ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Tổng Hội CSVSQ TVBQGVN

ĐẠI HỘI XV

Houston TX, USA 7-2006

Dấn Thân

77

Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ/TVBQGVN
Tòa Soạn Đa Hiệu
Xin chân thành cảm tạ
Quý Chiến Hữu
Quý Thân Hữu
và Gia Đình
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện
Đặc San Đa Hiệu 77

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.

4 - Bài viết hoặc thư cậy đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậy đăng.

5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.

6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.

7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

ĐA HIỆU

Số 77

Phát hành 5/2006

Chủ Nhiệm: CSVSQ/K19 NGUYỄN NHO

Chủ Bút: CSVSQ/K19 NGUYỄN HỒNG MIÊN

Trị Sự: CSVSQ/K17 DƯƠNG ĐỨC SƠ

Thủ Quỹ: CSVSQ/K27 TRẦN TRÍ QUỐC

Tổng Phát Hành: Hội CSVSQ/TVBQGVN/Nam CALI

Hộp thư tòa soạn:
Đa Hiệu
P.O.Box 4448
GARDEN GROVE , Ca 92842-4448
Phone/Fax: 951-736-5645
Email: dahieuvobi@gmail.com

Ban Chấp Hành Tổng Hội:
P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Phone/Fax 253-661-1438
Email: tonghoivobi@yahoo.com
Trang web: http://www.TVBQGVN.org

MỤC LỤC

Hình Bìa:
Bìa trước: Tác phẩm "Dấn Thân"
Minh Họa của CSVSQ/K18 Phạm NgọcKhuê
Bìa sau: Graphic design: Đồi 1515: Khi Ta Trở Về
của Từ Cao Nguyên K19
Lá Thư Chủ Nhiệm 9
Dấn Thân *Lý Cà Sa* 16
Đôi Nạng Gỗ Đã Gãy *Capvan To* 27
Thiên Thanh *Võ thị Điểm Đạm* 37
Đền Ơn Đáp Nghĩa *Tôn Thất Diên K10* 58
Mặt Trận Long An *31 Khúc Chấp &*
Quốc Thái Đinh Hùng Cường 68
Danh Dự & Trách Nhiệm *Vanto* 95
Một Cuộc Vượt Thoát Sinh Tử *Nguyễn Ngọc Thạch* 100
Ngày Ta Bỏ Núi *Vương Mộng Long* 139
Phỏng Vấn CSVSQ Trần Ngọc Huế K.18 *Thu Nga* 180
Giới thiệu: Thành Phố Houston, TX *Lã Huy Anh* 193
Nhạc: Muôn Đời Trong Trái Tim Ta
Nguyễn thiện Thành 208

SINH HOẠT VÕ BỊ

Tâm thư & Chương Trình Đại Hội XV 211
Thư Cảm Ơn *BCH/Hội VB/LA* 224
Lửa Nổi Lên Rồi *K.32* 226
Gian Hàng Hội Chợ Tết Phụ Nữ Lâm Viên
Vic/Úc Châu 229
30 Năm Hội Ngộ *Sỳ A Tẩu* 235

SINH HOẠT
THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Chương Trình Đại Hội 246
Baghdad Reunion 247
Ngôi Sao Sáng Thế hệ Hai 249
Thế Hệ 2 Tham Gia Sinh Hoạt Đấu Tranh 251

THƯ TÍN ĐA HIỆU

Thư Tín Đa Hiệu 77 253
Giới Thiệu Sách 263
Tổng Kết Quỹ Tổng Hội 269
Tổng Kết Danh Sach yểm trợ Đa Hiệu 271

Ghi chú về hình bìa Đa Hiệu 77

Tòa Soạn Đa Hiệu rất hân hạnh đón nhận tác phẩm DẤN THÂN của Họa Sĩ Phạm Ngọc Khuê, CSVSQ K18 gởi tặng nhân Đại Hội XV tổ chức tại Houston, TX.

Tác phẩm Dấn Thân đã được in trên đặc san Đa Hiệu số đầu tiên xuất bản tại TVBQGVN dưới thời Chỉ Huy Trưởng: Trung Tá Trần Ngọc Huyến.

Khi được tin Đại Hội XV lấy chủ đề Dấn Thân, NT Phạm Ngọc Khuê đã vẽ lại bức tranh này và trang trọng gởi đến Đại Hội, như một lời nhắn nhủ, hãy đứng lên cùng nhau "Dấn Thân" vào công cuộc đấu tranh chung đòi Tự Do- Dân Chủ- Hạnh Phúc và cơm no áo ấm cho toàn dân Việt.

Hình bìa sau là bức hình toàn cảnh TVBQGVN tọa lạc trên Đồi 1515 được anh Từ Cao Nguyên chuyển sang hình màu với quyết tâm: một mai khi ta trở về, ta sẽ xây dựng lại Trường Mẹ; truyền lại cho con cháu lời Thề Sông Núi; hòa cùng nhịp bước quân hành, từ thế hệ này qua thế hệ khác, phát huy và giữ gìn cái danh, phi thường danh: Võ Bị Việt Nam.

Lá Thư Chủ Nhiệm

Mở đầu cuốn Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết:
"Đạo khả đạo, phi thường đạo,
"Danh khả danh, phi thường danh".

Cái Danh TVBQGVN đã có từ năm 1948 dưới cái tên Trường Sĩ Quan Huế, thành lập tại Đập Đá, cạnh giòng sông Hương, đến Trường Võ Bị Liên Quân Dalat trong khu Saint Benoit, cho đến Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tọa lạc trên đồi 1515. Sau năm 1975 đã bay tản mạn đi khắp bốn phương trời và cuối cùng được qui tụ dưới danh xưng Tổng Hội CVSQ/TVBQGVN cho đến ngày hôm nay.

Cái danh này đã vượt thời gian và không gian để trở thành cái "khả danh" và tiến đến phi thường danh nghĩa là danh trường cửu. Liệu có xảy đến cho TVBQGVN hay không?

Nói một cách khác tương lai Tổng Hội sẽ đi về đâu?

Gỉa thử rằng CSVSQ nhỏ nhất là K31 sống thọ 100 tuổi, thì đến năm 2055 sẽ không còn một người CSVSQ/TVBQGVN nào trên trái đất này.

Năm nay 2006, Đại Hội XV ước tính sẽ qui tụ được khoảng 500 người, thử hỏi đến năm 2016 Đại Hội XX sẽ có đủ 200 người tham dự hay không? Đến năm 2026 Đại Hội XXV có phải là Đại Hội cuối cùng của chúng ta hay không?

Đứng trước một viễn ảnh được nhìn thấy và được biết những gì sẽ xảy đến, chúng ta những CSVSQ/TVBQGVN nói riêng và là cựu quân nhân QLVNCH, nói chung, phải làm gì?

BCH/TH nhiệm kỳ năm 2002- 2004 và 2004- 2006 đã từng bước thực hiện đường lối và kế hoạch nhằm đáp ứng phần nào câu hỏi vừa nêu trên.

Thực hiện phương châm:
"tre già măng mọc"
ngay trong đêm Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội XIII, chúng tôi đã tuyên bố "TẤT CẢ CHO THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU". Từ đó, sinh hoạt TH được hướng vào hai nổ lực song hành: thế hệ cha ông và thế hệ con cháu cùng nhau hổ tương trong hành động. Thế hệ cha ông có bổn phận và trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn thế hệ con cháu, không những trở thành những người công dân tốt của xứ sở đang cư ngụ, mà phải còn là những cán bộ nồng cốt cho một nước VN tự do- dân chủ- nhân quyền trong tương lai.

Do đó, BCH/TH và Tổng Đoàn TTNĐH đã cùng nhau ngồi lại ngày 21 tháng 6 năm 2003 tại Hoa Thịnh Đốn để thảo luận kế hoạch Vinh Danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và Vinh Danh Thế hệ Cha Ông. Kế hoạch này gồm hai điểm chính: ngoại vận và chiến dịch. Cô Lữ Anh Thư, thứ nữ của một CSVSQ Khóa 3, Trung Tướng Lữ Lan, được xem như là vị Nử Tướng tiên phong phát động chiến dịch Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Anh Trần Quốc Dũng, trưởng nam của một CSVSQ K6, Chuẩn tướng Trần đình Thọ, được xem như là một nhà ngoại giao của Tổng Hội. Hai mặt trận diễn ra song hành, một bên âm thầm kín đáo, một bên rầm rộ với là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay trên bất cứ mọi nẻo đường nào có Người Việt Tị Nạn cư ngụ. Đây là hành dộng "DẤN THÂN" thực tế và đầy ý nghĩa. Kết quả như chúng ta đã biết. Trên 80 thành phố và 9 tiểu bang đã công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Cứ mỗi thành phố chấp nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, là một đòn đấu tranh quyết liệt giáng lên đầu bọn CSVN.

Cùng với chiến dịch Vinh Danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, BCH/TH đã ráo riết thúc đẩy sinh hoạt các Hội, Liên Hội, Khóa càng ngày càng phần khởi. Liên Hội Canada được hình thành. Ban Chấp Hành Tổng Hội tham dự Đại hội Úc Châu, và Âu châu nhằm đưa quan điểm và đường lối của Tổng Hội đến tận địa phương. Sinh hoạt của Hội, Khóa càng ngày càng được chú trọng và phổ

biến trên Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận của Tổng Hội, ***một Tổng Hội duy nhất và bất khả phân.***

Sau hai năm nhằm củng cố xây dựng, đào tạo thế hệ thứ hai tham gia sinh hoạt trong guồng máy Tổng Hội được thực hiện một cách khả quan, Đại Hội XIV năm 2004 tại Hoa Thịnh Đốn,với chủ đề "CÙNG CHUNG TRÁCH NHIỆM"nhằm tiếp tục thực thi các mục tiêu và đường lối do Quyết Định của Đại Hội và Nội Qui đã đề ra .

Không phải chỉ có những người trong BCH/Hội, Liên Hội, Khóa hay Tổng Hội mới "dấn thân" vào công việc phát triển Tình Tự và Truyền Thống làm Vinh danh Trường Mẹ, mà tất cả mọi người, từ cha, mẹ, con cháu "Cùng Chung Trách Nhiệm" hoàn thành sứ mạng của một người xuất thân từ TVBQGVN, trung thành với lời thề Sông Núi và có trách nhiệm chuyển tiếp lời thề này đến con cháu, như một ngọn nến phục sinh, truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác không ngoài mục đích đấu tranh Tự Do – Dân Chủ – Nhân Quyền cho VN. Đồng thời tạo cái "phi thường danh" cho Trường Mẹ; phát huy cái Tình Tự và hun đúc truyền thống VB, mỗi ngày một tỏa rộng ra trên nhiều thế hệ khác nhau.

Ý thức được Cùng Chung Trách Nhiệm, các chị đã sát cánh cùng chồng, con, trong mọi sinh hoạt TH. Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc Cali,

Đoàn PNLV Montreal, Đoàn PNLV Florida, Đoàn PNLV Úc Châu đã hình thành. . . và nhiều Đoàn PNLV khác tại tất cả các nơi, tuy không chính thức mang danh nghĩa là Đoàn, nhưng bất cứ lúc nào có sinh hoạt của Liên Hội, của Hội, và của Khóa, là có sự hiện diện của các chị với những tà áo màu thiên thanh, biểu tượng của những nàng Dâu Hiền Võ Bị. Đây cũng là một trong nhiều hình thức "Dấn Thân" rất thực tiễn và hữu ích. Sự "dấn thân" của các chị đã khích lệ con cháu gia nhập Đoàn TTNĐH và thúc đẩy con em của mình đi theo hướng tiến của các phong trào đấu tranh Tự Do- Dân Chủ-Nhân Quyền, đang được phát động mãnh liệt và nhanh chóng truyền lửa đấu tranh từ hải ngoại về đến quê hương Việt Nam.

Nhưng không phải những bước đi của chúng ta lúc nào cũng đều được suông sẻ, mà cũng có lúc gặp phải chướng ngại vật. Chướng ngại vật mà chúng ta đã nhìn thấy và đang nhận biết. Sẽ vấp ngã, nếu chúng ta chủ quan thong dong tiến bước hoặc thờ ơ xem thường. Sẽ thành công, nếu chúng ta biết chọn lựa đúng con đường nào phải đi.

Về nội bộ: nhân số càng ngày càng vơi dần, đời sống mới đã một phần ảnh hưởng sâu rộng đến sinh hoạt Tổng Hội. Xã hội và nếp sống văn hóa mới cũng không phải là không tác động vào sự suy tư và bản tính của mỗi người đã gây ra một vài phản ứng tiêu cực có tác hại đến việc đào tạo và nuôi dưỡng thế hệ con cháu của chúng ta.

Về đối ngoại: Một số Liên Hội, Hội tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh chung cho Tự Do- Dân Chủ- Nhân Quyền, nhưng một số khác vẫn giữ lề lối sinh hoạt độc lập.

Trong khi đó, bọn CSVN đang ráo riết thực hiện Nghị quyết 36. Chúng đã tung cán bộ và tiền bạc, móc nối, xâm nhập vào các tổ chức của Người Việt Tị Nạn, hầu gây chia rẽ, gây nghi kị đánh phá lẫn nhau, phá hoại các cơ cấu tổ chức và làm suy giảm ý chí đấu tranh của chúng ta . . . Tổng Hội chúng ta cũng là một trong những mục tiêu chính đánh phá của bọn CSVN.

Đứng trước tình hình như vậy, Tổng Hội nói chung và mỗi người trong chúng ta nói riêng phải làm gì?

Đại Hội XV với chủ đề "DẤN THÂN" không ngoài mục đích tìm một đường lối sinh hoạt phù hợp với tình hình đang biến đổi. Đó là phong trào đòi hỏi Tự Do- Dân Chủ- Nhân Quyền cho VN.

VT số 42/BCH/TH 04-06 ngày 10/3/2006 đã phổ biến đến các Liên Hội, Hội và Khóa yêu cầu đưa ra đề nghị và đề tài tham luận trong hai ngày hội thảo để mọi người "CÙNG CHUNG TRÁCH NHIỆM" đưa Tổng Hội vào một giai đoạn sinh hoạt mới, giai đoạn "DẤN THÂN" tích cực và hữu hiệu hơn.

Đại Hội XV mang tính chất quan trọng vì đây là thời điểm để Tổng Hội thực sự "DẤN THÂN" vào công cuộc đấu tranh chung, kết hợp với các Đoàn Thể, Cộng Đồng, Hội Đoàn, Các Tổ Chức Cựu Quân Nhân/QLVNCH . . . . theo đúng Mục Đích của Nội Qui đã ấn định tại Điều 11:
"Đóng góp và hổ trợ các tổ chức cựu Quân Nhân QLVNCH và các Cộng đồng Người Việt Tị Nạn Hải Ngoại trong mục tiêu giải trừ Cộng Sản để quang phục quê hương."

Tham dự Đại Hội XV, không những để chọn một vị Tổng Hội Trưởng và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn xứng đáng đại diện cho tập thể Võ Bị, mà còn chính bản thân và gia đình mình thực sự góp phần xây dựng Tổng Hội được lớn mạnh đúng với cái DANH, PHI THƯỜNG DANH hầu đền đáp công ơn Trường Mẹ đã dày công huấn luyện, trang bị cho ta một số kiến thức căn bản và cần thiết để vào đời.

Tham dự Đại Hội XV để cùng nhau trả lời câu hỏi "chúng ta phải làm gì?"

Trân trọng kính chào

CSVSQ Nguyễn Nho
Tổng Hội Trưởng

Dấn Thân

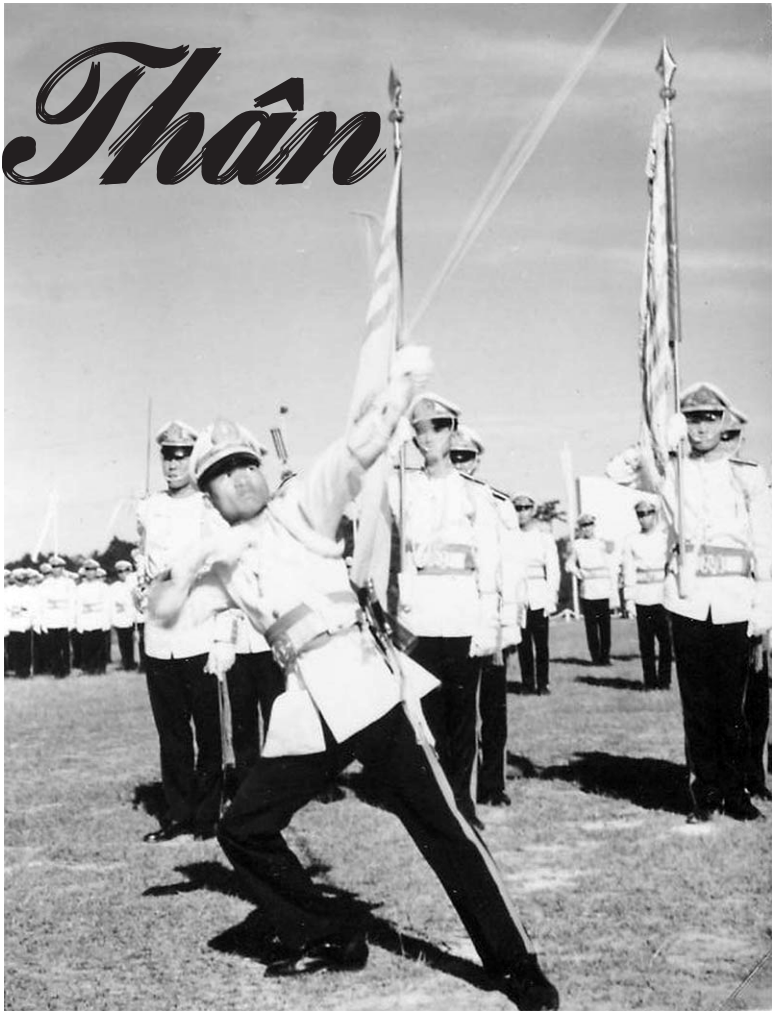

Tang Bồng Hồ Thỉ . . .

Đại Hội thứ XV sắp tới của CSVSQ/TVBQGVN vào tháng 7 năm 2006 mang chủ đề **"Dấn Thân",** nghe rất hợp thời và mang rất nhiều ý nghĩa khác nhau.

Nhưng chủ đề này được ghi trên thông báo của toà soạn Đa Hiệu chỉ là chủ đề của số Đa Hiệu 77:

"**Dấn thân & Chuẩn bị Đại Hội XV" tại Houston Texas vào dịp lễ Độc Lập Hoa Kỳ (ngày 30/6, ngày 1 &2 tháng7 năm 2006).**

Trong khi đó người viết không tìm thấy thêm về đề tài Dấn Thân trên các trang Đa Hiệu số 76, mà chỉ đọc được nhiều thông tin về Văn Thư, Thông Báo tổ chức, tin tức chuẩn bị rất chu đáo của Hội Võ Bị Houston,Texas, liên quan tới kỳ Đại Hội XV sắp tới. Nên chúng tôi hiểu chắc chắn rằng: chủ đề **Dấn Thân** của số báo Đa Hiệu 77 sẽ là tiền đề của Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại tại Hoa Kỳ năm nay (2006).Trong niềm vui của một thành viên Võ Bị nghe tin đại hội và sự dè dặt chưa biết rõ thông tin chính xác nên chúng tôi cũng xin lạm bàn một vài điều thô thiển đóng góp chung với anh em hội nhà.

Hể mỗi lần có tổ chức kỳ Đại Hội là Ban Tổ Chức và Hội Võ Bị địa phương phụ trách tất bật lo lắng cho thật chu đáo mọi hình thức tổ chức sao cho hoàn thành nhiệm vụ. Đây là việc làm đứng đắn, đúng truyền thống Võ Bị đáng được tuyên dương. Nhưng với **chủ đề cốt lõi** của việc luận bàn, **kế hoạch hành động** trong tương lai,trách nhiệm chung **đóng góp của mọi thành viên** thì lại ít khi được nói rõ từ trước. Quá ít thời gian để BTC nghiên cứu. Thành phần đại diện về tham dự không có nhiều thì giờ làm bài tham luận. Anh em Võ Bị ở khắp nơi cũng ít có cơ hội tham cứu, gom góp ý kiến gởi về Đại Hội.

Dù bận bịu thế nào đi chăng nữa, hai năm có Đại Hội một lần, đề nghị Tổng Hội (BCH và HĐTV) cũng nên ráng chuẩn bị trước đề tài cho tập thể có thời gian hội

ý bàn bạc. Đề ra một chủ đề ý nghĩa tiếp nối từ những dữ kiện trong thời gian nhiệm kỳ; chuẩn bị tiếp kế hoạch hành động thích ứng với hoàn cảnh mới, một chủ trương cập nhật khả thi... Trong những năm gần đây, anh em Võ Bị chúng ta bớt lo nhiều cho cuộc sống, có nhiều thì giờ nhàn rỗi hơn, chắc khi biết trước một chủ đề cần bàn sẽ ngồi lại, chịu bàn cải, đưa ra ý kiến dân chủ đóng góp. Nên bớt phàm lệ hình thức tổ chức tiếp tân phô diễn rình rang mà nên chú trọng đến chủ đề bàn luận cho thích hợp, sẽ làm được việc cho nhiệm kỳ (kế hoạch 2 năm một lần) sắp tới.

Năm nay nếu chọn đề tài Dấn Thân để bàn bạc thì càng phải bàn cho đúng, nói cho sâu hơn những lần trước kia; tôn trọng tinh thần dân chủ không bè phái nói lời thô tục võ biền, đả kích cá nhân; **nhiều người cùng góp ý** không sợ chỏi ý trái tai, không nói mông lung.Tìm ra việc lớn việc nhỏ nào khả thi làm được, rồi cùng hè nhau tìm một giải pháp hay nhất, chọn cho đúng những người chấp hành tốt, đứng ra thực thi công việc cho có hiệu quả thực tế.Vì vậy xin đề nghị trong khi BTC/ĐH và Hội Võ Bị Houston đang bận lo việc tổ chức chu đáo cho Đại Hội,Tổng Hội nên vận dụng mọi phương tiện truyền thông hiện đại để thông tin nhanh. **Phổ biến chủ đề hội thảo rộng khắp**, kêu gọi các thành phần đại diện về tham **dự chuẩn bị bài tham luận trước** (hoặc trình bày phổ biến trên báo Đa Hiệu, hoặc gởi thông tin nhanh lên internet, hay trình bày trong ngày Đại Hội). Anh em ta ở mọi nơi trên thế giới có cơ hội **lắng nghe**, cùng **lên tiếng góp ý** chung cho thật khởi sắc.

Với một chủ đề Dấn Thân có ý nghĩa rộng lớn và quá bao quát, xin đặt vấn đề trong nội bộ tổ chức Võ Bị, tìm một định nghĩa thích hợp, hạn chế bàn luận dông dài, nhận định tình hình như thế nào và, sẽ thực hiện việc làm ra sao.

Theo ý tôi, **dấn thân (get involved, throw oneself)** có nghĩa chung là can dự, lao mình vào chỗ nguy khó, trong điều kiện khó khăn nhiều thiệt thòi cho cá nhân hay tổ chức, có khi hy sinh uy tín bản thân cho mục đích cao thượng, để phục vụ cộng đồng hiện hữu. *Tình nguyện gia nhập vào TVBQGVN là hành động dấn thân đầu tiên của mỗi một CSVSQ.*

Bây giờ xin đặt vấn đề dấn thân ở vào những thời điểm khác nhau. Chúng ta cần phải có một định nghĩa mới ra sao?

Từ khi ra trường cho đến bây giờ, tự xét mình các CSVSQ/TVBQGVN đã dấn thân đến đâu? Trong tương lai Tổng Hội sẽ có kế hoạch kêu gọi thành viên tiếp tục dấn thân như thế nào? Xin phân chia vấn đề (dấn thân) ra thành từng giai đoạn cục bộ, xét mức độ, tính năng hiệu quả, từ lý thuyết đến thực hành, công năng dấn thân của anh em CSVSQ/TVBQGVN chúng ta đã và đang đạt được sự ghi nhận ra sao?

Thời điểm dấn thân phục vụ Tổ Quốc.

Trước năm 1975 chúng ta có thể nói dấn thân là lao mình vào chốn hiểm nguy, mịt mù khói lửa chiến tranh. Nghe tiếng gọi của lý tưởng, đáp lời thề sông núi, một đoàn thanh niên hâm hở lên đường đầu quân vào Trường Võ Bị Quốc Gia. Sau nhiều năm tôi luyện các CSVSQ quì xuống tuyên thệ trung thành với Tổ Quốc, nhận cấp hiệu tân sĩ quan chỉ huy. Các tân sĩ quan hùng dũng đứng lên nhận trách nhiệm làm tròn bổn phận con dân đất nước, lao mình ra khắp các nẽo chiến trường, sẵn sàng hy sinh thân mạng trong chiến đấu. Hình ảnh oai nghiêm đẹp đẻ này luôn giữ trong tâm hồn trong sáng của mọi CSVSQ, khó mờ nhạt cho dù năm tháng đã trôi qua. **Tình nguyện dấn thân** vào chốn hiểm nguy mà không sợ hãi lùi bước, nhận tư cách lãnh đạo chỉ huy trong điều kiện gian khổ mà không sờn lòng, bản thân chịu nhiều thua thiệt

ngoài mặt trận, mạng sống như chỉ mành treo chuông mà không lo âu, cố gắng làm tròn mọi nhiệm vụ giao phó trong niềm vui hảnh tiến. Đây là nghĩa cao quí của sự dấn thân.Tinh thần này là truyền thống của Võ Bị, luôn được đánh giá cao về con người trong một đất nước có chiến tranh: **đất nước lâm nguy,thất phu hữu trách.**

Thời điểm lưu vong bỏ nước ra đi.

Sau năm 1975 không sống nỗi dưới chế độ Cộng Sản, quân dân miền Nam bỏ nước ra đi. Anh em quân nhân chúng ta không còn đơn vị không còn chức quyền,nhưng trong tâm khảm vẫn tự coi mình có trách nhiệm chung trong cộng đồng người Việt Tỵ Nạn. Quân nhân QLVNCH vẫn luôn giữ tư cách tiên phong, cáng đáng công việc khó khăn, sẵn sàng dấn thân đứng ra lo lắng cho sự an nguy của đồng bào cùng chung cảnh ngộ. Anh em Võ Bị chúng ta thường xuyên có mặt trong những ban lãnh đạo, ban tổ chức, hiệp hội cứu trợ....từ ở các đảo, các trại tỵ nạn cho đến những ngày đầu tiên ở nước đệ tam nhân. Thay vì lo cho bản thân gia đình nhiều anh em chúng ta (còn có các chị PNLV nữa) ra nhận lãnh công tác thiện nguyện cho cộng đồng, vác ngà voi, lo việc thiên hạ quên mình. Tinh thần dấn thân này mang ý nghĩa tình cảm đồng cam cộng khổ, đồng cảnh chung lo. Trong muôn vàn khó khăn thống khổ của bước đầu tỵ nạn, CSVSQ/TVBQGVN chúng ta cũng đã đóng góp hết sức mình cho hoàn cảnh chung của đồng bào đồng cảnh. Động lực dấn thân này nói lên tinh thần phục vụ từ thói quen lãnh đạo chỉ huy và không màng gian khổ của những người xuất thân từ TVBQGVN : **luôn luôn nuôi chí hiên ngang,không sợ gian khổ, không màng khó nguy,**hay **người quân tử vui cái vui sau thiên hạ.**

Thời điểm hiện tại

Xin lạm bàn góp ý vài điểm cơ bản khi đặt vấn đề

dấn thân để thảo luận và lên kế hoạch chỉ đạo cho Đại Hoi XV sắp tới.

Trước hết xin đặt câu hỏi là *Tổng Hội và các Hội Võ Bị địa phương, các Khóa, bản thân CSVSQ/TVBQGVN đã thực sự còn tiềm lực năng lực, nhận ra một động lực chính đáng, có một cung cách thích hợp, biết định hướng đường lối về đâu cho một công cuộc dấn thân hiện tại và trong tương lai ra sao?*

Thực ra **nội lực của Võ Bị** vẫn còn tiềm ẩn mạnh mẻ nhưng không được nghiên cứu khai thác tận dụng tài nguyên nhân lực và đánh tiếng kêu gọi. Nhìn thẳng vào nội bộ chúng ta thấy các Hội Võ Bị mà CSVSQ lớn tuổi nghỉ hưu vẫn còn ngồi trấn ải, cứ nghĩ rằng mình đã dám dấn thân rồi hy sinh thêm nhiều lần nữa, không ai làm tôi làm... giữ chức vụ THT hay HT, nhân sự trong các BCH. Thói quen cổ điển này vừa làm cho tổ chức bị lão hoá, sơ cứng, vừa ngăn cản đàn em có cơ hội dấn thân. Ngày nay không còn mặt trận quân sự tưng bừng khói lữa nữa mà chúng ta cứ vẫn còn mộng du đi trên đoạn đường chiến binh trong tinh thần kể truyện xưa tích cũ mãi (gặp nhau là nhắc chuyện cũ anh hùng), màu cờ sắc áo oai dũng(trên trang Đa Hiệu đọc đi đọc lại nhiều truyện kể trước năm 1975). Lịch sữ đã sang trang từ lâu rồi, thiên niên kỹ 2000 có nhiều vấn đề thực tiển cần thực hiện cho vận hội mới hơn! *Tổng Hội, các Hội Võ Bị địa phương cần có nhân sự trẻ làm đổi mới, chuyển đổi tinh thần dấn thân phục vụ phù hợp với tình hình hiện tại, gần gủi với phong trào TTNĐH hơn.*Và một tinh thần Võ Bị cần đổi mới hơn nữa, năng động hơn ăn khớp với thời đại quyền biến về chính trị, tích cực hội nhập dân chủ trong đất nước dung thân .

Hãy khuyến khích các anh em khoá trẻ (nhưng cũng đã trên dưới 50 còn gì!) bước ra lãnh đạo từ Tổng Hội cho đến các Hội Võ Bị địa phương. Các CSVSQ/TVBQGVN những khoá trẻ đang có nhiều điều

kiện tốt lãnh đạo tập thể Võ Bị (sức khoẻ tốt, học hành thành đạt, thành công trong thương nghiệp, quen giao tế trong chính quyền sở tại, biết cách ứng xử chính trị trong thời đại mới, tâm hồn tươi trẻ thoải mái, ít bị gò bó mặc cảm chiến tranh, tầm nhìn xa về con người đất nước) có nhiều năng lực ứng xử thích nghi với mọi sinh hoạt cộng đồng ở đất nước sở tại, biết cách đối phó linh động cập nhật đấu tranh chính trị với Cộng Sản trong nước. *Hãy bàn giao vị trí điều hành lãnh đạo lại cho những anh em trẻ nhiều nhiệt huyết,* những anh em này hảy mạnh dạn nhận bàn giao, nắm giữ ngọn cờ đầu lãnh đạo, thay phiên tuần sự!

Xét về **động lực chính đáng** để kêu gọi mọi CSVSQ/ TVBQGVN phải dấn thân chung, là vì, hiện thời chúng ta đang là công dân của đất nước đang sống:

* Dù là một sắc tộc nhỏ nhưng chúng ta phải giữ gìn bản sắc dân tộc, tạo một lực mạnh về chính trị chen chân với nhiều sắc tộc khác trong thể chế dân chủ tự do.

**Võ Bị chúng ta cũng phải cùng chung sức với các hội đoàn bạn, cùng với đồng bào hải ngoại và đồng bào trong nước tiếp tục công cuộc đấu tranh cho Việt nam tự do dân chủ.*

Từ hai động lực này anh em chúng ta, từ khoá niên trưởng đến khoá đàn em, cố gắng giữ vững tổ chức làm nền tảng, giàn phóng vững chắc, yểm trợ tích cực cho những bạn lao mình ra phía trước, dẫn dắt thế hệ hậu duệ mai sau.

Về **cung cách dấn thân** kinh nghiệm cho thấy các *Hội Võ Bị không thể nào đứng xa rời, lẻ loi, biệt lập với Cộng Đồng Người Việt* và Cộng Đồng Chính Mạch mà nói rằng ta đang hô hào dấn thân vì lợi ích chung. *Thái độ giữ kẻ từ lâu, hạn chế sinh hoạt chính trị địa phương, sợ làm yếu đi tư cách của một quí tộc (nobles, gentlemen) cũ (!) đã quá lỗi thời không còn*

thích hợp với thời đại ngày nay. Hy vọng vào những người trẻ, không mặc cảm về ngôn ngữ, đã quen tiếp cận với lối sống mới, khoáng đạt, giao tiếp rộng rải, dễ dàng hội nhập và mau chóng vươn lên trong sự nghiệp dấn thân phục vụ. Sống ở nước ngoài chúng ta có kinh nghiệm là: ***Tự do dân chủ không ai cho không, phải tích cực đấu tranh mới có.***

Điểm quan trọng sau cùng là tổ chức chúng ta phải có một **đường lối chỉ đạo** thế nào, **định hướng đến** cho **công cuộc dấn thân mới** ra sao, **ai là nổ lực chính ai làm nổ lực phụ?**

Sáng tạo xin dành cho những buổi hội thảo và nghị quyết trong kỳ DHVBXV sắp tới.

Chúng tôi chỉ dám xin mạo muội góp thêm một vài ý kiến thô thiển cá nhân để gọi là đong góp vào công việc chung.

Sỡ dĩ chúng tôi muốn trình bày ý kiến cá nhân qua bài viết này là bắt nguồn từ hai nỗi cảm xúc. Một là khi có dịp du lịch Hoa Kỳ có dịp biết về Cộng Đồng của người H'mong sống ở tiểu bang Minnesota, hai là tiếng nói đã nỗi vang lên từ giới trẻ ở hải ngoại và trong nước vào khởi điểm CSVN đang bối rối vì nhiều sai lầm cai trị đất nước Việt Nam từ nhiều năm qua.

Người Việt sống ở tiểu bang lạnh lẽo trung bắc Hoa kỳ Minnesota dành nhiều cảm tình và thán phục cộng đồng dân H'mong ở đây. Như chúng ta đều biết là người H'mong bản gốc sống ở biên giới Thái-Lào-Việt. Họ bị coi là **dân vô tổ quốc**, luôn bị các nướcThái-Lào-Việt đàn áp, khống chế không cho quyền tự trị dân tộc. Khi định cư tại Mỹ, người H'mong không có một **biểu tượng quốc gia** gốc gác như các sắc dân di cư khác. Nhưng họ rất đoàn kết thống nhất, phấn đấu mọi hoàn cảnh, tranh thủ mọi cơ hội vươn mầm sống ở một nơi cách xa nữa vòng trái đất bản làng cũ, hoà hợp truyền thống cũ trong đời sống mới. Như nhiều sắc dân khác mới đến định cư, nhóm dân tộc ít người

này nhất định gặp phải khó khăn cuộc sống lúc ban đầu về ngôn ngữ, nghề nghiệp, tập tục truyền thống. Nhưng họ biết dùng tập thể đấu tranh, cá nhân dấn thân mỗi ngày một vươn lên trong một đất nước có nhiều cơ hội. Họ nhanh chóng hoà hợp với người Mỹ bản xứ cùng lúc với gìn giữ văn hoá bản sắc dân tộc. Nghe nói người H'mong lớp già làm việc cực nhọc công việc đồng áng (truyền thống trồng trọt chăn nuôi) nuôi dưỡng cho lớp trẻ đi học tiến thân trong xã hội văn minh. Mỗi lần có cuộc bầu cử ở địa phương, họ tham gia nhiệt tình, đưa người mình ra tranh cử, nghỉ việc kéo nhau đi bầu, bỏ phiếu ủng hộ gà nhà. Với một sắc tộc di dân nhỏ ít người mới đến định cư nhưng người H'mong có đại biểu, chen chân trong cơ chế chánh quyền. Mặc dù cuộc sống nông dân ruộng rẫy lam lũ, nhưng dân tộc nhỏ bé không có tên nước để gọi này,nay đã thành danh xứ người, một cộng đồng mạnh trong nước Mỹ tự do dân chủ.

Ai nghe tin tức thời sự Việt Nam hằng ngày cũng đang theo dõi các thành phần tranh đấu cho tự do dân chủ, nhiều phong trào đang nổi lên, tích cực đấu tranh đòi chính quyền CSVN thay đổi cách cai trị lỗi thờ. Giới trẻ trong nước từ học sinh sinh viên, thành phần công nhân lao động, hàng ngủ trí thức hăng hái tham gia vào phong trào đòi quyền sống tự do, dân chủ, đất nước tự chủ không để nước ngoài khống chế áp đặt chính trị. Giới trẻ sống ở nước ngoài với ý thức sự hiện hữu của mình trong đất nước đang sống, cũng góp tiếng hoặc dấn thân vào công cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ cho quê nhà.

Ai sẽ là nổ lực chính dấn thân cho tổ chức của chúng ta? Và dấn thân thế nào cho mục đích gì?

Chúng ta đã có sẵn đà phong trào TTNĐH, luôn vận động nhắc nhở rằng các em cháu sẽ thay thế cho CSVSQ/TVBQGVN đi tiếp con đường phục vụ. *Chúng ta đang có nhiều lợi thế để củng cố*

*phong trào TTNĐH làm nổ lực chính cho mục đích dấn thân chung của tập thể Võ Bị.*Với một sự phân công rõ ràng, một sự yểm trợ tích cực, vận động mạnh mẻ người tốt vào việc tốt, một mục tiêu định hướng đúng sẽ giúp ích cho giới trẻ hậu duệ ít bở ngở lúc ban đầu ra quân.

Nếu chúng ta quan tâm đến sinh hoạt với cộng đồng sở tại bên ngoài không ít thì nhiều đang thấy rằng các hội đoàn bạn đang nổ lực thành lập ra lớp hậu duệ để thay thế lớp già nua lão hoá. Qui mô hay cục bộ các hội đoàn này đang tập sự cho lớp trẻ xông xáo, hoạt động đắc lực và hữu hiệu trong giao tế cộng đồng và thách thức quyền lực lãnh đạo tại địa phương. Quan niệm của cha mẹ cho con cháu ăn học để trở thành luật sư bác sĩ , thương gia ngày nay có nhiều chuyển hướng qua phục vụ cộng đồng, góp tiếng nói trong chánh quyền sở tại Sự thăng tiến thành đạt của sự chuyển hướng mới này nhiều nhân tài người Việt phất lên nhanh mà còn có ý nghĩa danh dự, người của cộng đồng sắc tộc chúng ta biết sống hoà hợp, chia sẻ quyền lực trong cộng đồng chính mạch. Lớp người trẻ đang tiến thân trong vai trò đại biểu lãnh đạo cộng đồng này còn được khuyến khích, tìm hiểu thêm về nguồn gốc bản thể con người và đất nước Việt Nam để mai hậu làm được điều hữu ích cho quê cha đất tổ. Quan điểm này cũng phù hợp giới tính di truyền mầm lãnh đạo chỉ huy, kinh nghiệm sống và dấn thân phục vụ của CSVSQ/TVBQGVN. Lớp hậu duệ của chúng ta,**TTNĐH**, (có cơ chế về tổ chức, có cha anh dẫn dắt, có điều kiện tiếng tốt nề nếp gia đình, có kiến thức học vấn, có môi trường thuận lợi đang sống ở xứ dân chủ tự do văn minh), **nên được khuyến khích dấn thân phục vụ cho cộng đồng, tham gia chánh quyền sở tại** vì công ích chung của ngươi Việt, vì công cuộc tranh đấu chung cho quê nhà Việt Nam.

Chúng tôi xin mạnh dạn đề nghị ***các bạn khoá trẻ***

*đứng ra **dấn thân lãnh đạo** tập thể Võ Bị, trang bị tinh thần làm việc năng động trẻ trung bắc cầu, lấy đà, yểm trợ cho **TTNĐH dấn thân tham dự** việc chung ngoài cộng đồng*

Trong thời gian du lịch đất nước Hoa Kỳ giàu mạnh, chúng tôi cũng nhìn thấy tận mắt nhiều cộng đồng di dân nguồn gốc sắc tộc khác nhau, giàu nghèo không đồng đều. Người Việt thành công trong cuộc sống mới nhưng không những tranh đấu cho cuộc sống tranh đua tại địa phương mà còn phải hướng về quê nhà kỳ vọng một Việt Nam ngày mai tươi sáng. Quá trình định cư của người Việt 30 năm đánh dấu tạo ra một cộng đồng vững mạnh Nhờ những người đi trước dấn thân đấu tranh cho quyền lợi chung của đồng bào, dấn mình trong các công tác xã hội giúp đở đồng hương. Một mặt tiếp diễn can dự vào công cuộc đấu tranh không ngừng tạo sức mạnh cộng đồng tại quê hương mới, một mặt tiếp tục đấu tranh cho quê nhà VietNam. Gặp gở anh em đồng khóa, cùng trường sống ở Mỹ chúng tôi đánh giá cao tinh thần quân nhân trọng danh dự của tập thể Võ Bị, mang trách nhiệm gánh vác việc chung, hướng về Tổ Quốc thân yêu. Nhờ có những niên trưởng, bạn đồng khoá, các niên đệ dám dấn thân ra giữ việc cho Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN sống còn, cho tiếng nói Đa Hiệu vững niềm tin, cho lớp hậu duệ TTNĐH sớm trưởng thành trong phục vụ.

Chúng ta không nề hà mệt mõi, nhưng phải thay phiên nhau gánh vác công việc chung. Lớp sau mạnh dạn ***Dấn Thân***, bước lên thay quân tiếp việc, sự nghiệp phục vụ cần tài năng trẻ để hoàn thành trong tinh thần ***Cùng Chung Trách Nhiệm và Tất Cả Cho Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.***

Lý Cà Sa
Vic. Australia

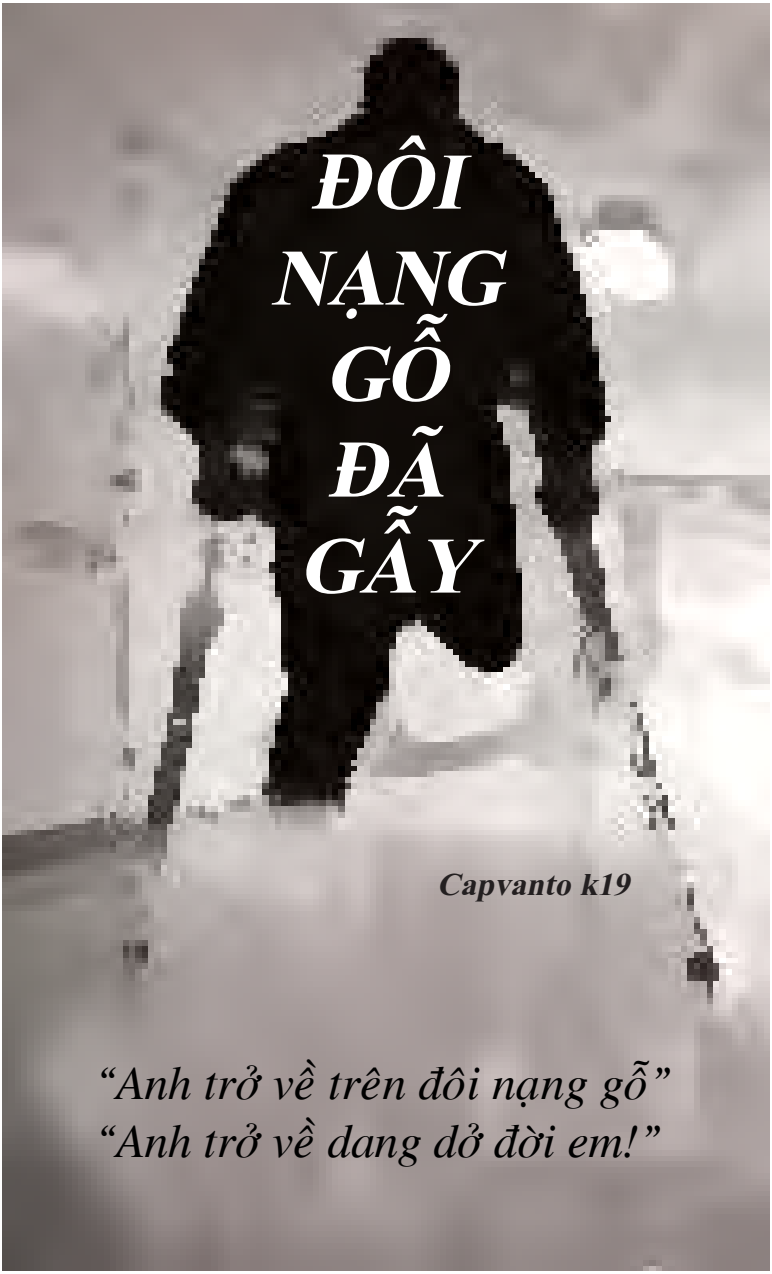
ĐÔI
NẠNG
GỖ
ĐÃ
GÃY
Capvanto k19
“Anh trở về trên đôi nạng gỗ”
“Anh trở về dang dở đời em!”

Cầm tờ giấy xuất viện, họ hẹn 6 tháng sau trở lại tái khám, Ngô công Thức đu mình trên đôi nạng gỗ, chân cao chân thấp đến thăm người yêu trước khi về với mẹ già dưới quê ở Cần Thơ. Đứng trước cửa nhà Dung trên đường Trần quang Khải một lúc lâu, anh ngập ngừng đưa tay toan gõ cửa thì nghe như có tiếng hát từ trong vọng ra:

_"*Anh trở về...trên đôi nạng gỗ, anh trở về...dang dở đời em*".

Hình như Thức còn nghe cả tiếng "ê-cô" dội lại:

_"*Sao anh không đi luôn đi, cụt giò rồi còn trở về mà chi cho đời em thêm dở dang? Thương anh em cũng muốn.. Nhưng, nhưng mà!*"

Tai Thức ù đi, không phân biệt được đó có phải là tiếng người con gái hát hay là những tiếng "o, o" trong lỗ tai từ khi bị sức ép của tiếng nổ do pháo binh địch 130 ly gây lên? Anh cúi xuống bất chợt nhìn thấy ống quần chân phải lắc lư, anh cũng lắc lư cái đầu theo nhịp ống quần cho đồng điệu, không gõ cửa nhà người yêu nữa, ra bến xa cảng miền Tây lên xe về thẳng quê, nơi đó mẹ già đang mong tin con hằng ngày.

Đó là câu chuyện tình buồn năm 1970 khi người lính trở thành TPB, sau 35 năm số phận những người TPB có thay đổi gì không? Dĩ nhiên là dưới chế độ XHCN thì khá hơn, khá khốn nạn hơn. Ký giả người Nhật Yoshitaga Yushi ghi lại trong bài viết: "Số phận người TPB miền Nam".

"Tôi (Yushi) theo phái đoàn thiện nguyện NGO đến trại người tàn tật ở Cần Thơ, ở đây tôi gặp ông Ng. văn Hùng 53 tuổi, cụt cả hai chân mà chẳng có phương tiện nào khác để di chuyển, ngoại trừ hai bàn tay, muốn di chuyển phải dùng hai bàn tay chống lên để lê lết! Một người khác là ông Ngô công Thức 63 tưởi, TPB của VNCH khập khiểng cụt một chân, đi bằng đôi nạng gỗ đã cũ, bị gẫy mà ông ta xử dụng từ năm 1970. Hai ông Hùng và Thức chẳng được cơ quan nào giúp đỡ, phải tự kiếm sống.

Nhân viên NGO cho biết lý do tại sao họ chọn con đường giúp đỡ những TPB miền Nam, tại vì những TPB miền Nam mà chúng tôi gặp ở Saigon hay miền Lục tỉnh

họ đã bị bỏ rơi một cách tàn nhẫn!.

Nhân viên NGO còn cho biết muốn làm công việc từ thiện này thì phải đặt dưới sự quản lý của địa phương! Chẳng có một nước nào trên thế giới đặt ra một điều kiện kỳ quái như thế, nhưng NGO đành phải chấp thuận, NGO cho trung tâm phục hồi ở địa phương nhiều chân tay giả, nạng gỗ, xe lăn và nhiều thứ khác, vì thấy ông Hùng cần đặc biệt giúp đỡ nên NGO đã cho riêng ông Hùng một chiếc xe lăn, không qua trung gian của trung tâm phục hồi. Một tháng sau trở lại, NGO thấy ***ông Hùng vẫn lê lết bằng 2 tay, hỏi xe lăn đâu thì ông HÙNG cho biết nhà cầm quyền đã thâu vì xe không qua trung gian của địa phương, phải đóng tiền phạt, mà ông Hùng làm gì có tiền đóng nên nhân viên NGO lại móc tiền túi nộp phạt thay cho ông Hùng!***

Tôi không thể hiểu nổi một nhà nước cứ ra rả "quên đi quá khứ" mà lại có hành động vô nhân đạo với người thua cuộc đã 30 năm.

_ " Rõ ràng về mặt ý thức, chiến tranh VN chưa chấm dứt."

Tôi vừa tóm lược ý kiến của một ký giả người Nhật (NV số717) nói về chính sách khoan hồng của XHCN đối với ông Hùng và Thức, chúng tôi không lạ về chuyện khoan hồng khoan đỏ của VC, lạ một điều là tại sao Ngô công Thức vẫn còn sống?

Cái họ "Ngô", chữ đệm "công" của người TPB tên Thức mà ký giả Yushi nói tới trong bài báo tôi tin chắc hắn chính là người bạn nằm cùng phòng ở bệnh viện với tôi và Nguyễn kim Tiền, tôi đem chuyện này kể cho Tiền nghe, Tiền cũng tin chắc người TPB mà ký giả Yushi gặp tại Cần Thơ đúng là thằng bạn "Công Thức" cụt giò của chúng tôi.

Tháng 6/69, tôi bị trọng thương tại kinh Cán-Gáo tỉnh Chương Thiện, về nằm bệnh viện thì đã thấy Tiền và Thức nằm đó rồi. Ba thằng cùng bị thương khắp người như ba cái bị rách, Thức thê thảm hơn vì bị cụt một giò, chúng tôi thường đùa:

_ " Nhờ mày tên là Công-Thức nên mới cụt chân, nếu là Ngủ thì cụt mất cái "giống" rồi, mai mốt mặc quần

cho đẹp thì ai biết mày là chân thật hay chân giả".

Khi tôi nói cho Tiền biết thằng Công-Thức nó còn sống thì Kim Tiền đang trong tình trang "quá độ" tiến sang thế giới bên kia, có lẽ cám cảnh một thằng bạn cụt chân sau 35 năm vẫn đu mình trên đôi nạng gỗ cũ mèm mà không có được một cái chân giả để đi đứng cho có vẻ đàng hoàng một tí nên khi tôi bắt tay từ giã Tiền để đi "tham dự" chương trình văn nghệ do hội Bạn người Cùi tổ chức thì Tiền thều thào hỏi:

_ *"Thế còn chương trình văn nghệ giúp TPB ở VN đến đâu rồi?"*

_ " Đang chuẩn bị, mày cứ yên tâm **ĐI"**

Tôi lại nói dối người sắp chết Nguyễn kim Tiền một lần nữa và cố ý nhấn mạnh ở chữ "ĐI". Mới đây hắn bàn cùng Dr Phạm vũ Bằng và tôi là làm sao tổ chức được một buổi văn nghệ để gây quỹ giúp thương phế binh tại quê nhà, TPB mọi quân binh chủng, nhất là những anh em BB, ĐPQ và NQ.

Đang chuẩn bị vận động thì bất ngờ hắn ta bị "cúm" hành rồi ung thư phổi, bệnh đã tiến tới đỉnh cao và bị xuất viện, bác sĩ cho về nhà, không ki-mô ki-miếc gì nữa, cho tự do, muốn làm gì thì làm, nhanh thì 2 tuần, chậm là một tháng!

Cái nó muốn làm thì không còn làm gì được nữa nên nó mới hỏi tôi, nay tôi xin gởi lại những ai cùng có một tấm lòng thương TPB thì giúp thực hiện nguyện vọng của một thằng ***sắp chết*** mà còn nghĩ đến TPB ***đang chờ chết*** tại quê nhà!

Chưa biết đến bao giờ một chương trình đại nhạc hội gây quỹ giúp TPB mới thực hiện được, và ai khởi xướng? Có lẽ tới lúc đó .. ***NÓ ĐÃ ĐI RỒI !***

Hội trường nơi tổ chức văn nghệ giúp người cùi không còn một chỗ trống, hình như mọi người tới đây để " Đóng góp " giúp người cùi chớ không phải đến để XEM văn nghệ vì tôi gặp cả mấy ông già khó tính, hủ lậu không bao giờ thích chuyện ca hát.

Tôi hỏi cụ ông Phạm văn Cương, hàng xóm của tôi:

_ "Hồi xuân rồi hay sao mà hôm nay anh đi coi văn nghệ đây?"

_ "Hồi cái con khỉ, tao đi vì Người Cùi, chú mày biết tao già rồi mà, tao cảm thấy hạnh phúc khi được chính phủ nuôi, có SSI, có đi-keo đi-két đầy đủ nhưng nếu tao chia một chút cho người cùi thì hạnh phúc của tao tăng gấp đôi"

_ "Thế sao anh không ủng hộ một tí cho quỹ TPB, những đệ tử của anh"

_ "Có nghe ai nói gì đâu, chú mày kêu gọi họ tổ chức đi.. …"

Theo ban tổ chức hội BNC thì số thu được cho quỹ trong buổi nhạc đã lên quá con số **một trăm năm chục ngàn đô!** Chưa hết, hội cho biết ân nhân vẫn tiếp tục gởi về và trung bình thu được **Ba trăm ngàn đô mỗi năm** (báo NV số 7111). Quá đã!

Trong khi đó, Hội Liên Trường là một hội có vai vế ở Nam CA, họ là cựu học sinh các trường trung học T.V& Chu văn An, L.v.D & Trần Lục, G.L & Pétrus Ký, Nguyễn bá Tòng & Võ trường Toản, Nguyễn Trãi v.v.. nguồn cung cấp cho QL/VNCH những đại đội trưởng, tiểu đoàn, trung đoàn trưởng và dĩ nhiên trong thành phần TPB có rất nhiều đồng đội và thuộc cấp của họ nên họ vẫn tích cực gây quỹ giúp đỡ TPB và cô nhi quả phụ. Trong gần **4 năm** qua hội đã gây quỹ được với tổng số tiền là **35,828** đô tức là vào khoảng gần **Chín ngàn đô cho một năm** (Việt Tide 202).

So sánh hai con số Ba Trăm Nghìn tức mười lần BA VẠN dành cho người CÙI và CHÍN NGHÌN cho TPB, tôi ngậm ngùi cho những " tên đui què mẻ sứt":

_ ***"TPB chẳng là cái BA VẠN CHÍN NGHÌN gì cả!"***

Cho tới khi tôi viết những dòng này thì thằng bạn Nguyên kim Tiền đã chết từ lâu và hằng ngày tại quê nhà đã và đang có nhiều TPB đi theo nó mà vẫn chưa có được một đại nhạc hội để xin tí tiền giúp anh em TPB và các chị quả phụ, trong khi đó các phong trào gây qũy khác thì đang nở rộ như nấm rừng sau cơn mưa, trăm hoa đua nở, trăm gà (thiến) đua tiếng gáy!

1/ Nếu ai xem hình ảnh do Mục Sư Bảo ghi lại trong những chuyến cứu trợ do ông chủ xướng mới thấy

tủi thân cho TPB/ QLVNCH. Mỗi tuần một lần trên làn sóng phát thanh, ông kêu gọi đồng bào hải ngoại giúp người Cùi và Người Nghèo trong nước. Ông đã mang vào trong nước được 34 đợt, mỗi đợt có hằng trăm tấn gạo, các thực phẩm khác, thuốc men, xe lăn, gậy chống v.v..Ngoài ra còn khoan hằng trăm giếng lấy nước cho dân uống, xây cầu cho dân đi qua sông qua rạch và xây cả cầu để đi .. cầu! Vào thời điểm 20-3-06, ông đang kêu gọi quyên góp cho đợt 35 với nhu cầu ít nhất là 50 tấn gạo và 4 trăm xe lăn tay. Quá đã

2/Thượng tọa Thích giác Nhiên, Đại đức XYZ đã và đang kêu gọi giúp NGƯỜI NGHÈO trong nước, người hủi v.v.. Quá đã

3/ Theo "nời" của cán bộ cấp cao "nhà lước" loan báo thì sau những trận mưa bão ngập nụt, "triều cường".. dương lên phá tan đê điều xây dựng bằng "cát cốt tre*" khiến nhiều đồng bào ta "nâm" vào tình trạnh "***thiếu đói"*** trầm trọng (?).

Nghe tin đồng bào bị (nhà) nước cuốn trôi, bị cơn hồng thủy, đỏ thủy, thế là linh mục Mai khải Hoàn, giám đốc trung tâm Công Giáo, giáo phận O-Ren bèn phát động một ngày đi bộ gây quỹ giúp đồng bào bị "Thiên tai" (?) trong nước, chỉ một ngày Chủ nhật đi bộ thôi, số tiền Lm Hoàn thâu "chỉ được có" **hai trăm lẻ tám ngàn không trăm ba mươi sáu** đô la!(N.V 7290). Có $ cứu khẩn cấp, ông lại còn vạch .. ra kế hoạch tái sinh, tái thiết như sau:

_ " *Thứ nhất là dựng nhà; thứ hai là thuốc men; thứ ba là đào giếng lấy nước uống; thứ tư là giúp zốn để họ tái xây dựng việc trồng tỉa và chăn nuôi tự túc; thứ năm: huấn nghệ; thứ sáu: giáo dục cho trẻ em "!*(N.V 7285, trg B6 cột 4)

Ố là-là! Nghe qua cứ tưởng đó là chỉ thị của Phan văn Khải. Quá đã

4/ Các cháu gái ngoan "bác Hồ" đang đem bán .. đồ để nuôi miệng đảng CSVN. Họ là những phụ nữ sinh ra và lớn lên dưới XHCN, đã bị đảng VC đem bán làm nô lệ tình dục cho những tên đui què mẻ sứt bên Đài Loan, Đại Hàn, Mã Lai v.v.., các cháu này đang "kêu cứu như cha chết" (lời TS Ng-đ-Doanh, cố vấn kinh tế của đảng)

Các cháu đi buôn bị lỗ zốn, thế là chạy đến xin linh mục Hùng cấp zốn, cha Hùng chạy sang lít-tồ Saigon kêu cứu! Tấm lòng từ bi của "khúc ruột ngàn dặm" tặng cho cha Hùng hơn 20 xấp mang về Đài-Loan bổ xung zốn cho các thiếu nữ khố đỏ!

5/ Rồi tới phiên thầy 6 Vũ thành An, rồi ứng cử viên dân biểu "xu-ca-ki", hội giúp người nghèo "heo-bo", hội zyx, chùa, nhà thờ v..v, đâu đâu cũng kêu gọi đồng hương mở rộng bàn tay cứu người đói khổ hoạn nạn của Xã hội chủ nghĩa.

Đầu năm tuất, trên trang báo NV vẽ một bức hí họa khá nhức nhối, trên ghế ngất ngưởng thủ trưởng "bẹc-dê", dưới đất, thằng mực chắp tay khúm núm thưa:

_ " Xin thủ trưởng cứ bám chặt cái ghế này, chuyện thuốc men cơm áo cho đồng bào nghèo đã có kiều bào hải ngoại lo rồi"!

Nghe như có tiếng ai thở dài:

DÂN KHÔNG NO, NHÀ NƯỚC KHÔNG LO

KIỀU BÀO LO, NHÀ NƯỚC NO.

Thế thì ***TPB ĐÓI, HUUUUUU LO?***

Thương phế binh đã thiệt thòi, mà lại là TPB của QLVNCH sống dưới chế độ XHCN thì..hết nói, chả còn gì để bàn thêm nữa! Cứ đọc lời ký giả Yoshigata Yushi mà tôi ghi lại ở trên là đủ

Đại đa số các anh TPB không "được" đi tù CS để có 3 năm làm vốn lận lưng, mà cũng không còn đủ tứ chi, mắt mũi mồm miệng, tim gan phèo phổi nang tỳ phế thận lòng ruột bao tử, v.v.. thì lấy đâu mà đi với đứng, lấy đâu mà nghe với trông, ăn với nói, kêu với gào! Thuở sinh thời các anh đâu phải như vậy! Cũng hiên ngang hùng dũng, đẹp giai như ai, cũng có người tình duyên dáng nhí nhảnh, có vợ đẹp con khôn, vì danh dự và trách nhiệm lên đường tòng quân ngăn quân thù cho đồng bào, phần thưởng là những huy chương "Bị-Gậy" và nay thì.. các anh dang đi vào quên lãng!

Tôi không có ý đem so sánh sự đau khổ này với sự đau khổ khác xem cái nào tệ hơn cái nào, nhưng những người bị bệnh phong cùi là do tại Thiên, công dân của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam bị nghèo đói bệnh tật, nạn nhân cũa lũ lụt không

phải là nạn nhân của Thiên tai mà chính là nạn nhân của "nhân tai", do cái bọn cầm quyền tham nhũng của đảng CS gây ra. Chỉ một tên giám đốc trong bộ GT trách nhiệm về xây dựng đường xá cầu cống mà thua cá độ bóng đá 7 triệu đô-la!

Còn anh em quân nhân QLVNCH trở thành TPB là "vì nhân dân mà chiến đấu vì đồng bào mà hy sinh", không lẽ đồng bào là những Thượng Cấp Tối Cao của họ chỉ ưu ái với công dân của nước XHCN mà chán ngấy TPB/VNCH đã và đang bị tụi yêu quái CS đạp ra ngoài lề xã hội!

Khi thấy đồng bào hải ngoại mau mắn kêu gọi, hô hào, giang tay cứu nạn nhân Katrina, **TSUNAMI** bên Nam Dương hằng triệu đô thì trong cái chòi bên con rạch nhỏ Đồng Nai có tiếng thở dài của TPB/VNCH:

_" *TSUNAMi ơi. .sao mi không tạt ngang qua đây một tí để cho tao có dịp ăn ké theo vài cent cứu trợ! Tsunami ơi!* ***T..iên Sư N..hà M..i !"***

Thực ra thì TPB cũng được cứu trợ, các quân binh chủng, đồng khóa đồng chìa vẫn lo cho bạn bè và TPB của họ, còn BB, ĐPQ, NQ thì có hội HO cứu trợ TPB & QP do các anh chị Nguyễn Phán, Hạnh Nhơn. Lê Quý, Thanh Hà, Tú Quỳnh phụ trách.

Theo bản tin 2-06 của hội HO cứu trợ TPB thì trong năm 2005, tổng số ân nhân gửi về là 540 lượt (có vị 2 lần) với số tiền là: ***$ 81,262.68*** (Tám mươi mốt ngàn) trong khi số TPB xin cứu giúp là trên 6 ngàn hồ sơ (vẫn tiếp tục gửi về). Khả năng của hội có hạn nên nhiều hồ sơ nhận được đã lâu mà chưa gửi được, khi nhận được tiền thì người thương phế binh đã chết! Xin trích một trong những lá thư đó:

"Chồng tôi bị mù 2 mắt và cụt 2 chân, từ khi gửi hồ sơ đi, ngày nào anh ấy cũng ngồi nhìn ra cửa! Nhìn bằng lỗ tai! Khi nghe tiếng người lạ hỏi đúng tên, anh ấy mừng quá..đứng bật dậy chạy ra cửa đón, nhưng chân đâu mà đứng! Vì thế anh té xuống đất và đi luôn, tay chưa kịp cầm tờ 100 đô mà anh ao ước bấy lâu!

Nay anh đã chết và nhờ số tiền của quý hội gửi về tôi có phương tiện để lo hậu sự cho anh, anh sẽ mỉm cười nơi suối vàng với lời

cám ơn đồng bào, đồng đội và các cấp chỉ huy .. . ” (Quả phụ Lê thị thu Cúc, Ninh Thuận)

Tôi không được phép đem so sánh thân phận anh em TPB với người cùi, với nạn nhân bị (nhà) nước cuốn trôi, nhưng xin so sánh những số tiền Sư, Cha, Mục-Sư góp được trong một lần với số mà hội HO nhận được trong một năm! Chát quá!

Nhìn những kết quả mà Sư, Cha, Muc-Sư, đại đức, thầy 5, 6 gặt được đủ chứng minh tấm lòng "thương người" của đồng bào hải ngoại đối với dân nghèo trong nước, vậy tại sao TPB lại "tủi" như thế? Tại vì TPB ***thiếu tiếng nói.***

Có người cho rằng lời kêu gọi của Sư, Cha, Mục-Sư có uy tín nên được đồng hương nhiệt tình ủng hộ, điều đó không sai, để đầu tư cho đời sau trên Thiên Đàng, Niết Bàn nên những nhà tu hành làm việc lành giúp cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, còn TPB là những người cầm súng, cầm dao, tung lựu đạn ham "sát sanh" nên để cấp chỉ huy của họ lo! Trong số các cấp này thiếu gì những vị đã từng làm Dượng, làm thầy, làm Cha.

"*Tôi mơ thấy thương binh đến nói.*

Đại bàng ơi! Sao nỡ quên tôi!

Thằng què thằng cụt cùng lời:

Súng dưa tôi bóp, dao đưa tôi cầm.

Nay Đại bàng đang tâm ghét bỏ

Sống (với) cộng nô còn khổ gì bằng!

(thơ nhái)

Nhiều lần tham dự đại hội quân binh chủng, đại hội quân trường, hội đoàn quân đội, đều nghe các vị chủ tọa ban huấn từ ***"Chúng ta phải làm sao quang phục quê hương, giật sập chế độ CS, hủy bỏ điều 4 hiến pháp v.v.."*** (?), nhưng thật là hiếm hoi có tiếng gọi: ***"Làm sao giúp đỡ TPB"*** ,

Chế độ CS không phải cái chuồng gà để giật sập dễ dàng, điều 4 hiến pháp VC đâu có nằm trong túi quần chúng ta mà đòi bỏ, nhưng chuyện cứu trợ TPB ở trong tay chúng ta, bổn phận của các cấp chỉ huy. Bất cứ cá nhân hay hội đoàn nào cũng có thể đứng ra kêu gọi gây quỹ cho TPB, điều quan trọng

là tiếng kêu có uy tín, có lọt tai đồng hương hay không. " Nhất tướng công thành.. ..vạn thương binh", những vị còn uy tín, có tấm lòng thì lại e ngại, sợ bị chỉ trích, nhưng uy tín của một hội đoàn quân đội, một quân trường không bằng uy tín của một mình ông mục sư Bảo hay sao?

Trong 31 năm qua, không có yểm trợ của đồng hương, TPB vẫn sống, nếu hải ngoại có ngó lại thì cũng chỉ là thêm miếng đường vào chén nước muối cho dịu cái môi sứt, không TPB nào có ước mơ được cựu đồng đội và thượng cấp nơi hải ngoại nuôi sống, và chúng ta cũng không có khả năng thực hiện diều đó, nhưng tinh thần là chính, mỗi năm ít ra cũng có một ngày nào đó để nhớ đến các anh. Lá thư của TPB Nguyễn văn Út gửi từ Cà Mau sang nói rằng:

_ "*Nếu có ngày TPB thì ngày đó coi như ngày giỗ cho TPB chúng em*"

Hội Bạn Người Cùi mỗi năm tổ chức đại nhạc hội một lần để gây quỹ giúp người phong cùi XHCN thì tại sao tập thể cựu QN không làm được một việc tương tự cho anh em TPB/QLVNCH của chúng ta?

Kính thưa toàn thể cựu SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Từ sau cái chết của một TPB, tôi đã gửi "tiếng kêu" vụng về và khó nghe đến đồng hương trong các bài viết: " *Trên đôi nạng gỗ; Lá thư Cà Mau; Thư gửi Niên Trưởng; Sư-Cha-Muc-sư Cứu con v.v..*", nay tôi xin tóm tắt lại thật ngắn gọn gởi đến "báo nhà", coi như một gợi ý để hy vọng đọc giả Đa Hiệu có nhiều sáng kiến hữu hiệu hơn, nếu cựu SVSQ nào đã đọc qua xin thứ lỗi cho cái tật nói dài, nói dai một đề tài.

Các cựu SVS đã và đang lo cho các bạn đồng khóa khá tươm tất, đề nghị dấn thêm một tí cho những TPB vốn là những thuộc cấp của chúng ta xem sao, dấn thêm một tí theo đúng chủ đề ĐH số này là ***"Dấn Thân"***, dấn như thế nào thì tùy từng hội địa phương hoặc thảo luận trong ngày đại hội./.

CapvanTo

Thiên Thanh

Võ thị Điểm Đạm

Mến tặng các anh Ch. K22, D. K26, T. K26 Võ Bị Đà Lạt với lòng kính trọng và khâm phục những người con đất nước đã chọn binh nghiệp làm con đường tranh đấu cho một Việt Nam tự do dân chủ.

Ngày bao hùng binh tiến lên
Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến.Bước oai nghiêm theo tiếng súng đi tung hoành.
Quân Việt Nam đi hồn non nước xây thành . . . .

Ngày 08.01.73

Thiên Thanh ơi!

Bốn ngày em xa TT, em có nhiều chuyện để kể lắm, nhiều quá em phải ráng sắp xếp từ lúc lên xe đi Đà Lạt, mang trách nhiệm làm dâu phụ cho chị Hồng con bác Công. Em không thích đi máy bay, chẳng ngắm nhìn được phong cảnh hai bên đường. Ba Má thì lại không muốn cho em đi xe đò. Thế là Ba gởi em cho Chú Hoàng, xe chú có chín chỗ ngồi, chỉ đưa khách quen biết, lâu lâu mới chạy một lần, khi cần giao hàng. Khách trên xe hôm đó có 7 người, hình như toàn là công chức hay nhân viên gì đó. Có mình em là nhỏ nhất. TT biết không, bác Công này dị hợm lắm, chị Hồng có nhiều bạn mà bác cứ viết thư xin phép Má cho em lên nhà bác dự đám cưới, bốn cô dâu phụ, thấy mà mệt luôn. Bây giờ em mới hiểu. Má em và bác Công muốn tạo cơ hội cho em quen anh Chỉnh đang học trường Chiến Tranh Chính Trị. Hai bà Má đâu có biết là anh Chỉnh đang quen thân với một chị học ở Sư Phạm Đà lạt, còn em thì có mộng đi du học ở Canada. TT thấy hai bà Má lo xa quá hở? Hèn gì Má cho phép em nghỉ học đi Đà Lạt. Bác Hồng là bạn thân thời áo trắng của Má mà lị.

Cái ông ngồi kế em trên xe chắc bực mình vì em cứ quay qua quay lại coi phong cảnh hai bên đường. Lần đầu tiên đi xa một mình, lần đầu tiên đi Đà Lạt nên em mới tò mò chớ bộ, khó chịu!; đề nghị đổi chỗ cho em ngồi gần cửa sổ. Em mừng quá, đổi liền. Má gói đủ thứ thức ăn theo cho em, má không cho em mua thức ăn dọc đường, mà em thì thảo ăn, ai ngồi ăn một mình! Em cứ đưa, cứ biểu cái ông kế bên ăn hết món này đến thức khác, chuối khô, bánh bao, kẹo chuối, bánh đậu xanh..., món nào ông đó cũng chia với em và chỉ cám ơn, rồi tiếp tục quyển tạp chí Phổ

Thông. Em dòm lén! Ba có báo này! Bổng nhiên ông đó hỏi:

- Lần đầu tiên cô đi Đà lạt?

-Sao ông biết ?

- Thấy cô cứ hết nhìn bên trái đến nhìn bên phải. Rừng cao su có gì đẹp mà cô cứ nhìn miết vậy?

- Đẹp chứ, từng hàng cây thẳng thâm thẩm, ngút mắt, không biết cuối rừng cao su là gì há.

- Rừng.

- Rừng gì?

- Thì rừng cây, rừng lá, rừng rậm, mà cô tên gì? Tôi tên Tâm.

Em nghịch ngợm hỏi lại:

- Tâm ă hay Tâm â?

Chừng đó ông ấy mới cười nói:

- Tâm â, còn cô?

- Sương, Sương S chớ không phải Xương X, Sương này là giọt sương mai chớ không phải xương sọ, cục xương, ha...ha.. Sương nói trước.

Thế là em có bạn đồng hành, nói chuyện mõi miệng luôn. Mà TT biết, em già chuyện, chắc có mình em nói, mình em hỏi. Rồi cũng bất chợt, ông đó hỏi:

- Cô thích màu gì?

- Màu xanh da trời lợt, màu thiên thanh, nhẹ.

- Tôi cũng đoán vậy.

- Ô?

- Thì cứ nhìn lại quần áo của cô, cái gì cũng có màu xanh. Hồi nẩy cô nói màu xanh gì...xanh...thiên thanh? Lần đầu tiên tôi nghe có người gọi màu thiên thanh.

- Tại ông nhà quê.

- Tôi nhà quê thiệt đó, quê mùa chất phát, “le nhaque” mà.

Em vọt miệng:

- Tuấn, Chàng Trai Nước Việt. Nguyễn Vỹ

TT biết sao không, ông đó mở

to mắt, nhìn em có vẻ ngạc nhiên, rồi nói trống không, như thách đố:

- Ngư Ông Và Biển Cả

Em đâu có chịu thua, trúng tủ, em trả lời ngay:

- Ernest Henningway

- Câu Chuyện Dòng Sông

- Hermann Hesse

- Giải Khăn Sô Cho Huế

- Nhã Ca

- Thềm Hoang

- Nhật Tiến

- Tháng Bảy Thôi Mưa.

- Chờ chút.....nghe có vẻ như Túy Hồng hay Quỳnh Dao...ừm...chịu thua! Bộ ông cũng đọc truyện tình ướt nhẹp của hai nhà văn nữ đó nữa sao?

- Chuyện tình ướt nhẹp hay người đọc mau nước mắt rồi đổi thừa cho truyện?

- Chuyện đó hạ hồi phân giải. Vậy chớ tác giả của Tháng Bảy Thôi Mưa là ai vậy, Sương chịu thua rồi mà.

- Ha...ha...Thua là phải, cái này là tôi tự biên tự diễn.

- Ăn gian! Bây giờ tới phiên Sương, chủ đề nhạc, Cô Láng Giềng!

- Không được, không được, tôi không biết gì về nhạc hết.

Rồi ông đó lại bất chợt hỏi (chuyên môn đổi đề tài!!!):

- Cô đọc Tuấn, Chàng Trai Nước Việt mấy lần?

- Chắc cũng ba, bốn lần gì đó.

- Một lần không đủ sao?

- Mỗi mùa hè, Ba Sương thường bắt Sương dọn dẹp tủ sách cho Ba, thế là Sương vừa dọn dẹp vừa đọc lại mấy quyển hay hay, có khi công chuyện dọn dẹp kéo dài mấy ngày vì Sương mê đọc. Thế ông đọc mấy lần?

- Cũng ba, bốn lần. Nhưng mà tự tôi tìm đọc lại trong những ngày hè dư dã thì giờ.

- Đây là quyển sách đã gây nhiều ấn tượng nhất cho Sương. Ông biết không, cứ

mỗi lần đọc lại một quyển sách là một lần Sương thấy mình hiểu sâu hơn, thắm thía hơn, chắc tại Sương chín chắn hơn sau mỗi mùa hè. Ông Nguyễn Vỹ đã tặng cho thanh niên Việt Nam một món quà thật quí báo.

Ông đó quay nhìn em, nhìn khá lâu, làm như em vừa lớn thêm năm tuổi vì câu nói đó. Ông nhỏ giọng:

- Chính quyển sách này đã hun đúc, nuôi dưỡng cái quyết định thi vô trường Võ Bị Đà Lạt của tôi.

Vậy đó, chắc hết chê em còn nhí không biết gì, hết làm bộ nghiêm nghiêm không nói không rằng, em với ông đó nói chuyện mõi luôn. Đến Bảo Lộc, ông đó mua bánh mì, hai bịch trà đá, rủ em vừa ăn vừa đi vòng vòng cho dãn chân. Má dặn không được ăn dọc đường mà em bị ông này dụ dổ mua bánh mì xíu mại ngon quá làm em cầm lòng không đậu.

Và....TT đừng mét Ba nghen, chủ nhật sau khi đưa dâu, em nhờ anh Chỉnh chở em ra quán cà phê Tùng gần hồ Xuân Hương, tại em có hẹn với anh Tâm để anh Tâm đưa đi dạo phố Đà Lạt. Khoe với TT nha, anh Tâm học ở Võ Bị Đà Lạt, sang năm ra trường đó. Chiều nay anh Tâm khác hẳn ngày hôm qua. Bộ quân phục chủ nhật màu nâu đen đậm làm anh ấy có vẻ nghiêm nghị, già dặn hơn và oai hơn. Lúc đầu em hơi ngan ngán, mới sau hai ngày mà em thấy không khí không được thân mật như trước. Mãi đến khi thấy cũng có nhiều anh cũng mặc quân phục giống vậy nên em quen mắt đi, bắt đầu hỏi đủ thứ chuyện, toàn là em bắt chuyện không hà! Chợ hoa tan sớm, nhưng em đã đi với bác Công ra phố hôm qua để mua thêm bông rồi nên chợ có tan sớm cũng không sao. Thế mà anh Tâm cứ tiếc là em không được xem chợ hoa và cảnh những người thượng đem hàng xuống bán. Chợ có hai tầng, TT biết em không thích vô chợ đông người, nên tụi em vòng quanh chợ, vòng quanh hồ Xuân Hương thơ mộng như trong sách tả, đi mấy con đường lên dốc xuống dốc mà em không mõi chân gì hết. Tại mê nói

chuyện và mê nhìn mấy cái biệt thự trồng đủ loại hoa. Em thích nhất là những biệt thự có dàn hoa tường vi bò trên tường. Những cánh hoa hồng nhạt nho nhỏ trông như những cô gái Đà Lạt má đỏ au yểu điệu trong chiếc áo dài lụa mềm, khoát hờ thêm cái áo len mỏng, chắc chỉ để làm điệu. Em là dân Sài Gòn, chỉ mặc quần tây với cái áo thun dài tay không có áo ấm gì hết mà đâu thấy lạnh. Nhưng tiếc quá! Em không được đi chơi lâu vì tối đó bên đàng trai tổ chức khiêu vũ, em đã hứa với anh Chỉnh, con bác Công.

Em vẽ hình anh Tâm với bộ quân phục ngày chủ nhật cho TT xem đây, oai chưa? Thôi, em phải đi ngủ, mai đi học, chép bài lại mõi tay chết luôn.

.....

Ngày 17.01. 73

Em được thư anh Tâm từ Đà Lạt! Mừng quá! Cứ tưởng anh ấy chỉ khách sáo lịch sự với một cô gái tình cờ quen trên một chuyến xe đò. Lịch sự dẫn dắt một cô gái Sài Gòn lần đầu tiên lên Đà Lạt. Ai ngờ (em hơi hơi trông thư!) thư anh ấy đến nhà. Cuối thư anh ấy chấm dứt một chữ gọn lõn: "nhớ!", làm em thơ thẩn từ trưa tới giờ. Em kẹp cái thư vô đây cho TT xem nha. Nhưng em không thèm trả lời liền đâu. Con gái ai mà hư vậy.

.....

Ngày 26.01.73

Chưa kịp trả lời cái thư thứ hai được chấm dứt bằng: "nhớ! nhớ!", bây giờ lại được cái thư thứ ba, chấm dứt bằng: "nhớ! nhớ! nhớ!". Sao em sợ tiếng nhớ của chàng vọng loãng trong rừng thông xanh ngát, chìm dần xuống đáy hồ Xuân Hương, bơ vơ quá, tội nghiệp quá! Tội nghiệp chàng! Em làm điệu làm hạnh như vầy đủ rồi nha! Lời thư sao dễ thương, ngọt mật, em không cầm lòng được. Em viết thư cho chàng đây, dĩ nhiên là giấy perleur màu xanh nhẹ thật nhẹ. Mà TT này, em có nên chấm dứt lá thư bằng chữ "nhớ!" không? Em cũng nhớ nhớ nữa. Thôi, xấu hổ lắm! Nhưng em sẽ

viết, viết chừng nào mõi tay thôi, rồi em đạp xe ra bưu điện liền.

.....

Ngày 15.02.73

Trong thư chàng nói chàng sẽ về Sài Gòn ngày cúng 49 ngày của ông chú mà chàng đã về chịu tang (kỳ đi cùng chuyến xe với em đó!) và chàng sẽ đến thăm em. Em sợ quá! Ba la chết! Chị Đoan quen anh Thông sáu tháng nay rồi mà anh Thông có dám tới nhà lần nào đâu. Hai người hẹn nhau ở trường, chị Đoan nói dối Ba Má hoài để đi chơi, làm em sợ, bây giờ tới phiên em. Mấy đứa bạn em đứa nào cũng ngán Ba, đứa nào cũng nói ba trông nghiêm quá. Hồi đó giờ em đâu có người bạn trai nào dám đến nhà thăm em . Bạn bè trong lớp thôi. Nhiều người gọi em là búp bê Nhật vậy mà không có ai theo đuổi em, tại nghe tiếng Ba nghiêm khắc. Ba là bạn của mấy ông thầy trường em, Ba là đại diện phụ huynh học sinh, Ba giúp đỡ trường rất nhiều vì trường mới xây dựng. Sáng nào Ba cũng chở em đi học, có khi Ba đón về, có khi anh Hai đón về, có khi ba nhờ mấy người làm cho Ba đến đón em về. Em đâu được đi chơi với bạn nhiều, em đâu có bạn trai mặc dù Ba chưa bao giờ cấm.

Làm sao đây TT? Em sợ Ba la, em mong chàng đến thăm, hay là dặn chàng đến quán cà phê nào đó như chị Đoan hẹn với anh Thông vậy. Em viết thư liền đây.

.....

Ngày 24.02.73

TT coi chàng gan ghê chưa. Hồi chiều chàng đến nhà, chị Đoan ra mở cửa. Chị Đoan xanh mặt khi nghe chàng nói: "Tôi đến thăm Sương, Phan Thị Mai Sương, có Sương ở nhà không vậy?" Ngay lúc đó Ba dắt xe ra. Chàng chào Ba: " Chào bác! Cháu đến thăm Sương." Chị Đoan nhảy 5 bước lên lầu, hét um xùm: " Sương, có ông nào lại, đòi thăm mi, đang nói chuyện với Ba ở dưới, mi ngon há!" Trời ơi! Em đứng tim gần muốn khóc. Sao chàng gan quá vậy! Em muốn trốn, biết trốn đâu bây giờ. Chị Đoan hối liên hồi. Em run sợ nhảy xuống giường, lại cầu thang. Chị Đoan gọi dựt lại, bắt em mặc áo ngực vô, ai mà nhớ mấy chuyện đó, cám ơn chị Đoan nghen! TT biết Ba nói sao không khi em ra phòng khách: "Con đi làm nước mời anh Tâm, Ba phải đi công việc." Rồi xoay sang chàng, Ba bắt tay chàng: "Bác phải đi, cháu ở chơi."

Chàng cứ nhìn em hoài, nhìn mái tóc cắt ngang trán thả dài vừa qua vai, nhìn mặt em nóng bừng, nhìn tay, làm em phải dấu tay dưới đùi, rồi chàng nói:

- Sương trông trẻ con quá trong bộ đồ bộ này, dễ thương như con búp bê Nhật.

Em không biết nói chuyện gì hết. Sao hồi trên xe đò đi Đà Lạt, hồi đi dạo phố Đà Lạt em nhiều chuyện lắm, vậy mà bây giờ....chắc tại chàng cứ nhìn em đăm đắm, làm như muốn ghi hết những nét "dị hợm" trên mặt em đặng giữ cho được lâu trong trí nhớ. Em than:

- Sao anh gan quá, Sương dặn anh...

Chàng nghiêm mặt, nhìn thẳng mắt em, nói một cách nghiêm trọng:

- Chuyện mình quen nhau không có gì phải dấu diếm.

Đúng vậy không?

Rồi chàng hạ giọng, nhẹ nhàng hỏi:

- Em không muốn anh làm quen với gia đình em sao?

Em lặng người cảm động vì giọng chàng thật âu yếm, vì tiếng em ngọt ngào chàng dùng lần đầu tiên với em. Chàng còn với tay vén nhẹ cọng tóc vương trên má em ửng hồng. Em muốn giữ tay chàng dừng lại trên má em nhưng em không dám.

TT biết không, giọng chàng hơi ngồ ngộ, cưng cứng. Chàng bảo tại chàng là dân Phan Thiết, ăn cơm toàn với nước mắm dầm ớt xiêm cay nên giọng cứng. Rồi chàng lại đùa: "Nhưng tình anh nồng nàn đậm đà mùi vị nước mắm nhỉ" Xạo chưa?

Nhiều chuyện lắm, em không kể hết được đâu, em buồn ngủ rồi, chắc em sẽ mơ thấy những cành hoa tường vi hồng nhỏ nhắn xinh xinh. Em vui quá! À quên, hồi nẩy Ba còn hỏi em: "Chừng nào anh Tâm về Đà Lạt lại?" TT coi, Ba đâu có la em. Coi bộ Ba mến chàng. Chắc tại chàng thẳng thắng, công khai, dám cả gan đến nhà thăm em, nên Ba quí. Và tại chàng là dân Võ Bị Đà Lạt nữa. Ba học rộng, hiểu biết nhiều, Ba hiểu tại sao chàng chọn học trường Võ Bị, Ba mến chàng là phải. Chàng ngon lành quá hả TT. Chàng còn hẹn ngày mai đến xin phép Ba Má cho em đi chơi phố với chàng nữa. Ngày mai em mặc cái gì đây? Áo dài hay jupe, hay quần tây hay đầm hái nho? Em phải hỏi ý kiến chị Đoan. Ha..ha.. chị Đoan bây giờ thua em rồi, em dám đi chơi với bạn trai mà không cần phải nói dối. Chắc Ba cho phép. Ba quí chàng mà!

.....

Ngày 25.02. 73

TT có nghe Ba nói gì khi chàng xin phép Ba cho em đi chơi phố không? Đây nè: "Chiều cháu đưa em Sương về rồi ở lại dùng cơm, nhà thường dùng cơm khoảng 6 giờ." Em sung sướng quá! Chỉ thế thôi, đủ rồi TT nhá! Em đi ngủ đây.

Quên, hồi sáng theo lời chị Đoan, em mặc jupe trắng, áo thun xanh lợt, giầy bata trắng, chị Đoan khen em dễ thương. Má nhìn em âu yếm hãnh diện. Nhưng khi chàng đến nhà với bộ quân phục màu khaki lợt, đeo huân chương (chắc là huân chương!), đội mủ nữa, em đổi ý ngay. Em thay cái áo dài màu xanh lợt thiệt là lợt mà chị Đoan có thêu cành hoa cúc trắng nằm khiêm nhường ở tà áo. Em nghĩ: Chỉ có áo dài mới hợp với bộ quân phục oai nghiêm này. Chàng ngắm em với ánh mắt lạ quá làm em xấu hổ, em chỉ muốn trốn vô phía sau cánh cửa. Vậy chớ mà tới chiều, lúc chàng đưa em về, em dám cả gan vịn nhẹ vô hông chàng, dựa má vào gáy chàng nữa đó. Chàng chạy xe chậm thật chậm, mùi mồ hôi chàng hoà trong gió mát, em hạnh phúc quá! Hồi nẩy, lúc chàng đi về, em theo chàng ra cửa, chàng nắm tay em mạnh quá, chặt quá, rồi chàng đưa lên môi hôn thật mạnh. Em muốn khóc, khóc vì cảm động đó TT. Em muốn dựa vào chàng mà em không dám. Mặt em nóng rồi!

.....

Ngày 20.06. 73

Lúc này em không kể chuyện nhiều với Thiên Thanh nữa, TT đừng giận em nha. Em viết thư cho chàng hoài thôi, kể đủ thứ chuyện, em già chuyện lắm. Em dám viết: "Em nhớ anh, anh nhớ hôn trán em mỗi tối chúc em ngủ ngon thì em mới thấy anh trong mơ." Thư nào em cũng viết thêm một câu ca dao thương nhớ, chàng nói những câu ca dao làm chàng cảm động lắm, rồi chàng đòi em viết nhiều nhiều ca dao thương nhớ vô thư cho chàng, nhưng đâu có được, hết sao, vầy nè:

Cô thương nhớ ai ra ngẩn, vào ngơ?

Đêm quên giấc ngủ, ngày mơ trận cười.

Đêm năm canh, ngày sáu khắc chàng ơi!

Chàng cười nửa miệng, thiếp tôi nửa lòng.

và:

Chim xa bầy, thương cây nhớ cội,

Người xa người, tội lắm! người ơi!

Chẳng thà không biết thì thôi,

Biết nhau rồi mỗi đứa một nơi sao đành.

Còn nhiều lắm nhưng em chỉ viết một lá thư một bài ca dao thôi, hồi đó giờ cũng mấy chục bài ca dao rồi chớ bộ.

TT thấy những bức tranh em vẽ đẹp không? Chàng diễn tả cảnh Đà Lạt, cảnh chàng lang thang để nhớ em, con đường em đã đi chơi với chàng, khu rừng phía ngoài trường buổi sáng buổi trưa buổi chiều khu rừng phía đông, khu rừng phía tây, ngọn đồi 1515.... Chàng viết thư hay lắm, nên em vẽ cũng rất nhanh theo lời chàng tả. Em gởi kèm theo vài tấm hình em đã vẽ, chỉ vẽ bằng viết chì màu thôi đó, vậy mà mấy anh bạn chung phòng với chàng khen em vẽ đẹp, chàng hãnh diện, chàng còn khoe: "Tụi mày chưa nghe Mai Sương đàn nhạc classic"

.....

Ngày 25.12.73

Giáng Sinh năm nay là giáng sinh đầu tiên em đi chơi ở ngoài, dĩ nhiên với chàng, hơn một giờ khuya mới về đến nhà. Trong tiệm Givral góc Tự Do và Lê Lợi có cửa kính, tụi em tìm được bàn nhìn ra đường, ăn chiều, ngắm thiên hạ. Càng về đêm, người ra đường càng đông, nhiều cặp tình nhân tung tăng với nhau trông thật tình tứ. Chút nữa tụi em cũng tung tăng, cũng tình tứ như ai vậy! Phố đêm Sài Gòn rộn rịp, người đi lên, kẻ đi xuống, thường là từng cặp hoặc từng nhóm, hình như không ai đi một mình hết. Nhất là đêm Giáng Sinh, đêm của tình nhân, đêm của tuổi trẻ phải không TT. Tụi em không có đạo nhưng cũng muốn đi xem lễ ở nhà thờ Đức Bà. Chàng phải tìm đậu xe ở sân trường Luật rồi đi bộ dọc Duy Tân là tới. Gần tới mười hai giờ, đông người quá, em ngợp, em không chen vô nhà thờ được, em không chịu được nhiều hơi người, mồ hôi âm ẩm trán em, em níu cánh tay chàng. Chàng hoảng hốt

bế xốc em lên, đi nhanh ra khỏi đám đông, khỏi nhà bưu điện. Thoát khỏi nơi đông đảo, em tỉnh hẳn lại, hú hồn! Dọc đường Đồn Đất hơi vắng người, cứ chốc chốc chàng lại nhìn chừng em trên đường tìm ra Hai Bà Trưng, cho tới khi tìm được một quán cà phê ngoài vườn. Lần đầu tiên em uống cà phê, cho tỉnh người, thơm và ngon ghê đi! Và trên ghế xích đu, dưới gốc cây xoài lớn, em dựa ngực chàng, tiếng chuông nhà thờ, nhạc thánh ca, lời chàng ngọt, môi chàng ấm... Ôi đêm Giáng Sinh hạnh phúc.

.....

Ngày 26.12. 73

Em mừng quá! Ba Má cho phép em lên Đà Lạt dự lễ ra trường của chàng, em cám ơn bác Công, em cám ơn Ba má! Chàng xin phép Ba Má đàng hoàng. Chàng khôn lắm, chàng biết tẩy Ba Má, chỉ cần chàng xin phép Ba Má là chuyện gì Ba Má cũng cho, mà chàng có xin cái gì xấu xa đâu! Em phải hứa với Ba là phải học bù, học ngày đêm, chuyện tình cảm phải nhường chỗ trống cho chuyện học hành nữa. Thi đậu là một chuyện mà thi vô Cao Đẳng Mỹ Thuật hay Đại Học Kiến Trúc còn khó hơn. Em không mơ đi du học nữa đâu. Ba Má chiều em, con út mà. Ba Má đâu muốn xa em, tại tự em muốn đó thôi, tại lúc đó chưa quen chàng. Em còn phải tập khiêu vũ vì tối đó có dạ vũ, chị của nhỏ Thu Minh hứa sẽ chỉ cho cả hai đứa, em muốn chàng hãnh diện với bạn bè mặc dù chàng không quan tâm gì đến đêm dạ vũ đó. Còn ba tuần nữa. Em thương chàng quá TT ơi!

.....

Ngày 12.01.74

Thiên Thanh ơi! Còn hai ngày nữa mà em bệnh trầm trọng quá, con bệnh thương hàn hành hạ em đã ba ngày rồi. Mỗi lần tỉnh, nghĩ đến ngày sẽ đi Đà Lạt, em khóc, em sợ mình không khỏe lại kịp. Chị Đoan cũng lo cho em. TT có cầu Phật Bà Quan Âm Thị Kính cho em không? Cho em mau khỏe. Bà bác sĩ Minh Hương đến nhà thăm em mỗi ngày.

.....

Ngày 16.01.74

Anh Hai đã đi đánh điện tín cho chàng, em khóc cả trong cơn tỉnh lẫn cơn mê. Em nghĩ đến lúc chàng nhận được điện tín, đến lúc không có em ngồi lẫn trong số khách tham dự với Ba chàng, đêm dạ vũ...chàng cô đơn... Em cũng không khỏe để có thể viết thư cho chàng nữa. Số tụi em hẩm hiu đến vậy đó TT ơi!

.....

Ngày 20.01.74

Chàng không về Phan Thiết sau lễ mãn khóa, chàng về thẳng Sài Gòn. Em thương chàng ghê đi TT ơi! Ánh mắt chàng thiết tha quá! Chàng nhắc cái ghế ngồi bên giường em, cứ xoa tay em hoài. Ba lên phòng thăm chừng em mà chàng cũng không bỏ tay em ra. Ba Má lo cho em, anh Hai, chị Đoan lo cho em nhưng không một săn sóc nào có thể so sánh với những mơn man bàn tay em, những vuốt ve trán em, thơm tay em, thơm trán em, thơm tóc em, vén tóc em, dịu dàng nhẹ nhàng. Em giữ tay chàng lại trên má em, những ngón tay xoa nhẹ môi em. Em thiếp đi trong rừng thông có tiếng cành cây cố cựa mình thật khẻ, có tiếng sáo thông văng vẳng. Em đã bắt đầu ăn cháo thịt, má em hồng từ từ trở lại trong mấy ngày chàng ở Sài Gòn.

TT thấy hình em vẽ chàng lúc chàng ngồi đọc sách cho em, dị quá hả? Vẽ chân dung không phải sở trường của em, em chỉ thích vẽ phong cảnh thôi. Chàng còn đọc mấy bài triết cho em ôn vì em nghỉ học hơn hai tuần nay. Em nằm gối đầu cao, tay nắm tay em, tay cầm cuốn tập, chàng đọc, em thiêp thiếp ngủ, mang theo Platon, Voltaire, Socrates... màu áo xanh lợt chàng đang mặc.

.....

Ngày 28.1. 74

Chàng được bổ nhiệm về Long Khánh, tiểu đoàn 2/43 sư đoàn 18BB, cách Sài Gòn hai tiếng xe đò nên chàng về Sài Gòn hoài thôi. Chàng đã được phép lên phòng em nữa

đó! Lần này em đâu có nghe chàng xin phép ba má, chàng lợi dụng hồi em bị bịnh, rồi sẳn đà luôn, ông này khôn lắm đó TT ơi! Nhưng bao giờ chàng cũng để cửa mở rộng và cứ hít hít hỏi: "Sao phòng em thơm thơm cái gi đó, không phải dầu thơm, vì có bao giờ em dùng dầu thơm đâu." Chàng đâu có biết là em với chị Đoan gom hoa khô, dồn may thành một cái túi lớn, để dưới giường cho thơm phòng." Hồi đó năn nỉ em cho lên phòng để nhìn chỗ em ngủ, để nhìn chỗ em ngồi viết thư cho chàng nhưng em đâu có dám, Ba Má la chết. Bây giờ thì tự do hén.

Hồi sáng em lò mò đi xe đò Long Khánh lên thăm căn cứ đóng quân của tiểu đoàn 43 theo như chàng thường kể cho em nghe. Xuống xe đò, về hướng tay trái, em đi hết con đường chính ngang qua chợ, tới ngã tư, quẹo trái, ngang ty học vụ bên trái, trường trung học Xuân Lộc bên phải, hỏi đường lên tòa tỉnh, căn cứ nằm không xa toà tỉnh mấy, em tìm tới đúng phóc. Nghe người lính gát cổng báo tin, chàng chạy ra, chàng nhíu mày, chàng dậm chân mắng em hư. Em gần khóc, em chỉ muốn cho chàng vui, em muốn thấy cái lều, cái giường bố chàng nằm, vậy thôi mà chàng rày em. Chàng nóng tính lắm. Em tủi, em giận, em đòi về liền. Chàng năn nỉ, chàng nắm tay em kéo em tới căn lều của chàng, chàng dổ dành, em giận lâu lắm. Chàng hôn em giữa ban ngày, không sợ người ta trông thấy, hôn mặt mũi em tèm nhem nước mắt giận hờn. Chàng nói chàng không cho em lên thăm vì đường xá nguy hiểm, chàng đi hành quân hoài, em lên không có chàng thì ai lo cho em. Chàng thấy mồ hôi em chảy ròng trên trán vì em trưa nắng đi bộ xa, chàng xót ruột nên chàng la em. Tức chưa? Lối chưa?

.....

Ngày 20.07. 74

Tiểu đoàn 2/43, sư đoàn 18BB lại đổi căn cứ ở một nơi nào đó xa Biên Hòa lắm. Không có xe đò, phải chờ quá giang xe nhà binh thôi. Chàng căn đi dặn lại là em không được lên thăm chàng. Chàng

không kể đường đi nước bước nữa. Chàng độc đoán lắm, cái gì cũng sợ em ngã bịnh. Em bịnh có một lần mà chàng bị ám ảnh hoài. Tại Má em kể: "Em Sương ít bịnh lắm, nhưng mỗi lần em bịnh là thập tử nhất sinh." Má dọa kiểu đó làm chàng sợ. Em nhớ chàng, em có quyền đi thăm, phải không TT? Tại sao chàng nhớ em, chàng có quyền liều mạng quá giang về thăm em dù chỉ vài tiếng đồng hồ? Bất công chưa?

Mỗi ngày em mân mê bộ quân phục ra trường của chàng mà chàng đã đưa cho em giữ, đủ thứ hết, huy chương, dây nhợ tùm lum... Chàng xếp ngay ngắn cái quần màu xanh có sọc đỏ bên nẹp, cái áo trắng có mấy đường sọc đỏ ngang ngực, để tận đáy tủ áo của em, chàng nói: " Cuộc đời binh nghiệp là do anh lựa chọn. Định mệnh đun đẩy anh trể chuyến máy bay để anh được người quen giới thiệu chuyến xe của anh Hoàng, chuyến xe mình được gặp nhau đó. Cái thông minh, bản chất con người em đã kết tinh tình yêu trọn vẹn trong anh. Tình yêu chúng ta là sự dung hòa của định mệnh và sự lựa chọn. Bộ quân phục này nằm lẫn lộn trong quần áo em, trong đời sống thường ngày của em, em gìn giữ cuộc tình mình, đời hai đứa mình, em nhá!" Chàng vậy đó, làm sao em không thương chàng được? Em thương chàng đến độ em bắt đầu lo sợ, nếu một ngày nào đó.....em không dám nghĩ tới... nhưng súng đạn... sao biết được. Căn cứ của anh Hai chuyển xuống tuốt Tây Ninh, anh Thông người yêu của chị Đoan học trường Bộ Binh Thủ Đức, được bổ nhiệm ngoài Trung hơn nửa năm nay. Gia đình em không dưng mà bị lôi cuốn hoàn toàn vào cuộc chiến này. TV, radio, báo chí... Ba Má lo âu theo dõi, em và chị Đoan hồi hộp lắng nghe từng địa danh được nhắc trong tin tức, từng tên của các tiểu đoàn, đại đội... Mà chắc không phải chỉ có gia đình em thôi, còn biết bao nhiêu gia đình khác nữa. Em đã biết bận tâm với mọi người chung quanh, với xã hội chung quanh mình, em không còn là cô gái kiều diễm nữa.

.....

Ngày 11.02. 75

Sư đoàn 18BB lại di chuyển lên Núi Thị một cách đột ngột, không xa Định Quán mấy. TT nhớ Định Quán nằm ở đâu không? Trên đường đi Đà Lạt đó. Hồi trên chuyến xe đò định mệnh, nơi mà khi em chọc cái tên Tâm của chàng đó, làm chàng bỏ cái bộ mặt nghiêm nghiêm từ bến xe đò ở Ngã Bảy. Hai tháng rồi chàng không về, thư cũng thưa. Em buồn, em giận chàng, em không thèm kèm theo câu ca dao thương nhớ nào vô thư. Em viết thư ngắn ngủn. Rồi chàng lại hờn em, biểu là em không còn thương chàng như trước nữa. Em buồn quá! Sao cả tháng nay em bồn chồn lo lo đâu đâu...nhớ chàng...rồi giận chàng...không ráng về thăm em.

.....

Ngày 04. 03. 75

Chàng về, nhấn chuông hai ngắn một dài. Em phóng từ trên lầu xuống. Vậy mà khi thấy chàng, em làm mặt lạnh, em nhường chỗ cho chàng vô nhà. Không vô hẳn, chàng đứng lại trước mặt em, nhìn em, giọng buồn buồn:

- Em không vui?

Nước mắt em ứa ra, em không chịu đựng được nữa, em dựa lưng vô cánh cửa, tay buông thỏng, nhìn xuống đất, dấu không cho chàng nhìn mặt em, dấu không thèm nhìn chàng. Dùng ngón tay cái, chàng quẹt dòng nước mắt đang chảy dài trên má em. Chàng kéo đầu em sát vào cổ chàng, cúi xuống hít mạnh tóc em, hỏi:

- Em giận anh? Anh về đây mà!

Bao nhiêu giận hờn tiêu tan, người em mềm theo cánh tay chàng kéo em ngồi xuống sô pha, vuốt ve cánh tay em để trần, mơn man đôi môi trên tóc em. Trong vòng tay chàng, em ép mặt vào bàn tay chàng chai cứng, em vuốt ve cánh tay chàng vén tay áo cao khỏi cùi chỏ. Lạ ghê Thiên Thanh nhỉ! Khi người ta yêu nhau, sao người ta lại thích vuốt ve nhau, ngồi sát bên nhau, không chán!

.....

Ngày 17.03.1975

Tin phong phanh cho biết Quân đoàn I I được lệnh rút khỏi Pleiku, lệnh bỏ từ Phú Yên. Anh Thông thuộc liên đoàn 4 Biệt Động Quân còn ở lại phòng thủ Pleime. Chị Đoan từ nhà anh Thông về, mắt xưng húp, nhìn Má, lắc đầu. Chị đi thẳng lên phòng, ngồi bó gối trên giường, em thương chị Đoan quá. Tính chị ít nói, bây giờ chị càng im lìm hơn khi em đem tô cơm Má làm cho chị lên phòng. Em năn nỉ lắm chị mới bưng tô cơm, múc từng muổng, nhai chỉ để nhai. Tối, em qua phòng chị Đoan, hai chị em nằm trở đầu trên cái giường nhỏ của chị, để radio cả đêm. Em ngủ hồi nào không hay.

Ngày 18.03.75

Tin Định Quán bị tấn công rồi Thiên Thanh ơi! Ba Má mở radio cả ngày. Đến chiều thì nghe tiểu đoàn 2/43 đơn độc chống giữ căn cứ. Cả nhà không ai ngủ được. Em ngồi xếp bằng trên giường, em cầu Bà chúa Thượng Ngàn, Phật Bà Quan Âm phù hộ cho tiểu đoàn. Tụi Việt Cộng đâu có tin Phật tin Trời, Trời Phật đâu có thương tụi nó. Em không dám khóc, em sợ điềm sui. Chị Đoan qua phòng ngủ chung với em. Hai chị em không ai dám nhắc tới Định Quán, nhắc tới Phú Bổn. Em mệt, em không viết được nữa.

.....

Ngày 19.03.75

Đài BBC loan tin Định Quán thất thủ. Nhưng rồi radio Sài Gòn đính chánh là tiểu đoàn 2/43 đang chống cự, Định Quán chưa mất. Chắc em không chịu nổi, em đi loay hoay, em ăn chút cơm, em mở tủ rờ bộ quân phục, em không biết làm gì hết. Em không viết được nhiều. Đầu óc em trống rỗng.

.....

Ngày 20.03.75

Ba bỏ văn phòng, Ba về nhà ngay, Ba nói với Má với em với chị Đoan đang lặt rau:

- Định Quán mất rồi.

Trời đất ngã nghiêng, em ngất đi. TT nghe nữa mà phải không?

.....

Ngày 21.03.75

Toàn bộ Sư đoàn 23... đang rút về Nha Trang theo liên tỉnh lộ 7. Không tin tức nào đáng tin. Tin truyền miệng, tin gia đình nhận được, tin từ radio...không phù hợp nhau. Chỉ biết thiệt hại rất nặng. Mấy người em của anh Thông cứ vài tiếng đồng hồ, được tin gì mới lại đến nhà, cho chị Đoan biết tin. Nghe nói Việt Cộng định tấn công Tây Ninh để bao vây Sài Gòn, đơn vị anh Hai đóng ở đó. Gia đình em như nghẹn thở. Radio mở từ sáng sớm cho tới tối khuya.

Ba lên Long Bình nghe ngóng tin tức. Tin tức đưa về: 80 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh. Em không muốn nghe nữa.

.....

Ngày 23.03.75

Xuân Lộc bị tấn công. Định Quán mất, quốc lộ 20 bị cắt đứt. Bây giờ quốc lộ 1 cũng cũng bị cắt đứt.

.....

Ngày....03.75

Xuân Lộc được tái chiến, Sài Gòn hổn độn. Người di tản từ miền Trung, từ Đà Lạt, từ Long Khánh mang những tin tức mà radio không chịu thuật lại, TV không chiếu trên màn ảnh.

.....

Ngày 04.75

Không nghe tin tức gì của anh Hai, anh Thông, chàng. .....

Ngày 22.04.75

Ba đã liên lạc với vài người của bạn Ba, cả gia đình sẽ xuống tàu bất cứ lúc nào. Anh Hai, anh Thông và chàng biệt tăm làm sao Ba Má nỡ lòng nào đi di tản. Anh Hai, con trai trưởng của Ba Má. Anh Thông vừa hứa hôn với chị Đoan. Chàng, Ba thương chàng lắm, tại em là con gái cờ của Ba mà.

.....

Ngày 30.04.75

Ba, Má, em mỗi người một công chuyện loay quay ở nhà bếp. Lúc này cả nhà cứ quay quẩn với nhau luôn thôi. Ba đi đâu cũng lo về cho lẹ, đọc báo, nghe radio, phụ Má làm cơm, Má cũng không thiết tha làm bánh trái như thường lệ.

Hơn mười một giờ thì phải, Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Ba đập bàn, đi thẳng vô phòng làm việc. Chưa bao giờ em thấy Ba giận dữ như vậy. Má, chị Đoan, em, hoang mang, không biết làm gì hết, không ăn không uống, không dám mở cửa, không dám ra đường.

Vậy là sao hở TT? Có nghĩa là hết chiến tranh? Có nghĩa là mình thua trận? Có nghĩa là anh Hai, anh Thông, chàng sẽ về? Chàng sẽ làm gì đây? Quân đội Việt Nam Cộng Hòa không còn nữa sao? Đâu được, chàng đã chọn binh nghiệp mà. Chàng sẽ về? Thân thể có còn nguyên vẹn? Nhưng một điều em chắc chắn là tâm hồn chàng, con người chàng đang bị thương nặng nề, không bút mực nào tả được. Tội nghiệp chàng quá TT ơi! Em lo sợ, đầu óc em lẩn quẩn với những tư tưởng:

"Người lính" trong chàng rồi sẽ mất?

Hay bập bềnh theo vận Nước nổi trôi?

Em mong em đợi chàng về với em, nhưng không phải về trong hoàn cảnh như thế này. Em thương chàng quá Thiên Thanh ơi!

Đầu óc em đen đặc.

Viết cho tháng Tư buồn

Võ thị Điểm Đạm

Chờ

T. C. Nguyễn

Ta vẫn chờ người suốt cả đời
Sao không đến với, lòng chơi vơi
Người ơi gió vẫn buồn hiu hắt
Mây vẫn bay hoài không đến nơi

Có phải vì người mà lỗi hẹn
Con thuyền không bến vẫn long đong
Bốn phương mây phủ mờ nhân ảnh
Một mảnh tình riêng ta ngóng trông

Hóa thành tượng đá muôn ngàn kiếp
Đứng dựa lưng trời mơ suốt đêm
Vèo bay giấc mộng không thành được
Bướm lạc hồn theo rải xác thềm

Mấy mươi năm lẻ đời lây lất
Ta vẫn là ta, người vẫn người
Gần sao nhưng lại xa ngàn dặm
Ngày tháng lùi trôi, ruột rối bời

Gươm mài chí cả đi về đâu
Mãi miết thời gian bạc mái đầu
Ô hay- tráng sĩ Kinh Kha đó
Đã chết vì ai vạn cổ sầu!

Ta kiế'm tìm người, người vẫn đi
Thời gian bay vút tuổi xuân thì
Thôi nhé người về nơi cố quận
Âm thầm sót lại mảnh chinh y!

ĐỀN ƠN

ĐÁP NGHĨA

Tôn Thất Diên K10

Hằng năm đến ngày Thanh Minh, anh em TPB đến quét dọn và cúng tế những nấm mộ Chiến Sĩ Vô Danh VNCH

Lời Tòa Soạn:
Xin hãy đọc những lời kêu gọi đầy thương tâm này. Tùy hoàn cảnh và khả năng, Quí Vị có thể gởi trực tiếp đến người nhận theo địa chỉ ghi trong bài này.
Trân trọng kính chào và xin Thượng Đế trả công bội hậu cho Quí Vị.

Ông bà chúng ta dạy con cháu phải nhớ ơn những người đã từng giúp đỡ chúng ta, nhất là trong lúc ngặt nghèo, theo tinh thần "Uống nước nhớ nguồn" hay "ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Ơn nghĩa nhất thiết không bao giờ được quên, dù lớn hay nhỏ hay dù người ra ơn không hề quan tâm. Ơn lớn như công ơn tổ tiên dựng nước và giữ nước, đã để lại cho chúng ta cả một giang sơn cẩm tú và một truyền thống tốt đẹp về tình yêu quê hương và đồng bào. Rồi công ơn cha mẹ sinh ra, nuôi dưỡng, chắt chiu nâng niu chúng ta từ lúc lọt lòng mẹ cho đến khi biết đi biết đứng, biết ăn biết nói, biết suy nghĩ để lớn lên thành những phần tử hữu ích cho nhân quần xã hội, cho đất nước và dân tộc. Và trong số các công lớn phải bao gồm cả công ơn các thầy cô giáo dạy dỗ ở trường, đem tâm trí và nổ lực để mở mang trí tuệ của chúng ta, không ngoài mục đích đào tạo chúng ta thành những người hiểu biết đúng sai, tôn trọng đạo đức lễ nghĩa, có tri thức, và có khả năng trở thành người hữu dụng. Chúng ta may mắn đã được hấp thụ những gì tốt đẹp của truyền thống Việt Nam nên không thể nào chấp nhận kiểu lý luận duy vật do những con người ngu muội du nhập từ ngoại bang rồi vênh váo tự cho mình có đầu óc thuộc loại 'đỉnh cao trí tuệ', để đưa ra những luận điệu vong ơn bội nghĩa đối với tổ tiên và các đấng sinh thành. Không ai dấu được lòng khinh bỉ khi nghe chúng nó bảo rằng chúng ta chẳng có gì phải mang ơn ông bà cha mẹ cả, vì chúng ta ra đời là do kết quả của những hoạt động chăn gối của họ, và vì đã sinh chúng ta ra thì họ phải nuôi nấng, vậy thôi. Suy nghĩ như loài vật mà cũng khoác lác, dần độn quá nên không

thấy xấu hổ. Không trách nhiều bậc cha mẹ đã từng bị đấu tố bất nhân, bị đối xử tàn tệ với sự xúi dục của chính quyền. Đối với hạng súc sinh này, ơn nghĩa chỉ dành riêng cho lãnh tụ và đảng mà thôi. Ông bà cha mẹ không là gì cả, và bà con, bạn bè, người quen, hàng xóm... cũng chẳng là gì cả.

Nhờ phúc đức gia đình, chúng ta đã xa lánh được bọn mang danh người nhưng không còn tính người để chung đụng và giao tiếp với những con người đúng là người, những người đã trực tiếp hay gián tiếp giúp đỡ cho chúng ta có được cuộc sống ngẩng cao đầu hiện nay với lòng thanh thản. Chúng ta mang ơn họ và có thể chúng ta đã trả ơn một cách nào đó, tương xứng hay nhiều hơn hoặc ít hơn nhưng điều đó không đáng kể, vì chúng ta đã muốn trả ơn để tâm hồn chúng ta được bình yên, không thắc mắc, không áy náy. Có người không sao nhớ hết những ơn nghĩa đã được hưởng và chưa kịp báo ơn thì không may sắp phải lìa đời, đành trăn trối nhờ người thân trong gia đình hay bạn bè bà con thân thích xin lỗi và tìm cách trả ơn dùm để được ra đi nhẹ nhàng thanh thoát. Sống với nhau trong sự tương kính và sòng phẳng theo lẽ công bình thì mọi người đều vui vẻ, tránh được sự lạm dụng hay lợi dụng màvề lâu về dài sẽ làm cho tình cảm trong sự giao tiếp bị sứt mẻ, đôi khi không hàn gắn được. Xã hội nhờ vậy mà duy trì được sự ổn định và đời sống mỗi người chắc chắn ngày càng tốt đẹp hơn.

Nói thì nói vậy nhưng có một loại ơn nghĩa mà ngay trước mắt, dù có muốn báo ơn trong muôn một, chứ đừng nói gì tương xứng, cũng thường bị lãng quên, có thể là vô tình hơn cố ý. Đó là công ơn đối với những người đã đem mạng sống ra bảo vệ đất nước, bảo vệ sự an toàn cho chúng ta và gia đình chúng ta, nhất là những người may mắn thoát khỏi cái chế độ cai trị tàn bạo có một không hai trong lích sử dân tộc. Họ là những người lính trước kia, chính quy, địa phương quân, nghĩa quân, cảnh sát dã chiến..., nay sa cơ vì vận nước và thậm chí còn bị tàn tật, bệnh hoạn, đang phải âm thầm kéo dài cuộc sống nghèo khổ, đói lạnh, tủi nhục trước sự kỳ thị bất nhẫn của kẻ cầm quyền. Một số ít người

may mắn, cơ thể còn lành lặn, thì cố xoay xở kiếm sống, tuy khó khăn chật vật, nhưng có lẽ (có lẽ thôi) chưa đến nỗi nào. Chỉ tội nghiệp và thương cho những người vì nợ nước mà thân thể không còn nguyên vẹn, và những người đã vĩnh viễn nằm xuống để lại vợ con nheo nhóc. Hoàn cảnh của họ phần lớn rất bi đát cần được giúp đỡ để có thể sống qua ngày. Họ không còn tương lai mà chỉ có hiện tại, một hiện tại cay đắng bị đè nặng dưới áp lực của nghèo khổ đói lạnh, bệnh tật không có tiền chạy chữa, con cái không được học hành tối thiểu, không biết trông cậy vào ai…

Nghĩ đến họ, các thương phế binh và quả phụ (TPB&QP) VNCH, không ai không động lòng trắc ẩn. Nhiều người quen muốn giúp nhưng ngần ngại, vì lo tiền không đến tận tay người cần được giúp, và vì ghét khi nghĩ đến những đồng đô la hay Euro chuyển về Việt Nam, dù lén lút, rốt cuộc sẽ chạy vào túi không đáy của bọn người tham nhũng đang đè đầu cưỡi cổ người dân. Nhưng như vậy thì đành nhắm mắt làm ngơ trước cuộc sống cơ cực của những người chúng ta chịu ơn bảo vệ trước đây hay sao. Lương tâm chúng ta yên ổn sao được khi biết có những trường hợp quá thương tâm. Chẳng thà không biết. Chứ nhắm mắt làm ngơ sao đành…

Tôi tình cờ biết được nhiều trường hợp thật bi đát qua Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, cựu Trung Tá Nữ Quân Nhân thuộc Không quân QLVNCH, một phụ nữ rất khả kính. Tuy tuổi đã cao với gánh nặng gia đình đông con cháu cần được bàn tay bà giúp đỡ, nhưng vì lòng thương cảm đối với chiến hữu xưa, bàvẫn vui vẻ cố gắng đứng ra đảm nhận công việc từ thiện bác ái đầy ý nghĩa nhằm giúp đỡ những đồng đội không may trước đây. Nhận thấy có trách nhiệm đặc biệt đối với các thương phế binh và quả phụ VNCH, và nhờ uy tín có được qua các sinh hoạt năng động trong cộng đồng, nên vừa qua bà đã được Ban Điều hành ***Hội H.O. Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH*** (P.O.Box 25554, Santa Ana, CA 92799) trao vai trò điều khiển Hội. Đây là một hội thiện nguyện do những vị cựu H.O. thành lập tại Quận Cam

ở miền Nam California nhiều năm trước đây, nhằm tiếp nhận thư xin trợ giúp từ Việt Nam của các TPB và QP. Mỗi trường hợp đều phải có giấy tờ chứng nhận và hình ảnh kèm theo, và được xem xét kỹ từng hoàn cảnh trước khi quyết định trợ cấp. Tiền được gửi về một cách nào đó đến tận tay người nhận, có biên nhận gửi về Hội. Thật tình thì sự giúp đỡ có ý nghĩa rất giới hạn về mặt tài chánh, với tiền bạc do ân nhân thập phương đóng góp, nhưng là một niềm an ủi rất lớn đối với những người kém may mắn đang cố gắng sống một cách tuyệt vọng. Đã không được ai ngó ngàng đến, họ còn bị chế độ hất hủi và làm khó dễ.

Xin nêu ra đây một số hoàn cảnh thương tâm, với vài hàng trích dẫn những lời kêu cứu não lòng trong các thư xin trợ giúp, được đăng hàng tuần trên hai tờ báo 'Người Việt' và 'Viễn Đông' tại Little Saigon thuộc Nam California:

THƯƠNG PHẾ BINH

1. LÊ HỒNG THANH – Thượng sĩ Địa phương quân - Sq: 59/023.892 **Cụt hai chân và cụt tay phải.**
"*…Bị thương ngày 25-5-1965 tại Đồn Gò Quao – Ba Da. Vợ tôi bị tử thương trong trận đánh ở Gò Quao, Ba Da, để lại đứa con thơ chưa đầy 1 tuổi. Nay con đã lớn, đi làm thuê làm mướn để nuôi 4 con của nó và một người già tàn tật bệnh hoạn này. Vợ nó mất vì căn bệnh ung thư, thật tội cho những đứa cháu còn quá nhỏ không có tuổi thơ, tương lai thì quá tăm tối… Xin Hội và quý ân nhân thương tình quan tâm cứu xét giúp đỡ cho gia đình tôi...*"
Địa chỉ: 37 Nguyễn Bá Loan – Phường Trần Hưng Đạo – Thị xã Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

2. HỒ ĐẮC HOÀNG – Thiếu Uy SĐ2BB – Sq: 60/201.540.
Cụt hai chân - Bị thương năm 1972.

"*… Tôi nay cũng đã già, bệnh hoạn, có 4 con mà 2 đứa bị bệnh tâm thần, hoang tưởng; còn 2 đứa thì làm việc tự nuôi thân không đủ…*"

TPB HỒ ĐẮC HOÀNG trước năm 1975 là tráng sinh Đoàn Hướng Đạo Hoa Lư ở Huế.

Địa chỉ: 18/115B Trần Quang Diệu – Phường 14 – Quận 3 – TP/HCM – Saigon

3. NGUYỄN HỮU NINH – Hạ sĩ Chủ lực quân - Sq: 72/697.542.

Bị thương vào cột sống, bại liệt cả hai chân.

"*…Xin quý vị hảo tâm thông cảm nỗi niềm của người tàn tật, suốt đời với chiếc xe lăn, với đôi nạng gổ là người bạn đồng hành. Với lứa tuổi bóng xế chiều tà, đang mong chờ sự nhỏ giọt của những tấm lòng vàng từ phương xa gửi về cứu giúp…*"

Địa chỉ: Xóm 6 Thôn An Hội Nam 1 – Xã Nghĩa Kỳ – Huyện Tư Nghĩa – Tỉnh Quảng Ngãi.

QUẢ PHỤ

1. PHẠM THỊ TÁM – Quả phụ cố Hạ sĩ NGUYỄN VĂN GIÀU, Sq: 57/157.297, tử thương ngày 10-9-1972 trên đường lái xe công tác trở về đơn vị.

"*… Xin đoái thương cho cảnh mẹ con chúng tôi côi cút, nghèo khổ, làm thuê làm mướn không đủ sống, thiếu thốn mọi bề…* "

Địa chỉ: 94/3 Ấp Thuận Đạo, T2 – Xã Bến Lức – Huyện Bến Lức – Tỉnh Long An.

2. HỒ THỊ TRUYỀN – Quả phụ tử sĩ PHAN NGHIÊM, tử trận năm 1966 tại Quảng Ngãi. Bà TRUYỀN bị thương cụt cánh tay phải hồi Tết Mậu Thân.

"*…Tôi bị tàn phế cụt tay phải không làm gì được, phải lang thang đi xin ăn quá đói khổ. Xin rủ lòng thương…*"

Địa chỉ: Đội 6 Thôn Bình Quang – Xã Bình Quế – Huyện Thăng Bình – Tỉnh Quảng Nam.

3. HUỲNH THỊ THU – Quả phụ cố Cảnh sát viên ĐINH CÔNG ĐẬU tử thương trong lúc thi hành công vụ năm 1973.

"*…Từ ngày bị cháy nhà sống rách tưới đói khổ cả gia đình, không sao gượng lại nổi, chỉ vay mượn để che một túp lều tranh, bữa no bữa đói... Xin thương tình giúp cho một số tiền dù nhỏ để có vốn mua bán rau cải…*"

Địa chỉ: Số nhà 222 Ấp 2B – Xã Tân Hòa – Huyện Châu Thành – Tỉnh Cần Thơ.

THƯƠNG PHẾ BINH

1. NGUYỄN THANH – Hạ sĩ I/ĐPQ – Sq: 56/211.102.

Mù 2 mắt – Vết thương bụng cắt 20 phân ruột non và ruột già – Hậu môn tạm.

"*…Sức khỏe ông cháu ngày càng yếu kém, cháu biên thư giúp ông cháu, xin cho ông cháu chút quà tình thương để an ủi trong cuộc sống bất hạnh vĩnh viễn hết đời người.*"

Địa chỉ: Tổ 19 – Phường Quảng Phú – Thị xã Quảng Ngãi. – Tỉnh Quảng Ngãi.

2. NGUYỄN VĂN DANH – Binh I/ĐPQ – Sq: 53/618.545.

Cụt hai tay.

"*… 30 năm mưu sinh không được, chịu đói khổ không ai giúp đỡ. Nay gửi đơn này thỉnh cầu Hội và quý ân nhân rộng tình bác ái cứu giúp cho cảnh nguy khốn của tôi…*"

Địa chỉ: Tổ 7 – Ấp Tân Hòa C – Xã Tân An – Huyện Tân Châu – Tỉnh An Giang.

3. DƯƠNG THỚI NGHIỆP – Hạ sĩ / SĐ6 Không quân - Sq: 75/605.106.

Cụt hai chân.

"*…Tôi thuộc Phi Đoàn 235 đóng tại Pleiku. Tháng 3-75 cuộc chiến nổ lớn, Ban Mê Thuột thất thủ, đơn vị di tản về*

Nha Trang rồi lại di tản về Phan Rang, đến 16-4-1975 được lệnh di tản về Saigon. Trong lúc đạn pháo loạn lạc dọc đường, không may tôi dẫm phải mìn, được đơn vị bạn (Sư Đoàn Dù) tải thương về Tổng Y Viện Cộng Hòa, được ít ngày thì Saigon thất thủ, tôi phải rời khỏi Tổng Y Viện, lê lết tấm thân tàn phế khắp hang cùng ngỏ hẻm nhờ vào lòng hảo tâm của mọi người mà độ nhật qua ngày. Suốt hơn 30 năm thân tàn ma dại lại còn mang nhiều chứng bệnh khác… Xin quý ân nhân giúp đỡ cho tôi môt số tiền để có vốn sinh sống cho hết quảng đời còn lại…"

Địa chỉ: Tổ 1 Ấp Vĩnh Xuyên – Xã Vĩnh Tế – Thị Xã Châu Đốc – Tỉnh An Giang.

QUẢ PHỤ

1. NGUYỄN THỊ ẢNH – Quả phụ cố tử sĩ LÊ QUANG CƯỜNG, KBC 4220, tử trận ngày 13-8-1961.

"*… Hơn 40 năm ở vậy thờ chồng nuôi con quá sức vất vả, nay con đã khôn lớn vẫn trong hoàn cảnh quá nghèo khổ thiếu thốn không nuôi nổi mẹ già bệnh hoạn. Xin được một lần giúp đỡ để qua cơn ngặt nghèo, lụt lội, nhà cửa xiêu vẹo dột nát…*"

Địa chỉ: 138 Tổ 5 – Ấp Vĩnh Chánh 2 – Xã Vĩnh Ngươn – Huyện Châu Đốc – Tỉnh An Giang.

2. NGUYỄN THỊ ĐA – Quả phụ cố Thiếu Úy NGUYỄN VĂN ÚT – Sq: 50/500.552, tử trận ngày 2-10-1972.

"*…Chồng tôi hy sinh ngoài mặt trận để lại 7 con, đứa út còn trong bụng mẹ. Tôi đã xoay xở mọi cách để nuôi con, nay nhà quá nghèo, nước lụt ngập nhà xiêu nát sắp sập, không có phương cách sửa chữa. Xin quý ân nhân thương tình giúp đỡ…*"

Địa chỉ: Số nhà 0559 – Tổ 30 – Ấp Thuận Tiến A – Xã Thuận An – Huyện Bình Minh – Tỉnh Vĩnh Long.

THƯƠNG PHẾ BINH

1. BÙI VĂN VIÊN – Chuẩn Úy ĐPQ – Sq: 41/092.676

Cụt 2 tay và cụt nửa bàn chân phải.

"*…Vừa qua chúng tôi được biết có chương trình nhân đạo trợ giúp nạn nhân chiến tranh nên tôi viết thư này mong được sự giúp đỡ của qúy Hội là nguồn an ủi cho gia đình chúng tôi bao nhiêu năm qua đã gánh chịu muôn ngàn khó khăn …*"

Địa chỉ: Ấp Thanh Xuân – Xã Thanh Hưng – Huyện Rồng Giềng – Tỉnh Kiên Giang.

2. LÊ VĂN HẢI – Nghĩa quân – Sq: 40/M00.617.

Mù mắt trái, teo nhản cầu. Vợ cũng mù 1 mắt, mắt kia mờ không thấy rõ.

"*… Hoàn cảnh gia đình chúng tôi rất khổ, không có đất cát để mần ăn, phải lên đất Miên để hái rau muống bán mua gạo ăn đắp đổi qua ngày. Các con thì đi làm mướn cho người ta, không đủ sống. Nhà cửa xiêu vẹo dột nát, trời mưa không có chỗ ngủ, không có tiền để mua lá lợp lại. Mong nhờ long hảo tâm của quý ân nhân…*"

Địa chỉ: Tổ 7 Ấp 1 – Xã Vĩnh Hậu – Huyện An Phú – Tỉnh An Giang.

3. PHẠM TỐC – Binh 2 / SĐ2BB - Sq: 73/201.017

Cụt 2 chân.

"*…Tôi bị thương ngày 23-5-1970 trong một trận chiến ác liệt, bị cụt mất 2 chân. Đã ngoài 30 năm rồi đó, mà hôm nay mới biết được địa chỉ của Hội. Hoàn cảnh tôi quá nghèo khổ không có ai giúp đỡ cả. Xin lòng từ tâm của quý vị để gia đình tôi vượt qua được cảnh nghèo đói…*"

Địa chỉ: Xóm Tân An – Thôn Vạn An - Xã Nghĩa Thượng – Huyện Tư Nghĩa – Tỉnh Quảng Ngãi.

QUẢ PHỤ

1. PHẠM THỊ KÍNH – Quả phụ cố Trung sĩ PHAN VĂN VÂN, Sq: 61/215.602, tử trận ngày 5-6-1970.

"*…qua trận lụt vừa rồi nhà cửa tôi xiêu sụp, các con đi làm xa, riêng tôi đã già yếu khổ sở lắm. Xin lưu tâm giúp cho tôi được sống qua ngày …*"

Địa chỉ: Đội 4 – HTX Thủy An – Xã Lộc Thủy – Huyện Phú Lộc – Tỉnh Thừa Thiên – Huế.

2. NGUYỄN THỊ LÙNG – Quả phụ cố Nghĩa quân TRẦN VĂN MÃO, tử trận ngày 5-10-1973.

"*…trong lúc hoạt động an nnh chạm súng với VC tại T.S.485.492, chồng tôi tử trận tại chỗ, nhận xác về chôn tại Quận Bến Tranh, Tỉnh Định Tường. Cuộc sống của tôi từ sau 1975 quá khó khăn, không còn được tiền cấp dưỡng nữa, một mình lo cho 2 con rất là khổ. Xin được Hội trợ cấp nhân đạo theo qui định của quý Hội …*"

Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh C – Xã Phú Kiết – Huyện Chợ Gạo – Tỉnh Tiền Giang.

3. PHAN THỊ VÓC – Quả phụ cố Trung sĩ PHẠM XUÂN DƯƠNG, Sq: 62/414.996, thuộc SĐ23BB, tử trận ngày 10.3.1975.

"*…Đơn vị chồng tôi là Ban 4 Trung Đoàn 4, đóng ở Phi trường Phụng Đạo. Chồng tôi tử trận ngay ngày đầu mất Ban Mê Thuột, khi tôi mới 27 tuổi cho đến nay tôi vẫn sống với 2 con của tôi qua bao nhiêu gian truân cùng cực. Xin quý ân nhân có lòng từ tâm giúp đỡ cho mẹ con tôi được chút an ủi, có chút vốn sống qua ngày …*"

Địa chỉ: 23 Thánh Tâm - Tổ 19 Cam Ly – Phường 5 – Du Sinh - Dalat.

Thật tội nghiệp!

Tôn Thất Diên K10

MẶT TRẬN LONG AN, Những Ngày Cuối Cùng

31 Khúc Chấp &

Quốc Thái Đinh Hùng Cường

PHẦN MỞ ĐẦU:

Lời giới thiệu: *31 là danh hiệu của Thiếu Tá Khúc Chấp, Nguyên binh chủng Biệt Động Quân, sau bốn lần bị thương được thuyên chuyển về Long An giữ chức Trưởng Phòng ba tiểu khu. Là một sĩ quan tác chiến dày dạn kinh nghiệm, Thiếu Tá Chấp đã giúp đắc lực cho Đại Tá Tỉnh Trưởng mở rộng mặt trận đánh Việt Cộng trên cả bảy quận của tỉnh Long An. Với bộ chỉ huy lưu động trên trực thăng, lúc bay yểm trợ quận này, khi qua yểm trợ quận khác. Chấp đã thuộc lòng đơn vị cũng như hướng tiến quân, từng nơi chạm súng của từng cánh quân trong một mặt trận rộng lớn, trải dài trên toàn lãnh thổ Long An. Phải nhìn rõ địa thế, nhớ nằm lòng tên cấp chỉ huy mỗi quận, mỗi tiểu đoàn, đại đội, có khi xuống cả cấp trung đội nghĩa quân. Nhớ danh hiệu truyền tin của từng đơn vị, để giúp cho vị chỉ huy trưởng có được những quyết định tối hậu nơi mặt trận. Một sĩ quan tháo vát, tài năng, gan dạ, và mưu lược, thật không dễ kiếm trong quân lực.*

Quốc Thái ĐHC

Mở đầu của 31: *Chỉ phải có những giòng chữ này sẽ dành cho những em cháu chúng ta để cùng nhau tưởng nhớ lại nỗi nhục mất nước? Chỉ phải có bài viết ngắn ngủi này chỉ để nói lên tiếng nói hào hùng và sự chiến đấu kiên cường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa để bảo vệ chính nghĩa và Tự do trước âm mưu cưỡng chiếm miền Nam của cộng sản? Hay trong tinh thần "góp gió thành bão" để tôn vinh một số người hùng từng góp mặt trong cuộc chiến cuối cùng trên lãnh thổ Tiểu khu Long An mà không ai biết đến? Từ những mặt trận lớn trên chiến trường ngoại biên và nội địa, QLVNCH anh dũng đã từng viết nên bao trang chiến sử vàng son, những người yêu quê hương từng sống trên mảnh đất đau khổ ấy đã thấy tận mắt, nghe tận tai nhưng những âm vang đau xót vẫn còn là nỗi hằn của bao người từng tham gia trực tiếp vào cuộc chiến. Người bạn chiến đấu của tôi, anh*

Đinh Hùng Cường, cựu Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Thủ Thừa, Long An (tác giả "Tôi Là Lính" mới xuất bản) đã viết cho tôi: "Đây là một công việc đấu tranh có tính trường kỳ nên làm để cần dành cho những người về sau nhìn rõ cuộc chiến tự vệ nếu không thì lúc nào CS cũng bôi nhọ chúng ta ...- Một số nhiều người Mỹ đã "xoay chiều", họ đã bừng tỉnh và hiểu chúng ta từng làm gì, chiến đấu anh dũng thế nào, nhưng chưa đủ ..." Đó chính là động lực mà tôi xin ghi lại những giòng chữ này ..

Khúc Chấp

Phần Thứ Nhất:

Tôi không viết về những ngày tham dự các chiến dịch khác và những trận đánh để đời của quân dân ta vì đã được nhiều niên trưởng và thân hữu viết lại, báo Việt có, báo nước ngoài có, mà tôi chỉ ghi lại một vài chia sẻ trong ngày đầu xuân để tưởng nhớ tới những người bạn anh hùng của tôi trong giai đoạn chót trên một chiến trường lớn tại một địa danh nhỏ nhưng thân yêu: Những ngày cuối cùng trên chiến tuyến Long An. Chiến trường Long An trong những ngày cuối tháng 4 năm 75 cũng sôi động không kém chiến trường Long Khánh, nhưng nếu ở Long Khánh có lực lượng chủ yếu là SĐ18/BB, của một Lữ Đoàn Dù, của những chiến sĩ mũ nâu và mũ đen tăng cường cùng với các lực lượng địa phương cơ hữu của Tiểu Khu ngăn chặn đường tiến quân của địch và gây cho chúng thân tàn ma dại, thì tại Long An , quân dân ta đã phải "tự lực tự cường", chịu đựng theo kiểu đứng mũi chịu sào, ngay từ giây phút đầu, lúc những tên quân cộng sản xâm nhập bắt đầu nổ súng. Chiến thắng vang dội của Thủ Thừa đã làm chậm bước của CS xâm nhập vào thủ đô Sàigòn. Bảo vệ được QL4, bà con mình ở Sàigòn sẽ còn tất cả nguồn thực phẩm và tài nguyên vì hai cầu Long An và Bến Lức còn thì con đường tiếp vận vẫn không trở ngại gì. (Xin xem bài chi tiết trận đánh Thủ Thừa). Hương chợ Rạch Đào, với vườn thơm Bến Lức và hai

nhánh sông lịch sử Vàm Cỏ Đông-Tây, từng là nơi chôn vùi bao xác cộng nô "sinh Bắc tử Nam" khi xâm nhập phá hoại nếp sống an ninh của bà con thôn xóm. Lãnh thổ Long An không lớn, chỉ cách Sàigòn ngót 47 cây số, dọc theo Quốc lộ 4 thuộc đồng bằng sông Cửu Long, với diện tích 435.000 hecta với dân số cơ hữu khoảng 300,000 người, chí thú làm ăn, phần đông ở nông thôn sống bằng canh tác nông nghiệp. Nói chung người dân Long An chất phác, yêu đồng ruộng và rất có tinh thần quốc gia. Phải nói ngay rằng tại Long An từ qua Tết Mậu Thân cho tới những ngày cuối cùng của cuộc chiến lúc nào cũng chứng minh rằng họ đã yểm trợ tinh thần và đóng góp vật chất cho chính phủ quốc gia thật nhiều. Những điều cộng sản bảo dân Long An nhiệt tình với cách mạng vùng lên chống đối chính phủ VNCH hay quân đội chỉ là những điều láo khoét. Trong những vùng xôi đậu như Đám Lá Tối trời ở Nhựt Ninh, Thuận Mỹ ở Bình Phước, Thạnh Lợi, Lương Hòa Thượng ở Bến Lức, Long Cang, Long Sơn ở Rạch Kiến, vùng Long Ngãi Thuận Bắc Thủ Thừa. Nhiều người đã phải cắn răng chịu đựng sự xách nhiễu của bọn du kích, giao liên VC địa phương nhưng không vì thế mà lòng dân hững hờ với những chương trình bình định lãnh thổ của các chi khu trực thuộc.

Tỉnh Long An, thị trấn còn gọi là Tân An, theo sự phân chia ranh giới quân sự trực thuộc Bộ Tư lệnh Quân Khu 3, và thuộc Khu 31 Chiến Thuật Tiền Giang. Long An cũng có ranh giới khá "khắc nghiệt", nghĩa là không phải chỉ ở cách Sàigòn gần 50 cây số mà "cứ tưởng đó là chỗ dành cho những người có gốc, có ngành". Long An nằm gọn trong một trung tâm khá "hắc ám", nghĩa là chung quanh có Hậu Nghĩa, Đức Hòa, Đức Huệ, có Mỹ Tho, có Kiến Tường, có cả Sàigòn, có cả khu Mỏ Vẹt kéo tới biên giới Cambốt, có Rừng Sát, có sình lầy và cái mật khu quen thuộc nổi tiếng nhất: Khu rừng tràm Bà Vụ, Lý Văn Mạnh, còn gọi là Rừng Thơm, con đường giao liên của CS từ biên giới Miên, đổ xuống phía Nam,

qua Bến Lức, Thủ Thừa, xâm nhập ranh Bình Chánh và vào thủ đô Sàigòn. Từ vùng Chợ Gạo, Gò Công, Mỹ Tho liên ranh vùng Phú Mỹ, Thanh Vĩnh Đông, địch cũng có thể xâm nhập từ phía Đông Bắc vào Bình Phước, Tân Trụ, Thủ Thừa hay Cần Giuộc và dường như các tổ tuần thám, biệt kích tỉnh, lực lượng đồn trú địa phương đã chạm địch như cơm bữa trên các tuyến này. Nói chung, đất của vùng 3 mà lại có địa thế sình lầy, hoạt động liên ranh với vùng 4 chiến thuật. Chốt ở Long An vững vàng thì VC không thể xâm nhập thủ đô từ miền Tây.

Lãnh thổ tiểu Khu Long An được phối trí 192 trung đội Nghĩa quân, 5 Đại đội ĐPQ biệt lập, trong số này kể cả Đại Đội trinh sát 761 do Đại Úy Liêu, một sĩ quan gốc binh chủng mũ nâu về làm ĐĐT cùng với 12 tiểu đoàn địa phương. Ngoài tiểu đoàn 303 trừ bị tiểu khu do Thiếu tá Trần đức Hoàn chỉ huy còn một số các tiểu đoàn nức tiếng khác được đào tạo bằng chính kinh nghiệm xương máu ngay tại chiến trường trên một địa thế rất quen thuộc như các đơn vị 311 của Thiếu tá Lưu Ninh đồn trú trong lòng mật khu Rừng Tràm, 308 của Đại úy Hoàng ngọc Khánh, 307 của Thiếu tá Tô Công Thất (sau trở thành quận trưởng quận Đức Hòa), 310 của Thiếu tá Tống Phước Thảo, 312 của Thiếu tá Bé đen Biệt động, 337 của Thiếu tá Nguyễn Ngọc Cử trong vùng Long Ngãi Thuận, Thủ Thừa...Nói chung, những sĩ quan cán bộ của các đơn vị đều là những sĩ quan trẻ, xuất thân từ các quân trường nổi tiếng như VBQG, Bộ Binh Thủ Đức, Đồng Đế, nhiều người đã tốt nghiệp các khóa tác chiến trong rừng ở Mã Lai, các khóa bổ túc quân sự tại Mỹ, Úc...từ nhiều binh chủng tác chiến khác như BĐQ, Nhảy Dù, TQLC, LLĐB biệt phái.

Chúng tôi muốn trong bài viết này được nghiêng mình tưởng nhớ đến tất cả những chiến sĩ thuộc mọi quân binh chủng, mọi ngành, kể cả dân chính hay CSQG, Cán bộ XDNT, các Ủy Ban Hành Chánh Xã, Ấp còn sống hay đã qua đời từng góp công sức tạo chiến thắng tại Long An

trong những ngày dầu sôi lửa bỏng. Chúng tôi không quên ơn những người dân Long An chất phác giúp đỡ các lực lượng tảo thanh địch bằng cách yểm trợ cho chiến trường, kể cả đánh lạc hướng địch dẫn chúng vào tuyến chết của chúng tôi.

Chúng tôi không quên những anh hùng trẻ tuổi từng vang bóng một thời như Đại úy Võ Văn Bạch, đại đội trưởng lúc nào cũng thích sử dụng M79, Trung úy Nguyễn Đăng Thục, Đại úy Liêu, Đại úy Đỗ Văn Bỉ, Phạm Văn Châu, Trương Đình, Lê Văn Quang cùng những sĩ quan tham mưu ưu tú như Thiếu tá Hà Nguyên Phả, Thiếu Tá Dương Xuân Kính, Đại úy Phạm Phú Thọ, Đại úy Thạnh, Đại úy Quế, Đại úy Sĩ, Đại úy Bảo kể cả Hạ sĩ Bé, người lính què chân tình nguyện gánh cơm tiếp tế cho đơn vị mình. Khi thấy đơn vị dừng quân, nhìn bên kia kinh Thủ Thừa có khẩu 62 "ngon lành" của VC chưa kịp di tản vì bị pháo bắn đuổi, anh bỏ cả gánh cơm, lội qua sông với cái chân què, bất chấp lệnh lạc hay bị bắn tỉa, chụp cho được khẩu cối rồi cố về bên này bờ cho quân bạn đang phải gồng mình bắn yểm trợ! Long An ngoài một ban tham mưu khá "nặng ký" với các trưởng phòng điều hành tham mưu già dặn, từ trung tá Trương đình Chất, Trung tá Lê minh Nguyệt, Nguyễn thoại Hồng đến thành phần hậu cần như ĐHCHTV của Thiếu tá Vũ Thượng Quýnh chỉ huy trưởng, thành phần xe cơ giới V-100 của Đại úy Nguyễn Hữu Nhân, thành phần yểm trợ hỏa lực diện địa phủ trùm lãnh thổ với một trung đội 155 ly và 8 trung đội 105 với bộ chỉ huy pháo binh tiểu khu hùng hậu của Thiếu tá Lê văn Khai. Nói chung, sự phối trí được kể là hoàn hảo, kế hoạch phòng thủ, tấn thối đã được phòng 3 thiết lập chi tiết theo ý định điều quân của Đại tá Trần Vĩnh Huyến Tiểu khu trưởng với sự kết hợp chặt chẽ của từng chi khu. Cái trọng trách nặng nhất của Long An ngoài việc bình định an ninh lãnh thổ còn phải tổ chức hành quân tìm và diệt địch đồng thời ngăn chặn địch xâm nhập thủ đô và đường như Bộ Tư lệnh Quân Khu 3 cũng thấy được những điểm

này nên nhiều trọng tâm phòng ngự chiến lược và chiến thuật cũng được đề ra theo đúng kế hoạch.

Long An nằm ở một vị trí khá thuận lợi theo kiểu "môi hở răng lạnh", Long An có vị trí liên ranh khi có chung biên giới với Hậu Nghĩa, với Gia Định, với Mỹ Tho, Gò Công nên sự yểm trợ và kết hợp hoạt động với các lực lượng bạn trong hai Quân Khu 3 và 4 tương đối dễ dàng. Những cuộc hành quân liên ranh có pháo binh hay không yểm dường như lúc nào cũng có, "bộ sậu" phi đoàn trực thăng 241, 243, 245 ở Biên Hòa với những phi công trẻ lì lợm "không đụng địch không bay về hậu cứ" như Trình minh Nhựt (con trai cố trung tướng Trình minh Thế), Hai néo, Sơn quăn, Sang lì với những đồng đội trẻ bay võ trang "đổ quân hết xảy" trên đầu địch đã đạt được nhiều thành tích với số huy chương anh dũng dường như chỉ dành được khi đến với chiến trường Long An.Quốc lộ 4 từ Sàigòn về miền Tây là một huyết lộ. Từ Bình Chánh qua Tân Hương, quốc lộ này nằm trong trách nhiệm bảo vệ an ninh của lãnh thổ tiểu khu Long An được phân chia ranh giới khá nặng nề cho hai chi khu Bến Lức và Thủ Thừa. Hai quân lỵ nghe rất gần mà rất dữ của hai quan quận Trang Văn Út binh chủng Dù và Đinh Hùng Cường, trẻ người nhưng tài ba và không "non dạ". Cái khổ cho những đơn vị lãnh thổ là bị bó tay trong thế thủ. Gác bảo vệ xa gần cho một cây cầu chiến lược, tổ chức tuần thám và phục kích không phải là dễ đối với các đơn vị này và hai quận nói trên đã buộc những chiến hữu trách nhiệm mất ăn ngũ với hai cây cầu Long An và Bến Lức, không kể những cây cầu nho nhỏ khác nhưng không kém phần quan trọng như Cầu Ván, Cầu Voi ... vì chỉ một trong những cây cầu này bị phá hủy thì ngay ngày hôm sau, lúa gạo và thực phẩm tiếp vận cho thủ đô từ kho thóc miền Tây sẽ bị ngưng trệ, vật giá leo thang, kinh tế hỗn loạn ...Những ngày cuối tháng Hai, tháng Ba năm 1975, chiến trường khắp bốn Vùng Chiến Thuật sôi động mạnh không chỉ ở Vùng I, II mà cả Vùng III và đồng bằng sông Cửu.

Những cuộc hành quân an ninh lãnh thổ dường như được tổ chức hằng ngày, hằng đêm, ngắn hạn và dài ngày với nhiều hình thức chiến thuật chỉ với hai mục đích: ngăn ngừa và tiêu diệt CS đang xâm nhập, bảo vệ nhân dân và giữ gìn lãnh thổ theo quan điểm của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu: Dành dân, giữ đất. Sau chiến trường Long Khánh, vào sáng sớm ngày 8 tháng 04, tiếng súng AK như báo hiệu sự hiện diện của quân xâm lược CS miền Bắc vang lên từ phía bắc phi trường Cân Đốt thuộc lãnh thổ của hai quân châu thành Bình Phước của Trung tá quận trưởng Trịnh Thiên Tư và Thủ Thừa. Toàn thể lãnh thổ Tiểu khu báo động đỏ. Các đơn vị ứng chiến chuẩn bị chờ lệnh xuất phát. Tiểu đoàn phòng thủ sân bay tung ra những toán tiền sát và ghi nhận một đơn vị địch đã xuất hiện ở vùng Lợi Bình Nhơn và Láng Cò (đây cũng là nơi sinh trưởng của Dương Văn Minh). Cùng lúc, một toán tiền đồn Nghĩa quân báo về Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu sự xuất hiện của địch ở phía đông nam tỉnh lỵ và đang tuyên truyền dân chúng. Đúng như dự đoán của Đại tá Trần Vĩnh Huyến, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng theo tin tình báo mà thiếu tá Hà Nguyên Phả Trưởng Phòng 2 đã ghi nhận từ trước. Qua phối hợp với BTL/V4CT và Tiểu Khu Gò Công, Mỹ Tho, được biết Công trường 5 cùng Trung đoàn Đồng Tháp đang di chuyển về Sàigòn theo lộ trình quy định do Lê Đức Anh chỉ huy. Phía Bắc đang có sự hiện diện của Công trường 6 và 9 theo ba cánh từ Long Ngãi Thuận, Bắc Bến Lức và Hậu Nghĩa xâm nhập vòng đai thủ đô. Như vậy là không kể lực lượng địa phương, CS đang điều động gần ba Sư đoàn công hãm Long An và tiến về Sàigòn. Điều này đã được Văn Tiến Dũng sau này xác nhận là đúng cũng như chính hắn nhìn nhận Long An lúc đó là một cái gai rất khó nhổ. Đây là điều đáng tiếc vì Lữ đoàn 369 TQLC của Đại tá Ngô Văn Định mới rời vùng tăng phái ở Long An vào cuối tháng 2/1975 để tăng cường cho chiến trường miền Trung, nếu không thì Lữ đoàn này chắc lại có dịp tạo thêm nhiều chiến công mới cho quân sử.

Được biết Lữ Đoàn này, vì nhu cầu chiến thuật, tuy mới thành lập nhưng thành phần là những quân nhân ưu tú của các các đơn vị thống thuộc TQLC mở rộng với các tiểu đoàn 14 của Trung tá Nguyễn Văn Cảnh, 16 của Thiếu tá Đinh Xuân Lãm và 18 của Thiếu tá Trần Ngọc Toàn từng góp phần phòng thủ khu vực thị xã, nới rộng vòng đai an ninh tỉnh lỵ, tham dự hành quân tảo thanh đạt được một số chiến tích trong khu vực Bắc Bến Lức, liên ranh Hậu Nghĩa và Thủ Thừa. Thiếu tá Chấp, Trưởng Phòng Ba Tiểu Khu, ngay từ giây phút đầu đã có mặt tại Trung tâm Hành Quân và chiếc trực thăng chỉ huy cùng với cặp "gunship" quen thuộc đang trên đường bay tới. Hai tiểu đoàn 3/307 và 3/311 đã nhận lệnh xuất phát chặn địch. Phòng 4 Tiểu Khu đã di chuyển hai xe bồn chở nhiên liệu trực thăng bám sát Bộ Chỉ Huy hành quân nhẹ cùng với những xe GMC trên đường đến bốc các đơn vị khác. Để tránh địch tập trung pháo kích vào sân bay trực thăng trong hậu cứ Tiểu đoàn 303, ba chiếc trực thăng đã đáp ngay trên QL sát cầu Tân An. Đại tá tỉnh trưởng,(danh hiệu Vĩnh Đường) và Trưởng phòng Ba lên phi cơ vào vùng chỉ huy và quan sát. Một số mục tiêu đã chạm địch, thoạt đầu không dữ dội vì địch còn thăm dò sự phản ứng của ta, trực thăng võ trang đã can thiệp hữu hiệu với những "rockets" chính xác làm bước tiến của địch chậm lại. Đại bác với các trung đội diện địa phối trí trên khắp lãnh thổ Tiểu khu đã sẵn sàng, một số trung đội đã được Thiếu tá Khai, Chỉ huy trưởng Pháo binh Tiểu Khu ban lệnh "phát pháo". Dường như chi khu nào cũng đều chạm địch nhưng thấy rõ CS tập trung vào Thủ Thừa để làm bàn đạp chiếm tỉnh lỵ, tập trung cô lập Bến Lức để xâm nhập vòng đai thủ đô. Cứ như thế, trận chiến ngày đêm kéo dài suốt 12 ngày, dành từng tấc đất và Long An không hề nhân nhượng để CS làm mưa làm gió trên vùng đất của mình. Ba ngày sau, trong khói súng và sau trận pháo 122 ly vào BCH Tiểu Khu, vào cầu Tân An, sau chuyến viếng thăm của Trung tướng Ngô Quang Trưởng, trong chức vụ Phụ tá Hành Quân của TTMT,

ông đã chấp thuận tăng phái thêm lực lượng cho Long An và khuyến khích toàn quân chiến đấu dành thêm chiến thắng (cũng nên mở dấu ngoặc, Trung tướng Trưởng theo sự đề nghị của Đại tá Huyến, chấp nhận trên nguyên tắc sẽ thăng cấp đặc cách cho một số SQ và chiến sĩ trên chiến trường Long An, trong số này có Thiếu tá Cử, Thiếu tá Cường, Thiếu tá Chấp). Vào ngày 15 tháng 04, Sư đoàn 22BB (- một trung đoàn) do Thiếu tướng Phan Đình Niệm và Đại tá Lều Thọ Cường chỉ huy sau những ngày triệt thoái khỏi chiến trường miền Trung được Bộ TTM tăng phái cho Long An, đặt Bộ chỉ huy tại căn cứ Hải quân Bến Lức. Những trung đoàn này khi về đất liền cũng như rồng thêm vây và cũng tạo được nhiều chiến công hiển hách khi đánh địch tại các vùng được tăng cường trách nhiệm ở Rạch Kiến và Tân Trụ. Từ trên trực thăng, chi khu Tân Trụ vẫn sừng sững, khói pháo bắn mù trời nhưng địch vẫn không thể lấn chiếm được một bước là do các chiến sĩ ĐPQ, NQ, CSQG cơ hữu cùng với lực lượng của các chiến hữu trong Sư đoàn 22 BB tăng cường tử thủ. Chiến cuộc cứ như thế dằng co một tuần, các tuyến ngăn cách nhau cứ ngày lấn tới, ngày dành lại rất cam go và trong giai đoạn này đúng là tự lực tự cường vì chẳng còn lực lượng nào để tăng viện hay hỗ trợ nhau cho nhau, "trách nhiệm anh nào anh nấy lo". Hai trực thăng chỉ huy liên tiếp bị phòng không địch gây hư hỏng nặng. Một phi tuần A37 bị bắn hạ nhưng tất cả đều an toàn ngoại trừ trưa ngày 27 tháng 04, hai phi tuần A37 khác xuất phát từ Cần Thơ tăng phái yểm trợ đã bị nổ trên không vì hỏa tiễn SA 7 trong vùng Lợi Bình Nhơn. Các lãnh thổ Bến Lức, Rạch Kiến (Thiếu tá Võ Văn Bé là Quận trưởng) và Tân Trụ (Thiếu tá Nguyễn Nhơn là quận trưởng) đang có những biến động. Tại Bến Lức nối ranh với Thủ Thừa, quốc lộ 4 đã bị gián đoạn, địch trải dài đóng chốt liên tục ngăn chặn đường tiếp vận, 20 ly và 37 ly phòng không đan như lưới nhện. Xe đò dồn cục trên quốc lộ gây trở ngại rất nhiều cho công tác an ninh bảo vệ dân chúng. Phía Bắc Rạch

Kiến có sự nhập của địch từ phía rạch Đôi Ma, phía Bắc Tân Trụ địch tấn kích từ hướng Long Định, Long Cang và Nhựt Ninh "đám lá tối trời", Chi Khu Bình Phước bị pháo kích từ hướng Bắc và Nam. Những đơn vị này đều có những ông quận "chịu chơi" đến giờ chót, mọi phòng tuyến đều đứng vững .Nhiều đơn vị bảo vệ lãnh thổ chạm địch vùng xã Thanh Phú Long (quê hương của Trần Thiện Khiêm), Thanh Vĩnh Đông và Thuận Mỹ, địch đang lấn tới. Chi Khu Cần Giuộc sát thủ đô, trong vùng Tân Tập sình lầy và Cần Đước liên ranh bắt đầu bị pháo kích rồi địch xuất hiện để "thử phổi" các chiến sĩ vùng sông nước này. Điều khó khăn nhất cho ông quân Cần Đước (Trung Tá đại liên Nguyễn Văn Bê là quận trưởng) còn phải lo bảo vệ an ninh cho hàng ngàn đồng bào dùng ghe di tản từ Vũng Tàu về ghé qua Cần Đước vì Sàigòn và các vùng liên ranh khác đang bị mưa pháo của cộng quân. Bộ chỉ huy di động của Đại tá Huyến và Thiếu tá Chấp phải nhảy cóc bằng trực thăng để kịp theo dõi và phản ứng hỗ trợ các đơn vị cùng lúc phối hợp với các đơn vị tăng phái. Bảy Chi khu trên toàn lãnh thổ Long An đều bị tấn công từ mọi phía, dĩ nhiên nặng nhất vẫn là Thủ Thừa, Bộ chỉ Huy Chiến Thuật của TK, sau thành Bộ chỉ Huy Liên Đoàn cũng bám sát đặt tại hậu cứ của tiểu đoàn 337 ở Thủ Thừa. BCH này vào giây phút cuối đã bị CS tràn ngập sau đó bắt giữ tất cả các sĩ quan, trong số này có Trung tá Nguyễn Hữu Thông. Cho dù thế nào thì tinh thần các chiến sĩ không hề sa sút. Động lực chính tác động họ chiến đấu chính là vì họ biết cuộc chiến này là cuộc chiến giữ nhà giữ đất, bảo vệ mồ mả cha ông cùng với những người thân, và "mất nước là mất tất cả". Đó đây, tin chiến thắng rộn ràng khắp nơi vẫn gửi về TTHQ với nhiều vũ khí cộng đồng , cá nhân, máy truyền tin với nhiều xác địch, những tên lính CS xâm nhập mặt mũi còn non choẹt được đếm xác nằm đền tội la liệt . Phòng 5/ TK tổ chức ngay một buổi triển lãm chiến lợi phẩm với nhiều súng cá nhân và cộng đồng ngay trước tòa Hành chánh. Chiến phẩm thu được

nhiều nhất nhận được từ chiến thắng của chi khu Thủ Thừa. Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn nghe tin, cùng phái đoàn chính phủ và Quốc Hội tới ủy lạo ngay tại chỗ. Nhiều phái đoàn báo chí trong ngoài nước, phái đoàn chính phủ, tướng lãnh, dân chính lần lượt đến tại Thũ Thừa, và có vài vị được Thiếu tá Trưởng phòng 3 sắp xếp mời quan sát chiến trường từ trên trực thăng. Chiến thắng đang làm nức lòng quân dân. Tất cả đều bỏ ăn bỏ ngủ vì "giặc đến nhà thì ai cũng phải đánh". Dĩ nhiên, có thắng thì cũng phải trả giá, một số chiến sĩ bỏ bạn bè ra đi hay mang thương tật, trong số này có cả Thiếu tá Đinh Hùng Cường Quận trưởng Thủ Thừa được trực thăng chỉ huy "liều mạng" đáp vào rừng pháo tản thương. Cũng thời gian này, Giang đoàn 24 XP do Hải quân Đại tá Lê Hữu Dõng chỉ huy, phối hợp với BCH của căn cứ HQ tại Bến Lức của HQ Trung tá Minh đã tăng cường đặc biệt cho Long An vì địa thế sông nước của tỉnh này khi nhận tin CS sẽ tấn công tỉnh lỵ và xâm nhập từ hướng Bắc và Đông nam dọc theo sông vàm Cỏ. Chi khu Thủ Thừa với lực lượng ở phía Bắc đủ sức ngăn chặn địch, tiểu đoàn của Cử cũng đã bỏ căn cứ phòng thủ dã ngoại chặn địch sau đó về phòng thủ xa cho Chi Khu.

Chỉ còn phía con sông quái ác. "OK, mày đánh lá bài nào thì tao cũng theo". Một kế hoạch kết hợp tuyệt vời của Bộ Binh và hải quân đã được sắp đặt khi nhận tin CS đã lập xong tuyến án ngữ phía bên phải bờ sông Vàm Cỏ Tây, đánh xong lực lượng phòng thủ cầu sẽ chiếm cầu và làm chủ tỉnh lỵ. Đại tá Dõng đã xin Bộ Tư lệnh Hải quân đáp ứng hai tàu Zippo bằng mọi giá có mặt tại Long An trong thời gian nhanh nhất và sau đó cùng với các chiến đỉnh có VPR và Monitor, FOM hộ tống, LCM đã chở Đại đội Trinh sát, tiểu đoàn 308 địa phương đổ quân ngay vào tuyến địch. BCH hành quân phối hợp giờ đây lại có thêm sự hiện diện của Phó đề đốc Phú, một tay kiệt liệt đánh giặc như lính bộ binh. Đại pháo dọn bãi và sau đó trực thăng võ trang, được Đại tá TKT và Thiếu tá Trưởng

phòng 3 bay chỉ huy hướng dẫn vào vùng, dưới sông, hai chiếc Zippo phóng xăng đặc đốt cháy mục tiêu khiến những tên CS cởi trần đóng chốt chờ vượt sông, chờ đánh tàu chở quân tăng viện cho Bến Lức và Thủ Thừa phải bỏ phòng tuyến chạy thục mạng về phía sau. Từ phía sau, hai Đại đội ĐPQ nằm án ngữ sẵn từ sáng sớm như chiếc răng bừa chỉ chờ có cơ hội này nhào ra ... hốt súng và hốt xác quân địch, bắt tay cùng với lực lượng bạn đổ bộ đang càn tới.

Ngày hôm sau, 17 tháng 04, tại đồn Lương Hòa Thượng, tiểu đoàn 333 do Thiếu tá nhảy dù Hồ Lệ, khóa 19 Đà Lạt cũng đang tả xung hữu đột phá vòng vây, bên ngoài thì bị pháo, bị cô lập với lực lượng dã ngoại, bên trong phải đối phó với địch xâm nhập sát vòng đai trong lúc thực phẩm và đạn dược kiệt quệ sau ba ngày liên tục chiến đấu. Trưởng phòng 3 TK cứ rảnh tay lúc nào là đưa trực thăng chỉ huy vào vùng, vừa quan sát, điều chỉnh pháo binh và rà xuống sát vòng đai thả xuống những bao gạo tiếp tế, lương khô và đạn dược. Có lần bị bắn gẫy đuôi lại lết về...làm chuyến khác. (Được biết tiểu đoàn này vẫn duy trì quân số khá đầy đủ, trong ngày 28 được TKT cho lệnh triệt thoái rút về phía Nam an ninh xa cho BCH CK Bến Lức, mãi tới trưa 30 mới "rã đám") Cũng trong lúc này, ngày 24 tháng 04, Trung tá Trương Đình Chất, cùng với Thiếu tá Khúc Hữu Chấp còn phải bay tìm suốt nửa ngày để liên lạc hướng dẫn về nơi an toàn một toán đặc biệt thuộc Lực lượng Thám sát Tỉnh xâm nhập vào phòng tuyến địch trong vùng Bắc Bến Lức. Đây là một đơn vị ưu tú của TK thường hoạt động biệt lập do Trung úy Út Xéo chỉ huy trực tiếp đã đạt được nhiều kỳ tích và lập những chiến công như trong huyền thoại. Đơn vị này thậm chí có lần đột kích vào một nơi...có cái giường tre, góc giường dựng một khẩu AK và mũ tai bèo nhưng trên giường là anh chị du kích đang ... làm tình. Chờ cho mọi việc xong xuôi, anh em biệt kích mới nhào vô bắt trói cả hai. Tên du kích ngoan cố chụp súng chống lại nên bị

bắn hạ còn...bà chị du kích bị bắt trói trong lúc chưa kịp mặc quần! Nức lòng với cái tỉnh "nhỏ bé mà làm nên chuyện lớn" này, BTL/QK3 tăng cường thêm BCH/LĐ6/BĐQ (-) do Trung tá Khánh chỉ huy cùng với hai Tiểu đoàn khác cho Long An. Đơn vị mũ nâu này không hổ danh là một con cọp sừng xỏ, đã lặn lội rất sâu vào vùng Lợi Bình Nhơn, ranh phía Bắc Thủ Thừa và cũng "kiếm" được vài khẩu súng của VC làm quà kỷ niệm. Cũng xin ghi thêm về tiểu đoàn 34 BĐQ tăng phái. Sau khi biết có lệnh đầu hàng giặc, chính tiểu đoàn này là tiểu đoàn cuối cùng ngăn chặn mọi sự lấn ép của địch, bảo vệ hữu hiệu cho Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu lúc đó có Đại tá Tiểu Khu Trưởng,Thiếu tá Chấp, Trung tá Trịnh Thiên Tứ (Quận trưởng Bình Phước), Thiếu tá Khai cùng hai khẩu pháo 105, và xe cơ giới cùng với lực lượng cơ hữu đã anh dũng chiến đấu phá chốt chặn đường của CS tại xã Tân Hương trên đường di chuyển về Vùng 4, tính kết hợp và tổ chức...đánh nữa nhưng trời không chiều lòng người. BCH/TK lúc này đã liên lạc tốt với TK Mỹ Tho và gặp Đại tá Tỉnh trưởng Nguyễn Văn Hai trên máy. Thiếu tướng TL/SĐ7 là Trần Văn Hai lúc này còn chỉ huy ở căn cứ Đồng Tâm và các đơn vị tăng cường, đặc biệt của Đại tá Thành, Trung đoàn trưởng của SĐ 7/BB, của Đại tá Lê Văn Năm, cựu tỉnh trưởng Long An, bây giờ là Trung Đoàn trưởng Trung đoàn 14 Sư Đoàn 9 vẫn còn chiến đấu vô cùng anh dũng. Người viết bài này còn nhớ câu nói của Hải Yến (Danh hiệu cũ của Đai tá Năm, sau sang SĐ 7, ông dùng danh hiệu Bạch Hổ): "Nếu không có gì trở ngại, tối nay sẽ phá chốt dần để ngủ đêm ở Phú Lâm, vừa giải tỏa QL4 vừa tăng cường thêm cho vòng đai Sàigòn". Quả thật, chúng tôi đã bắt tay với hai đại đơn vị này nhưng là chiều tối 30, một buổi chiều mà Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng địch. Tất cả chỉ còn nhìn nhau tức tưởi! Sau một đêm đóng quân tạm tại ngã ba Trung Lương, thày trò, anh em chiến hữu đành gạt lệ buông súng theo cái lệnh quái ác của ông Tổng thống một ngày nhận chức. Sau này, riêng tại Long An, người

chết, người sống, người đi tù cộng sản, người bỏ thây trên biển cả khi tìm tự do, người chết trong cải tạo như Thiếu tá Phan Cảnh Tuân (Tham mưu phó Hành quân / Tiếp vận Long An) Đại úy Nguyễn Văn Gắt (Phụ tá Trưởng Phòng 2), người lây lất như Thiếu tá Trần Đức Hoàn bị bắt tại chiến trường Hàm Tân khi tăng phái cùng với tiểu đoàn 303, Thiếu tá Nguyễn Xuân Thông hay Trung úy Nguyễn Đăng Thục tàn phế, Đại úy Trần Cảnh Được (Trần cảnh Đức, vô dịch bóng bàn Á Châu cùng với Lê Văn Tiết, Lê Văn Inh là ông này) Đại úy Nguyễn Tiệm ngồi xe lăn đến lúc cuối đời...Không thể nói hết, kể hết nỗi đau của những người dân mất nước. Chiến Sĩ Long An buông súng nhưng không hàng địch. Chiến trận vẫn còn tiếp diễn, tiếp diễn cho tới khi bọn CS không còn hiện diện trên quê hương mình. Xin ghi lại một vài hình ảnh để tưởng nhớ tất cả các chiến sĩ từng chiến đấu và hiện diện trên chiến trường Long An bất khuất nói chung từ những ngày đầu cuộc chiến cho đến ngày phải buộc lòng tan hàng buông súng chính thức là ngày 3 tháng 5 năn 1975. Chúng tôi không buông súng vào ngày 30 tháng 04 tức tưởi vì tất cả những chiến hữu của tôi đều là những người anh hùng có khí tiết.

31 Khúc Chấp

Phần thứ hai:

Bài của Quốc Thái.

Trong bài viết trên, thiếu tá Chấp đã mô tả sơ lược một cái nhìn tổng quát toàn bộ mặt trận Long An trong những ngày cuối. Định mệnh nghiệt ngã đã làm Sài Gòn thất thủ vào ngày 30 tháng tư năm 1975. Nhưng nếu đại tá Huyến, ban tham mưu tỉnh tiểu khu Long An, cũng như tất cả quân dân bảy quận, không hạ quyết tâm thề chết giữ Long An, thì Sài Gòn đã mất trước ngày 30 tháng tư. Cộng quân mở mặt trận Long Khánh, nhưng tận lực bức tử Long An để chiếm Sài Gòn ... Mất Long An, là mất con đường huyết mạch tiếp tế nhu yếu phẩm từ miền tây ...

Những ngày cuối tháng ba, của năm 75. Cộng Sản mở chiến dịch tuyên truyền mạnh mẽ. Truyền đơn rải khắp quốc lộ số bốn, nói năng khoác lác, gây sao xuyến lòng dân. Tôi phải tổ chức hành quân càn quét, mở đường cho cán bộ thu hồi những tờ truyền đơn láo sược, thì được lệnh đại tá Huyến gọi tôi ra quốc lộ. Từ hướng Sài Gòn xuống, đại tá đã cho tài xế ngừng xe díp, nói cho tôi biết là ông mới họp xong với Tổng Thống. Ông dùng một câu tiếng pháp để bày tỏ nỗi bất bình về đường lối cai trị tồi tệ của chính phủ, nhưng ông bảo tôi là sẽ đánh Việt Cộng cho đến cùng. Ông cũng chỉ thị cho tôi một số công việc khẩn cấp cần thi hành, rồi vội vã lên xe về tỉnh. Nhìn chiếc xe díp của đại tá phóng như bay trên đường lộ, làm tôi nhớ lại ngày ông mới về nhậm chức ...Một buổi họp bỏ túi đã được đại tá triệu tập ngay sau buổi lễ bàn giao tỉnh trưởng. Chúng tôi, bảy người quận trưởng - Bình Phước (Trung tá Tứ), Cần Giuộc (Trung tá Quế), Cần Đước (Trung tá Bê), Rạch Kiến (Thiếu tá Bé), Tân Trụ (Thiếu ta Nhơn), Bến Lức (Thiếu tá Út), và Thủ Thừa là tôi(Thiếu tá Cường). Đại tá nói:" Trước khi đổi về đây, tôi là tư lệnh phó sư đoàn 25 bộ binh, ngày thì lo đánh giặc, và lương thực để ăn là cơm gạo xấy (loại cơm khô làm cho lính, chỉ đổ nước vô là ăn), đêm ngủ dưới hầm lạnh buốt, để tránh pháo kích của Cộng Sản. Nay về đây làm tỉnh trưởng ở trong một cái dinh thật to, vừa nói ông vừa lấy tay chỉ cái dinh tỉnh đồ sộ uy nghi xây toàn bằng gạch, quyền uy, sung sướng nào hơn". Còn các anh, đại tá nói tiếp: - Các anh, mỗi người cũng được ở trong một cái dinh, không phải dinh tỉnh, mà là dinh quận, nó không to lớn, nhưng cũng phòng ốc tiện nghi đầy đủ. Cá nhân chúng ta đã được thượng cấp lo cho đầy đủ, nếu chúng ta không tận tâm, tận lực làm việc thì chúng ta có đáng được hưởng những đặc ân kia không?. Tôi muốn các anh cùng tôi hết lòng làm việc. Làm việc thực tế và cụ thể. Đời sống dân chúng phải được cải thiện, xã ấp mỗi ngày phải một an ninh hơn, hạ tầng cơ sở cộng sản phải bị tận diệt, triệt tiêu

tham nhũng và hối mại quyền thế. Tôi về đây làm việc, phục vụ đất nước, và tôi không đòi các anh đóng tiền, đóng hụi chết, thì không ai có thể ăn tiền. Chấm dứt nạn, biệt phái (*), lính ma, lính kiểng. Các anh phải cùng tôi kiện toàn sức mạnh cho tỉnh Long An. Tôi yêu cầu các anh ở tại đây, trong chốc lát, chúng ta cùng gặp những vị dân cử, bên hành chánh, tạo thông cảm, và thống nhất công việc. Trước khi Đại tá Huyến đi sang đi sang phòng bên để gặp các vị chức sắc, ông còn nói thêm: - Tôi muốn mỗi anh quận trưởng cho tôi một món quà lớn, trong 60 ngày tới phải có là: "Mỗi quận phải thực hiện một đại công tác hữu ích cho đồng bào cô bác, khi hoàn tất tổ chức đại lễ tại quận, tôi sẽ xuống khánh thành. Để cho buổi lễ thêm phần long trọng, tôi sẽ tăng cường cho các anh đoàn công tác Dân Vận, và đại đội quân nhạc của tiểu khu "(Xin xem phụ chú để biết món quà là gì). Đại tá Huyến vui vẻ giới thiệu chúng tôi với các vị hành chánh, dân cử. Khi đi tới ông dân biểu Tiết, và là một vị dân biểu đối lập với chính quyền. Đại tá Huyến, dừng lại trước mặt ông, nửa đùa nửa thật, Đại tá nói: - Thưa ông dân biểu, tôi mang mấy ông quận của tôi đến chào ông, ông là dân biểu được cô bác bầu lên để giúp dân, tôi được thượng cấp chỉ định về đây, cũng để lo cho dân. Chúng ta cùng làm việc cho dân, vậy thì từ nay, ông không còn là dân biểu đối lập chống tôi nữa, vì tôi với ông cùng làm một việc: Chúng ta là một ... Một vị tỉnh trưởng chịu chơi, thanh liêm, bộc trực. Không úp mở. Nói thẳng, và nói trước là làm việc với đại tá Huyến là không có vấn đề tiền bạc lem nhem, không làm hết sức là bỏ mạng. Hơn nữa dù vô cùng bất bình với đường lối hiện thời của Tổng Thống Thiệu. Đại tá vẫn trung thành với Tổ Quốc là đánh Cộng Sản cho đến cùng. Cùng sau nữa là khi Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng Đại tá Huyến, không chịu buông súng ...

Tôi, Quốc Thái Đinh Hùng Cường, xin ghi lại đây những giòng nhật ký cuối cùng trong đời binh nghiệp của Đại Tá Trần Vĩnh Huyến

... Sáng ngày 30 tháng 04, 1975. 08:00 giờ sáng. Tôi (Đại tá Huyến) đang ngồi trong Trung Tâm hành quân, theo dõi các hoạt động quân sự ngoài vòng đai an ninh của mình, thì đại tá Dõng chỉ huy trưởng các lực lượng Hải Quân tăng phái bước vào cho biết, Phó đề đốc tư lệnh chỉ thị cho toàn bộ Hải Quân nhổ neo lúc 09:00 giờ. Đại tá Dõng hỏi tôi có đi theo không?. Nếu đi, thì hải quân có khả năng chuyên chở 200 người. Không suy nghĩ tôi đáp ngay: - Xin cám ơn đại tá, cứ cho nhổ neo đúng lệnh, và thời gian quy định. Phần tôi, trách nhiệm lãnh thổ quá nặng nề. Hơn nữa, tôi đã kêu gọi tất cả lực lượng dưới quyền phải quyết tâm chiến đấu. Các anh em chiến sĩ của tôi hiện vẫn anh dũng đương đầu với địch, dành đất giữ dân không để lọt vào tay Cộng Sản. Họ nhất định không rã ngũ và bỏ chạy. Tôi cũng hứa cương quyết không bỏ anh em, vừa ở lại để noi gương tốt, vừa để giữ vững tinh thần chiến đấu của quân dân trong tỉnh. Chúc đại tá may mắn, và xin hẹn gặp lại một ngày không xa. Chúng tôi ôm nhau trong nghẹn ngào, và đại tá Dõng bắt tay từ giã, ra đi về hướng sông Vàm Cỏ Tây. Nơi đoàn tàu của ông đang cặp bến chờ nhổ neo.10:00 giờ sáng 30 tháng Tư, một sĩ quan tay cầm "radio" bước vô, chào và nói vội: - Trình đại tá, đài phát thanh loan báo nhật lệnh của Tổng Thống mới là Đại Tướng Dương Văn Minh ra lệnh cho toàn quân ngưng bắn, tuyên bố đầu hàng, ở tại chỗ, chờ các lực lượng địa phương Việt Cộng đến để bàn giao. Tin này làm tôi choáng người, đứng bật dậy trong khi nhiều sĩ quan khác, còn đang võ trang đầy người chạy vô Trung Tâm Hành Quân đứng bên tôi chờ lệnh. Thiếu tá Chấp trưởng phòng ba lên tiếng hỏi: - Trình đại tá, tình hình này mình sẽ chuyển lệnh như thế nào cho các chi khu trưởng, tiểu đoàn trưởng, và các lực lượng trực thuộc?. Không trả lời Chấp, tôi ngồi bất động, im lặng nghe tiếp bản nhật lệnh đầu hàng trong khi chúng tôi vẫn còn đang làm chủ tình hình. Toàn thân tôi mồ hôi vã ra như tắm, tôi tự nhủ phải thận trọng trong giờ phút nguy ngập này. Sau

đó, tôi nhấc máy gọi đại tá Hai, tỉnh trưởng Định Tường, là bạn thân từ thuở niên thiếu. Tôi nói ngay: - Tình hình bất ngờ quá, tôi bàn gấp với anh thế này. Tôi sẽ tập trung lực lượng, được bao nhiêu, hay bấy nhiêu, kéo xuống gặp anh, nhập vô quân số của anh, rồi cùng qua căn cứ Đồng Tâm, trình diện tư lệnh sư đoàn 7 BB. Xong tiếp tục chiến đấu. Đại tá Hai đồng ý ngay, và dặn tôi duy trì liên lạc vô tuyến. Lúc này tôi mới quay sang thiếu tá Chấp, trung tá Nguyệt tham mưu trưởng, yêu cầu hai ông triệu tập khẩn một phiên họp gồm ban tham mưu, các đơn vị trưởng tại văn phòng tôi để nhận lệnh. 10:30 sáng, tôi bước vô phòng họp, các sĩ quan đ ón tôi theo quân cách. Mời mọi người an tọa, tôi nói ngay:- Thưa các anh, chắc các anh đã nghe lệnh của Tướng Dương Văn Minh trên đài? Mọi người đồng loạt trả lời: "Dạ Có". Tôi tiếp tục: - Trước giờ phút nghiêm trọng này của đất nước, tôi cần nói với các anh quyết định của cá nhân tôi, chứ tôi không ra lệnh cho các anh như trước đây. Thứ nhất, Đối với các chi khu, các đơn vị địa phương, chúng ta giữ im lặng, không ban lệnh dứt khoát, tùy theo hoàn cảnh tại chỗ, để anh em quyết định. Thứ hai, đối chính bản thân các anh, sau khi nghe xong quyết định của tôi, các anh cũng tự ý hành động, hoặc theo tôi, hoặc theo chính mình. Tôi không bắt buộc bất kỳ ai. Thứ ba, tôi thông báo ý định của tôi là sẽ cùng một số anh em xuống Định Tường, kết hợp với đại tá Hai, cùng vô Căn Cứ Đồng Tâm xin nhập vô lực lượng của sư đoàn 7, để tiếp tục chiến đấu. Tôi quyết tâm không bàn giao gì cả.

Vì như các anh biết, chúng ta đang thắng, chúng ta có thua đâu mà phải bàn giao hay đầu hàng?. Các anh có thể cho tôi ý kiến được không? Tôi vừa dứt lời thì Trung Tá Chất phụ tá của tôi lên tiếng: - Trong thời gian qua, tuy không dài, được phục vụ dưới quyền của Đại Tá, anh em chúng tôi đều thấy rõ Đại Tá là một cấp chỉ huy tài đức vẹn toàn. Đặc biệt trong giờ phút nguy hiểm này, tôi xin đại diện toàn thể anh em có mặt trong phòng họp này

để nói rằng: Chúng tôi cùng một lòng với Đại Tá. Đại Tá đi đâu, chúng tôi theo đó. Tôi tiếp:"- Như vậy thì tốt lắm. Cám ơn các anh đã có cùng tâm huyết với tôi. Bây giờ các anh có thể về thu xếp việc nhà, trong 30 phút nữa, chúng ta sẽ gặp lại nhau trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.11:30 sáng 30 tháng Tư, chúng tôi bắt đầu rút quân với bộ chỉ huy nhẹ, hai tiểu đoàn Địa Phương Quân, một chi đội thiết giáp V 100, hai trung đội pháo binh hỗn hợp. Đoàn quân nhanh chóng vượt qua cơn mưa pháo của Việt Cộng đang bắn vô tỉnh lỵ, tiến trên quốc lộ trong tinh thần kỷ luật cao nhất trước những con mắt lo âu, e sợ, nửa ngạc nhiên, nửa tò mò của những người dân thị trấn. Xa xa tiếng súng vẫn nổ ròn giữa ta và địch nơi xã Long Đức. Hướng tỉnh lỵ, có những cụm khói bốc cao. Từng loạt hỏa tiễn 107, 122 của những người đi "giải phóng" đang giết hại dân lành vô tội. Tiến tới ngã ba Khánh Hậu, chúng tôi tiếp nhận thêm một tiểu đoàn Biệt Động Quân trước đây thuộc Liên Đoàn 6 tăng cường. Đơn vị mũ nâu này cũng vì cái lệnh đầu hàng quái gở mà dời phòng tuyến. Chính tiểu đoàn đã xin lệnh của tôi bắn bỏ bất kỳ tên Việt Cộng nào bò qua Cầu Kinh. Từ 15:00 giờ (3 giờ chiều) trở đi chúng tôi chạm súng lẻ tẻ, nhưng mục tiêu chính vẫn là mở đường, và chúng tôi chỉ đuổi dạt quân Cộng Sản để lấy đường tiến quân. Qua ranh quận Bến Tranh, chúng tôi chạm mạnh với một lực lượng Cộng Sản đóng trốt tại đây. Hai cây súng lớn được hạ càng, bắn tan chốt địch, Cộng Quân bỏ chạy tứ tán. Và mãi đến 20:00 (8 giờ tối), đoàn quân mới tới được Ngã Ba Trung Lương ngõ vô Định Tường, định rẽ trái dự trù vượt cầu đúc, thì toán tiền sát báo bị nghẽn, Việt Cộng đã chiếm cầu, ngăn chặn và kiểm soát. Tôi thực sự phân vân, với lực lượng cơ hữu, tôi có thể chiếm ưu thế, đánh quân Cộng Sản, nhưng tránh sao khỏi hao tổn sinh mạng, xương máu binh lính, trong khi cuộc chiến đã sắp tàn. Trong tay không còn phương tiện yểm trợ, tản thương. Phía trước địch chặn đứng, phía sau không có đường rút. Long An đã bị tràn ngập, liên lạc vô

tuyến, ngoài hệ thống nội bộ, không liên lạc được với Định Tường, và Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Trước tình hình bất khả kháng, hoàn toàn bất lợi cho ta. Tôi đành bó tay, không thực hiện được ý định mong ước là tiếp tục chiến đấu, mà phải thở dài ban lệnh rã quân để tiết kiệm xương máu thuộc cấp. Đây là một mệnh lệnh mà trong suốt đời binh nghiệp tôi chưa hề bao giờ ban ra. Tôi vừa ứa nước mắt, vừa vẫn phải giữ giọng nói bình tĩnh trên ống liên hợp để chuyển lệnh. Trong đêm tối, chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau không nói, cởi bỏ quân phục, hủy diệt chiến cụ bằng cách đổ cát vô bình săng các xe quân xa, tháo vứt cơ bẩm súng lớn, phá hủy bộ máy cò của những súng nhỏ. Đây là những bảo vật đã theo chúng tôi suốt đoạn đường chinh chiến, gần gũi hơn cả vợ con, cha mẹ, để cùng sống, cùng chết, nên khi phải xa rời, ai nấy đều bùi ngùi vì vận nước đến thời suy vong. Giây phút linh thiêng mà tôi nhận được một cách sâu sắc nhất về giá trị của bốn chữ Huynh Đệ Chi Binh là: Từ nay, mỗi người một nẻo xuôi ngược, biết bao giờ được gặp để cùng nhau ôn lại những ngày đồng cam cộng khổ, vui buồn sống chết bên nhau sau khi giã từ vũ khí?

Viết những giòng này, tôi chỉ muốn cho mọi người, nhất là giới trẻ của thế hệ đàn em biết được rằng: Trong những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến tại Việt Nam, nơi quê hương yêu quí của chúng ta, khi phải chống lại quân Cộng Sản áp đặt sự thống trị vào miền Nam tự do. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu vô cùng uy dũng. Đó là một đội quân có tinh thần chiến đấu kiên cường, không thua sút bất cứ đội quân nào trên thế giới. Những chiến thắng không bao giờ phai lạt trong long dân tộc như: An Lộc, Quảng Trị, Ba Lòng, Bàu Bàng, Tết Mậu Thân. Kể cả Long Khánh, Long An, Cần Thơ trong những ngày lịch sử. Quân Lực ta đã ôm hận vì bị bó tay, chiến đấu đơn phương không được yểm trợ. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thất trận vì sự lãnh đạo của những kẻ tài hèn đức mọn, tham quyền cố vị, lũng đoạn chính trị, thua trên bàn hội nghị quốc tế, và

thua trong cả lòng người. Thay tàu đổi ngựa vừa xong là đầu hàng?.. Lúc nào tôi cũng xót thương trong dạ, những anh em chiến sĩ, từ người nhân dân tự vệ, cán bộ, cảnh sát, nghĩa quân, Địa Phương Quân trong tỉnh Long An đã cùng một lòng một dạ với tôi, tận lực tận sức chiến đấu để cứu nguy đất nước. Chúng ta đã làm tròn bổn phận của một người dân, người lính trong giờ phút lâm nguy của tổ quốc. Sau nhiều năm tù đày, tôi đã may mắn được đi đến xứ tự do, trong khi các anh em còn xót lại vẫn còn sống trong nghèo đói, nhục nhằn, và ngậm ngùi vì nước mất nhà tan. Không biết còn bao nhiêu những chiến hữu đang bị kẹt trong cái chế độ được tuyên truyền là "ưu việt" đày đọa khổ đau. Tôi ghi lại những dòng này cũng là để nhớ tới các anh, vẫn luôn phải sống trong âm thầm, nghèo đói, và tối tăm dưới ách thống trị của bọn người độc tài, vô nhân đạo, nhưng luôn luôn mượn danh nghĩa "Giải Phóng" ...Thưa đại tá, tôi đã ghi lại những dòng nhật ký chân tình, tâm thành và hào hùng bất khuất của đại tá, một cấp chỉ huy xứng đáng của tôi. Trong dịp này tôi cũng có hai chuyện để thưa cùng đại tá. Việc thứ nhất là với bao nhiêu công việc bừa bộn, đại tá đã không bỏ tôi lúc thương tích tại chiến trường. Cho trực thăng nhiều lần vào vùng lửa đạn cứu tôi đem về nhà thương Cộng Hòa. Từ đó, tôi đã cùng gia đình may mắn thoát thân, để lại sau lưng những người bạn, đồng đội của tôi, và cả đại tá chỉ huy trưởng của tôi, phải chiến đấu cam go, sau đấy sa cơ hoặc là mất mạng, hoặc tù đày cay đắng suốt bao năm.. Xin cảm ơn đại tá cho sự hy sinh cao quý đó. Việc thứ hai là tôi đã lầm lẫn, để chút xíu nữa là mất quận Thủ Thừa ngay từ phút đầu, nếu không nhờ nhữnng may mắn của những vị linh thiêng của đất nhà phò trợ. Trong một cuộc họp khẩn cấp tại tỉnh. Với đầy đủ tin tình báo là Cộng Sản sẽ chiếm quận Thủ Thừa, cắt quốc lộ số 4. Tạo rối loạn Sài Gòn. Đại tá đã đặc biệt tăng cường cho tôi 2 tiểu đoàn Địa Phương Quân, giữ Thủ Thừa. Vì tự tin, vì chủ quan. Tôi đã đứng lên phân tích là Cộng Sản ngụy tạo tin tức, chúng

sẽ lấy Bến Lức, một quận kế Thủ Thừa, sát Bình Chánh Sài Gòn, vì Cầu Bến Lức là cây cầu chiến lược. Chiếm Bến Lức là Sai Gon sẽ đói, hỗn loạn và thất thủ. Hơn nữa quận Thủ Thừa cách quốc Lộ đến 5 cây số, khó lòng cắt Quốc lộ khi chiếm được quận. Đại tá đã nghe tôi và cho quận Út của Bến Lức một tiểu đoàn, tiểu đoàn còn lại đại tá đã cho quân khu ba, để nhảy chiếm lại quận Tánh Linh. Và tôi đã sai bét, đúng như tin tình báo, đại quân Cộng Sản cấp công trường (sư đoàn) đã khai pháo đánh Thủ Thừa. Và cũng xin cảm ơn đại tá lần nữa, nhờ hai tiểu đoàn trừ bị của đại tá, mà tôi đã tạo được chiến thắng lẫy lừng ở Thủ thừa, cho đến khi tôi bị thương nằm xuống ...

Phụ ghi: Mặt trận Thủ Thừa ngày 08 Tháng 04, 75? (Trích trong Tôi Là Lính)... Vừa chiến thắng trận đầu lại bảo toàn được chủ lực, lòng tôi phấn khởi vô cùng. Tin tức bay nhanh không tả. Phóng viên ký giả từ Sàigòn đổ xuống nườm nượp. Đại tá Phạm Vận, cục phó cục quân y, cũng xuống ủy lạo thương binh. Quân dân quận nhà chộn rộn hẳn lên trong không khí chiến tranh. Hai tiểu đoàn ĐPQ đổ xuống ngập chợ. Cái quận lỵ nhỏ bé chứa toàn lính là lính. Lấy văn phòng quận làm tâm điểm, một tiểu đoàn cánh trái, một tiểu đoàn cánh phải, lần lượt qua sông dàn quân xuất phát. Từ trên một cái nóc của công sự phòng thủ, tôi đã liên lạc với cả hai cánh quân, trên sáu trăm người lính dàn hàng ngang đã tạo một chiều dài cả cây số. Chưa có lệnh xuất phát, vì khi xã Lợi Bình Nhơn thất thủ, chi khu đã ra lệnh cho đại úy Hải đại đội biệt lập vượt sông Vàm Cỏ về làm tuyến án ngữ phía cầu Long An để chặn đặc công VC có thể xâm nhập vùng đó phá cầu, đồng thời cũng để dò xét dọc sông Vàm Cỏ xem VC có ém quân tại đó hay không. Hải chạm súng rất lẻ tẻ chứng tỏ chỉ có du kích quân quấy rối quân ta ở vùng sông Vàm Cỏ mà thôi. Cánh trái của phía cầu Long An đã có quân bạn, hai tiểu đoàn bắt đầu xuất quân. Trời tháng tư, chưa vào mùa cày cấy, đất khô và nứt nẻ, những thửa ruộng bỏ trống đã làm cho

quân ta có một xạ trường quan sát rất là xa. Hai cánh quân liên lạc hàng ngang tiến song song. Từ trên lô cốt, tôi theo dõi bằng mắt và giữ liên lạc máy với hai tiểu đoàn trưởng. Quân đi khoảng ba trăm thước thì bắt đầu chạm địch. Điều khủng khiếp nhất là chạm súng trên một tuyến dài cả cây số, hỏa lực của địch đàn áp trận địa, súng nổ rền trời, đạn bay vun vút, xé gió như mưa bão nhắm vào quân bạn. Đạn cày dưới chân tôi như đàn dế rúc. Đủ loại súng mạnh, cối 61, 82 và 131 ly choảng liên hồi về phía bạn. Quân ta chỉ chống trả bằng những vũ khí cá nhân, vì là khu dân chúng nên không thể dùng hỏa lực pháo binh. Trời ạ! Không thể ngờ được! Sau những đợt hỏa lực dũng mãnh, cộng quân bắt đầu xung phong và tràn ngập. Chúng ùa lên đen cả cánh đồng trước mặt, nhưng cuộc cận chiến đã không xảy ra, vì trước thế tấn công biển người tàn bạo, hai tiểu đoàn ĐQP đã tháo lui. Chỉ chớp nhoáng là sáu trăm người lính hoảng hồn đâm đầu xuống nước. Hai tiểu đoàn tinh nhuệ đã bị địch áp đảo đến nỗi không còn sức phản công. Điểm may mắn cuối cùng là có con sông thiên nhiên chắn lối, nếu không, sự tháo lui của hai tiểu đoàn đã lôi theo cả sáu chục ngàn dân trong quận, và Thủ Thừa sẽ thất thủ vào tay cộng quân một cách không ngờ. Tôi đứng như chết sững giữa muôn ngàn lằn đạn của quân thù. Sự lâm nguy của hai tiểu đoàn làm tôi quên cả cái chết, nếu không phản ứng kịp thì chỉ trong năm mười phút nữa, cộng quân sẽ tràn đến, chúng sẽ tha hồ xả súng tiêu diệt quân ta đang loi ngoi lóp ngóp như những đàn vịt dưới sông. Nhưng niềm may cuối cùng đã đến, cũng là do lòng trời còn thương đến cái mạng quèn của tôi và đám quân dân, thần hoặc, sự linh thiêng của Đức Tiền Quân(*) đã xui khiến ra không chừng. Số là cái rạch Thủ Thừa ăn thông với sông Vàm Cỏ. Tại đây nó bị ảnh hưởng của nước thủy triều, khi lên khi xuống, và nếu gặp nước ròng thì tàu bè xuống thấp, có khi mũi tàu chưa lên cao bằng bờ đất nên vũ khí trên tàu hoàn toàn bất khả dụng khi có nước ròng (thủy triều

xuống). Trong lúc này vào đầu tháng âm lịch, thì đặc biệt nước không lên mà cũng không xuống. Nó luôn luôn đầy bờ và giữ nguyên mực nước. Nhờ vậy khi đoàn tàu được che giấu từ cái lạch con ra xung trận. Đại đội trưởng tuần giang nhận lệnh rất rõ ràng, chiếc tàu nào trúng hỏa tiễn bị chìm là bỏ, không tàu nào được dừng lại tiếp cứu tàu nào, phải tiếp tục xạ kích cho đến khi đẩy lui được địch. Mỗi tàu có 6 đại liên, một bên thành tàu là có 3 đại liên, 6 chiếc tàu của tuần giang có 36 khẩu, nhưng chỉ bắn được18 khẩu đại liên cho một phía, mỗi khẩu súng này có thể bắn 350 phát đạn trong một phút. Đạn dược thì ê hề ở trên tàu. Sáu cái tàu há mồm với 18 khẩu đại liện một bên, mỗi phút có thể nhả gần sáu ngàn viên đạn về phía địch quân, đã di chuyển hàng dọc trên sông và tác xạ rất nhịp nhàng. Đại quân của địch đang hăng tiết xung phong đến điểm chiến thắng, bất ngờ bị hỏa lực quá mạnh của đoàn tuần giang làm chúng gục xuống như sung rụng. Bọn cộng cũng phản ứng rất nhanh, chúng phản công bằng B-40, B-41 và các loại súng cối thi nhau nổ trên sông. B-40, B-41, đại pháo đã rơi và nổ trên sông như mưa bão. May mắn đoàn tàu ở thế di chuyển, nên chưa chiếc nào trúng đạn, nhờ vậy mà hàng rào hỏa lực đã chặn đứng được cuộc xung phong khổng lồ này. Đoàn tàu đã tạo một lưới lửa trên sông, những lằn đạn mãnh liệt đã hạ hết cây cối, chướng ngại vật trước mặt, làm cho xạ trường thêm quang đãng. Tình thế đã đổi ngược không ngờ, quân ta đã chuyển bại thành thắng trong chớp nhoáng. Tôi đã quá, cứ đứng ỳ trên lô cốt quên cả ẩn nấp để tránh cái chết, bốn thày trò cứ tiếp tục đứng thẳng quan sát, liên lạc và nhìn những tên VC tháo chạy liên tiếp gục ngã bởi những lằn đạn bắn đuổi của đoàn tàu. Gần một tiếng đồng hồ sau, hai tiểu đoàn ĐPQ mới ngoi được lên mặt đất, tái bố trí và bắt đầu tiến lên để tiếp tục giao tranh với bọn VC. Hai tiếng đồng hồ sau đó, địch bị đẩy lui hoàn toàn. Cảm ơn tất cả những đấng thiêng liêng đã cho bọn CS chọn cuộc tấn công lúc

nước thủy triều không xuống thấp, đã cho đoàn tàu không bị sứt mẻ. Sáu cái còn nguyên vẹn, để tạo một chiến thắng lẫy lừng, cứu được quận, cứu được sáu trăm mạng lính. Địch chẳng còn bao nhiêu đã rút thật xa, không lấy được xác, chúng chết nằm ngổn ngang đầy cả một cánh đồng. Trận sống mái đã nghiêng phần thắng về quân ta. Quân lính và dân chúng nức lòng lên tinh thần, các nghĩa quân từ các đồn bót bắt đầu làm chỉ điểm cho hai con gà cồ 155 ly pháo kích vào những nơi địch lẩn trốn. Một quả đạn 155 ly nặng 45 ký lô, sức nổ tàn phá và sát hại khoảng 50 thước vuông. Với sự chỉ điểm của các đồn bót, buổi chiều hôm đó ta đã tác xạ trên trăm quả, sự thương vong của địch lên cao đến độ không thể phối kiểm được. Ngày một đã qua đi nhanh chóng, nhờ hồn thiêng sông núi, quận nhà vẫn đứng hiên ngang. Chiến thắng Thủ Thừa đã vang dội cả miền Nam và thế giới. Ghi chú, Người, việc, và địa danh:

Tỉnh Long An là một tỉnh trù phú, cách Sài Gòn 50 cây số về phía tây. Long An có hơn ba trăm ngàn dân, chia ra trong bảy quận, Bình Phước (tỉnh lỵ Long An nằm trong quận này), Thủ Thừa, Bến Lức, Cần Giuộc, Cần Đước, Rạch Kiến, và Tân Trụ.Quận Thủ Thừa cách Tân An (tỉnh lỵ) Năm cây số, Cách Sài Gòn 45 cây số, là một quận có khá nhiều nét văn hóa và lịch sử. Thông thường cấp tỉnh có trường trung Học, và cấp quận có trường tiểu học, riêng tại Thủ Thừa có tới trường đại học cộng đồng Long An, trường tọa lạc tại xã Khánh Hậu, Thủ thừa. Đại học cộng đồng huấn luyện giáo sư đệ nhất cấp. Những sinh viên có tú tài toàn phần phải học trong hai năm. Tại xã Khánh Hậu còn có Lăng Đức Tiền Quân Nguyễn Huỳnh Đức, ngài tên thật là Huỳnh Tường Đức, nhờ công trận và trung thành với vua Gia Long, nên ngài được đổi thành họ Nguyễn (họ nhà vua). Quận Thủ Thừa có tên là Thủ Khoa Thừa, Ông Thừa đỗ thủ khoa và theo phò Nguyễn Ánh (vua Gia Long) bị mất tích, vua cho đặt tên nơi sinh đẻ của ông là quận

Thủ Khoa Thừa, nhưng rồi cho ngắn gọn, dân gian đã gọi tắt là quậnThủ Thừa. Vì là đất có nhiều tài danh, nên con trai Thủ Thừa hơi tự cao qua câu vè: "Gái Tầm Vu một xu ba đứa, trai Thủ Thừa cưỡi ngựa xuống mua".

Món quà mỗi quận: khi Đại tá Huyến vừa mới nhậm chức. Ông muốn mỗi quận phải hoàn thành một công tác thiết thực, thay đổi phần nào đời sống người dân như: Quận Rạch Kiến đã xây và hoàn tất một nhà giảng cho bổn đạo Cao Đài. Quận Cần Đước đã đào hồ cá, dạy dân nuôi cá lấy lợi tức thay vì chỉ ra sông đánh cá cầu may. Quận Thủ Thừa đã hoàn tất cái cầu treo ngay qua kinh Thư thừa, không ngăn cản tàu bè qua lại, mà giúp đồng bào đem hàng hóa buôn bán ở quận dễ dàng, không phải tốn thì giờ đi đò ngang Xem hình khánh thành đính kèm.

Viết xong ngày 13 tháng 01, năm 2005

Để biết ơn Đại Tá Trần Vĩnh Huyến. Cấp chỉ Huy anh hùng, không hàng giặc, và cũng để biết ơn tất cả quân, cán chính, và đồng bào Long An đã đồng tâm hiệp lực chống lại quân Cộng Sản, không đầu hàng.

31 Khúc Chấp &

Quốc Thái Đinh Hùng Cường.

Hãy tham dự Đại Hội XV,
tổ chức tại Houston, Texas
trong ba ngày từ ngày 30 tháng 6
đến hết ngày 2 tháng 7 năm 2006

DANH DỰ & TRÁCH NHIỆM

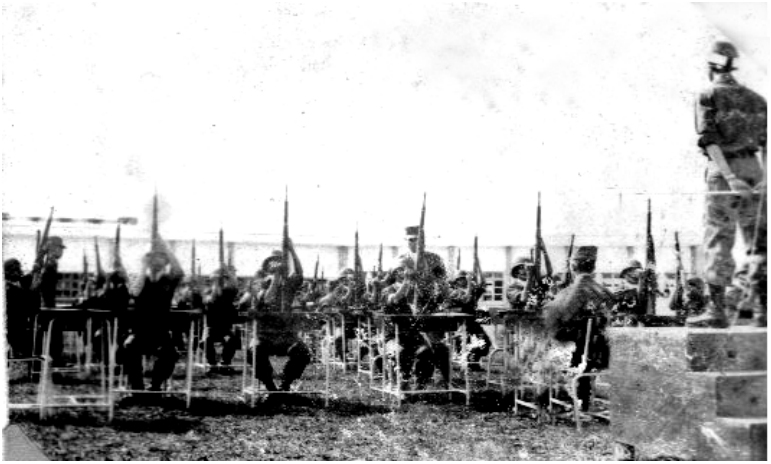

Trong buổi huấn luyện môn vũ khí "tháo ráp khẩu súng trường Garant M1", tân khóa sinh Tư hỏi tôi một câu chẳng dính dáng gì tới bài học, tại vì tôi hay "cương ẩu", tuyên bố vung vít rằng các bạn TKS có thể hỏi cả những vấn đề ngoài môn vũ khí, ý muốn nói về những sinh hoạt của SVSQ, không ngờ gặp "ông nội" Nguyễn ngọc Tư hỏi câu cắc-cớ:

"Thưa huấn luyện viên, Danh-Dự và Trách Nhiệm là kí gì?"

Tên TKS này đúng là một ông nội điếc không sợ súng, muốn thử tài cán bộ hoặc một chàng ngớ ngẩn hỏi một câu khiến HLV ngẩn ngơ, nhưng đã lỡ phóng lao nên phải theo, trả lời "tào-

lao" cho xong chuyện rồi kết luận bằng một cái lệnh:

_

"T.K.Siiiiiiiiinh!.... Đứng lên! Ngồi xuống, đứng lên, ngồi xuống, đứng lên v.v.."

Tôi không nhớ rõ đã bắt đại đội TKS này đứng lên ngồi xuống bao nhiêu lần nhưng điều mà tôi nhớ như in là sau khi lên sinh viên sĩ quan, mỗi khi gặp tôi, họ thường giả giọng "chú Ba" nói nhỏ với nhau để chọc quê đàn anh: ***"ông lứng lên, lứng lên"!***

Quê thật! Quê mãi cho tới tận bi giờ vẫn chưa hiểu và không biết giải thích ra sao cho rõ ý nghĩa của Danh Dự, Trách Nhiệm.

Gọi là chiến đấu để bảo vệ Tổ Quốc nhưng thực sự khi nghe súng nổ, thấy đồng đội ngã gục thì nhào lên cứu bạn, hy sinh vì đồng đội chứ có thấy TQ ở đâu mà hy sinh.

Danh dự là kí gì nhỉ? Hiểu đơn giản là tui chê khóa tui thì được, khóa khác mà bảo khóa tôi là bê bối tức chọc vào danh dự của tôi là không ổn đấy. Tôi là TQLC, khi làm cái binh xập xám, bài nhà con toàn là "mậu binh" thì tôi có quyền tuyên bố thoải mái rằng thì là mà "mậu-binh thua Mũ-Xanh", nếu anh không phải TQLC mà nói vậy là nghe cái "bịch".

Nếu tôi là Nhẩy Dù chơi bài cào, tôi có quyền diễu: "Ba tây thua Mũ-Đỏ", nhưng bạn không phải ND, chõ mõ vô mà nói vậy là không nên, có thể bị nghe cái "hự".

Còn trách nhiệm ư? Cái này thì quả thật là tôi còn tơ lơ mơ lắm, vì không hiểu rõ nên cứ bị chê là thiếu trách nhiệm! Ở nhà mà không rửa chén là bị bà la *"vô trách nhiệm"*. Nhận ĐH hoài mà không "ủng hộ tí" thì bị phê bình là thiếu trách nhiệm, bị tước cái nón "đọc-giả" rồi chụp cho cái mũ "đọc chùa" v.v.. Mãi cho tới ngày 10/4/06, khi bị gọi đi cho ăn tiệc "chùa" tôi mới hiểu thế nào là Danh Dự và Trách Nhiệm.

Chuông điện thoại reo vào lúc 11 giờ đêm! Thật là phiền, chẳng muốn nghe, nhưng để nó réo hoài, rủi mà bả thức dậy thì còn

nhiều cái phiền hơn nữa, chán gớm!

_ "Anô tôi nghe, có gì đấy"

_ "Chiều mai Chủ nhật, bạn đến nhà hàng Baraxeo dự tiệc gây quỹ nhá"

_ "Bận quá đi thôi, bận cả ngày, tới khuya mới không bận gì mà thôi"

_ "Ráng đi dùm, tôi đã đặt một bàn cho hội VB Nam CA rồi mà giờ này chưa kiếm đủ người, đừng có lo, tiền bạc đã xong xuôi, có 20 đồng một phần ấy mà"

_ " Thôi được, tôi sẽ ngồi cho một ghế, nể tình-tự VB lắm đấy nhá".

Cộng Đồng Nam CA tổ chức bữa tiệc gây quỹ để có tiền tổ chức ngày quốc hận 30-4, có rất đông các hội đoàn quân đội tham dự, vì thế hội VB Nam CA không thể vắng mặt. Nếu điểm danh các cựu SVSQ/VB hiện diện trong bữa tiệc này thì có dư quân số cho 2 bàn, nhưng một số lớn cựu SV lại đi dự với tư cách các quân binh chủng khác như KQ, HQ, ND, BĐQ, TQLC v.v.. nên bàn dành riêng cho VB Nam CA cần một số người ngoài điền vào chỗ trống! Cầm anh hội trưởng bị sức hút của trái đất kéo xuống gần chạm mặt bàn.

Chương trình buổi tiệc gây quỹ thì thông thường giống nhau cả, ăn là phụ, nói là chính, nhưng bữa tiệc này có một tiết mục khá hay là bán đấu giá bức tranh ***"VÁ CỜ"***.

Có lẽ ai cũng biết bức tranh Vá Cờ quá đẹp và ý nghĩa, theo lời người dẫn giải thì lá cờ này được một quân nhân cắm lên mục tiêu vừa tái chiếm, người lính dựng cờ vì Danh Dự và Trách Nhiệm đã hy sinh vì Tổ Quốc, lá cờ bị bắn rách được trao cho người quả phụ và chị dùng đường kim mũi chỉ vá lại lỗ đạn trên lá cờ…

Bức tranh to và đẹp đem bán đấu giá trong bữa tiệc với cái giá ban đầu chỉ có 300 đồng, và mỗi tiếng trả giá cao hơn tối thiểu là 20 đồng.

Ông nhà đòn "Peek Family", ngồi cùng bàn với VB Nam CA lên

tiếng đầu tiên trả giá bức tranh là 320 đồng, nhiều hội đoàn tham gia, nhích từng bước từng bước 20 đồng. Khi tới 480 đồng thì đứng lại. Theo luật đấu giá nếu hô 3 lần không có ai thêm thì người trả giá 480 thắng, nhưng có lẽ chưa đủ vốn nên người điều khiển cứ "câu giờ" và ca bài con cá.

Tôi liếc nhìn hội trưởng VB Nam CA, cho tới lúc này ông vẫn im lặng, đầu cúi xuống đăm chiêu như muốn tâm sự với hai đầu gối. Tuy được báo trước là đi dự tiệc chùa nhưng tôi vẫn móc và bóp trả ông 20 chục để dọ ý, bất ngờ ông hội ngước lên hỏi tôi:

_ "Anh có mang chếch-búc không?"

_ "Tôi không biết chếch-búc là cái gì cả, chỉ có tờ này thôi, bả cho 20 đồng để đi đổ xăng, châm nhớt, ăn sáng, mua đồ cho bữa tối v.v.. bạn cần chếch-búc để làm gì?"

Không nghe tiếng trả lời mà tôi chỉ nghe tiếng thở dài, đúng lúc đó ông nhà đòn PF lại lớn tiếng nâng giá lên 500, nhiều tràng pháo tay nổi lên, tức thì nữ kê tác quái, Trưng Vương Mai Khanh kêu giá 520, Bà chị Hạnh Nhơn hội HO cứu trợ TPB nhỏ nhẹ 540, Cộng đồng Tấn-Lạc hét 560, rồi các hội đoàn khác thay nhau thêm 20 rồi 20 cho tới con số 660 thì ngừng hẳn không còn ai lên tiếng nữa, không khí đang ồn ào bỗng chìm vào im lặng.

Biết không thể kéo dài thêm, hai em điều khiển cuộc bán đấu giá bắt đầu đếm Một, một ¼, 1.50, 1.75 v.v.. Tội nghiệp hai em, họ cố kéo dài thời gian để hy vọng có mạnh thường quân nào động lòng trắc ẩn cho thêm 20. Khi hai em đếm đến 2.75 thì VB ngồi bên tôi bất chợt đưa cao tay hô "680", không khí đang nặng nề bỗng bùng lên, nhưng MC nói nhỏ:

_ "Vẫn chưa đủ vốn 700".

Dù có đếm thêm mười lần ba nữa cũng không có ai khác trả giá cao hơn, thế là VB được mời lên sân khấu, trước khi nhận bức tranh, anh nói vắn tắt:

_ "Tôi xin mua bức tranh này với giá 700".

Các cựu SVSQ/ VB nào hiện diện trong bữa tiệc đó chắc hẳn còn nhớ nụ cười sung sướng của hai em thuộc thế hệ 2 điều khiển cuộc bán đấu giá, MC nghẹn ngào tuyên bố:

_ ***"Hội Võ Bị Nam CA Đã.."*** .

Lời tuyên bố của MC chưa dứt đã bị át đi bởi những tràng pháo tay thật ròn rã liên tục kéo dài, tất cả đều chưng hửng trước thái độ dứt khoát và bất ngờ của VB này khiến nhiều tiếng cười vang lên: "BịVõ Bị phục kích" và lần lượt mọi người đến bắt tay anh chúc mừng người vừa mua được bức tranh.

Các cụ ta thường nói: "Một tiếng giữa làng bằng ngàn lời trong xó bếp", VB này đã làm một cử chỉ mà theo ý riêng của tôi là rất Đẹp, anh mua bức tranh bằng tiền túi và cho chính anh nhưng đã hành động đúng lúc đúng chỗ, nghe thiên hạ thì thầm nói với nhau về cái "Tinh Thần VB" làm tôi cũng thấy mát cái bụng bèn đứng lên đưa tay chào anh, anh nói:

_ " Vì trách nhiệm tôi phải làm, tôi sẽ tặng lại bức tranh này cho hội VB Nam CA hay Tổng Hội, tôi đã có một tấm hình "Vá Cờ" ở nhà rồi".

À ra thế, vậy mà mấy chục năm rồi không giải thích được câu hỏi của tân khóa sinh Nguyễn ngọc Tư: "Danh Dự & Trách Nhiệm là gì?". Nay biết rồi nhưng có làm được hay không lại là chuyện khác.

Chủ đề của Đa-Hiệu số 76 là: "***Cùng Chung Trách Nhiệm"*** , chắc có nhiều SVSQ cũng muốn chia sẻ trách nhiệm với anh trong việc mua bức tranh này, nhưng chuyện đó đã qua rồi, Ái Đỉnh chắc không cần nữa, nay chủ đề ĐH số 77 lại là "***Dấn Thân"*** trong khi trưởng nam của anh vừa từ chiến trường Iraq trở về đang cần bàn tay săn sóc của anh chị thì dấn thân bằng cách nào đây hả anh ***Nguyễn phước ái Đỉnh?***

Vanto K32

Sinh ? Tử

Hồi Ký
Nguyễn Ngọc Thạch

Một tháng sau khi chiếm được miền Nam, VC liền đề ra một kế sách lừa bịp mà chúng gọi là chính sách khoan hồng nhân đạo để tập trung tất cả những người làm việc trong chế độ củ vảo trong những trại tù ngụy danh dưới mỹ từ trại cải tạo. Mới đầu họ nói là học tập 10 ngày, một tháng, sau đó thì 3 năm, rồi 5 năm và sau cùng thì họ không cần dấu diếm gì nữa mà họ nói là học tập chừng nào tiến bộ thì về chứ không có thời hạn nhứt định và họ cũng cho biết là ở ngoài Bắc hiện vẫn còn có những người học tập từ hồi năm 1954 đến nay vẫn còn chưa về vì chưa tiến bộ.

Theo đúng chính sách khoan hồng nhân đạo của Hồ Chí Minh là tha tội chết, nhưng sẽ lưu đày cả dòng họ vợ con của những người làm việc cho chế độ củ vào trong những vùng chỉ định cư trú, trong những vùng sơn lam chướng khí vĩnh viển suốt đời, cũng giống như các trại Gulag ở Tây Bá Lợi Á bên Nga Sô, Trung Cộng và Bắc Hàn hiện nay. Điều nầy ngoài Bắc họ đã làm và hiện nay trong các vùng rừng núi thâm sơn cùng cốc miền Bắc, hiện vẫn còn một số người của chế độ củ đã bị giam giử suốt đời.

Nhưng người xưa đã nói "mưu sự tại nhân mà thành sự tại thiên" , quỷ kế thâm độc này chưa kịp thi hành, thì cả khối cộng sản trên toàn thế giới đã bị xụp đỗ tan tành không còn manh giáp và đã làm cho họ hoang mang mất tin tưởng vào con đường tiến lên thiên đường cộng sản, làm vở tan giấc mộng dắt năm châu đến đại đồng của Hồ Chủ Tịt. Vì vậy cho nên họ mới nghĩ ra một phương kế mới là hòa hoản với Tây Phương để kéo dài sự thống trị. Cho tù cải tạo ra nước ngoài để lấy tiếng là nhân đạo , nhưng kỳ thật là họ muốn tống khứ thành phần bất trị này ra khỏi nước, để họ rảnh tay trong việc đàn áp đối kháng ở trong nước, đồng thời sẽ thâu được lợi nhuận về sau.

Đến năm 1980, sau khi ở tù được 5 năm, khi đó tôi đang ở trại Suối Máu Biên Hòa thì có một số tù cải tạo được đưa lên trại Tống Lê Chân gần An Lộc Bình Long. Tôi mừng thầm là nếu được đưa lên Tống Lê Chân thì tôi có rất nhiều hy vọng để trốn vì tôi

biết rất rõ vùng đất này. Đơn vị đầu tiên của tôi là Đại Đội 11 Tiểu Đoàn 3/9 Sư Đoàn 5 Bộ Binh đóng tại An Lộc Bình Long và trong suốt một thời gian dài phục vụ từ cấp Trung Đội lên đến cấp Trung Đoàn, tôi cũng ở trong vùng rừng xanh đất đỏ này.

Khi nhắc đến Tống Lê Chân là tôi không thể nào quên được người anh hùng đã tử thủ tiền đồn TLC, đó là Trung Tá Lê Văn Ngôn khóa 21 Đà Lạt. Tôi với Ngôn rất thân nhau trong thời gian cùng hoạt động ở An Lộc. Ngôn phục vụ trong binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt đóng ở căn cứ B15, còn tôi thì ở TĐ 3/9 SĐ5BB đóng ở Xa Cam, ngay đầu quận lỵ An Lộc. Có những lúc Tiểu Đoàn tôi có tổ chức tiệc liên hoan thì Ngôn có đem ban nhạc sống của căn cứ B15 Lực Lượng Đặc Biệt qua giúp vui. Sau nầy thì Lực Lượng Đặc Biệt và Biệt Kích giải tán, cải biên thành các Tiểu Đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng. Ngôn là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng đóng tại tiền đồn Tống Lê Chân. Mùa hè năm 1972, VC tràn qua biên giới với một lực lương gồm 3 Công Trường cùng với pháo binh, chiến xa, hỏa tiển tràn ngập quận lỵ Lộc Ninh và tiến xuống bao vây An Lộc tỉnh Bình Long và quyết san bằng căn cứ Tống Lê Chân. Nhưng tiền đồn Tống Lê Chân do Ngôn chỉ huy đã chống trả quyết liệt, giữ vững căn cứ này trong suốt hai năm liền, cho đến năm 1974 thì mới bị thất thủ. Đầu năm 1975 Ngôn về học khóa Bộ Binh Cao Cấp ở Trường Bộ Binh Long Thành có gặp lại tôi. Ngôn có tâm sự với tôi là tiền đồn TLC không có bị thất thủ mà được lịnh bỏ đồn, mà Ngôn cũng có nói rõ, đây là một lịnh từ trên rất cao. Sau này vô tù tôi gặp lại Ngôn ở trại Long Giao, Ngôn rất bi quan chán nản và có tâm sự với tôi là chắc không có hy vọng gì có ngày trở về. Sau này Ngôn đã bị sát hại vùi thây ở một trại tù ngoài Bắc.

Ngày 10 tháng 5 năm 1980 họ chuyển tôi lên trại Tống Lê Chân. Đây là một trại tù mới cất, nó cách tiền đồn Tống Lê Chân chừng hai cây số. Gồm các dãy nhà tranh,

với mấy lớp hàng rào kẻm gai bên ngoài và một lớp hàng rào tre bên trong che kín. Ở bốn góc và cổng ra vào là các chòi canh được trí súng đại liên.

Sau khi lên đến trại TLC là chúng tôi bắt đầu nghiên cứu ngay kế hoạch để trốn, vì phải trốn càng sớm càng tốt. Khi còn ở trại Suối Máu Biên Hòa tôi có lượm được một cục nam châm hình trụ to bằng đầu ngón tay út. Theo nguyên tắc địa bàn thì khi cục nam châm được treo trên một sợi chỉ, được quay tự do thì một đầu luôn luôn chỉ về hướng bắc, còn đầu kia luôn luôn là hướng nam. Vì hai đầu giống nhau nên tôi phải dùng dầu hắc nhựa đường để làm dấu đầu hướng bắc.

Trong thời gian ở tù chung qua các trại, tôi có quen thân và hay tâm sự với Thu một người cũng thuộc Sư Đoàn 5 trước đây và có cùng chung một quyết tâm là sẽ cùng nhau trốn trại khi có dịp. Thu cũng cho biết là có thêm một người bạn nữa cũng muốn nhập bọn đó là Bình. Bình là một người rất tháo vát, lanh lợi và Bình đã làm được một cái kềm để cắt kẻm gai. Kềm cắt kẻm gai làm bằng hai quai xách của cuộn kẻm gai concertina, hai quai xách này bằng thép rất cứng, khi đập dẹp một đầu, mủi mài nhọn và đục lỗ, khi chập vào nhau và xỏ cây đinh xuyên qua thì thành cái kềm để cắt kẻm gai.

Mỗi người may một cái túi vải nhỏ bằng loại vải ngụy trang để đựng đồ mang theo như lon guigoz, mì gói, gạo, muối v.v... Mỗi người mang theo một bộ đồ thật tốt quần tây áo sơmi bỏ trong bọc nylon giữ cho khô để bên trong ngực, mặc đồ trận bên ngoài. Ngoài ra tôi còn may một cái túi vải nhỏ để cất giữ cái địa bàn có dây choàng qua cổ để khỏi rớt mất. Mỗi lần đo là rút một sợi chỉ từ lai áo trận và nhờ tôi có làm dấu hướng Bắc bằng nhựa đường nên tôi sờ vào là biết để đi cả ban đêm. Chúng tôi phải kiểm soát lẫn nhau cho thật kỹ, quần áo mặc, túi vải, đồ đạc mang theo tất cả đều phải được ngụy trang cho tiệp với màu cây lá trong rừng.

Ngoài ra chúng tôi còn sắp đặt những gì sẽ bỏ

lại, ngụy tạo như là có ý đinh sẽ đi xa, tức là sẽ đi về hướng Bắc để qua biên giới Kampuchea. Buổi chiều hôm đó tôi và Thu cùng ăn chung với nhau. Đem tất cả những gì ngon đem ra ăn, ngốn cho thật đầy bụng để lấy sức tối đi. Tất cả đồ còn lại đều đem cho hết hoặc đem chôn dấu. Thu đem cho cả túi balô quần áo cho bạn bè. Tôi có cho một người bạn cùng khóa là Lương văn Thìn mấy gói mì mà bạn tôi không hiểu tại sao.Tuyệt nhiên tôi không có nói gì về chuyện trốn trại, vì tôi biết tính Thìn rất an phận. Khi trước chúng tôi cùng làm việc chung ở Trường Bộ Binh, anh là một người rất hiền lành cần mẫn. Gia tài sắm được một chiếc xe gắn máy Honda, nên anh giữ gìn rất là kỹ lưỡng, lúc nào cũng lau chùi bóng loáng. Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi tuân hành lệnh bàn giao của Tổng Thống Dương Văn Minh, Trường Bộ Binh mở cổng cho VC vào, họ thấy chiếc xe gắn máy Honda của Thìn còn mới toanh liền ra lệnh đưa chìa khóa và giải phóng lấy đi ngay trước sự ngỡ ngàng và đau xót của anh .

Suốt trong hai tuần lể Thu đã phải theo dỏi thật kỹ các toán tuần tra canh gác, giờ nào đi tuần, giờ nào đỗi gác v.v... Sau cùng chúng tôi đi đến quyết định giờ xuất phát là khoảng 9 giờ tối, khi máy điện vừa tắt thì bắt đầu chui ra. Ở đây mỗi tối có máy phát điện cho công an coi truyền hình đến 9 giờ thì tắt, sau đó họ về sửa soạn độ 15 phút sau là bắt đầu đi tuần . Và theo như chúng tôi dự tính là phải mất 10 phút để cắt kẻm gai, và 5 phút chót phải bò thật nhanh qua khỏi khoảng đất trống bên ngoài. Còn ngày đi thì chúng tôi chọn cuối tuần trăng, khi chui ra thì trời tối, đến nữa đêm trăng lên dễ thấy đường để đi. Chúng tôi chọn đêm 22 ta vì tin dị đoan sợ đêm 23 ta là không tốt.

Đúng 8 giờ rưỡi tối đêm 22 tháng 4 âm lịch tức là ngày 3 tháng 6 năm 1980, chúng tôi bắt đầu theo đúng kế hoạch ra ngồi ngoài cầu tiêu, để chuẩn bị cắt dây lạc của lớp hàng rào tre trước, để đến đúng 9 giờ khi máy phát điện vừa tắt là chui ngay. Nhưng không ngờ khi đó chúng tôi thấy ở ngoài suối có ánh đèn của công an đang đi bắt cá

dưới suối, nên chúng tôi phải ngưng ngay kế hoạch và trở vô ngủ như thường lệ.

Qua đêm hôm sau bắt buộc phải đi chớ không thể nào chần chờ được nữa vì sợ nếu để lâu dể bị bại lộ. Lần nầy cũng đúng 8 giờ rưỡi là ra câu tiêu, vì cầu tiêu là chỗ tốt nhứt để tới sát hàng rào mà không ai để ý. Bình bắt đầu cắt dây lạc của lớp hàng rào tre và cố vạch ra một lỗ để sẳn sàng chui ra. Lớp hàng rào tre nầy được chôn sâu dưới đất và sát khít nhau bằng hai lớp tre đan chéo vào nhau dầy đặc, vì vậy rất khó gở ra, phải đào sâu xuống đất mới kéo vạch ra một lỗ vừa chui, và phải làm thật chậm thật kỹ, vì sợ ở chòi canh nó có thể thấy lúc lắc ở đầu ngọn tre.

Khi máy điện vừa tắt, bầu trời chụp tối đen là lúc chúng tôi bắt đầu chui, thì bất ngờ có hai người đòi chui trốn theo. Thật hết sức bất ngờ và không thể nào chối từ được nên chúng tôi đành phải lo bảo bọc cho nhau cùng trốn, nếu bị bại lộ hoặc sơ suất chỉ một người là bị hại cả toán. Bình chui ra trước là để cắt kẻm gai rồi đến tôi chui kế, tiếp theo là hai người chui lậu theo và Thu là người chui sau cùng để coi chừng phía sau.

Sau khi chui ra khỏi lớp hàng rào tre thì gặp lớp hàng rào kẻm gai thứ nhứt, phía dưới lớp hàng rào kẻm gai này là rãnh thoát nước với đất bùn xìn hôi thúi nên chui lòn qua được mà khỏi phải cắt. Đến lớp hàng rào kẻm gai thứ hai thì Bình bắt đầu cắt. Hàng rào kẻm gai của VC rào thì họ cho rào rất là kỹ, cho đào sâu xuống đất rồi mới trồng cột và rào kẻm gai ngay từ dưới lên rồi lấp đất lại nên không có cách gì vén lên để chui qua được, chỉ có cách là phải cắt mới chui ra được, mà cái kềm cắt kẻm gai của Bình biến chế nên không cắt dễ dàng nhanh chóng được. Khi đang nằm trong đám cỏ tranh giữa mấy lớp hàng rào kẻm gai, nhìn lên bầu trời đầy sao, tôi cảm thấy như thản nhiên trước số phận, chấp nhận những gì sẽ đến vì không còn gì để lựa chọn được nữa.

Bình cắt xong hàng rào này cũng mất 5 phút mới qua được và còn một lớp sau cùng cũng mất 5 phút nữa và cuối cùng chúng tôi chui qua được hết và phải bò thật nhanh chỉ

dùng cùi chỏ và đầu gối, bò thật sát mặt đất như bò hỏa lực, vượt thật nhanh qua khoảng đất trống, rồi trườn mình xuống suối. Tôi cảm thấy như là tim tôi đập rất mạnh mà tôi nghe rất rõ thành từng tiếng và tôi thấy gợn lên sóng nước từ lồng ngực khi tôi ngâm mình trong nước để lội qua suối.

Qua bên kia bờ suối chúng tôi phải bám theo rể cây để leo lên vì lòng suối sâu hẫm. Lên khỏi suối là băng qua đám rừng tre rồi băng qua con đường mòn, con đường nầy đi ra chuồng bò, nên chúng tôi phải tránh xa nơi đây gấp, vì sợ có người lui tới. Bất ngờ Thu bị lọt xuống một hố sâu có lẽ là hố rác, tụi tôi phải phụ kéo Thu lên, vừa lên xong là đâm chạy vào rừng.

Chừng khoảng mười phút sau bỗng nghe tiếng súng đại liên nỗ ran trời, và sau đó là những tiếng quát tháo hò hét của đám công an chạy túa ra về phía chúng tôi, càng lúc nghe càng gần. Tiếng lên đạn súng AK47 nghe rớp rớp, tiếng hò hét vang động khắp nơi, tiếng chửi rủa hâm dọa "Địt mẹ ra đi không tao bắn chết mẹ hết bây giờ " nghe rất gần ở ngoài con đường mòn mà chúng tôi vừa mới chạy qua. Vì vậy chúng tôi hết đường chạy, sợ chạy sẽ gây ra tiếng động dể bị lộ, nên 5 đứa tụi tôi đành chui vô một bụi rậm, nằm rút trong đó. Sau này được biết là sau khi chúng tôi chui ra, thì lại có người chui trốn theo sau nên bị bắt và bị đánh chết tại hàng rào và họ liền truy đuỗi theo bắt chúng tôi.

Chúng tôi cố nằm yên không động đậy, một lúc sau nghe tiếng máy điện chạy trở lại và nghe tiếng lào xào ở trong trại. Một hồi lâu sau thấy yên tỉnh, không hiểu là họ vẫn còn ngồi núp đâu đó hay là đã đi hết rồi, nhưng trong lúc đó chúng tôi quyết định là phải đi vì không thể chần chờ ở đây lâu được. Chúng tôi 5 đứa bắt đầu bò đi thật chậm, hai tay rồi hai chân, đưa lên đặt xuống thật nhẹ nhàng, nếu lở có một tiếng lá cây kêu sột soạt hay một cành cây gảy là ngưng lại ngay nghe ngóng rồi mới bò tiếp. Bò được một lúc lâu chừng hai tiếng đồng hồ, tôi nghĩ là chưa đi được bao nhiêu. Chân tôi bị vết thương ngang ở ống quyển máu ra ướt xuống tới vớ, tôi

thấy ướt mới biết nhưng cũng chẳng thấy đau đớn gì.
Sau đó chúng tôi bắt đầu đứng dây để đi cho nhanh, nhưng vẫn đi hết sức thật cẩn thận, bước đi thật nhẹ nhàng im lặng. Tôi lấy thẳng hướng Nam mà đi, không theo đường mòn hay chỗ trống, và càng lúc nghe tiếng máy điện ở phía sau lưng càng nhỏ dần.

Khi đó nghe có tiếng xe molotova, loại xe chở quân của VC, chạy đỗ ra tứ phía, bao vây để bắt chúng tôi. Chúng tôi phải đi châm lại, sửa soạn lại đồ đạc cho thật gọn gàn, tuyệt đối không được gây tiếng động và phải quan sát cho thật kỹ. Mỗi người nhìn một hướng, khi đến chỗ trống hay gặp đường mòn là dừng lại lủi ngay vô bụi rậm gần nhứt rồi từ từ quan sát sau. Có nhiều lúc gặp họ đang đi bằng xe đạp chạy ngang qua rất gần mà họ không thấy. Mỗi khi băng qua đường mòn hay trảng trống, chúng tôi dừng lại nghe ngóng quan sát rất kỹ rồi mới chạy nhanh qua từng người một. Bỗng đâu có một tốp người Thượng, vợ chồng con cái vừa đi vừa nói chuyện lào xào nên chúng tôi lủi tránh kịp thời.

Lúc trời sáng hẳn chúng tôi đổi hướng đi về phía Đông tức là hướng ra quốc lộ 13. Đi trong rừng hoang vắng nhưng thỉnh thoãng nghe có nhiều tiếng đốn cây chặt củi, chúng tôi phải tránh xa. Đi tới chiều thì gặp con đường lộ đá đỏ, đó là đường vô Minh Thạnh, chúng tôi chuẩn bị kỹ rồi băng qua đường cho thật nhanh và lủi vô sâu trong rừng một khoảng xa rồi dừng lại nghỉ. Chúng tôi lựa chỗ kín đáo để dừng lại nghỉ, bởi vì từ đêm tới giờ gần một ngày tròn đã đem hết sức lực để cố vượt thoát nên bây giờ thấy thắm mệt nhứt là vấn đề nước uống rất là khan hiếm. Tôi mang theo lon guigoz nước đã bị đổ mất hết vì nắp đậy của lon guigoz không kín chắc, giờ thấy khát rát cổ họng. May sao Bình tìm được một giếng nước bỏ hoang cỏ mọc um tùm. Nhìn xuống giếng tối om không thấy nước, nhưng khi thòng lon guigoz xuống, múc lên được những lon nước thật trong veo, uống thật ngon thật đả. Nhờ đó chúng tôi ăn mì gói

với nước lạnh, xong rồi lấy thêm đầy nước rồi đi ngay, tiếp tục lấy hướng Đông để đi ra quốc lộ 13.

Trời bắt đầu tối nhưng khi tiếp tục đi thì nghe có nhiều tiếng súng trong rừng, chắc có lẻ là họ đi săn, mà củng có thể là bọn công an, vì vậy chúng tôi phải dừng lại để tìm cách lẫn tránh. Chúng tôi ra giữa đám trảng tranh lớn cao quá ngang đầu, vạch đường ra ở giữa đám tranh, trải một tấm nylon để nằm nghĩ lưng và canh chừng mọi động tĩnh chung quanh. Nếu có người đi tới thì chúng tôi sẽ thấy dễ dàng để tìm đường lẩn tránh, nhưng ngược lại họ sẽ không thấy chúng tôi được vì tranh cao quá khỏi đầu. Khi đó hỏi chuyện nhau mới biết tên hai người đi chui theo đó là anh Tường, phi công phản lực A 37 và anh Thạch còn trẻ hình như là người Việt gốc Hoa, tôi không biết đơn vị, cả hai anh đều mang dép nên rất khó đi. Sáng sớm hôm sau chúng tôi tiếp tục lên đường sau khi xóa mọi dấu vết, cứ lấy hướng đông mà đi. Thỉnh thoảng gặp các bẩy của người Thượng rất là nguy hiểm, như bẩy cò ke nếu vướng chân vào thì cần bật sẽ bung lên rất là mạnh có thể làm bị thương, tét háng. Hay bẩy bắn tên khi đụng vào thì bao nhiêu mủi tên tẩm thuốc độc sẽ bắn xuống. Vì vậy khi thấy khả nghi là phải dừng lại xem xét cho thật kỹ rồi tránh xa ra. Chúng tôi rất khát nước vì đi cả ngày mồ hôi ra nhiều mà không có miếng nước uống nên khát dử lắm. Gặp một cây nói là trái gấm, Bình leo lên hái xuống ăn thử vừa ngứa miệng, vừa khát nước thêm. Có lần gặp được nước đọng trong các lằn bánh xe bò và trên những lá cây khô còn đọng nước của những trận mưa trước, chúng tôi góp nhặt lại, hớp những giọt nước đó cho đở khát.

Đến chiều thì trong lúc đang đi bất chợt gặp một em bé trai độ 11, 12 tuổi đang lang thang trong rừng. Vì quá bất ngờ không làm sao tránh được nên chúng tôi giả bộ như là cán bộ đi khảo sát địa chất và hỏi em bé ở đâu có suối, thì em bé đó chỉ về hướng trước mặt, chỉ đi thêm vài chục thước là tới, có một con suối rất lớn. Ở phía xa kia là một khu rừng đã được phát quang và có các cây to bị đốt cháy nám đen,

một đám người đang cuốc đất làm rẩy, chắc là dân vùng kinh tế mới. Chúng tôi lội xuống suối uống một bụng nước no nê thiệt là đã. Khi bước lên thì anh Thạch vì chân bị lún sâu dưới sình nên mất luôn chiếc dép không lấy lên được, đành phải đi chân không.

Sau đó chúng tôi tìm chỗ kín đáo để nấu cơm, nấu bằng lon guigoz, hai đứa thay phiên nhau quạt để khói đừng bốc lên cao. Chúng tôi ăn bữa cơm này rất là ngon vì đói, ăn cơm nóng với bột ngọt trong gói mì. Sau khi ăn xong chúng tôi thấy đoàn người đi về hướng Đông , như vậy là ra quốc lộ, nên chúng tôi đợi cho họ đi hết thật xa rồi mới men theo đường mòn đó để đi cho nhanh. Đi độ chừng một tiếng đồng hồ thì ra tới ấp tôi đoán chừng là ấp Tân Khai nằm cạnh quốc lộ 13. Nhìn từ xa thấy hàng rào tre bao bọc mà hình như có cổng ra vào giống như một trại tập trung nên chúng tôi không dám đến gần và cũng không muốn đi vô đó.

Sau khi trời xụp tối thì chúng tôi tiếp tục đi, chúng tôi định đi trong bìa rừng theo đường rầy xe lửa Sài Gòn - Lộc Ninh nằm song song với QL13 để đi qua khỏi quận Chơn Thành. Riêng hai người trốn theo là Tường và Thạch thì không dám đi nữa, mà họ có cho địa chỉ nếu ai về được Sài Gòn thì nhắn dùm gia đình họ lên đón. Chúng tôi ba đứa đi lần mò trong đêm và vì trời tối quá nên không đi được xa mà phải dừng lại nghỉ qua đêm. Sáng sớm hôm sau lên đường đi tiếp, đi cho đến trưa thì dừng lại nấu cơm ăn xong rồi đi tiếp đến chiều chạng vạng tối thì đến một cái ấp khác. Chúng tôi trốn trong hầm hố củ nằm dọc theo bìa rừng nhìn ra quốc lộ 13, những hầm hố nầy rất là kín đáo, dưới những lùm tre. Buổi chiều, dân trong làng đi lao động trở về, họ đi ngang qua rất gần chỗ chúng tôi đang trốn, tiếng chó sũa dữ dội, nhưng họ không để ý mà chỉ lo đi cho mau về nhà. Chiều tối đó nằm nghe tiếng chó sủa, tiếng trẻ con nô đùa gọi nhau ơi ới chạy giỡn trên đường, nhìn khói lam chiều từ một mái nhà tranh quyện bay lên không trung mà lòng tôi cảm thấy buồn vô hạn. Chạnh lòng nhớ đến vợ con,

thầm nghĩ đến một mái ấm gia đình bên vợ hiền con thơ mà tôi ước mơ được như họ. Được sống đầm ấm, trong một căn nhà tranh vách đất, ở một miền thôn quê rừng núi nào đó. Nhưng nghĩ lại thân phận tôi là một người tù trốn trại, tương lai rất mờ mịt, không biết ngày mai sẽ ra sao. Một ước muốn tầm thường, được làm một người dân bình thường, để sống mà lo cho gia đình, lo cho vợ cho con cũng không được. Tôi buồn cho thân phận bơ vơ lạc lõng trong một xả hội mới nầy, hoàn cảnh tôi thật đúng với câu " nước mất nhà tan, gia đình ly tán ".

Đêm đó chúng tôi khát nước vô cùng, cồn cào lên cổ họng, vì trọn cả ngày đi trong rừng không có được miếng nước nào, cứ hy vọng gặp suối nhưng không có. Bình với ý định lẻn vô nhà dân để lấy nước uống, nhưng tôi với Thu cản lại, vì bao công trình giờ rủi ro vô gặp phải nhà của công an thì nguy khốn, đành chịu nhịn khát qua đêm. Nhưng không ngờ đến khoảng nửa đêm thì trời đổ xuống một trận mưa thật lớn, chúng tôi mừng quá lấy tấm vải nhựa ra căng để hứng nước uống. Uống no bụng xong rồi, đổ đầy vô lon guigoz. Trời vẫn tiếp tục mưa càng lúc càng lớn như không bao giờ tạnh. Chúng tôi bị lạnh quá phải ôm lấy nhau trên đầu phủ tấm nylon, và mỗi đứa phải lo ôm bộ quần áo tốt ở trong bọc nylon, ôm kỹ ở trước ngực để giử cho khô. Trận mưa nầy thật lớn thật lâu sau cùng rồi cũng dứt hẳn.

Vì không thể đi tiếp trong rừng cho đến quận Chơn Thành, vì đường còn quá xa, mà đường rầy xe lửa không còn nguyên như trước, mà chỉ còn là những đám rừng tre che phủ rất là khó đi, nên chúng tôi quyết định sẽ chia tay nhau ở đây. Chờ khi trời vừa sáng và khi nghe bắt đầu có tiếng xe chạy thì ra lộ để đón xe đi Chơn Thành.

Trời hừng sáng chúng tôi thay bộ đồ thật tốt thật tươm tất, đồ đạc còn lại chôn dấu trong bụi, xong chờ cho đến khi nghe có tiếng xe chạy là lần lượt ra đường. Chúng tôi lựa khoảng giữa khu nhà mà ra đón xe. Bình lên đường

trước tiên, một lúc sau thì Thu và tôi lên sau cùng. Tôi không còn thấy Bình, chỉ thấy Thu đi trước tôi một khoảng, Thu lên được một chiếc xe Lam . Tôi cũng đón được xe kế tiếp vì xe đã đầy người nên tôi phải đeo theo xe đứng ở phía sau. Xe chạy qua cầu Tàu Ô và như vậy đêm qua chúng tôi đã ngủ ở giữa khoảng Tàu Ô - Tân Khai. Đây là đoạn đường nguy hiểm nhứt của quốc lộ máu mang số 13 và cũng chính nơi đây đã xảy ra những trận chiến ác liệt mà dấu vết các hầm hố còn lại rất là nhiều.

Khi xe vô quận lỵ Chơn Thành tôi xuống xe ở đầu ấp Chơn Thành 2 để đi bộ vô, vì tôi sợ vô tới bến xe sẽ gặp công an. Đi dọc theo con đường vào quận lỵ, tôi nhớ lại các nơi mà ngày xưa quen biết, như trại cưa Lê Quang, trại cưa Mai Chấn Hưng, lò than Năm Thảnh, sau nầy ông Năm Thảnh cũng lập thêm trại cưa. Đi gần đến chợ là bến xe và tại ngả ba đường đi Đồng Xoài có một đồn cảnh sát hồi xưa, bây giờ là đồn công an VC. Tôi dự định đi bộ ra khỏi quận lỵ rồi mới đón xe để đi về Bình Dương. Tôi đi ngang qua dãy phố có các tiệm ăn rất nổi tiếng như Nghĩa Thành, Bạch Tuyết với món canh chua đầu cá lóc thật đặc sắc, đi qua ngôi chùa, qua cây cầu là gần đến đầu quận lỵ.

Tôi thấy Thu đang đi bỗng dưng đổi hướng qua trái tấp vô một quán nước. Tôi nhìn kỹ thấy trạm kiểm soát ở phía trước, nên cũng đổi hướng tấp vô một quán nước, kêu một ly cà phê ngồi uống để quan sát coi trạm kiểm soát đó nó làm việc như thế nào. Tôi thấy rỏ hai thằng công an coi tù ở trong trại ra đây chận xét xe để nhìn mặt bắt chúng tôi, hai tên nầy đứng bên cạnh trạm kiểm soát tài nguyên. Mỗi khi xe đến đó đều dừng lại, tài xế chạy vô trong trình giấy tờ cho trạm kiểm soát tài nguyên, còn hai tên công an đứng bên ngoài ra lục soát để tìm bắt tù trốn trại.

Tôi đoán chắc là nó sẽ chận xét ở đây, vì đây là quận lỵ gần nhứt. Mà muốn ra khỏi quận thì phải đi ngang qua trạm kiểm soát này, nếu đi bộ đi ngang qua thì chúng sẽ nghi, nếu đi xe đạp và mặc

đồ như người đi làm cây làm củi thì mới lọt qua được. Còn nếu bây giờ băng vô rừng đi theo mé rừng để đi bọc qua khỏi đây thì cũng sợ gặp người lạ họ dể nghi ngờ vì mặc đồ không giống như người đi làm cây làm củi trong rừng.

Tôi còn đang phân vân không biết làm cách nào để qua khỏi trạm kiểm soát nầy, thì thấy Thu đi ngược trở lại ngang qua chỗ tôi. Thu trở lại bến xe để đón xe đi, còn Bình thì không còn thấy tâm dạng đâu hết , chắc là đã đi thoát rồi. Tôi ngồi chờ một hồi thì thấy chiếc xe lô chạy trờ tới. Tôi nhìn thấy Thu ngồi ở băng sau cùng, xe tới trạm kiểm soát thì ngừng lại. Trong khi người tài xế vô trình giấy tờ thì một tên công an đi ra nhìn vào xe, một lúc sau thì tài xế trở ra và nó cho xe chạy. Tôi mừng cho Thu đã thoát nạn , giờ đây chỉ còn lại một mình tôi. Tôi không còn biết cách nào khác hơn là trở lại bến xe để đón xe đi. Đây là chỗ nguy hiểm nhứt mà tôi cố tránh nhưng không được đành phải liều mạng.

Khi vô bến xe thì thấy có một chiếc xe lô, loại xe nhỏ để chở khách, tôi thấy xe trống trơn chưa có ai, tôi lên ngồi ở băng sau cùng. Ngồi một lúc lâu thấy nóng ruột nên mới hỏi bác tài chừng nào xe chạy, ông ta nói chờ khách lên đầy thì đi, mà thường thường là khách ở trong Minh Thạnh ra nhiều. Tôi hơi lo vì khách ở trong Minh Thạnh ra có thể là công an trong trại ra đi phép. Ngồi một hồi lâu thì chợt có một tốp người đi buôn than họ lên gần đầy. Bỗng tôi thấy có hai đứa nhỏ độ hơn mười tuổi, tay cầm một con gà và tay xách một giỏ đồ. Tôi liền nhanh miệng kêu hai em đó vô ngồi gần bên tôi và tôi phụ xách dùm đồ, làm như vậy thấy đở trống trải, vì có hai em nhỏ che đở phần nào.

Khi xe chạy tới trạm kiểm soát thì dừng lại, bác tài vào trình giấy tờ trong trạm kiểm soát tài nguyên. Tôi thấy một thằng công an bước ra để nhìn mặt người trên xe. Nó nhìn vào băng trước, trên đó có hai người ngồi. Bỗng đâu tôi nghe tiếng quát tháo của tên công an la hai người ngồi đàng trước là tại sao đầu tóc để dài

như cao bồi du đảng, đâu đưa giấy tờ coi. Sau khi coi xong giấy tờ hai người phía trước là nó liệng vô xe, rồi ra lệnh cho đi một cách thật oai quyền. Bác tài rồ ga chạy đi mà lòng tôi mừng khấp khởi vì thoát được một trạm kiểm soát thật là vô cùng nguy hiểm.

Xe chạy qua khỏi Tham Rớt, Bầu Bàn, Bầu Lòng rồi đến quận Bến Cát. Ở đây cũng có trạm kiểm soát khá lớn nhưng là trạm kiểm soát tài nguyên, nên tôi thấy bác tài cầm tờ báo vô trình, chắc chắn là phải có nạp tiền mãi lộ, nên họ không có ra xét xe gì cả.

Xe chạy về tới Chánh Hiệp Bình Dương, đây là một trạm kiểm soát rất lớn của tỉnh Bình Dương trước khi vô thành phố nên xe đậu nối đuôi nhau rất dài chờ đến phiên khám xét. Còn chiếc xe tôi đang đi, vì là xe nhỏ, nên họ chạy qua hết mấy chiếc xe đang đậu, đến gần trạm, tài xế mới chạy vô đưa tờ báo, có kẹp tiền là xong ngay.

Xe đi tiếp vô thành phố vào đậu ở bến xe, tôi xuống xe cũng vẫn còn nắm tay hai em bé vô mua giấy xe để về Sài Gòn, vì hai em bé đó cũng về Sài Gòn. Tôi thấy người ta sắp thành hàng dài để chờ mua vé xe, tôi cũng sắp vô hàng chờ đợi. Nhưng khi tôi nhìn kỹ thì thấy mỗi người khi mua giấy xe, có trình ra một tờ giấy gì đó hình như là giấy phép đi đường, hay là giấy căn cước, mà trong mình tôi thì không có thứ giấy tờ nào, nên tôi hơi sợ, nên mới nói với hai em nhỏ là cứ sắp hàng để mua vé về Sàigòn trước đi, còn tôi thì sẽ đi sau.

Tôi bỏ ra ngoài để tìm đường khác, chớ khi mua vé họ hỏi đến giấy đi đường là mình không biết trả lời ra sao. Tôi vào quán nước kêu ly đá chanh vừa uống vừa quan sát để tính kế, bỗng chợt thấy xe honda ôm, tôi liền nghĩ ra phương cách hay nhất để đi về Sàigòn là bằng xe ôm, và tôi dự định là sẽ về nhà của chị Đồ ở Phú Thọ. Trong những lần đi thăm nuôi, vợ tôi thường đi chung với chị Đồ nên hai gia đình thân nhau từ đó và trước khi trốn tôi có dọ hỏi anh Đồ địa chỉ nhà cho thật kỹ, thật đầy đủ chi tiết, làm sao vô nhà, đi vô ngỏ hẻm nào v.v...Tôi chỉ hỏi chơi

chơi chứ không cho anh biết ý định trốn trại của tôi.

Anh lái xe ôm ra giá đi Sàigòn là 50 đồng, tôi không có đủ tiền, nhưng tôi nói với anh là đưa tôi về đến nhà tôi lấy tiền rồi sẽ trả sau, và cũng nói thêm với anh ta là tôi vừa ở vùng kinh tế mới về, bị mất hết giấy tờ, nên nhờ anh chạy dùm làm sao để tránh hết các trạm kiểm soát. Anh ta nhìn tôi rồi nói là tụi công an nó chỉ xét coi có buôn đồ lậu, chứ như ông đi mình không thì không có gì để xét thì đừng có lo. Tôi nghe mừng trong bụng và trong khi đi tôi có hỏi chuyện thì anh có cho biết hồi trước anh là lính thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Nghe biết vậy thôi chứ tôi cũng không có hỏi gì thêm về chuyện ngày trước. Xe chạy qua các trạm kiểm soát Búng, Lái Thiêu, rồi Bình Triệu. Thấy xe kẹt dài dài để chờ xét còn xe Honda ôm nầy chạy qua hết mà không bị hỏi han gì và sau cùng vô Sài Gòn qua ngả cầu cư xá Thanh Đa rồi qua cầu Phan Thanh Giản và chạy trên đường Phan Thanh Giản để về Phú Thọ. Nhìn quang cảnh thành phố Sài Gòn sau 5 năm trở lại, tôi cảm thấy như lạc vào một nơi nào xa lạ lắm, đây không phải là thành phố Sài Gòn ngày xưa. Trên đường phố toàn là xe đạp, mà người người trông lam lũ tả tơi, không cười không nói, với dáng vẻ buồn thiu ảm đạm . Khi đến Phú Thọ, xe chạy vào con hẻm nhỏ, một số con nít chạy theo. Khi xe vô đúng số nhà mà tôi đã học thuộc lòng, tôi gỏ cửa và chị Đồ ra mở cửa. Khi thấy tôi chị buột miệng la lên : " Ủa anh Thạch mới được thả về hả , còn ông Đồ của tôi đâu ". Tôi lật đật nói nhanh là tôi mới được thả về và xin mượn chị 50 đồng để trả tiền xe. Chị vô lấy tiền cho mượn ngay để trả tiền xe.

Khi xe đi rồi và đám con nít đã tản đi hết rồi thì tôi mới nói thiệt với chị là tôi trốn trại và nhờ chị về báo tin cho vợ tôi hay. Chị hốt hoảng cho biết là mới vừa tuần trước đây thằng em trai của chị vừa mới vượt biên đã đi thoát, nhà chị đang bị công an phường khóm điều tra theo dỏi hạch hỏi đủ điều, đe dọa dữ lắm. Cho nên chị không dám chứa tôi trong

nhà, mà bảo tôi ra ngoài đường đón xe để ra bến xe Xa Cảng Miền Tây ở Phú Lâm, rồi sẽ tính sau. Trước khi đi tôi còn hỏi mượn chị đôi giày, vì đôi giày tôi đang đi là loại giày đi rừng nên đi trong thành phố coi không tiện. Chị cho tôi mượn đôi giày sandal và còn đôi giày đi rừng của tôi thì chị nói là chị sẽ đem lên cho anh Đồ trong lần thăm nuôi tới.

Tôi ra khỏi hẻm, ra ngoài đường thì thấy có một quán hủ tiếu, tôi liền tấp vô ăn một tô hủ tiếu, uống một ly cà phê sửa thật đã thèm, rồi mới ra đón xe Autobus để đi ra Xa Cảng miền Tây. Khi ra đến bến xe Xa Cảng miền Tây, tôi thấy cả một rừng người hỗn độn nằm la liệt khắp nơi. Họ trải chiếu hay kê ván tùm lum, tứ tung, hỏi ra mới biết là những người bỏ vùng kinh tế mới trở về, nhà cửa bị tịch thu, không nơi nương tựa, đành phải sống lang thang đầu đường xó chợ, bến xe. Sau khi thấy cảnh hỗn độn này, tôi nghỉ thầm là mình có thể trà trộn ngủ tạm qua đêm ở đây.

Trong khi đó thì chị Đồ đạp xe đạp từ Phú Thọ vô Gia Định để báo tin cho vợ tôi biết. Sau nầy gia đình kể lại là khi chi Đồ vào nhà, chị rất lo sợ có người theo dỏi, nên chị kéo vợ tôi ra phía sau, không cho mấy đứa con tôi lại gần, rồi chị mới nói cho vợ tôi biết là tôi đã trốn trại. Tôi đang ngồi uống nước đá chanh ở xe nước đá và định chỗ ngủ qua đêm thì bỗng thấy chị Đồ đạp xe đạp ra tới. Chị đưa cho tôi 50 đồng và một tờ giấy cử tri tên là Phạm Văn Tểnh của vợ tôi gởi, giấy này do con gái của tôi nó nhặt được ngoài đường và căn dặn tôi sáng mai ra mua giấy xe đò để về Mỷ Tho.

Sáng sớm hôm sau trước khi ra bến xe, tôi đi tìm nhà của Thạch là một trong hai người trốn chui theo. Thạch và Tường thì còn ở lại trong rừng và có dặn là nếu có thoát về được tới Sàigòn thì báo tin dùm gia đình họ biết tin để tìm cách lên đón. Địa chỉ của Thạch thì tôi nhớ lờ mờ là ở gần Phú Lâm nên tôi định ghé ngang qua báo tin. Lúc đó trời còn lờ mờ chưa sáng hẳn, chưa có người đi, đường vắng vẻ. Khi đi

ngang qua trạm xe chửa lửa có vài tên công an đang đứng nói chuyện ở phía trước, tôi cố giử bình tỉnh khi đi ngang qua, sau cùng tôi tìm được nhà của Thach. Tôi gỏ cửa một hồi thì có người ra mở cửa nhưng với dáng vẻ hơi bực bội vì tôi đánh thức họ quá sớm. Tôi hỏi có phải là nhà của Thạch không, họ không trả lời mà đóng ập cửa lại làm tôi ngần ngừ một lúc, vì tiếc là không báo tin cho gia đình Thạch đươc. Tôi cũng không biết là có đúng nhà không, hay là họ sợ không dám tiếp tôi. Cho đến sau nầy tôi cũng không biết tin tức gì về hai người trốn chui theo có thoát được không và bây giờ ra sao.

Tôi trở ra bến xe cũng đi ngang qua trạm xe chửa lửa cũng mấy tên công an hồi nảy đang đứng nói chuyện nên hơi ngại ngại. Tới bến xe tôi ngồi xếp hàng chờ tới lượt mình để mua vé xe về Mỷ Tho, trong túi có 50 đồng và thẻ cử tri nên thấy hơi yên tâm. Một hàng rất dài ngồi chờ mua vé xe, rồi từ từ nhích lên. Tôi ngồi chòm hỏm hai tay bó gối gục đầu rồi thiếp đi lúc nào không hay. Bỗng đâu có người vỗ vai kêu tên tôi, giật mình nhìn lên thì thấy chị Đồ, chị bảo tôi vô quán nước ở bên kia đường để gặp bà xã tôi. Vừa mừng vừa lo, chỉ sợ công an theo dỏi vợ tôi để đón bắt tôi nên tôi hơi lưỡng lự. Chị Đồ vô đứng thế chỗ tôi để mua vé xe, tôi vô quán để gặp bà xã tôi.

Vợ tôi đã kêu đủ thứ đồ ăn nào hủ tiếu bánh bao xiếu mại. Bà xã tôi kêu tôi ăn đi, tôi hỏi coi có ai biết hay theo dỏi gì không, thì thấy không có dấu hiệu gì. Ba đứa con tôi đang ở nhà chưa hay biết gì về chuyện này. Sau nầy kể lại mới biết là chúng nó đói khổ lắm, đâu có được ăn hủ tiếu bánh bao như thế này. Từ ngày tôi đi tù tới giờ gia đình suy sụp, có bao giờ dám ăn mấy món cao lương mỹ vị nầy đâu, và tôi cũng quên hỏi mời vợ tôi cùng ăn với tôi, vợ tôi chỉ ngồi tiếp tôi và phải nhịn cho tôi ăn một mình. Bà xã tôi cứ kêu tôi ăn đi ăn đi, phần thì lo sợ công an nó theo dỏi, phần thì không biết là về Mỷ Tho rồi sẽ làm gì nữa, nên tôi cố nhét cho đầy bụng rồi đi liền. Tôi dặn vợ tôi là đừng xuống Mỷ Tho mà nên ở nhà lo cho mấy

đứa con còn nhỏ dại, đừng để bị nguy hiểm cho cả hai rồi không ai lo cho các con.

Tôi trở ra chỗ mua vé xe, thì chị Đồ đã mua vé xe xong xuôi và chị còn cẫn thận mua cho tôi tờ báo Nhân Dân, chị bảo lên xe đọc báo nầy người ta tưởng là cán bộ, chứ dân thường không ai thèm đọc thứ báo nầy. Tôi lên xe ngồi gần phía sau, xe chạy qua hết các trạm kiểm soát một cách dễ dàng vì ở mỗi trạm bác tài đều biết thủ tục đầu tiên, đầu tiên nói lái lại là tiền đâu. Qua Bình Chánh , Bến Lức , Tân An , Tân Hương Tân Hiệp , Trung Lương rồi vô thành phố Mỹ Tho.

Xe vô đến bến, tôi xuống xe và vô tìm đứa em gái tôi. Vợ tôi có nói là em gái tôi bây giờ làm ở tổ hợp may phường 4 ở tại bến xe. Mới vừa vô gặp mặt em tôi, nó mừng rở rồi la lớn "Uả Anh Tư mới được thả về ". Tôi hơi bối rối vì sát bên cạnh tiệm may là đồn công an phường 4, có một số công an đang đứng gần đó sợ nó nghe được. Tôi giả bộ như thiệt nói một hơi là anh mới được thả về bây giờ em có rảnh ra quán uống nước. Em tôi lật đật xin phép bà hội trưởng hợp tác xã và đi liền. Ra tới quán nước tôi mới nói thiệt với em tôi là tôi trốn trại , em tôi giật mình mặt tái xanh vì quá bất ngờ. Tôi dặn dò em tôi về nhà cho Má hay và coi chung quanh có ai không rồi cho anh biết đễ anh về nhà.

Em tôi đạp xe đạp chạy về báo tin xong trở lại làm việc, còn tôi một mình đi về nhà. Vì Má tôi đã biết trước nên đã mở cửa sẳn chờ, khi vô nhà tôi đi thật nhanh và đi thẳng ra phía sau nhà vì sợ lối xóm nhìn thấy. Sau đó em tôi đi làm về có mua cho tôi một dỉa cơm tấm bì chả và hôm sau là mua hủ tiếu, bánh bao v.v... Toàn là các món ăn ngon đắc tiền, mà tôi cũng quên hỏi là em tôi đi may lương tháng bao nhiêu. Má tôi thì già yếu không có làm gì ra tiền, hồi xưa Má tôi đi may đồ ở trong nhà thương Mỷ Tho, nhưng đã nghỉ lâu rồi vì già yếu. Sau nầy mới biết là ở nhà không có đủ tiền để mua gạo, nói gì ăn uống sang trọng. Thì ra em tôi chạy qua Chợ Củ để xin Cô tôi. Cô tôi có mở tiệm ăn, Cô tôi rất thương tôi, vì vậy khi hay tin

tôi về, Cô liền gởi cơm và đồ ăn rất ngon qua cho tôi.

Ở đây được mấy ngày thì vợ tôi xuống thăm tôi, làm cho tôi càng lo thêm, vì sợ công an theo dỏi. Tôi mới tính tìm đường vượt biên chớ ở đây lâu thế nào cũng bị bại lộ. Mà tìm đường dây để vượt biên không phải là dể, phần thì không có tiền, phần thì không dám đi lại, nên cũng không biết cách nào để vượt biên. Mà tội vượt biên lúc đó rất là nặng, coi như là phản quốc, bọn công an biên phòng bắt được là chỉ có chết vì tôi còn thêm tội trốn trại. Mà hồi đó đã có xảy ra những cảnh vượt biên bị đỗ bể, bị công an biên phòng tàn sát, như ở cầu Chử Y Sàigòn, như ở bải biển Vủng Tàu, như ở kinh Chợ Gạo, hay cửa biển Gò Công v.v... Họ tàn sát không nương tay, mặc cho tiếng khóc trẻ thơ hay van xin lạy lục của những người trốn tránh khốn khổ cùng đường. Tôi dự định nếu không tìm được đường đi bằng ghe tàu thì như đã hẹn với Thu và Bình, sau một tháng chúng tôi sẽ gặp lại nhau để đi bằng đường bộ.

Vợ tôi lại xuống một lần nữa và lần nầy có cả đứa con gái đầu lòng của tôi. Coi như vậy là tôi ở đây được một tuần lể và tôi định mua vé xe để đi Cà Mau. Vì hy vọng ở Cà Mau dể kiếm đường vượt biên hơn, vì nghe nhiều người nói ở Cà Mau có nhiều chuyến vượt biên thành công. Vì vậy vợ tôi đem tiền xuống đễ mua vé xe cho tôi đi Cà Mau vào sáng sớm mai.

Bất ngờ ngay buỗi chiều hôm đó vào khoảng 7 giờ, thì có người anh bà con cô cậu đi cùng với một người bạn, xuống thăm để từ giã Má tôi, để sáng sớm mai họ lên đường đi Kampuchea, và từ đó sẽ tìm đường vượt biên. Và anh muốn xin địa chỉ của em tôi, hiện đang sống ở Mỹ để anh liên lạc khi cần. Thật là một điều quá may mắn cho tôi, vì sau khi anh biết tôi vừa trốn về nên anh kéo tôi đi theo luôn. Thế là phải trở về Sài Gòn ngay trong đêm nay, để sáng sớm mai lên đường đi Kampuchea.

Tôi từ giã Má tôi, để đứa con gái đầu lòng ở lại với Bà Nội, tôi và vợ tôi đi theo Long và Nghĩa ra đón xe để về Sài Gòn. Tôi ra đi mà lòng

buồn vô hạn, rồi không biết sẽ đi tới đâu trên bước đường bôn ba vô định này. Không biết ngày mai sẽ ra sao, không biết có còn xum hợp lại nhau, thật là hết sức đau lòng trước cảnh "kẻ ở người đi, sao mà buồn vậy ". Trong đêm đó hai bà cháu đã tụng niệm suốt đêm để cầu nguyện cho chuyến đi của tôi được bình an.

Trời đã tối lúc đó khoảng 9 giờ đêm nên không còn xe chạy về Sài Gòn, chúng tôi đón chiếc xe lôi đạp để đi vô ngả ba Trung Lương, hy vọng ở đó sẽ có nhiều xe miền Tây lên, để đón xe để về Sài Gòn. Ông đạp xe lôi, đạp không muốn nỗi, vì trên xe có 4 người , nên chúng tôi phải thay phiên nhau nhảy xuống để đẩy phụ, nhứt là khi lên dốc cầu Trung An thì phải nhảy xuống hết rồi qua cầu mới nhảy lên lại. Vô tới ngả ba Trung Lương là trời đã tối nên không còn thấy xe miền Tây xuống, chỉ thấy có một chiếc xe hàng bị hư máy, đang đậu và người tài xế đang sửa chửa. Chúng tôi mon men lại gần, tìm cách làm quen , rồi dọ hỏi xin quá giang về Sàigòn, nhưng ông tài xế dòm ngó chúng tôi như nghi kỵ điều gì rồi lắc đầu trả lời một cách sẳn giọng, là xe đang hư mà làm sao cho quá giang được, chúng tôi lủi thủi đi tiếp. Ở đây là ngả ba Trung Lương, có một trạm công an khá lớn để chận xét xe từ miền Tây lên nên có nhiều công an ở đồn bót nầy, nên trong đêm tối mà đi lang thang ở đây cũng ngại lắm. Tình cờ có một chiếc xe lô chạy từ Mỷ Tho lên hướng về Sài Gòn, chúng tôi mừng quá đón ngoắc lại, nhưng xe không ngừng mà chạy luôn một khoảng rồi bỗng đâu xe dừng lại và lùi lại. Cho quá giang lên xe và cho biết là xe không có đi Sài Gòn mà đang đi về nhà để nghỉ. Họ chỉ cho chúng tôi quá giang đến Tân Hương để đón xe khác mà đi, vì theo bác tài là ở Tân Hương có một trạm kiểm soát rất lớn và có nhiều xe để đón đi.

Trong khi xe đang chạy và qua tài giao thiệp của anh Long, cũng là lơ xe nên anh biết nhiều người trong nghề xe đò, nên câu chuyện dần dần trở nên thân mật. Bác tài dần dần có cảm tình, và sẳn đó anh Long đề nghi bao

xe đi Phú Lâm rồi bận về anh sẽ phụ giúp tìm khách cho chuyến trở về . Vợ tôi móc trong túi ra đếm còn 200 đồng, nên đề nghị bao xe 200 đồng và nhờ anh Long nói thêm v , nên sau cùng bác tài chịu đi Phú Lâm với giá 200 đồng. Thật là hết sức may mắn, chớ nếu tới Tân Hương, chưa chắc có xe để đi, mà nếu không lên Sài Gòn kịp trong đêm nay thì ngày mai xe sẽ đi sớm rồi, sẽ mất đi một dịp may ngàn vàng.

Khi xe chạy qua khỏi trạm công an ở Tân Hương được một đoạn thì gặp một tốp công an ra chận đường. Tôi thấy nguy, vì trên xe không có ai khác, chỉ có gia đình tôi, nên rất khó xoay sở trà trộn. Tôi có ý dò hỏi bác tài coi tính sao, nhưng bác tài cho biết là xe không có ngừng đâu, vì tụi nầy là tụi ăn cướp, chuyên chận xe dọc đường để đòi tiền mải lộ, bác tài rất rành về bọn nầy. Tôi nghe thế cũng thấy mừng thầm vì thà là chạy luôn, nó có bắn theo cũng khó trúng. Bác tài cho xe giảm tốc độ rồi khi đến gần bọn chúng thì tống hết ga vượt nhanh qua. Vì bất ngờ nên chúng không trở tay kịp, nên xe chạy vượt qua khỏi một cách êm xuôi. Nhưng tôi lại lo cho trạm kế tiếp vì sợ tụi nó gọi máy báo lên chận bắt xe mình lại thì còn nguy hiểm hơn. Tôi hỏi ý bác tài, thì bác tài nói là tụi nó đâu có máy móc gì đâu mà báo, ông không thấy sao, đừng có lo, nên tôi càng yên tâm tin tưởng bác tài muôn phần.

Xe qua khỏi Tân An, Bến Lức, Bình Chánh rồi vào Phú Lâm một cách êm xuôi. Sau khi trả tiền xe xong xuôi là chúng tôi chạy đi ngay, vì trời đã tối rồi mà còn phải chạy lo kiếm tiền để đi. Chúng tôi về nhà của Nghĩa cũng ở gần đó, vợ chồng tôi mượn chiếc xe đạp để đạp vô Phú Thọ, vô tới nhà chị Đồ là đúng nửa đêm, giờ giới nghiêm. Chị Đồ không có sẳn vàng, chị rút chiếc nhẩn đang đeo trên tay 2 chỉ vàng đưa cho tôi mượn đở.

Tôi đạp xe đạp chở vợ tôi trở về nhà của Nghĩa trong giờ giới nghiêm nên cũng hơi sợ bị hỏi giấy tờ hay bị bắt lại thì trể chuyến xe sáng sớm mai đi. Tôi đạp xe lên dốc cầu Minh Phụng không nỗi, vợ tôi phải xuống xe đẩy phụ qua

cầu, người của tôi lúc đó rất là ốm yếu xanh xao. Về tới nhà Nghỉa là chúng tôi phải đi ngay để đến chỗ đậu xe để kịp chui vô trong xe sắp xếp trước khi trời sáng.

Đây là xe hàng dân sự, bị VC trưng dụng để chở chiếu qua Nam Vang cho VC bên Kampuchea. Long là lơ xe của chiếc xe này nên mới dấu Nghỉa và tôi vô trong đống chiếu mà tài xế không hay biết gì. Sau khi sắp lại đống chiếu vạch ra một lỗ đủ để hai đứa tôi chui vô, xong rồi Long mới gác hai cây gỗ đà ngang trên đầu rồi sắp chiếu phủ kín lên như củ rất là kín đáo. Chúng tôi đem theo một bình nước và hai ỗ bánh mì với một gói muối. Ngoài hai chỉ vàng của chị Đồ cho mượn, vợ tôi cởi luôn chiếc nhẫn cưới đang đeo ở tay đưa cho tôi, như vậy tôi mang luôn hai chiếc nhẩn cưới.

Lúc đó cũng khoảng 3 , 4 giờ sáng, vợ tôi và má của Nghỉa cũng vẫn còn ngồi đâu đó để chờ sáng ra xe chạy và Long ngồi ở bên ngoài nên có cho tụi tôi biết là vợ tôi và má của Nghỉa khóc nhiều lắm, vì không biết chúng tôi đi làm sao, vì không ai có tiền có vàng đem theo, không biết sẽ đi được đến đâu. Riêng tôi thì tôi quyết ra đi, mặc dầu không có tiền có vàng nhưng vẩn còn có hy vọng hơn là ở lại Việt Nam.

Sáng sớm hôm sau xe rời bến để đi Nam Vang, nhìn qua khe ván ở sàn xe, trời còn lờ mờ, nghe tiếng người nói lao xao biết là vừa qua khỏi Ngả Tư Bảy Hiền. Khi đến trạm kiểm soát biên giới thì họ chỉ xét qua loa vì đây là chuyến xe công tác chở đồ cho bộ đội VC .

Xe chạy càng nhanh đống chiếu trên đầu càng đè nặng, vì cây gỗ chận trên đầu không còn ở nguyên vị trí củ, mà vì sự lúc lắc của chiếc xe đã làm lệch đi, và hai đứa tôi phải đưa lưng chống đỡ sức nặng bên trên đè xuống. Tệ hại hơn nửa dọc đường VC đón xe đi quá giang nên họ ngồi lên đầu chúng tôi. Nghe tiếng họ nói chuyện với nhau thì biết là VC đang ngồi ở ngay trên đầu mình. Chúng tôi phải cố ráng đưa lưng ra chịu đựng, chỉ sợ nó sụp xuống thì bị lộ ngay rất là nguy hiểm. Khi tiểu tiện thì phải đợi lúc xe chạy nhanh rồi mới dám tiểu

qua khe hở của ván xe mà phải tiểu từ từ để bên ngoài không thấy không biết.

Đến chiều thì xe tới nơi đậu vào một chỗ nào đó mà tôi nghe có tiếng nhạc của những bản nhạc ngày xưa. Tôi mừng vì nghe lại được những tiếng hát quen thuộc đầm ấm nồng nàn tràn đầy kỷ niệm của ngày trước, mà VC họ cho là nhạc vàng, và họ đã cấm đoán kể từ khi chiếm được miền Nam. Tiếng nhạc hoà lẫn tiếng người nói chuyện lao xao gần bên cạnh xe, chúng tôi vẫn nằm im trong xe chờ khi nào có hiệu lịnh của Long vỗ vào chiếu 3 tiếng thì mới chui ra. Một hồi lâu khi bên ngoài hoàn toàn im vắng, khi nghe ba tiếng hiệu lệnh, chúng tôi chui ra. Khi nhảy xuống xe tôi không đứng được, vì bị ngồi lâu trong thế co ro nên chân bị tê cứng, mà Long thì thúc dục hối phải đi khỏi nơi đây ngay vì sợ tài xế và an ninh đoàn xe họ biết, nên tôi và Nghĩa phải cố lết đi ra khỏi xe thật xa.

Đây là một bồn binh khá lớn cuối đại lộ bên cạnh một sân vận động, xe đậu một đoàn dài chừng vài chục chiếc. Tài xế và lơ xe khá đông, có nhiều xe họ mang cả gia đình vợ con theo cho nên tôi thấy cũng dể trà trộn. Tối đó tôi và Nghĩa ngủ ở một đám cỏ bên cạnh đường khoảng giữa đoàn xe và không dám gần xe nào cả vì sợ họ báo với an ninh đoàn xe.

Đêm sau tôi bán chiếc nhẫn cưới được 75 đồng rịa, tiền Kampuchea, và nhờ Long môi giới mời một số tài xế lơ xe ra quán nước uống càfé nghe nhạc để tìm cách làm quen gây cảm tình với họ. Tôi và Nghĩa đóng vai lơ xe, bạn với Long. Vì Nghĩa cũng là lơ xe nên nói chuyện dễ dàng, còn tôi thì cảm thấy hoàn toàn xa lạ nên trong các câu giao tiếp, tôi thường cười nhiều hơn là nói vì sợ bại lộ tông tích.

Ban ngày thì ra chợ Nam vang, bữa đầu thì đi bằng xe lôi để mọi người thấy, mấy lần sau thì đi bộ. Đi ngang qua mấy con đường rất đẹp, với hai hàng cây phủ mát bên đường, với những ngôi biệt thự sang trọng kiến trúc theo kiểu villa của Pháp. Mấy ngôi nhà sang trọng đó bấy giờ là dinh của VC, treo cờ VC và có lính canh trước cổng. Mỗi khi đi ngang

qua thấy hơi chùn chân , vì sợ chúng hỏi giấy bất tử.

Uống nước phong tên ở gần đó, ăn cơm thì mua của mấy gánh bán hàng rong, cơm một dỉa 10 đồng rịa, tiền Kampuchea. Ra ngoài chợ thì đi lòng vòng, coi nhìn cái nầy cái kia cho hết ngày giờ, chớ đâu có mua sắm gì, mà còn sợ rủi ro đụng đỗ bễ đồ của người ta thì không có tiền thường. Thỉnh thoảng có công an chạy rượt đuỗi bắt người ở trong chợ làm mình cũng sợ.

Tôi thì có ý định tìm mua một quyển sách địa lý để coi bản đồ vùng Battambang, Siemrep, vùng biên giới Thái Lan. Họ bày bán sách cũ rất nhiều, nhưng đều là tiếng Miên, tôi lựa mấy cuốn có bản đồ để coi sau cùng mua một quyển. Nhưng vì không biết tiếng Miên mà mua sách Miên trong đó có hình bản đồ nên họ có ý nghi ngờ. Mua xong tôi lật đật đi bộ về chỗ đậu xe, sợ họ báo công an chợ. Sau khi nghiên cứu bản đồ để biết địa thế, đường đi nước bước cũng như khoảng cách bao xa, tôi cố học thuộc lòng rồi xé bỏ quyển sách đó ngay.

Lúc bấy giờ bên Miên hoàn toàn do lính VC kiểm soát, còn lính Miên thì ít thấy, thỉnh thoảng có mấy chú lính Miên trẻ độ chừng hơn mười tuổi, mang khẩu súng dài đụng xuống tới đất.Tối lại tôi và Nghĩa cũng ngủ tạm gần đó, nhưng tôi sợ nếu lâu ngày sẽ dễ bị lộ. Tôi có vào trong sân vân động để xem coi có ẩn thân được không, nhưng thấy không tiện vì có lần chúng tôi đang ngủ trưa thì có người đến hỏi chuyện, nên không dám vô đó nửa, sợ họ biết.

Tôi lân la mấy quán nước, làm quen hỏi chuyện để tìm đường đi, thì được biết là xe lửa chạy từ Nam Vang lên Battambang đã bị giật mìn không còn chạy nữa, bây giờ chỉ còn đường xe nhưng VC đặt rất nhiều nút chặn để bắt đào binh nên rất khó mà lọt qua được.

Tôi ra đầu thành phố Nam vang trên đường đi Battambang để xem trạm kiểm soát họ xét ra sao. Tôi thấy rất ít xe đi về hướng đó và ở trạm kiểm soát đó họ xét rất kỹ trước khi cho qua. Xe thì không thấy loại xe đò chở khách mà toàn là xe chở hàng

hay xe quân sự, vả lại không biết tiếng Miên, vì vậy rất ít hy vọng đi được, nếu còn xe lửa thì tốt hơn. Còn Long thì cứ thúc hối ra đón xe đi đại, cho là tôi cân nhắc quá kỹ nên sợ không dám đi. Tôi cứ suy nghĩ nghiên cứu để tìm cách đi càng sớm càng tốt nhưng không dám liều mạng, vì nhỡ ra bị bắt lại thì uổng biết bao công lao kể từ khi vượt trại.

Ở đây họ mắc loa phóng thanh cứ sáng sớm và chiều tối nghe tiếng nhạc Miên, một âm điệu đều đều nghe buồn não ruột, nghe nhớ nhà, nhớ vợ con, nhớ quê hương mình vô cùng. Cuộc đời tôi cũng không ngờ lại lưu lạc đến nơi đây rồi cũng không biết ngày mai sẽ ra sao, nghĩ lại thân phận mình mà cảm thấy buồn vô hạn.

Ở đây được ba ngày thì nghe tin đoàn xe được lệnh đi xuống hải cảng Kompong Som tức là Shihanoukville. Tôi không biết hải cảng nầy ra sao, nhưng nghe một số tài xế và lơ xe cho biết ở đó có nhiều đồ lậu ngoại quốc, có thể mua về bán lại kiếm lời. Trước đó tôi có dọ hỏi đường lên Battambang thì họ nói là phải có người dẫn đường và phải trả bằng vàng ít nhứt mỗi người hai lượng. Trong mình tôi chỉ được hai chỉ thì làm sao đi và hơn nữa chúng tôi không biết tiếng Miên nên gặp rất nhiều khó khăn, thành ra tôi bỏ ý định đi lên Battambang. Bây giờ nghe tin đi xuống hải cảng Kampong Som thì tôi thấy cứ đi đại xuống đó rồi tính sau, dầu sao ở hải cảng cũng còn có hy vọng là có tàu ngoại quốc ra vô.

Buổi trưa hôm đó tôi và Nghỉa ra chợ mua nải chuối, lên chùa Năm Tháp gần đó để cúng Phật. Sau khi cầu nguyện và cúi đầu lạy Phật, xong đứng lên là không còn thấy nải chuối đâu hết, mà trong khi chúng tôi quỳ lạy thì có người đứng đâu gần đó tới ăn cắp đi mất thật là nhanh.

Đêm đó suy tính cách theo xe để đi, vì Long bảo phải tìm xe khác để đi chứ không được đi theo xe củ vì sợ người tài xế biết. Trong thời gian mấy ngày ở đó tôi cũng tìm dịp để làm quen với các tài xế nên họ nhận cho tôi đi theo. Đoàn xe đi đến trạm

kiểm soát thì dừng lại để xét trước khi ra khỏi thành phố Nam vang. Nhưng vì đoàn xe nầy có sự vụ lệnh đi công tác xuống hải cảng để chở hàng cho bộ đội nên không bị lục soát gì cả, nên qua trạm kiểm soát nầy một cách dễ dàng. Trên đường đi VC đóng đồn dọc theo đường thỉnh thoảng đón xe quá giang, nhưng tôi được ngồi phía trước chung với tài xế và lơ xe nên rất yên tâm không lo sợ gì cả. Trên xe bác tài có khoe một khẩu súng AK47 được phát cho mỗi xe, nhưng chưa chắc là bác tài đã biết cách sử dụng. Tôi nhớ bữa đó trời mưa tầm tả và xe phải dừng lại để sửa chửa, nhưng bác tài rất rành nghề, sửa một chút là xong ngay, nhưng phải câu một bình xăng bằng nhựa bên ngoài.

Đến chiều thì xe đến hải cảng Kampong Som, xe dừng ở phía trước cỗng trên con đường lộ đá dẫn vào hải cảng. Hải cảng nầy khá đơn sơ với hàng rào kẻm gai bao bọc, và một trạm kiểm soát tại cỗng ra vào, với một số công an biên phòng đang canh gác. Ở đây xa vùng dân cư nên thật yên vắng, chỉ có công an biên phòng đóng trên một ngọn đồi gần đó. Khi xe vừa đến nơi thì tài xế và lơ xe đi vô cỗng một cách tự nhiên mà không bị hỏi giấy tờ gì hết, nên tôi, Long và Nghỉa cũng đi theo vô trong hải cảng một cách dễ dàng. Hải cảng này là một bến đá xây bằng đá tảng để tàu cặp sát vào và bắc một cầu thang cặp sát thân tàu để lên xuống. Tôi cố nhìn thật kỹ quanh bến tàu để tìm xem có chiếc tàu nào của các nước tự do nhưng không thấy, chỉ thấy toàn là tàu của mấy nước cộng sản, toàn là cờ đỏ búa liềm, thật là thất vọng vô cùng. Chuyến đi xuống hải cảng nầy để tìm tàu vượt biên như là một hy vọng mong manh trên bước đường trốn chạy vô định nầy.

Tôi đi thăm dò xem xét để coi cách sinh hoạt ở đây ra sao, gần đó là hai cái nhà kho rất lớn làm bằng sắt như kiểu của Mỷ, có một đường rầy xe lửa và ở phía xa trong một xó góc có một vài toa xe lửa bỏ không , gần đó có một phong tên nước. Ở phía bên ngoài cỗng, bên cạnh con đường dẩn vào hải cảng là một cái ao khá lớn, mà thỉnh thoảng có công an

đến câu cá, tôi thấy có rất nhiều cá, rất dễ câu, chắc có lẻ trên đất Miên gần biển hồ nên có rất nhiều cá.

Chiều tối đó tôi trở ra xe để ngủ qua đêm. Sáng sớm hôm sau xe vô trong đậu trước nhà kho lớn để chất hàng lên. Tôi thấy họ chất lên những bao bắp hột, do nhân đạo quốc tế viện trợ để cứu đói cho dân Kampuchea, nay được dùng để nuôi ăn cho bộ đội VC.

Tôi chỉ còn một ngày để đi lại thong thả trong hải cảng nầy, đến sáng mai khi đoàn xe chạy đi rồi thì tôi không còn chườn mặt ra được nửa vì bọn công an thấy sẽ biết ngay.

Chúng tôi đang lân la dọc theo bờ đá thì bỗng có một chiếc tàu tuần của công an biên phòng vào cặp bến để lấy nước ngọt ở cái phong tên nước. Khi đó họ có hỏi tụi tôi có muốn mua rượu thuốc lá hay đồng hồ, máy radio, cassette v.v... Chúng tôi làm bộ nhận chịu, nhưng hẹn với họ lại ngày mai để gom tiền của mấy xe khác cho nhiều đỡ mua luôn một lần cho tiện. Sau khi lấy nước xong là họ đi, trước khi rời bến họ có rủ chúng tôi lên tàu để đi. Long nhanh chân nhảy xuống tàu trước, tôi ngần ngừ vì không biết họ đi đâu và đi làm cái gì, họ không nói gì cả, chỉ rủ lên tàu để đi thế thôi. Long đã ở trên tàu rồi nên thúc hối tôi nhảy lên tàu lẹ lên. Khi tàu mở dây cột tàu sắp chạy và vì sự thúc hối của Long, nên tôi cũng liều nhảy lên theo, còn Nghỉa thì không đi.

Tàu chạy ra ngoài nghe họ kể về những chuyện đi bắt ghe tàu vượt biên. Họ đã bắt rất nhiều ghe tàu vượt biên và lên giọng sắt máu quyền rủa những người vượt biên là bọn phản quốc, chạy ra nước ngoài, bám chân đế quốc để ăn bơ thừa sữa cặn v.v...Tôi thầm nghĩ đến những chiếc ghe vượt biên trên đó đàn bà con nít chân yếu tay mềm nếu bị chiếc tàu tuần nầy chận bắt thì coi như là thân tàn ma dại, nó còn độc ác hơn là hải tặc. Có những chuyến ghe tàu vượt biên bị công an xã súng tàn sát mặc dầu họ biết đa số là đàn bà con trẻ. Họ dẫn chúng tôi xuống hầm tàu để quảng cáo

mấy món hàng mà chúng tôi hứa sẽ mua như máy radio cassette, rượu tây, thuốc lá, đồng hồ v.v...

Tàu chạy một lúc thì cặp vô đậu trong căn cứ hải quân VC rồi bảo chúng tôi lên bờ. Tôi cứ tưởng là tàu trở lại bến củ cho mình lên ai dè lại vô căn cứ hải quân VC nên cũng hơi ngại. Hai đứa tôi đi ra cỗng và đi theo con đường lộ đá dẫn vô bờ. Căn cứ nầy nằm rất xa bờ có con đường lớn đỗ bằng đá tảng mà xe loại lớn có thể chạy được.
Vô tới bờ đi bộ ngược trở về hải cảng, dọc theo bờ biển thấy có một xóm chài, có một số tàu đánh cá, hai đứa tôi vô hỏi thăm. Lên một chiếc tàu thì gặp một người có mang một khẩu súng AK47, lở rồi nên làm bộ hỏi để mua cá. Anh này người Miên gốc Việt nên nói được tiếng Việt, anh ta ngó tới ngó lui rồi hỏi tụi tôi có muốn vượt biên không. Chắc có lẻ họ thấy bộ dạng mình vô đây là định tìm đường vượt biên nên hỏi thẳng như vậy. Thấy anh ta có súng thì hơi sợ, nhưng trong bụng thì muốn tìm cơ hội để đi, nên tôi cũng trả lời lưng chừng là bây giờ mà tính chuyện vượt biên đâu phải dễ, tụi tôi ở đoàn xe đi công tác ở hải cảng. Ông ta tiếp thêm là nếu muốn vượt biên thì ba ngày nữa trở lại đây rồi họ sẽ đưa ra hải đảo, ở đó họ sẽ chuyển qua tàu đánh cá Thái Lan, mỗi người hai lượng vàng, ba ngày nữa tàu sẽ ra khơi, nếu muốn đi thì lại đây. Nói xong ông ta cho một con cá và hối tụi tôi đi ngay vì ở đây lâu không tiện dễ bị nghi ngờ.
Tôi và Long đi trở về hải cảng , thỉnh thoảng có gặp các toán tuần tiểu của công an biên phòng, họ đi tuần tra dọc theo bờ biển, chúng tôi giả vờ mò cua bắt cá ở trong các hóc kẻ đá, khi họ đi qua khỏi rồi thì tiếp tục đi. Một đoạn đường khá xa khoảng 4, 5 cây số, khi về đến chỗ xe đậu thì có gánh bán cơm, tôi đổi họ con cá để lấy hai dỉa cơm.

Sau khi ăn xong, tôi bàn với Long và Nghỉa là tối nay phải vô ngủ ở trong hải cảng, vì sáng sớm đoàn xe sẽ chạy trở về Nam Vang, khi đó thì mình không có chỗ ẩn thân ở bên ngoài được. Long và Nghỉa có ý định trở lại Nam

Vang rồi trở về Việt Nam kiếm thêm tiền rồi trở qua đây để đi theo mấy ghe tàu đánh cá. Riêng tôi thì tôi quyết tâm ở lại kiếm chỗ ẩn náo quanh đây may ra có dịp tìm đường đi, chớ quay trở lại Việt Nam thì không thể được. Tôi quyết tâm là sẽ đi tới mải chớ không quay lui, riêng Long và Nghĩa đều là lơ xe nên chuyện tiếp tục đi hay trở về đều không có gì nguy hiểm cả. Sau khi bàn tính một lúc thì Long và Nghĩa đồng ý ở lại vì thấy tôi quá cương quyết.

Chúng tôi mua ba ổ bánh mì và lấy theo một bình nước rồi vô trong hải cảng ngay trước khi trời tối. Tôi đã để ý từ trước thấy có mấy gòn xe lửa bỏ không ở một xó góc không có người lui tới, vì vậy chúng tôi đợi đến khi trời tối kín đáo lẻn vô trong toa xe đó và trốn luôn trong đó. Ngồi trong gòn xe nhìn qua khe ván thấy đồn công an canh gác ở cổng cũng không xa lắm, vì vậy phải giử gìn thật hết sức im lặng, đề phòng kỹ lưỡng. Trong những lúc nguy hiểm, tôi thường cảnh giác thức suốt đêm không ngủ, quan sát nghe ngóng mọi động tịnh bên ngoài.

Trời sáng hẳn tiếng đoàn xe rời hải cảng để trở về Nam Vang. Lúc bấy giờ bên ngoài không còn người lui tới, không còn thấy bóng dáng tài xế hay lơ xe nữa, vì vậy chúng tôi phải ẩn mình cho thật kỹ. Chúng tôi nằm im trong toa xe lửa đó, buổi trưa trời nóng như thiêu chúng tôi cởi trần, nhờ khe ván hở ở sàn xe nên cũng không đến đỗi nào. Chỉ sợ nếu có người muốn sử dụng gòn xe này, họ đến kéo đi thì rất là nguy, chúng tôi sẽ bị phát giác ngay. Cho đến chiều thì may quá có một đoàn xe khác xuống cũng vào đậu ở phía ngoài cổng như trước. Tôi mừng quá vì lại có dịp ra ngoài trà trộn với đám tài xế lơ xe mà không ai để ý.

Và cũng vào khoảng 4:00 giờ chiều hôm đó, bỗng đâu xuất hiện một chấm đen từ ngoài biển khơi đang tiến dần vô bờ, càng lúc càng lớn dần và hiện rõ ra một chiếc tàu đang hướng vô hải cảng, rồi từ từ cặp vào bến đá. Một chiếc thương thuyền quá lớn mang tên PEP STAR, đặc biệt là lá cờ trên tàu không phải

là cờ đỏ búa liềm, chắc chắn không phải tàu cộng sản, hơn nửa chử Pep Star có vẻ là tiếng Anh hơn là tiếng Nga. Sau khi tàu cặp bến xong xuôi, thấy có nhiều người đi lại gần tàu, khi đó tài xế và lơ xe bên ngoài vô ra tấp nập. Trời đã tối, chúng tôi ra khỏi chỗ trốn và tìm cách lại gần chiếc tàu. Lúc đó có nhiều công nhân người Miên đang lên xuống tàu, tôi liền hỏi người thủy thủ trên tàu, họ cho biết là tàu của nước Đan Mạch, mà Đan Mạch là một nước bên Âu Châu nên tôi yên trí chắc chắn không phải là nước cộng sản, tôi mừng quá vì có thể xin tị nạn được.

Trong bóng tối chúng tôi ngồi ở xa xa nhìn lên chiếc tàu thấy công nhân người Miên lên xuống theo chiếc cầu sắt cặp bên hông tàu. Ở trên tàu ngay phía đầu cầu lên xuống có hai tên công an đang đứng canh, kiểm soát mọi người lên xuống rất là kỹ lưỡng. Tôi tập trung quan sát mọi hoạt động trên tàu, để tìm cách lẻn trốn lên tàu, nhưng rất là khó, vì hai tên công an đang canh quá kỹ, nếu lở lên tàu mà bị bắt tại trận thì hết đường chối cải chỉ có nước vô tù, mà riêng tôi thì thêm tội trốn trại nữa thì chắc chúng sẽ không tha. Kể từ khi chui ra khỏi hàng rào ở trại tù Tống Lê Chân đến bấy giờ là tôi đã vượt được một quảng đường quá xa, đã ra khỏi nước Việt nam và đã ra đến biển và con đường sống sót duy nhất là phải lên cho bằng được chiếc tàu nầy.

Nhìn lên trên tàu mà thèm thuồng ước gì mình được trốn vô nằm trong chiếc thuyền cấp cứu đang treo lủng lẳng đong đưa trên đó thì quá kín đáo. Tôi cứ nhìn hoài , tàu nầy chở những chiếc xe truck, chỉ có đầu xe với cái sườn phía sau, loại xe viện trợ nhân đạo của Liên Hiệp Quốc dùng để cứu trợ. Cần trục trên tàu đang hoạt động liên tục đang bốc hàng xuống , mỗi lần một chiếc xe, cho nên rất là nhanh. Theo tôi nghĩ thì trong đêm nay sẽ xong và ngày mai là tàu sẽ đi, mà tàu của các nước Âu Châu thì hiếm khi vào hải cảng này.

Trời tối dần mà Long và Nghĩa thì cứ hối thúc hoài, định leo đại theo dây cột tàu,

mà đèn pha tứ phía chiếu sáng trưng thì làm sao mà leo ra, mà ba đứa làm sao thoát hết được. Rồi Long lại tính đường nhảy xuống biển bơi qua bên kia thành tàu rồi tìm cách leo lên tàu. Tàu thì cao sừng sửng đâu có dể gì leo lên được mà xung quanh là đèn pha chiếu sáng choang, vừa nhảy xuống nước là bị bắn liền chứ đừng nói gì tới bơi ra tàu.

Tôi cứ chờ đợi dịp thuận tiện, mắt tôi cứ nhìn hai tên công an đang đứng gác trên tàu, một tên mang súng AK47, còn một tên mang K54 loại súng lục có lẻ là cán bộ. Quan sát theo dỏi họ thật kỹ, để mong tìm một chút sơ hở, nhưng cứ ai lên tàu là nó chận lại xét hỏi rất là kỹ, với lại mình không giống như người Miên, nên khó qua mặt được.

Bỗng dưng trời xui đất khiến hai tên công an này đồng lúc rời vị trí bước vô trong cabin tàu. Tôi vụt chạy lên tàu tức khắc, kéo theo Long và Nghỉa. Khi lên được trên tàu chúng tôi chạy băng qua bên kia thành tàu và tìm chỗ trốn thì khi đó hai tên công an lại trở ra canh gác như củ, nhưng chúng chỉ nhìn về phía cầu thang lên xuống chứ không để ý gì về phía chúng tôi.

Tôi nhìn quanh nhìn quất không có chỗ nào để ẩn thân. Không thể chui vô đống dây luột hay đống cây gỗ bên cạnh đó, vì dấu đầu thì lòi đuôi, vì quá nhỏ, không thể che dấu hết ba người. Nhìn xuống hầm tàu thì thấy nhân công Miên đang làm ở dưới đó, và không thể lẩn quẩn ở trên sàn tàu nầy lâu được, vì thủy thủ hay công nhân Miên bất chợt họ sẽ thấy.

Ở trên tàu có hai cần trục, một cần trục ở phía bên kia đang hoạt động còn một cần trục phía gần bên tôi thì không hoạt động. Phía trên là phòng điều khiển bằng kính, ở bên dưới là phòng máy, có một lỗ tròn vừa người chun vô, tôi liền thử chui vô rồi kéo Long và Nghỉa vô theo. Tôi cố ép sát người vô trong để vừa đủ chỗ cho ba đứa ẩn mình. Lần lần tôi dọn dẹp các lon dầu, đồ đạc dụng cụ, để chui sâu vào trong. Nếu bất chợt có người đi qua thì sẽ không thấy tụi tôi được, nhưng nếu ló đầu vô trong thì sẽ thấy ngay.

Hơi yên tâm một chút, lúc đó chắc vào khoảng 11:00,12:00 giờ đêm, cần trục bên kia vẫn đang tiếp tục hoạt động liên tục, độ một giờ sau thì xong. Sau đó công nhân rời khỏi tàu, duy chỉ còn hai tên công an vẫn đi tới đi lui canh gác bên kia thành tàu. Sau đó nắp hầm tàu được đóng lại, nắp hầm tàu làm bằng những lá sách bằng sắt nó chạy từ trong ra ngoài mủi tàu nghe rền vang. Sau khi nấp hầm tàu đậy xong bây giờ chúng tôi có thể chui vô sâu thêm nằm trườn mình trên nóc hầm tàu và mọi sự trở lại vắng lặng hoàn toàn.

Trước khi tàu rời bến, chắc chắn rằng công an và quan thuế sẽ kiểm soát rất kỹ, cho nên tôi phải tìm chỗ trốn khác kín đáo hơn, chớ không thể trốn ở đây được. Lúc còn ở dưới nhìn kỹ mọi hoạt động trên tàu, tôi thấy thỉnh thoảng có thủy thủ lên xuống ở phía trước mủi tàu, như vậy phải có cầu thang lên xuống ở mủi tàu.

Đợi đêm thật khuya vắng lặng tôi dặn dò Long và Nghĩa từng người một lần lượt chui ra, theo thành tàu bò ra phía trước tìm cầu thang đi xuống hầm tàu và tôi là người chui ra sau cùng.Tôi phải canh chừng cho từng đứa chui ra vì sợ công an đang đi tới đi lui bên kia trông thấy, phải chờ khi nào công an quay lưng lại thì mới cho chui ra. Trên tàu thì rất trống trải mà đèn thì sáng choang tứ phía, do đó phải bò thật thấp để không thấy lộ hình lên trên nền trời. Sau cùng tôi đợi khi tên công an vừa xây lưng lại là tôi chui ra, bò dọc núp dưới thành tàu đến gần phía mủi tàu thì thấy có một cửa nhỏ tôi mở chốt cửa rồi chui vào trong. Có một cầu thang sắt hình khu ốc, tôi lần theo xuống, xuống đến hầm tàu thì tôi thấy Long và Ngĩa đang nằm dài ở đó.

Đây là khoang tàu là nơi chứa hàng, sau khi hàng bốc đi rồi thì trống trơn không có chỗ nào để ẩn thân, mấy cây cột bằng sắt cũng không lớn đủ để che thân khi đứng ép sát vào, tôi thấy trốn ở đây không được vì sẽ bị lộ. Tôi lần theo cầu thang khu ốc để đi xuống nữa, thì khi xuống dưới đó tôi thấy có một đống cây gỗ ở ngay mủi tàu. Tôi mừng quá vì tìm được chỗ trốn tốt, tôi sắp lại đống cây gỗ

để chừa ra một lỗ trống đủ cho ba đứa chui vào xong kéo cây đậy lại trông giống như củ không có dấu vết gì khả nghi. Lúc đó chắc vào khoảng 3 , 4 giờ sáng, tôi nằm im trong đó nhưng không dám ngủ và dặn kỹ Long và Nghỉa phải giữ thật im lặng không được thở mạnh hay ho hen.
Độ khoảng 6:00 giờ sáng tôi nghe tiếng người lộp cộp đi xuống cầu thang, họ quét đèn bấm lên trên đống cây nhưng không thấy gì họ đi trở lên. Một lúc sau nữa tôi nghe tiếng còi tàu hụ lên ba tiếng, tôi mừng quá vì "tàu soufler ba là tàu ra cửa biển ", là tàu rời bến. Một hồi sau tôi nghe tiếng sóng nước rào rào ở mủi tàu, tôi chợt biết là tàu đã chạy.

Vì đang ở trước mủi tàu nên tôi không nghe tiếng máy tàu, mà chỉ nghe tiếng sóng nước đập vào thành tàu nghe rào rào và càng lúc càng lớn, đến một lúc nữa nghe ầm ầm, tôi biết là tàu đang chạy nhanh, đang rẻ sóng ra khơi, chúng tôi chui ra khỏi đống cây.

Tôi định chờ một ngày một đêm rồi mới lên trình diện, vì sợ nếu còn trong hải phận Việt Nam thì họ có thể kêu tàu tuần lên bắt chúng tôi. Đến chiều thì Long bị ói mửa vì say sóng càng lúc càng nhiều, trong bụng không còn đồ ăn chỉ ói ra nước và sau cùng Long nan nỉ tôi là phải lên trình diện nếu không sẽ chết vì chịu không nỗi nữa. Lúc đó tôi nghĩ là tàu đã chạy được khoảng 9, 10 tiếng đồng hồ, chưa được xa như dự định, chắc là còn trong hải phận VN, nhưng vì Long năn nỉ quá nên sau cùng tôi đành phải lên trình diện. Một mình tôi lên trước, theo cầu thang khu ốc để lên và khi vừa chui ra khỏi cửa ở mủi tàu nhìn lên phía phòng lái bằng kính, tôi nhìn thấy người lái tàu đang nhìn xuống chỗ tôi, tôi tức tốc tìm cách đi nhanh lên đó để trình bày sự việc. Tôi đi thật nhanh về phía phòng lái leo lên cầu thang lên tầng trên cùng và đi thẳng vô phòng lái. Người hoa tiêu không biết sự việc gì, sợ tôi định cướp tàu nên báo động. Thấy tôi vừa bước vô phòng hoa tiêu, ông ta nỗi giận dậm chân đùng đùng. Ông hỏi tôi là ai làm gì vô đây, tôi liền trả lời tôi là sĩ quan Việt Nam trốn

từ trại tù ở Việt Nam sang Kampuchea và trốn xuống tàu hồi đêm qua, tôi xin được tị nạn. Nhờ tôi nói bằng tiếng Anh, mặc dù không được trôi chảy cho lắm, nhưng cũng hiểu được.

Lúc đó quần áo mặt mày tôi lem luốt dính đầy dầu nhớt, mạt cưa trông không giống ai. Tôi liền nói tiếp, tôi là Captain tên họ số quân và tôi đã học khóa Bộ Binh Cao Cấp tại Trường Fort Benning Georgia Hoa Kỳ. Xin ông vui lòng gọi về toà đại sứ Mỹ nào gần đây nhất thì sẽ xác nhận được lý lịch của tôi. Tôi xin ông một điều là nếu ông không nhận cho tôi tị nạn thì xin ông bỏ tôi xuống biển chớ đừng gọi tàu tuần đến bắt tôi vì họ sẽ giết tôi ngay.

Sau khi nghe tôi trình bày sự việc, tình hình bắt đầu êm dịu, tôi liền nói thêm là hiện còn hai người nữa còn đang trốn ở dưới hầm tàu. Ông ta lại nỗi giận lên, kêu người đi xuống dẫn Long và Nghỉa lên, đồng thời cho lục soát kỹ ngay cả những chiếc thuyền cấp cứu treo lủng lẳng dọc theo hai bên tàu. Long và Nghỉa được dẫn lên ngồi một góc trông rất thảm nảo, mặt mày xanh xao, quần áo lem luốt dơ bẩn. Xong rồi ông thuyền trưởng gọi báo về công ty, một lúc sau thì công ty chấp nhận cho chúng tôi tị nạn. Tôi mừng quá đỗi coi như được sống lại và tôi có hỏi ông, hiện bây giờ tàu đang ở đâu có còn trong hải phận Việt Nam không, thì ông chỉ cho tôi một hòn đảo trông mờ mờ từ xa đó là đảo Thổ Châu của Việt Nam, và ông nói là kể từ bây giờ không ai có quyền lên tàu nầy để bắt chúng tôi lại, vì đây là tàu của Đan Mạch là đất nước Đan Mạch.

Một số thủy thủ đứng chung quanh cũng có cảm tình với chúng tôi, đưa cho quần áo giày giép, rồi dẫn chúng tôi đi tắm. Cho chúng tôi vô ở trong một căn phòng, nói đây là phòng của kỷ sư đã đi phép. Trên giường nệm có hai tấm nệm, tôi lấy ra một tấm đặt trên sàn nằm ngã lưng xuống một cách thoải mái tuyệt trần.

Một lúc sau chúng tôi được dẫn đi ăn, một bữa ăn thật tuyệt diệu trong đó có cơm chiên dương châu và mấy khúc cá thu hấp rất thơm ngon chưa từng có. Đây là

một bữa ăn tuyệt diệu nhất, tự do nhất, thoải mái nhất, mà tôi cảm thấy như được sống lại sau bao nhiêu ngày trốn tránh lang thang vất vả căng thẳng tột cùng, có đôi khi gần như tuyệt vọng.

Sau khi ăn xong bữa cơm tuyệt vời đó chúng tôi được dẫn đi thăm viếng tàu. Trước hết đến phòng thuyền trưởng, ông rót rượu uống mừng cho chúng tôi đã được thoát nạn cộng sản và chụp hình lưu niệm. Sau đó đi tiếp qua các phòng và biết được trên tàu nầy có nhiều người thuộc nhiều quốc tịch khác nhau như Hòa Lan, Đan Mạch, Ba Tây , Philippines v.v... Các thủy thủ trên tàu cho chúng tôi xem hình ảnh gia đình và chuyện trò rất là thân mật, thật là hết sức lịch sự và đầy tình nhân ái.

Chúng tôi được cho lên phòng lái để ngắm nhìn hoàng hôn trong buổi chiều tàn, nhìn mặt trời lặn trong cảnh trời nước bao la, thật là tuyệt đẹp trong khi con tàu đang lướt sóng thật êm đềm. Đây là một chiếc thương thuyền rất lớn nên chạy thật êm, khác xa với cảnh tượng của những chiếc ghe vượt biên bé nhỏ, chở đầy người mà phần lớn là đàn bà con trẻ, bập bềnh trên biển cả mênh mông, sóng gió hải hùng và còn phải lo sợ hải tặc cướp giựt, hảm hiếp giết người thật là ghê rợn.

Buổi tối hôm sau tàu tiến vô một hải cảng với rực rở ánh đèn trong một vùng vịnh bao la với vô số thương thuyền tàu bè đủ loại trông thật hùng vĩ huy hoàng, đó là hải cảng Singapore. Theo thủ tục của luật di trú thì chúng tôi phải vô trong phòng và thuyền trưởng khóa cửa lại, tuy nhiên nếu có cần gì thì cứ gọi, thỉnh thoảng có người đến thăm hỏi xem chừng chúng tôi có cần gì không, thật là hết sức lịch sự, tử tế và chu đáo vô cùng. Chừng một tiếng đồng hồ sau, hai nhân viên của sở di trú Singapore đi xuồng máy ra lên tàu và mở khóa cửa phòng thẩm vấn chúng tôi và làm thủ tục giấy tờ xong rồi đi ngay.

Chừng một tiếng sau nữa thì có một phái đoàn của Cao Ủy Tị Nạn, UNHCR xuống để làm thủ tục. Tôi trình bày với họ bằng tiếng

Anh, nhưng bất ngờ người đó trả lời bằng tiếng Việt và bảo tôi cứ nói bằng tiếng Việt Nam được rồi. Tôi mừng quá vì được gặp người đồng hương, sau nầy tôi được biết đó là Cô Bích làm việc trong văn phòng Cao Ủy Tị Nạn ở Singapore. Chúng tôi được làm thủ tục giấy tờ ngay khi còn ở trên tàu và trong nguyện vọng xin đi định cư nước nào thì tôi xin được đi Mỹ vì hiện tôi có một đứa em đang ở Mỹ.

Chúng tôi ngủ thêm một đêm trên tàu và sáng hôm sau thì có người của Cao Ủy Tị Nạn ra đón ba đứa tôi lên bờ, tôi còn nhớ đó là cô Robin người nước New Zealand. Trước khi chia tay, các thủy thủ trên tàu còn tặng cho chúng tôi mỗi người một bộ đồ thật vừa vặn và mỗi người 20 dollars. Sau một thời gian 22 ngày đêm vượt thoát từ trại tù Tống Lê Chân, tôi đã được đặt chân lên đất nước tự do Singapore vào ngày 27 tháng 6 năm 1980. Chúng tôi được đưa về tạm trú ở khách sạn YMCA, ở đây hiện có chừng mười người Việt tị nạn cũng mới đến chừng vài ngày trước. Điều đầu tiên là tôi ra bưu điện để đánh điện tín về Việt Nam cho gia đình tôi biết tin. Vì có 20 dollars nên tôi gọi taxi ra bưu điện và gởi điện tín về cho vợ tôi với nội dung như sau : " Đã giải phẩu xong bình an ", đó là câu mật hiệu để cho vợ tôi biết là tôi đã thoát nạn và đã đến nơi an toàn. Điện tín này đã đến nhà tôi vào ngày 29 tháng 6 năm 1980. Vợ tôi hết sức vui mừng khi nhận được điện tín này và phân vân không biết Singapore là nước nào ở đâu. Với lòng tri ân xâu xa, tôi xin ghi lòng tạc dạ công ơn cứu tử của thuyền trưởng và toàn thể thủy thủ đoàn trên chiếc thương thuyền Pep Star, thuộc công ty hàng hải Pep Nautical của nước Đan Mạch, đã cứu sống tôi, giúp cho tôi thoát khỏi ngục tù cộng sản và đưa cho tôi đến được bến bờ tự do.

Sau đó chúng tôi được đưa vào trại tị nạn Sambewang còn gọi là trại Hawkins. Khi vừa bước vô văn phòng trại, được nhìn thấy lại lá cờ vàng ba sọc đỏ thật lớn treo trên tường, tôi cũng như những người mới tới đều mừng rơi nước mắt. Khi

nhìn thấy lại lá cờ vàng ba sọc đỏ, mới biết chắc rằng tôi đã thoát khỏi gông cùm cộng sản và đã đến được bến bờ tự do. Tôi còn nhớ khi còn ở trong trại tù, có một lần nhân dịp Tết, họ cho treo giấy hoa ở hội trường, thì tình cờ có màu cờ vàng ba sọc đỏ xen lẫn trong đó mà đã làm cho mọi người nhốn nháo reo mừng vì được nhìn thấy lại màu cờ quốc gia dân tộc.

Cờ vàng ba sọc đỏ là cờ quốc gia được vinh danh kể từ ngày dân tộc ta giành lại chủ quyền độc lập. Là tượng trưng cho dãy sơn hà gấm vóc chạy dài từ ải Nam Quan đến mủi Cà Mau, gồm ba miền Nam Trung Bắc. Mà trong đó mọi người đều được quyền sống bình đẳng tự do để xây dựng một cuộc đời ấm no hạnh phúc, không phân biệt tôn giáo đảng phái chính trị hay sắc tộc màu da.

Còn cờ đỏ sao vàng, là cờ của Việt Cộng, nó tượng trưng cho một tập đoàn dốt nát lạc hậu, do Hồ Chí Minh tạo dựng ra. Ông không phải là một người Việt Nam yêu nước bình thường, mà ông là người yêu chủ nghĩa cộng sản ngoại lai. Ông làm bồi cho tàu Tây, qua Tây là để gia nhập vào đảng cộng sản của thực dân Pháp, được Nga Sô huấn luyện, rồi đưa về hoạt đông cho đảng cộng sản Trung Quốc, sau cùng mới về hoạt động cho đảng cộng sản Đông Dương. Ngày mồng 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chánh Pháp và trao trả chủ quyền lại cho vua Bảo Đại. Được mấy tháng thì quân Đồng Minh thắng trận, Nhật Bản đầu hàng, đảng cộng sản do Hồ Chí Minh thừa cơ hội nỗi lên cướp chính quyền. Sau đó ông ký hiệp ước mồng 6 tháng 3 năm 1946 để rước quân Pháp trở lại Việt Nam, để cùng với thực dân Pháp chia sẻ quyền lực, đồng thời để có đủ thời gian tiêu diệt các đảng phái yêu nước khác.

Chúng ta đã thấy quá rõ bản chất tráo trở lật lọng của Hồ Chí Minh và đảng cộng sản bán nước. Họ kêu gọi liên hiệp với các đảng phái khác rồi sau đó âm thầm thanh toán thủ tiêu. Họ không bao giờ biết tôn trọng những gì mà họ đã ký kết. Họ ký hiệp định Genève năm 1954 chiếm giử một nửa nước ở miền Bắc, làm cho gần hai triệu người

miền Bắc phải di cư vô Nam, rồi sau đó lại tiếp tục tấn công miền Nam. Họ ký kết Hòa ước Paris 1973, công nhận quyền tự quyết của dân chúng miền Nam rồi lại xua quân tấn chiếm miền Nam, mà trong điều 9 của Hòa ước Paris ngày 27 tháng giêng năm 1973 có quy định rõ ràng là "Dân miền Nam sẽ quyết định chính phủ tương lai qua cuộc tổng tuyển cử dưới sự giám sát quốc tế".

Chúng ta phải công nhận rằng Việt Cộng rất có tài trong loại chiến tranh du kích. Chuyên khũng bố giết hại dân lành, phá hoại đất nước, nhưng họ đã thất bại trong việc xây dựng lại quê hương giàu đẹp. Sau khi chiếm được miền Nam họ đã biến nước ta thành một trại tập trung khổng lồ, một nước nghèo đói nhứt thế giới. Công nhân phải ra nước ngoài làm nô lệ lao động, đàn bà con gái phải bán thân đi làm nô lệ tình dục cho ngoại bang, tham nhũng đứng đầu trên thế giới, xì ke ma túy đỉ điếm hoành hành trên khắp mọi nơi. Họ cố tình làm ngơ trước những thảm cảnh suy đồi đạo đức, trước sự nghèo đói của nhân dân, mà chỉ lo vơ vét làm giàu cho bản thân, gia đình và bè phái.

Ngày nay chủ nghĩa cộng sản đã hoàn toàn bị xụp đỗ trên toàn thế giới, nước Nga là cái nôi của chủ nghỉa cộng sản cũng đã từ bỏ chủ nghĩa phi nhân tàn bạo đó và lá cờ đỏ búa liềm cũng đã bị dẹp bỏ. Ngày 23/6/2005 Thủ Tướng VC Phan Văn Khải đã đến rung chuông trước thị trường chứng khoán ở New York, ông ta đã mặc nhiên từ bỏ chủ nghĩa cộng sản để xin hồi chánh vào chủ nghĩa tư bản. Vì vậy lá cờ đỏ sao vàng của VC cũng không còn gì để tượng trưng cho một tập đoàn tư bản đỏ độc quyền bốc lột hiện nay. Và nếu chúng ta nhìn kỹ lá cờ của Trung Cộng, cũng cờ đỏ sao vàng với một ngôi sao vàng lớn ở giữa và bốn ngôi sao vàng nhỏ vây quanh, thì chúng ta thấy ngay rằng cờ đỏ sao vàng của VC, cũng chỉ là một thứ sao chép thống thuộc rất rỏ ràng vào Trung Cộng.

Tôi ở trại tị nạn Sambewang ở Singapore được hơn ba tháng thì được đi định cư qua Mỹ, Long và Nghỉa thì được đi định cư ở

nước Đan Mạch. Những người bạn cùng trốn từ trại tù Tống Lê Chân là Thu thì cũng đã tìm cách vượt biên và đã sang đến Hoa Kỳ vào năm 1981. Còn Bình cũng như hai người bạn trốn chui theo là Tường và Thạch thì tôi không biết tin.

Trải qua một cuộc bể dâu, một cuộc thay đổi đời quá lớn lao, sau cùng vào ngày 23 tháng 9 năm 1989, vợ tôi và ba đứa con tôi đã được đặt chân lên đất nước Hoa Kỳ sau 9 năm làm thủ tục xin đoàn tụ. Đứa con gái út mà khi vừa mới sanh ra là ngày tôi vô tù, thì nay gặp lại đã được14 tuổi. Kể từ nay gia đình tôi được đoàn tụ lại như xưa, đã thật sự thoát khỏi ngục tù cộng sản và được sống tự do no ấm trên một quê hương mới đầy lòng nhân ái bao dung. Một giấc mơ thần tiên nay đã thành sự thật, đây quả như là một phép lạ do Ơn Trên ban phước cho.

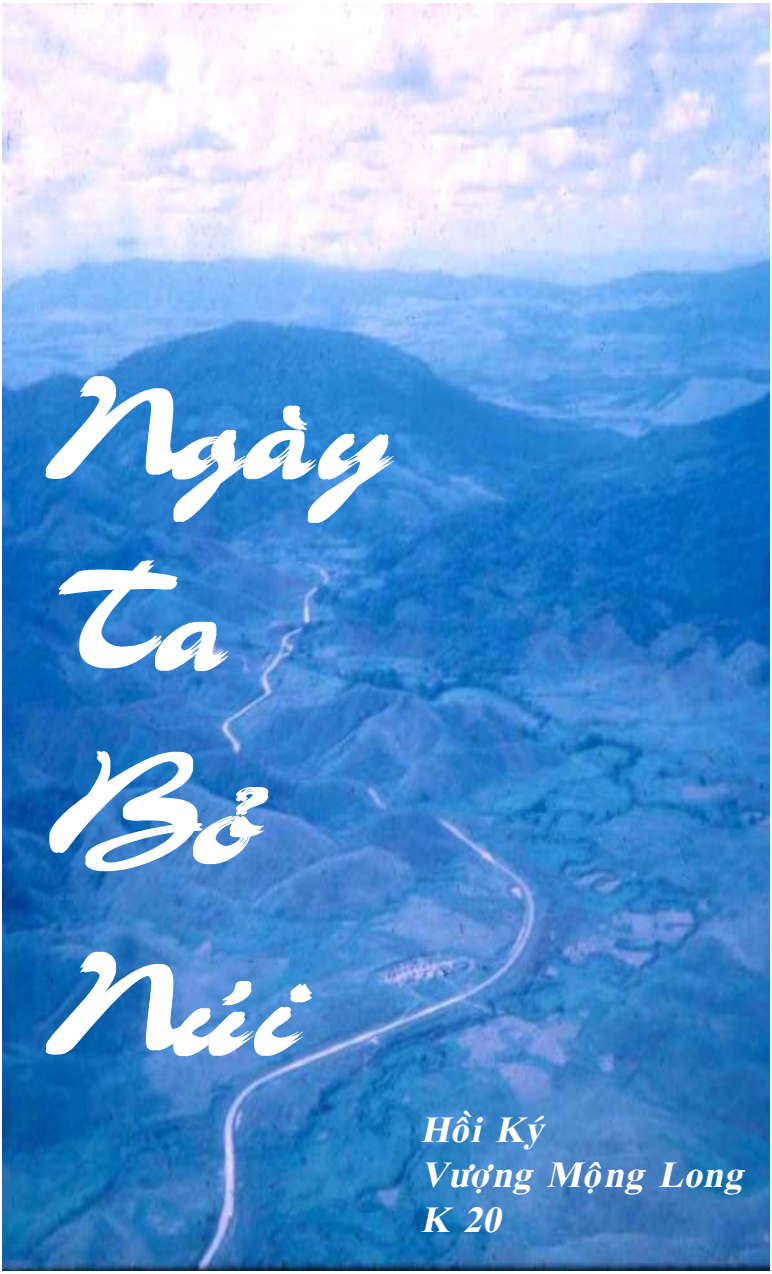
Ngày
Ta
Bỏ
Núi
Hồi Ký
Vượng Mộng Long
K 20

Giữa tháng 2 năm 1975, tôi lái xe từ đồn Kiến-Đức, Quảng-Đức lên thăm Đại tá Biệt Động Quân Phạm duy Tất tại căn cứ Non-Nước, khoảng 10 cây số bắc Kontum. Đêm đó hai thày trò tôi nằm bên nhau, hàn huyên tới khuya. Tôi được Đại tá Tất cho đọc bản cung từ của một hồi chánh viên. Bản cung từ này do Đại úy Dũng của Trung-tâm Thẩm-Vấn/ Quân đoàn 2 thiết lập. Người hồi chánh là một Thượng sĩ trưởng mũi thám sát của Trung đoàn 48/ Sư đoàn 320 CSBV. Anh ta khai rằng, hai tháng nữa sẽ có một cuộc tấn công đại qui mô của Cộng Quân nhằm giải phóng thị xã Ban-Mê-Thuột. Anh ta còn kê khai ra những tổn thất của Sư đoàn 320 CSBV trong trận đánh 34 ngày đêm vây hãm Plei-Me tháng 7& 8 năm 1974. Trận này Trung đoàn 48/SĐ 320 chủ công đã bị thiệt hại rất nặng, mỗi đại đội chỉ còn khoảng 17, 18 cán binh. Đơn vị đó phải về hậu cứ gần biên giới Việt Miên để bổ sung quân số rồi chuyển vùng hoạt động. Đêm đó tôi có nói với Đại tá Tất rằng,"Thằng 48 đã bị tôi đánh xiểng liểng hai lần. Kỳ này Tư lệnh cho tôi về phòng thủ Ban-Mê-Thuột, tôi sẽ có dịp 'cưa' với nó một lần nữa. Đại tá yên chí! Nếu tôi chưa chết thì Ban-Mê-Thuột chưa lung lay.Tôi cam đoan với Đại tá như vậy!" Tôi thực lòng mong muốn được về giữ thành phố này. Vì cha mẹ, vợ con, anh em tôi, và gia đình binh sĩ đơn vị tôi sinh sống trong thành phố này. Ông Tất cười cười trả lời, "Cậu đừng lo! Ông Phú (Tư lệnh QĐ2) đã giao cho ông Tường (Tư lệnh SĐ23/BB) lo vụ này rồi!" Tôi cũng được ông Tất cho biết rằng Sư đoàn 23/ BB sẽ án ngữ tại Buôn Blech, có thể dễ dàng di động giữa Ban-Mê-Thuột và Pleiku. Tiếp đó Đại tá Tư lệnh "bật mí" cho tôi một tin vui: Vài tháng nữa TĐ82/BĐQ của tôi sẽ được tăng cường để có quân số trên 800 người, với một hệ thống ngang 16 máy truyền tin, gồm đủ Trinh-Sát, Viễn-Thám cùng một đại đội chỉ huy và bốn đại đội tác chiến. Tiểu đoàn tôi sẽ xuất phái khỏi Liên đoàn 24/ BĐQ để làm lực lượng xung kích

dưới quyền Tư lệnh Mặt Trận Kontum.

Hôm sau, trước khi từ giã Đại tá Tất, tôi có đi quanh một vòng thăm Trung tá Nguyễn văn Biên, liên đoàn trưởng LĐ 23/ BĐQ và vài người bạn đang tham gia phòng thủ vùng Bắc-Kontum. Thiếu tá Thi, liên đoàn phó LĐ 23/BĐQ hướng dẫn tôi tham quan vị trí bố quân của liên đoàn. Tôi thấy mặt trận ở đây có vẻ còn yên tĩnh hơn vùng Ngã Ba Tam-Biên-Nam (Cao Miên,Nam Kỳ, Trung Kỳ) mà tôi đang trấn giữ. Trên đường về Quảng-Đức, tôi ghé Ban - Mê-Thuột thăm hậu cứ tiểu đoàn, rồi về nhà nghỉ với vợ con tôi một đêm. Buổi sáng ngày kế đó, tôi vào tiệm Phở Tây-Hiên, ăn điểm tâm trước khi lên đường. Lúc tôi sắp lên xe thì người lính già Dương đức Mai (cựu Trung tá liên đoàn trưởng LĐ22/BĐQ, mới giải ngũ) xuất hiện giữa phố, dơ tay vẫy, "Chào người hùng Plei-Me. Ghé tệ xá cho tôi hỏi thăm đôi lời đi ông Quan Tư!" Tôi và bác Mai là chỗ rất thân tình. Chúng tôi đã nhiều năm làm việc chung ở BCH/ BĐQ/ QK2. Tôi theo chân bác, vào thăm nhà bác. Nhà bác ở kế hàng rào sân vận động Ban-Mê-Thuột. Vào tới sân, Trung tá Dương đức Mai, thật nghiêm nghị, hỏi tôi, "Theo ý cậu, tụi VC có dám đánh Ban-Mê-Thuột hay không?" Vừa nâng niu những giò lan rực rỡ trên giàn, tôi vừa hùng hồn cam đoan với người chỉ huy cũ,"Bác cứ yên chí lớn! Ông Tường sẽ bảo vệ Ban-Mê-Thuột, ông Tất nói vậy, bác đừng lo!" Bác Mai nhìn tôi, dọ dẫm "Thế ông gia, bà gia và vợ con cậu không di chuyển đi đâu sao?" Tôi cầm tay bác, trấn an bác, "Có thể địch sẽ tấn công, nhưng chắc chúng không làm nên sự việc gì đâu. Gia đình tôi còn ở đây, đủ hết, cha mẹ, anh em, vợ con tôi, vợ con binh sĩ tiểu đoàn tôi." Tới đây thì bác Mai có vẻ yên tâm. Tối trước, khi thấy bố vợ tôi âu lo vì những tin đồn địch sẽ tấn công, tôi nói với ông cụ rằng, một cặp chỉ huy dày dạn chiến trường Tường& Luật đủ bảo đảm cho sự đứng vững của thành phố nhỏ bé này rồi (Chuẩn tướng Lê trung Tường Tư lệnh/SĐ 23 BB & Đại tá Nguyễn trọng Luật Tỉnh

trưởng Darlac). Nghe tôi mạnh miệng, bố vợ tôi mới hết lo lắng. Bố vợ tôi cũng là một cựu Trung tá của Sư đoàn 23/ Bộ Binh vừa giải ngũ được một năm. Ông cụ và bác Dương đức Mai là bạn khá thân. Sau khi chuyện trò một lúc, tôi bắt tay từ giã người cựu liên đoàn trưởng Biệt Động Quân Dương đức Mai, rồi lên đường.

Vài ngày sau, ở Kiến-Đức, tôi chợt nhớ ra rằng, bản cung hồi chánh đã cũ, và nếu đúng theo diễn tiến mà anh Thượng sĩ của Trung đoàn 48/SĐ 320/ Điện-Biên đã khai, thì giữa tháng Ba tới, địch sẽ triển khai chiến dịch tấn công Ban-Mê-Thuột. Tôi lại nghe tin A 2 phổ biến từ Phòng Nhì/ Quân đoàn 2 thông báo những chỉ dấu chuyển quân của Việt-Cộng từ biên giới Việt Miên về vùng ven căn cứ biên phòng Bản-Don. Mối quan tâm của tôi là, gia đình tôi và gia đình binh sĩ Tiểu đoàn 82/BĐQ đều ở Ban- Mê-Thuột.Tôi vội thảo gấp một cái công điện gởi thẳng cho hai nơi, một cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Biệt Động Quân/ Quân- khu 2 đang ở Kontum, một cho Bộ Tư Lệnh /Quân đoàn 2 ở Pleiku. Tôi xin thượng cấp cho phép Tiểu đoàn 82/BĐQ được rời Kiến-Đức, Quảng-Đức để về phòng thủ Ban-Mê-Thuột. Tôi biết rất rõ về Trung đoàn 48/SĐ 320/ CSBV, đơn vị chủ công sẽ đánh Ban-Mê-Thuột. Tôi tin tưởng rằng đơn vị tôi đủ sức đương đầu với chúng. Trong quá khứ, đơn vị tôi đã hai lần chạm trán với trung đoàn CSBV này ở căn cứ 711 Pleiku (tháng Tư 1974) và ở căn cứ biên phòng Plei-Me (tháng 7&8 năm 1974). Vì đây là điện văn riêng, nên tôi không gởi theo hệ thống dọc qua bộ chỉ huy Liên đoàn 24/ BĐQ và qua bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng- Đức mà chúng tôi đang tăng phái. Nhưng Trung tá Hoàng kim Thanh, liên đoàn trưởng LĐ 24/ BĐQ rõ chuyện này, vì tôi có tâm sự với ông, ông rất thông cảm hoàn cảnh của tôi. Tôi chờ đợi từng ngày. Không ai trả lời bức điện thỉnh cầu của tôi.

Những khi hành quân xa, tôi thường đặt đài tiếp vận để tiện liên lạc với hậu cứ. Những tiểu đoàn bạn, đôi khi cả bộ chỉ huy liên đoàn cũng vào tần số đài này nhờ

chuyển tin. Sáng ngày 9/3/75 đài tiếp vận "Tam Quái 82" của tôi đặt trên căn cứ hoả lực Núi Lửa, Đức-Lập báo cáo rằng địch đang pháo kích vào chi khu Đức-Lập. Tới gần trưa thì chính căn cứ Núi Lửa cũng bị địch pháo kích và tấn công bằng bộ binh. Xế chiều, tôi nghe anh Binh nhì trưởng toán tiếp vận báo cáo bằng bạch văn lời cuối, "Thiếu tá ơi! Tam Quái chắc tiêu ma đợt này rồi Thiếu tá ơi!" Sau đó tôi không còn nghe được gì nữa. Tôi thường gọi mấy anh Biệt Động Quân của Tiểu đoàn 82 giữ máy tiếp vận trên đỉnh Núi Lửa là "Tam Quái". Chỉ vì toán này gồm ba anh lính có tật, một anh cà thọt, một anh điếc, và một anh thong manh. Anh điếc nấu cơm, hai anh kia trực máy truyền tin. Những năm sau này, quân số thiếu hụt, những người có tật cũng bị bắt đi quân dịch, mà Biệt Động Quân lại thiếu người, nên rất dễ dãi vấn đề tuyển quân. Biệt Động Quân nhận tất cả quân nhân bổ sung từ bất cứ nguồn nhân lực nào. Chúng tôi được bổ sung quân số từ Trung Tâm Nhập Ngũ Số 3 chuyển qua BCH/BĐQ/ QLVNCH, TTHL/ BĐQ/ Dục Mỹ, TTHL/Lam Sơn, Đơn Vị 2 Quản Trị Địa Phương, Quân Lao, kể cả Lao Công Phục Hồi. Tôi không chê bất cứ ai trình sự vụ lệnh về phục vụ đơn vị mình. Thong manh, cà thọt, mẻ sứt, kể cả ma túy, sì-ke tôi nhận tuốt. Những quái nhân này ở tiểu đoàn tôi chỉ ít lâu sau đã thành những con người mới. Người nào có việc nấy, tôi cứ áp dụng lời khuyên của người chỉ huy cũ, Trung tá Bùi văn Sâm, "Viên đạn nào cũng bắn vào đầu địch. Chỉ cần người lính chịu bóp cò là được rồi. Xấu trai mà dám bóp cò, còn hơn đẹp trai mà ra trận chưa nghe súng nổ, mắt đã láo liên. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn!" Vì thế mà quân số tiểu đoàn tôi lúc nào cũng đông hơn tiểu đoàn khác. Lính cà thọt không chạy nhanh được, cho họ làm tiền đồn. Cà thọt đóng chốt thì khỏi lo mất chốt. Lính thong manh, không canh gác được thì cho trực truyền tin, nấu cơm. Lính điếc thì cho tải đạn cối 81 ly, cối 60 ly, SKZ 57 ly. Lính điếc mà bắn cối hay SKZ thì nhất! Điếc đâu cần bịt lỗ tai! Sì-ke

nghiện ngập cũng dễ chữa thôi! Tôi lúc nào cũng dùng lời khuyến dụ êm ngọt trước, dùng võ lực sau. Anh nào không nghe lời nhỏ nhẹ bỏ nghề chích choác thì tôi mời vào connex nằm chơi. Ngày này qua ngày khác, chỉ có món nước đường do Thiếu úy Hoàng, Đại đội trưởng đại đội công vụ tiếp tế. Những ngày đầu thiếu thuốc, dân choác khổ sở, vật vã vô cùng. Dăm ba ngày sau quen dần, quen dần. Người nghiện nặng cách mấy cũng chỉ một tuần là phải từ giã ống chích, kim tiêm, khỏi bịnh! Theo lời dạy của cổ nhân,"Dụng nhân như dụng mộc", tôi sắp xếp người của tôi vào công việc phù hợp với họ; trên dưới đề huề, thương nhau. Những năm sau cùng, không khí sinh hoạt trong đơn vị tôi (Tiểu đoàn 82/ BĐQ) là thế đấy! Tin Tam Quái trên Núi Lửa bị mất liên lạc làm cả ban tham mưu tiểu đoàn buồn rầu.

Sáng 10/3/75 bộ chỉ huy liên đoàn báo cho tôi biết tin địch pháo kích vào tiền cứ Liên đoàn 24/ BĐQ ở Ban-Mê-Thuột. Tiền cứ này nằm sát trại Thiết-Giáp trên đường đi Bản-Don. Thiếu tá Hồng, chỉ huy tiền cứ đã bị thương. Sau đó là tin chiến xa VC bắt đầu tấn công vào trung tâm thị xã. Tin tức đứt đoạn vì không có đài tiếp vận và tiền cứ liên đoàn đã mất liên lạc. Đêm đó đài BBC loan tin Ban Mê Thuột thất thủ. Tôi và cả ban tham mưu tiểu đoàn bàng hoàng, vì hậu cứ cũng như gia đình binh sĩ của tiểu đoàn tôi đều ở Ban-Mê-Thuột.

Ngày 11/3/75 tôi nghe được tiếng Đại tá Phạm duy Tất trên tần số. Ông Tất đang bay trên trời Ban-Mê-Thuột và gọi tôi. Tôi hỏi ông về địch tình, về phản ứng của Chuẩn tướng Lê trung Tường. Đại tá Tất buồn rầu trả lời, "Ông Tường không đủ sức ngăn chúng nó toa ơi! Bây giờ chỉ còn hy vọng thằng Dậu cố gắng cứu vãn tình thế. Không biết có được hay không." Trung tá Lê quý Dậu là liên đoàn trưởng Liên đoàn 21/ Biệt động Quân. Ông Dậu mới lên chỉ huy liên đoàn được hai, ba tháng, thay thế cho Trung tá Lang (Lang Trọc) vừa giải ngũ. Tôi cố nài nỉ ông chỉ huy trưởng, "Trường-An cho

phương tiện bốc tôi về Ban-Mê-Thuột đi! Trường-An ơi! Vợ con tôi ở đó! Vợ con lính của tôi ở đó!" Trường-An là danh hiệu truyền tin của Đại tá Phạm duy Tất, Chỉ huy trưởng Biệt Động Quân/ Quân khu 2. Lúc đó tôi nghẹn lời, bên tôi người sĩ quan tiếp liệu tiểu đoàn, Trung úy Đăng mắt cũng đỏ hoe. Tôi tỉnh người khi nghe ông Tất hứa hẹn, "Rồi! Ta sẽ nói lại với Số 1 (Thiếu tướng Phú) để bốc Thái-Sơn về." Thái-Sơn là tên riêng của tôi, tôi mang tên này từ khi còn phục vụ ở Tiểu đoàn 11/ Biệt Động Quân, thời 1967-69.

Được lời như cởi tấm lòng. Tôi quyết định rút trung đội tiền đồn của Đại đội 4/82 trên đồi Bù-Row cách 3 cây số hướng bắc về. Tôi cũng gọi sĩ quan đại đội trưởng một đại đội của Tiểu đoàn 63/ Biệt động Quân đang tăng cường cho tôi lên gặp tôi. Tôi dặn dò anh kỹ càng những điều phải làm để phòng thủ Ngã Ba Kiến-Đức thay cho Đại đội 1/82 BĐQ của Thiếu úy Nguyễn văn Học, nếu chúng tôi có trực thăng bốc đi. Tiếp đó tôi cho tiểu đoàn chuẩn bị hai ngày cơm vắt, vũ khí, đạn dược sẵn sàng. Sau khi lệnh chuẩn bị hành quân của tôi được thông báo tới mọi cấp trong đơn vị, tôi nghe tiếng bàn tán xôn xao trong các túp lều và bên giao thông hào. Niềm háo hức hân hoan lộ rõ trên những khuôn mặt sạm nắng. Những người lính gốc Rhadé, Jarai dưới quyền tôi đã lâu, nên qua nụ cười, ánh mắt của họ, tôi hiểu rằng lúc đó họ đang vui sướng vô cùng.

Suốt ngày 12/3/75 tôi không nghe tiếng Đại tá Tất trên máy, nhưng tôi liên lạc được một phi công đang quan sát trên trời Ban-Mê-Thuột. Tôi nhờ anh ghi nhận và chuyển cho tôi những gì anh nhìn thấy dưới chân anh. Tôi mô tả con đường Hàm-Nghi cạnh nhà thờ Vinh-Sơn, là nơi gia đình tôi cư ngụ và khu hậu cứ Tiểu đoàn 82/ Biệt Động Quân. Sau hồi lâu quan sát, anh cho tôi biết rằng cả hai nơi đều nằm trong màn khói đen mù mịt. Buồn quá, tôi ngồi trước cửa hầm, ôm cây đàn guitar. Tay tôi chỉ bấm một cung Mi Thứ; tôi lần mò một bài tình ca buồn. Nhớ lại lần đầu, sáu năm trước, tôi

và người bạn cùng đơn vị đi đón em gái anh ta lúc học sinh Trung Học Tổng Hợp Ban-Mê-Thuột tan trường. Sau đó mẹ tôi từ Hội -An vào gặp bố mẹ cô ta; mẹ tôi xin cô ta về làm dâu họ Vương. Bây giờ nàng đang bị kẹt trong vùng đạn lửa, một nách ba đứa con thơ, lại thêm bụng mang dạ chửa. Tôi ngồi thừ người trước cửa hầm trú ẩn của tiểu đoàn trưởng. Tôi không cảm thấy cái lạnh của sương đêm. Trời sáng lúc nào tôi không hay. Vừng dương bắt đầu le lói.Lại thêm một ngày. Bên tôi là những cây hoa móng tay. Mấy ngày rồi không ai tưới, hoa lá đã vàng vọt úa màu. Bên những cây hoa này, hai đứa con gái tôi đã đứng chụp hình. Con tôi cũng chỉ xấp xỉ cao cỡ những cây hoa đó. Sau Noël 1974 tôi đã đón vợ tôi và hai đứa con gái lớn lên tiền đồn này chơi vài ngày. Hai đứa bé suốt ngày chỉ quanh quẩn bên những cây hoa móng tay. Chợt những bông hoa móng tay trước mắt tôi như mờ dần đi. Một giọt nước mắt nóng rơi trên mu bàn tay. Đầu óc tôi phừng phừng. Hai bàn tay tôi xoắn vào nhau, giày vò lẫn nhau. Tôi muốn đập phá, la hét, kêu gào để trút bỏ niềm đau đớn, phẫn uất đang nung nấu tâm can. Nước mắt cứ tiếp tục lăn trên má, qua môi, xuống miệng. Tôi oán trách ông Trời; tôi oán trách Đại tá Tất; tôi oán trách Tướng Tướng; tôi oán trách Trung tá Dậu; tôi tự oán trách tôi.

Chuẩn úy Lê văn Phước (ban 3) len lén đến bên

nghe được tin tức gì của Ban-Mê-Thuột. Chiều 15 tháng Ba dân chúng từ buôn Bù-Binh hướng nam, nối đuôi nhau đi về Ngã Ba Kiến-Đức. Gùi sau lưng, con trước ngực, họ từng đoàn lếch thếch qua mặt đồn tôi đóng, để về Nhơn-Cơ. Không rõ vì lý do gì, gần tối đoàn người dội ngược trở lại. Tôi cho đám dân tị nạn này tạm nghỉ qua đêm trong cái nhà tranh Câu Lạc Bộ của tiểu đoàn, sát chân đồi, bên lề đường.

tôi. Phước đưa cho tôi cái khăn bông ướt, "Bình tĩnh lại Thiếu tá! Đài BBC nói Ban-Mê-Thuột thất thủ rồi! Đánh nhau nhanh như vậy chắc là ít người chết. Nhà hai bác ở xa khu quân sự, hi vọng chị và các cháu không hề hấn gì." Cái khăn ướt làm mặt tôi bớt nóng. Tôi đứng lên bước hững hờ xuống khu pháo binh cũ, hướng bắc của bộ chỉ huy tiểu đoàn. Từ đây tôi có thể nhìn thấy một vùng rừng rậm xanh rì trải dài về hướng chân trời. Xa lắm, nơi chân mây hướng đông bắc là Ban-Mê-Thuột, nơi đó có gia đình tôi, gia đình của những người lính Kinh, Thượng, Jarai, Rhadé, Bana dưới quyền tôi.

Hai ngày dài buồn thảm nối tiếp trôi qua, tôi không

Sáng sớm 16/3/75 trung đội tuần đường của Đại đội 1/TĐ 82/BĐQ vừa tới đầu khúc cua chữ "S" cách Kiến-Đức hơn 3 cây số thì đại liên 12,7 ly choang choác nổ dòn. Ông Thượng sĩ Y Ngon Near bị phòng không bắn chết nơi đầu dốc. Trung đội tuần đường tháo chạy ngược về hướng Kiến-Đức. Từ giờ này đoạn tỉnh lộ Kiến-Đức, Nhơn-Cơ bị cắt. Xác ông tiểu đội trưởng Y Ngon Near bị bỏ rơi nằm chình ình giữa lộ. Ngay lúc đó pháo địch từ hướng

tây bắc nã khoảng gần 100 viên đại bác 105 ly trên đồi Kiến-Đức. Lúc đạn địch rơi, tôi đang thăm khu dân tỵ nạn để hỏi han họ lý do tại sao họ không về Nhơn-Cơ chiều hôm trước.Bây giờ thì rõ ràng rồi: địch chặn đường! Lúc này Thiếu tá Hoàng đình Mẫn, tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 81/ BĐQ báo cáo rằng chiến xa địch đang từ hướng Phước-Long tiến về Bù-Binh, nơi ông đang đóng quân. Liên đoàn cho lệnh ông Mẫn rút về với tôi.Tối đó Tiểu đoàn 81/BĐQ được tôi chia cho phần nhiệm vụ phòng thủ mặt đông Ngã Ba Kiến-Đức, án ngữ hướng về Nhơn-Cơ. Đêm 16/3/75 Trung tá liên đoàn trưởng ra lệnh cho Thiếu tá Mẫn nỗ lực vượt qua nút chặn của Cộng Quân để về phòng thủ quận Nhơn-Cơ.

Suốt ngày 17/3/75 đạn 12, 7 ly nổ rền trời nơi khúc quanh có xác Thượng sĩ Ngon. Tiểu đoàn 81/BĐQ không tiến được bước nào. Đêm xuống, con cáo già khóa 2 Đồng-Đế, Hoàng đình Mẫn cho đơn vị chui lòn trong rừng, đánh một vòng rộng về hướng nam, xa hẳn vùng Việt-Cộng đóng chốt để tìm đường vào phi trường Nhơn-Cơ. Ông Mẫn đã khôn khéo tránh né đụng độ, và đã hoàn thành nhiệm vụ bắt tay được Thiếu tá Khánh, quận trưởng Kiến-Đức ở căn cứ Nhơn-Cơ buổi sáng ngày hôm sau.

Mờ sáng 18/3/75 súng cối 82 ly của địch từ hướng tây lại tái pháo kích vào BCH/ TĐ 82/BĐQ. Từ tuần lễ nay, đồi Bù-Row bỏ ngỏ. Địch đã quay lại chiếm lĩnh cao điểm này. Từ đây, DKZ 75 của chúng liên tục đánh phá khu trung tâm đồi chỉ huy của tiểu đoàn. Thêm vào đó, đạn đại bác 105 ly từ đằng xa phía bắc, nã không ngừng trên nửa ngọn đồi hướng bắc, nơi những ụ súng pháo binh đã bỏ hoang từ khi pháo đội 105 ly của SĐ23/ BB rút đi. Tôi phải bỏ cái hầm chỉ huy đã sập, rồi tụt xuống ngã ba Quốc lộ 14. Tôi dùng một cái hầm nhỏ của Đại đội 1/82 bên đường làm hầm chỉ huy. Tôi không cho lệnh phản pháo tức thời như vẫn làm thường lệ khi bị địch pháo kích. Tôi cùng toán hộ tống chạy thẳng lên đỉnh ngọn đồi hướng tây

do Đại đội 2/82 trấn giữ.Từ đây tôi có thể chấm chính xác 3 vị trí cối 82 ly và nơi phụt khói 75 ly của địch. Tôi cho trung đội Pháo binh Biên-Phòng đang ở với tôi và Pháo binh Diện Địa Nhơn- Cơ mười phút để lột vỏ 400 quả đạn và chuẩn bị yếu tố tác xạ trên bốn vị trí tôi đã chấm. Đại đội 2/ 82 được lệnh di chuyển tiến đánh hai khẩu cối 82 ly đặt gần, ngay sau lưng một ngọn đồi trọc hướng tây. Đại đội 2/82 đang thiếu đại đội trưởng. Sau Tết Âm-Lịch vài ngày, Trung úy Danh (k24 VB) bị sốt rét đi nằm nhà thương nên Đại đội 2/ 82 tạm thời do Chuẩn úy Gấm cầm đầu. Trung úy Đăng xin tôi cho anh chỉ huy Đại đội 2/82 trong lần ra quân này.Tôi ái ngại, "Chú nghĩ sao mà xin đi đánh cú này?" Đăng nghẹn ngào, "Vợ con em ở hậu cứ. Hậu cứ mất rồi. Em còn gì đâu?Thiếu tá cho em trở lại đại đội cho quên chuyện gia đình" Tôi tần ngần, "Ừ! Cậu đã muốn thế thì tôi cũng okay! Thôi đi đi!" Tôi đứng trên đồi nhìn theo bóng dáng cao gầy của Đăng đang lẫn vào rặng cây xanh. Hồi 1969-70, khi tôi còn làm Ban 2 và Trinh Sát Liên đoàn 2/BĐQ thì Chuẩn úy Đăng là trung đội trưởng ở Tiểu đoàn 22/BĐQ dưới quyền một anh bạn cùng khóa của tôi. Khi tôi nhận chức Tiểu đoàn trưởng TĐ82/ BĐQ thì Đăng đang là Trung úy đại đội trưởng của Tiểu đoàn 22/BĐQ. Khi đó anh có gặp và xin tôi nhận anh về làm việc với tôi, tôi từ chối vì đơn vị tôi đã đủ sĩ quan đại đội trưởng. Sau đó Đăng bị thương; anh bị đứt một khúc ruột, chờ ra hội đồng y khoa để chuyển sang bộ binh, thương binh loại 2 yểm trợ. Đăng lại gặp tôi và tình nguyện làm sĩ quan tiếp liệu tiểu đoàn cho tôi để anh còn được tiếp tục ở lại phục vụ binh chủng Biệt Động Quân. Lần này tôi chấp thuận. Đăng xin xuất viện về làm việc dưới quyền tôi đã được gần một năm.

Khi cánh quân của Đại đội 2/82 báo cáo còn cách mục tiêu gần hai trăm mét thì tôi cho lệnh pháo binh khai hỏa. Đạn đi! Mỗi mục tiêu một trăm quả hỗn tạp. Và chỉ năm phút sau khi đạn rơi, tiếng M16 nổ rộ như pháo

ran chêm vào là những tiếng M 79. Khói súng và bụi che mờ một nửa ngọn đồi.Thoáng chốc, hai khẩu cối 82 ly đã đổi chủ, từ trung đoàn E 271/ T10 của QK6/CSBV sang Đại đội 2/TĐ 82/BĐQ. Tôi chợt nghe AK và đại liên nổ rền trong thung lũng. Tôi hỏi Đăng, "Ê! Delta! ngoài tiếng AK còn tiếng đại liên. Đại liên của cậu hay của địch vậy?" "Của tụi nó đó Thái Sơn! Em đâu có đem theo M 60!" Tôi cho lệnh Đại đội 2/82 rút lui, "Delta đây Thái Sơn! Cuốn gói! Đừng về đường cũ! Hãy theo hướng ba ngàn hai trăm! Tôi với thằng An Bình đón cậu trên đường. Tôi lập lại! Ba ngàn hai trăm! Nghe rõ chưa?" "Ba ngàn hai! Nhận 5!" Nếu trở về đường cũ thì Đại đội 2/82 sẽ phải qua một cái thung lũng, và hai khẩu đại liên địch không để cho họ dễ dàng rút về an toàn trên đoạn đường gần 2 cây số rừng lau. Đại liên địch cứ nổ dòn, đạn lửa đan chéo nhau trong thung lũng. Tôi nghĩ địch bắn hoảng bắn tiều chứ chúng chẳng rõ BĐQ đang ở chỗ nào. Tôi chấm vị trí hai khẩu đại liên địch và giao cho Đại úy Ngũ văn Hoàn, Tiểu đoàn phó. Ông Hoàn và Thượng sĩ Năng, trưởng khẩu 81 ly sẽ rót cối vào đầu chúng! Từ hướng bắc, đạn đại bác 105 ly địch lại rơi tới tấp trên đồi chỉ huy của tiểu đoàn. Với đại bác 105 ly thì vô phương! 105 ly của khối Cộng đã bắn dài hơn 105 ly của ta, mà súng của ta lại đặt sau hậu quân. Hai khẩu 155 ly của Sư đoàn 23/ Bộ Binh tăng cường cho tôi đã bị tiểu khu đòi lại từ hai tuần lễ trước. Hiện thời, không súng nào của tôi với tới được vị trí súng của chúng.Thôi! Cứ để cho nó tác oai tác quái, chưa hề hấn gì!

Nửa giờ sau tôi và An Bình (Trung úy Trần văn Phước, ĐĐT/ĐĐ3/82) cùng một trung đội thuộc Đại đội 3/82 tiếp xúc được cánh quân đầu của Trung úy Đăng. Đại đội 2 đã hoàn tất nhiệm vụ mà không bị tổn thất nào.Thẩm quyền Delta là một trong những người đi đoạn hậu của Đại đội 2/82. Tôi thấy Trung úy Đăng vừa thở, vừa cười hì hì khi leo lên mặt Quốc lộ 14. Vừa gặp mặt tôi Đăng đã oang oang,"Có ngay hai khẩu

82 cho Thái Sơn đây!" Sau lưng Trung úy Đăng là hai anh lính Thượng đang hì hục vác 2 cái nòng 82 ly. Hai người lính Jarai hớn hở khoe, "Cái ông Thiếu tá ơi! Tụi Việt-Cộng này đánh dở lắm! Chưa chi đã bỏ súng mà chạy! Dở hơn mấy thằng đánh với mình ở Trà-Ku nhiều!" Tôi cười, "Mấy hôm nữa tụi mình lại về Trà-Ku. Mấy chú có nhớ Trà-Ku không?" Người dân tộc Jarai gọi Pleiku là Trà-Ku. Tôi ở Pleiku lâu rồi, tuy không nói được tiếng Jarai nhưng nghe biết nhiều tiếng thường dùng của họ. Khi nhắc tới Trà-Ku, không ai cố ý khơi chuyện buồn. Nhưng bỗng nhiên thày trò chúng tôi cùng ngước nhìn nhau, rồi cùng nhìn về phương bắc, rưng rưng...

Hướng Nhơn-Cơ có chạm súng, vì ở cuối gió nên tôi nghe rõ tiếng đạn đại liên và đạn cối nổ đì đùng.Trên máy truyền tin có giọng Thiếu tá Khánh, chi khu trưởng Nhơn-Cơ và Thiếu tá Mẫn BĐQ gọi nhau. Thiếu tá Mẫn báo cáo với bộ chỉ huy liên đoàn rằng Cộng Quân đang tấn công vào khu xưởng cưa cách quận Nhơn-Cơ hai trăm mét về hướng đông. Hai khẩu 105 ly Biên phòng của tôi phải trở ngược nòng về hướng đông, yểm trợ cho Thiếu tá Mẫn suốt đêm. Sáng hôm sau có nhiều phi tuần A 37 đánh tiếp cận cho quận Nhơn-Cơ. Cuộc giao tranh có vẻ kéo dài cầm chừng cho tới trưa 19 tháng Ba.

Trong khi đó thì tình hình vùng tôi chịu trách nhiệm cũng có nhiều chỉ dấu đang biến chuyển. Nửa đêm về sáng chúng tôi thấy nhiều đốm lửa di động vùng nam Kiến-Đức, có cả tiếng động cơ. Những toán chống tank đã được gởi đi nằm phục trong rừng. Ở đây, tôi không ngán tank VC một chút nào vì tôi đã trấn giữ cái đồn này gần nửa năm. Tôi đã nghiên cứu, thám sát và nắm chắc địa hình vùng này. Chỉ có hai hướng xe tank có thể áp sát đồn Kiến- Đức. Cả hai ngả đều có bãi mìn chống tank của tôi. Mỗi bãi chôn bốn mươi quả mìn đĩa. Mỗi quả mìn đĩa được kèm theo một đầu đạn 105 ly.Quan trọng nhất là việc bảo vệ bãi mìn. Bãi mìn không người bảo vệ coi như vứt đi, vô dụng. Kinh nghiệm trong quá khứ, tháng 8 năm

1973 khi nhảy toán Biên Vụ (Viễn Thám) vùng đông căn cứ Plei Djereng tôi đã thấy xe tank địch chạy phoong phoong trên bãi mìn của Quân đoàn 2 đặt gần Plei De Chi hướng tây Pleiku mà chẳng nghe mìn nổ. Công Binh Quân đoàn 2 đã bỏ công sức hàng tháng trời để thiết lập bãi mìn chống tank này. Vậy mà sau đó nó bị bỏ thí, không người canh gác. Công binh VC chỉ cần hai hàng bangalore là mở được một hành lang rộng cho tank đi qua. Ở Kiến-Đức, mỗi bãi mìn chống tank của tôi, khi hữu sự được bảo vệ bằng một đại đội BĐQ. Đại đội này không có nhiệm vụ đánh tank mà đánh những tên cán binh đi dò, dọn đường cho tank.

Sáng 20/3/75 Trung tá liên đoàn trưởng ra lệnh cho tôi bứt cái chốt của VC trên tỉnh lộ 344 để link-up với một đại đội thuộc TĐ63/ BĐQ của Thiếu tá Trần đình Đàng. Đại đội này đang trấn giữ một ngọn đồi bên cái cống xi măng trên tỉnh lộ. Tôi thu Đại đội 4/82 của Thiếu úy Trần văn Thủy từ hướng bắc về hợp lực với đại đội của TĐ63/BĐQ tăng phái để giữ đồn Kiến-Đức. Tôi dặn dò Đại úy Tiểu đoàn phó về sự quan trọng của hai bãi mìn chống tank. Bất cứ giá nào cũng phải giữ. Vì nếu tôi đang đánh nhau ở phía trước, mà bị tank địch tập kích từ đàng sau thì không tài nào trở tay. Đại úy Hoàn chần chừ một lúc rồi gãi đầu xin tôi cho đi nhổ chốt, "Thái Sơn cho tôi đi khai thông con đường có được không?" Quả thực, từ xưa tới nay (từ đại đội tới tiểu đoàn) tôi chưa bao giờ xử dụng người phụ tá của mình làm nỗ lực chính bao giờ. Nhiệm vụ của những ông phó cho tôi là yểm trợ cho tôi, và sẵn sàng thay thế tôi, nếu tôi nằm xuống. Đại úy Ngũ văn Hoàn đã phục vụ dưới quyền tôi gần nửa năm. Ông chỉ thuần túy làm công việc yểm trợ chứ không bị tôi đưa lên tuyến đầu lần nào.Thấy tôi ngần ngừ, ông ta nài nỉ,"Giữ đồn nặng hơn bứt chốt. Thái Sơn cho tôi đi bứt chốt đi!" Nghe ông nói có lý, tôi gọi hai đại đội trưởng trách nhiệm nhổ chốt là Trung úy Phước (ĐĐ3/82) và Trung úy Đăng (ĐĐ2/82)

lên dặn dò, chỉ bảo họ đường đi, nước bước, cách đánh nào thích hợp nhứt trong tình huống này. Bộ chỉ huy nhẹ TĐ 82/ BĐQ của Hoàng Long (Đ/úy Hoàn) cùng hai đại đội tác chiến lên đường lúc 10 giờ sáng 20 tháng Ba.

Trong khi tôi đang theo dõi diễn tiến hành binh của Đại úy Hoàn thì tổ báo động hướng Bù-Binh báo cáo có tiếng xe tank địch. Để tiện quan sát, tôi lại cùng toán hộ tống leo lên đỉnh đồi Tây, nơi Thiếu úy Trần văn Thủy (ĐĐT/ĐĐ4/82) trấn giữ thay cho Đại đội 2/82 đang đi nhổ chốt. Từ đỉnh đồi tôi có thể quan sát tới khúc quanh nơi cái cống sập cách Kiến-Đức gần hai cây số. Khẩu SKZ 57 ly của tiểu đoàn lúc nào cũng sẵn sàng trên đỉnh đồi Tây. Ống nhắm của khẩu súng đã điều chỉnh chính xác ngay cái cống sập. Nếu SKZ bắn hụt thì tổ chống tank núp sẵn trên triền đồi sẽ làm nhiệm vụ tiếp tay. Khi thằng Thọ (B2 Thọ nấu cơm) trao ly cà phê cho tôi vừa trở gót xuống đồi thì tiếng 12,7 ly nổ rền hướng Nhơn-Cơ. Lúc đó là giữa trưa. Máy truyền tin các cánh quân của Đại úy tiểu đoàn phó gọi nhau cuống quýt. Tôi nghe Delta và An Bình báo cáo đang chạm địch nặng. Delta đang bị đại liên địch dồn xuống khe suối bên trái đường lộ. Delta yêu cầu An Bình giữ an ninh bên phải dùm anh ta để anh ta rút về con dốc đầu chữ "S". Chuẩn úy Đức và trung đội đi đầu của Đại đội 2 đã bị thất lạc. Tôi không nghe tiếng Hoàng Long trên máy. Tôi vào máy hỏi Delta và An Bình sao không nghe Hoàng Long, thì hai anh đều không rõ ông Đại úy TĐP ở chỗ nào. Tình hình có vẻ nghiêm trọng. Tôi giao cho Thiếu úy Thủy lo vụ chống tank rồi tụt xuống đồi. Nhảy lên chiếc xe Jeep, tôi phóng nhanh tới cái nút chặn hướng đông của Đại đội 1/82. Từ đây tôi và toán cận vệ chạy bộ lên chỗ Đại đội 3 và Đại đội 2 đang chạm địch. Quân của Trung úy Phước (ĐĐ3/82) đang nằm trong rừng, bên phải lộ. Phước chiếm được ngọn đồi cao, nằm dài theo hướng đông tây. Còn Trung úy Đăng ở bên trái con

đường. Đại liên VC từ hai hướng nam bắc con lộ đang bắn tới tấp vào bên trái dốc chữ "S" nơi đơn vị của Trung úy Đăng bị sa lầy. Đại đội của Đăng đang kẹt trong rừng khọt (cây dầu rái) lơ lửng giữa con suối và con đường. Tôi gọi pháo binh và cối 81 bắn cản trước mặt đại đội của Đăng để đơn vị của anh bò từ từ lên cao, bắt tay với Đại đội 3/82. Khi Đại đội 2 bắt tay được Đại đội 3, tôi ra lệnh cho hai đại đội quây tròn trên đỉnh đồi bên phải tỉnh lộ. Tôi xử dụng pháo từ Kiến-Đức bắn ngay mặt lộ để ngăn địch truy kích. Nhưng tiếng súng của địch đã êm. Như thế là chúng không chủ tâm giao chiến, hoặc chúng chưa có lệnh giao chiến với TĐ 82/ BĐQ. Chỉ nhìn thoáng qua trận địa, tôi đã hiểu ngay chủ đích của địch là nhử quân ta tiến sát khu chữ "S" rồi chúng dùng hai khẩu 12,7 ly kềm chân quân ta. Sau đó bộ binh địch bao vây chia cắt hậu quân của ta. Bao vây chia cắt là chiến thuật cổ điển, nhưng rất hữu hiệu khi chặn đánh một đoàn quân đang khai lộ. Trung úy Đăng báo cáo với tôi rằng khi đơn vị anh còn cách cái xác của Thượng sĩ Ngon chừng một trăm thước thì đại liên địch khai hoả. Đại úy TĐP hăng hái xông lên với trung đội đi đầu của Đại đội 2/82. Ông Hoàn nói với Đăng, "Kỳ này mình lấy cây 12,7 ly về cho Thái Sơn giải buồn!" Nhưng chỉ năm phút sau, từ con suối bên trái trục tiến quân, địch vừa bắn vừa ào ạt xung phong lên cắt đơn vị anh thành ba phần. Trung đội đi đầu của Chuẩn úy Đức bị mất liên lạc. Tình trạng của Đại úy TĐP không biết ra sao. Xế trưa, tôi áp dụng cách rút sâu đo, cho quân lui từ từ về hướng Kiến-Đức. Chiều đó chúng tôi mới về tới tiếp điểm của Đại đội 1/ 82. Khoảng 4 giờ chiều cùng ngày tôi nghe tiếng Hoàng Long trong tần số nội bộ của Delta. Ông tiểu đoàn phó nói rất nhỏ, có lẽ ông ta đang bị địch bám sát, "Tôi đi với đứa con đầu của thằng Delta. Tôi bị đánh bọc hậu mất liên lạc với đàng sau. Hiện tôi ở trên triền một ngọn đồi hướng bắc con đường, nhưng không xác định được tọa độ. Chúng nó (VC) đang đuổi theo tôi." " Rồi!

Bình tĩnh! Anh còn bao nhiêu người cho tôi biết đi?" "Tôi còn sáu chục người!" "Sáu chục thì đủ mạnh để đánh mở đường về với tôi rồi. Cứ hướng bốn nghìn tám trăm mà phóng đi! Càng nhanh càng tốt! Giữ liên lạc với tôi!" Có tiếng bấm ống nghe "xẹt!xẹt!" rồi tiếng Hoàng Long thì thào,"Thái Sơn ơi! Tôi còn có sáu người thôi! Tôi ngụy thoại thành sáu chục đó (!) Tôi với năm thằng lính của Delta là sáu. Tụi tôi bị chúng nó (VC) cắt ngang từ phút đầu. Cái máy này là của trung đội đầu của thằng 2" Thực là dở khóc, dở cười. Tuy vậy tôi cũng an tâm là ông Hoàn vẫn còn sống. Tôi ôn tồn, "Thôi được rồi! Bây giờ làm theo tôi chỉ. Đi thẳng hướng sáu nghìn tư cho tới con suối hướng bắc ngọn đồi anh đang đứng. Sau đó quẹo trái, ngược dòng con suối đi riết về hướng tây. Hết suối là về tới chỗ tôi. Làm ngay đi!" "Tôi nghe 5!Thái Sơn nhớ báo cho tụi thằng Hồng Hà (Thiếu úy Học) tránh ngộ nhận tôi đó nhe!" "Ừ! Thôi! Lẹ lên!"

Từ đồn Kiến-Đức, Thiếu úy Thủy báo cáo rằng, nơi cái cống sập, chiếc tank từ hướng Bù-Binh bò lên đã hiện nguyên hình là cái máy cày cài cành lá ngụy trang. Ba tên cán binh VC trên xe, đã vứt xe, nhảy xuống đường định chạy thoát thân khi trái hỏa tiễn XM 202 xé nát đầu chiếc máy cày. Hai băng M16 đốn ngã 3 tên giặc. Ba khẩu AK 47 và một khẩu phòng không 12,7 ly cháy theo chiếc xe tank dỏm. Chiếc xe máy cày bị bắn cháy đã trở thành chướng ngại vật cản trở xe tank nằm giữa đường Bù-Binh, Kiến-Đức.

Gần tối hôm đó Đại úy tiểu đoàn phó và năm người lính theo ông về tới tiền đồn bắc của Đại đội 1/82. Trước đó vài phút, trung đội của Chuẩn úy Đức chui ra khỏi rừng hướng nam con lộ và liên lạc được toán tiếp đón của Đại đội 1. Người mang máy PRC 25 cho Đại úy Hoàn có mặt trong trung đội của Chuẩn úy Đức. Cái máy truyền tin của ông tiểu đoàn phó đã bị bắn bể từ phút đầu tiên. Tính tới 5 giờ chiều, Đại đội 2/82 còn thiếu 14 người. Đêm xuống, sương mù dày đặc, trăng thượng tuần có cũng như không. Các

tiền đồn không dám gài mìn bẫy vì sợ quân bạn thất lạc trở về vướng bẫy. Gần sáng, Trung tá liên đoàn trưởng cho lệnh tôi bỏ Kiến-Đức, tìm mọi cách rút về Nhơn-Cơ.

Sáng 21/3/75 tôi chuẩn bị đánh một trận nhổ chốt thần tốc.Tôi xin pháo binh của tiểu khu một hỏa tập thu gọn trong ô vuông mỗi chiều một cây số từ đầu tới cuối khúc đường chữ "S". Pháo 105 ly Nhơn-Cơ bắn không ngừng từ khi tôi xuất quân, và chỉ được phép chấm dứt khi tôi yêu cầu. Về phần pháo binh Biên Phòng Kiến-Đức thì 500 quả đạn nổ 105 ly được chất lên xe. Hai khẩu đại bác được hai toán BĐQ đẩy bằng tay di chuyển trên hai bên bìa đường. Đại bác trực xạ ngay sát mép rừng hướng trước mặt. Quả đạn sau nổ chỉ cách quả đạn trước hai chục thước. "Đùng!Đoàng!" "Đùng! Đoàng!" ra khỏi nòng một, hai giây là đạn nổ. Khẩu súng bên trái bắn vào rừng bên phải; khẩu bên phải bắn vào rừng bên trái. Sở dĩ phải bắn như thế vì bắn mục tiêu ở bên lề đường đối diện dễ hơn bắn mục tiêu cùng phía với súng. Cứ thế, "Đùng! Đoàng!" hai họng đại bác thay nhau tiến lên, bắn liên tục. Đàng sau lưng tôi là khẩu 81 ly của tiểu đoàn và bốn khẩu 60 ly của các đại đội. Tôi cho cối 81 ly bắn đạn thời nổ chậm (delay) trong khi cối 60 ly bắn đạn chạm nổ. Tầm bắn di động từ gần ra xa dần theo hướng tiến quân. Sau mỗi đợt pháo, tầm xa tăng lên một vòng tay quay. Tiếng cối depart "kinh! kinh!" liên hồi kỳ trận, âm vang dội trong khe núi. Đạn cối nổ "ùm! ùm!" Cây cành gãy răng rắc. Mưa đạn cối đang rơi hai bên đoạn đường ngắn ngủi hơn một cây số rừng rậm. Thêm vào đấy là tiếng đại liên, trung liên, M79, lựu đạn, và tiếng quân ta reo hò, la hét. Khói và bụi cuồn cuộn trước mặt. Biệt Động Quân hàng ngang trong rừng, song song với hai khẩu đại bác ngoài đường. Những người lính miệng hô "Biệt Động!Sát!" vừa bước tới, vừa bóp cò. Quân đàng trước vừa hết đạn thì dừng lại, thay băng đạn mới; quân đàng sau lên thay, tiếp tục vừa bắn vừa tiến. Người thì thay phiên nhau bắn, nhưng đạn không

ngừng nổ rền trời. Theo thế sâu đo, Biệt Động Quân tiến ào ào, khí thế như nước vỡ bờ. Đây là một trận đánh chớp nhoáng nhưng lại rất thảnh thơi, thoải mái, lớp lang. Mỗi cánh quân hai bên đường có sáu toán an ninh cạnh sườn. Sáu toán trang bị mìn Claymore và M79 bắn đạn chài, đạn nổ, làm nhiệm vụ chống bao vây chia cắt. Gặp đường mòn, triền dốc, những toán này dừng lại gài mìn bố trí chờ. Ra quân lần này tôi đã tận dụng tất cả hỏa lực có trong tay đánh phủ đầu không cho địch kịp ngóc lên thở. Khẩu 12,7 ly VC bên hướng nam con lộ chỉ bắn được vài viên là câm họng.

Đúng như tôi đã dự đoán. Khi quân của tôi vừa chạm đỉnh dốc đầu chữ "S" nơi cái xác của Thượng sĩ Ngon đang bốc mùi, thì hai khẩu phòng không VC đặt trong khu mả của dân Thượng bên trái đường khai hỏa. Lập tức, khẩu 105 ly di động bên phải đường tương hai quả khói trắng về hướng nghĩa địa Thượng để che bớt tầm quan sát của xạ thủ địch. Hoả tập pháo binh trên mặt đường chữ "S" được chuyển xạ sang khu mả Thượng. Đạn 105 ly nổ "Oành!Oành!" trên khu ngã ba đường xe be. Dưới khe bên trái lộ, mìn Claymore bắt đầu nổ. Ba toán BĐQ ngăn chặn lực lượng bao vây chia cắt đã phát giác địch và cho mìn nổ. Những chuyên viên của chiến thuật bao vây chia cắt CSBV đang gặp khắc tinh! Hôm nay các mũi xung kích chia cắt của VC chưa kịp phóng viên B40 nào, các xạ thủ B40 đã vỡ sọ. Tiếng rên la đau đớn, tiếng quát tháo chửi bới lẫn nhau om xòm dưới khe suối bên trái con lộ. Tiếng Bắc xen Nghệ Tĩnh. Lúc này đạn M 79 của ta bắt đầu tới tấp câu xuống khe.

Tôi đang chỉnh 105 ly trên trục nghi ngờ có khẩu phòng không di động của địch thì trong tần số hỏa yểm nghe có tiếng người gọi tôi từ trên trời, "Thái Sơn cho mục tiêu, tôi phụ một tay! Bắc Bình mới xin tôi lên làm việc với Thiếu tá đây!" Bắc Bình là ông Thiếu tá Trần văn Bường (k18 VB), Tham mưu phó hành quân của Tiểu Khu Quảng-Đức. Tiếng nói trong máy hỏa yểm là tiếng nói

quen thuộc của một hoa tiêu L19 mà trong nửa năm hành quân ở đây, tôi đã nhiều lần ngồi ghế sau anh ta, bay bao vùng khu vực Nhơn-Cơ , Kiến-Đức. Tôi và anh phi công này đã nhiều lần đánh phối hợp rất ăn khớp và tương đắc. Tôi hướng dẫn để anh phi công quan sát cái nghĩa địa Thượng nơi ngã ba đường xe be.Tôi nhờ anh triệt hạ giùm hai khẩu phòng không di động đang trụ ở điểm này. Tôi sơ lược tình hình bạn địch cho anh ta rõ. Hướng đề nghị cho máy bay oanh tạc ra vào là Nam-Bắc, vì quân tôi tiến theo trục Tây-Đông. Chiếc L 19 đảo sát ngọn cây một vòng. Khẩu phòng không đổi góc bắn lên trời, đuổi theo đuôi chiếc L 19. "Okay! Tôi thấy rồi! Một cái xe bò cài lá ngụy trang có khẩu phòng không. Tôi chơi ngay!" Một trái khói phụt xuống sát bên khu mả Thượng. "Được chưa?Thái Sơn!" "Được rồi! Cứ từ đó dài về hướng 360 độ là địch, đánh tự do!" Sau câu trả lời "Okay!Do!" chiếc quan sát cơ bay tránh sang hướng đông. Tôi che mắt tìm những chiếc máy bay oanh tạc. Trời trong xanh. Có hai chiếc A 37 đang lượn rất cao. Hai chiếc tàu lấp lánh trong nắng. Hai chiếc tàu nhỏ tí ti. Tiếng rè rè từ A 37, "Bom đi! Pad số 1! Chỉnh!" Tôi trả lời, "Nhận!" Tôi trả lời "nhận", nhưng tôi phải che mắt để quan sát xem bom tới từ hướng nào. Đời tôi đã có hàng trăm lần được không quân Mỹ, Việt yểm trợ tiếp cận. Đây là lần đầu tiên tôi thấy máy bay yểm trợ cho tôi đã thả bom ở tầm cao quá sức là cao. Có lẽ bom được thả từ trên cao độ mười ngàn bộ (feet) có dư! Mắt tôi thấy một chấm đen từ trên thăm thẳm hướng đông đang bay về phía mình. Chấm đen tới gần, nó vẫn giữ hình thù một cái chấm. Bom tới sát lắm rồi, mà vẫn chỉ là cái chấm! Thôi bỏ mẹ! Bom bay mà chỉ thấy một cái chấm, không thấy chiều dài của nó tức là nó đang nhắm vào đầu mình rồi! Tôi la thất thanh, "Nằm xuống! Nằm xuống!" Vừa xô thằng Bích xuống cái rãnh khô bên đường, tôi vừa nói với người phi công trên A 37, "Sáng nay anh đã giết một tiểu đoàn trưởng Biệt Động Quân rồi đó! Anh ơi!" Tôi chỉ

kịp nằm úp mặt trên đường nhựa thì quả bom đã chạm đất. "Ầm!" Bụi, đất, sỏi, đá, cây cối bay tung, phủ trùm một vùng. Quả bom rơi cách tôi và khẩu đại bác đi đầu chừng chục mét. Nó rơi ngay trên cạnh bắc của con đường, sát bờ suối, đằng sau một mô đất. Mô đất cao hơn đầu người và cây cối mọc trên đó đã bị sức công phá của quả bom dọn sạch ngay sau tiếng "Ầm!" vừa rồi. Chưa rõ tổn thất quân bạn ra sao, chưa rõ chính tôi có bị thương hay không, tôi quơ cái máy truyền tin, "Check Air! Check Air!" Tôi nghe anh phi công L19 đang cự nự anh phi công A 37, "Đ.M! Toa làm ăn như con c...c!" Rồi anh hỏi tôi:"Sorry! Sorry!Thái Sơn có sao không?" "Cám ơn anh! Thôi! Cho họ về đi! Tôi không cần họ nữa!" Tôi ném cái ống nghe của máy không lục xuống đường. Đoàn người mình mẩy đầy đất cát lồm cồm đứng dậy. Không kịp phủi bụi trên đầu tóc, họ tiếp tục chuyển đạn, nạp đạn, giựt cò. "Đùng! Đoàng!" chỉ một khẩu đại bác bên trái đường còn nguyên vẹn. Khẩu súng bên phải đường bị mảnh bom đánh xẹp bánh. Một người chết vì quả bom, Binh nhì Đức Điếc. Đức Điếc bị vỡ sọ. Xác của Đức Điếc được kéo sang lề đường để tạm trên cỏ. "Đùng! Đoàng!" Tiếp tục! Còn một khẩu, ta chơi theo một khẩu! Tiến lên đi! Anh em ơi! Biệt Động! Sát!

Toán viễn thám của Hạ sĩ Mom Son và toán viễn thám của Binh nhất Lê văn Tuấn được gom lại thành một đội xung kích. Họ vượt suối, băng ngược lộ trình rút lui của ông tiểu đoàn phó ngày hôm qua. Khi tới điểm hẹn, Hạ sĩ Mom Son xin tôi ngừng tác xạ pháo binh trên khu mả Thượng. Rồi M72 nổ. Tiếp đến là M16. Sau cùng là lựu đạn. Bẵng đi một lúc, có tiếng Mom Son reo trong máy, "Báo cáo Thái Sơn xong rồi! Hai cây phòng không. Một trên xe bò, một trên gò mả.Tụi tui chờ Thái Sơn nơi ngã ba."

Đoạn giữa cái eo chữ "S" là nơi địch đắp mô. Lá cờ nửa xanh nửa đỏ, sao vàng của Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam đã rách tả tơi nhưng còn bay phần phật bên lộ. Đại đội 1/82 ào lên. Đạn của ta

réo như mưa bão. Từ bìa rừng bên phải đường, một tên VC có lẽ là cấp chỉ huy, nhảy ra giữa đường, tay nó giơ cao khẩu K 54 bắn chỉ thiên. "Các đồng chí! Giữ vững..." Hắn chưa hô dứt câu thì thân hình hắn đã gập xuống; khẩu K54 rơi trên mặt đường; đạn ghim kín người hắn. Từ ven rừng phía nam con lộ, nhiều cán binh VC phóng nhanh qua đường tìm cách nhào xuống suối. Súng cứ nổ ròn rã, hiệu lệnh của cuộc hành quân hôm nay là "Giết!" Bất cứ cái gì nhúc nhích trước mặt đều là mục tiêu. "Giết!" Hôm nay chúng tôi xuất quân với tất cả lòng căm thù. Chúng tôi đã tiến tới cuối đoạn cua chữ "S" hướng đông. Đại đội của Tiểu đoàn 63/BĐQ trấn giữ ngọn đồi trên tỉnh lộ gần con suối Nhơn-Cơ thấy hỏa lực của chúng tôi kinh khủng quá, họ sợ chúng tôi ngộ nhận bắn càn nên họ bỏ vị trí rút về bên kia suối.

Tiếng súng tạm yên thì hai cánh quân hai bên đường được lệnh bung sâu vào rừng kiểm soát an ninh hai hông phải và trái chiến địa. Tổng kết, quân bạn có bốn chết, ba bị thương nhẹ. Chúng tôi hoàn tất cuộc nhổ chốt trong vòng chưa đầy hai giờ đồng hồ. Con số địch bị giết vào khoảng trên dưới một trăm. Vũ khí chúng tôi tịch thu được hôm đó có lẽ nhiều hơn số địch bị giết. Sự hứa hẹn khen thưởng vì chiến công không hấp dẫn chúng tôi trong lúc này.Tôi vào quận đường Nhơn-Cơ và chỉ gặp Thiếu Tá Khánh, quận trưởng. Vừa nghe tôi báo cáo khai thông xong con đường, liên đoàn đã cho Tiểu đoàn 81/ BĐQ của Thiếu tá Mẫn rút về Gia-Nghĩa. Trung Tá liên đoàn trưởng cho lệnh tôi vào đồn đóng quân chung với Địa Phương Quân của Thiếu tá Khánh và đặt ông Khánh dưới sự chỉ huy của tôi. Tôi không chịu đóng quân trong quận lỵ. Tôi tin chắc rằng, sau khi hai bãi mìn ở Kiến-Đức rơi vào tay Cộng Quân thì chỉ cần hai chiếc T54 là địch đủ sức san bằng cái đồn Nhơn-Cơ tí teo. Đồn Nhơn-Cơ chỉ có một cổng ra vào hướng tỉnh lộ từ Kiến-Đức về. Sau lưng đồn, sát hàng rào là một cái đập nước rộng và sâu. Chui vào đồn là chui vào rọ.

Đại úy Hoàn, tiểu đoàn phó được lệnh gom quân đang giữ Kiến-Đức, cuốn chiếu qua mặt tôi rồi lui về đàng sau quận Nhơn-Cơ. Tôi giao cho ông Hoàn nhiệm vụ đốt cái đồi Kiến-Đức trước lúc rút đi. Chuẩn úy Bảo, một sĩ quan trung đội trưởng của Đại đội 4/82 là người sau cùng rời Kiến-Đức. Những quả mìn cơ động do Bảo gài lại nơi điếm canh hướng đông của căn cứ là những cái bẫy sau cùng chào đón những cán binh trung đoàn 271/ T10/ CSBV khi họ vào tiếp thu đồi Kiến-Đức. Đại đội tăng phái của Tiểu Đoàn 63/ BĐQ đã theo tôi từ trước Tết Âm Lịch, giờ này được tôi trả lại Gia-Nghĩa cho Thiếu tá Trần đình Đàng. Khẩu 105 ly bị bể bánh đã được phục hồi. Cả bốn khẩu pháo binh biên phòng đều được kéo về nơi dự trù đóng quân của ông tiểu đoàn phó cùng Đại đội 2/82 và Đại đội 4/ 82, trên khu chứa gỗ trước xưởng cưa Nhơn-Cơ cách tôi chừng hai cây số về hướng Gia-Nghĩa. Trưa 21 tháng Ba tôi bố trí bộ chỉ huy tiểu đoàn và hai đại đội 1/82 và 3/82 ngay ngã ba đường xe be, nơi đầu khúc cua hướng đông của đoạn đường chữ "S". Chiều hôm ấy, cách Kiến-Đức hơn bốn cây số, tôi nghe tiếng đạn cháy nổ ùm ùm, lép bép vọng về. Ngọn khói đen bốc lên cao dần. Tôi đứng bên con đường nhựa, cạnh những ngôi mộ mới. Chúng tôi đã chôn Thượng sĩ Y Ngon Near, Binh nhì Đức Điếc, ba anh BĐQ mới chết sáng nay và gần chục anh BĐQ chết hôm qua bên lề tỉnh lộ này. Lù lù giữa tỉnh lộ là một đống vũ khí chiến lợi phẩm tịch thu được của địch. Bên đường là một rờ-mọoc (remorque) súng dư dùng của ta. Một núi súng ta, súng địch, gom lại, chỉ cần hai quả lựu đạn lân tinh là cháy tiêu hết! Sương chiều dâng, rừng núi mờ dần, lòng tôi tê dại, dửng dưng...

Sáng sớm 23/3/75 tiền đồn hướng tây báo cáo có tiếng hô "xung phong" trên đồi Kiến Đức. Pháo binh đã chuẩn bị yếu tố. Hai chục tràng đạn đi để chào mừng những người chủ mới đến tiếp thu ngọn đồi này. Tiếp đó là một tiếng "Ùm!" từ hướng tây vọng lại. Như vậy là bãi

mìn chống tank đã nổ! Không rõ tank địch đã vô ý cán lên bãi mìn, hay bangalore của công binh CSBV đã phá hủy nó? Và cũng từ ngày này tôi bận tâm suy nghĩ phải làm gì để đương đầu với xe tank địch trong những ngày sắp tới?

Ngày 25/3/75 khoảng 9 giờ sáng tôi vào quận để thăm ông Thiếu tá Khánh. Tôi không gặp được ông Khánh. Từ mấy ngày trước, Thiếu tá Khánh đã ra Gia-Nghĩa và ở lại ngoài đó không về. Tôi đi ngang hầm truyền tin thì nghe tiếng loa khuyếch âm oang oang, Thiếu tá Khánh ra lệnh cho lực lượng đồn trú: "Các anh chuẩn bị bỏ đồn, rút về Tiểu khu. Nhớ vặn nhỏ volume kẻo ông Thiếu tá Biệt Động Quân nghe được thì rầy rà!" Người Chuẩn úy trực chi khu thấy tôi đứng trước hầm, anh ta luống cuống phân bua, "Trình Thiếu tá, không phải lỗi em!" Tôi xua tay, "Đừng ngại! Cứ thi hành lệnh đi! Tôi sẽ gặp xếp của anh!" Tới hầm súng cối, tôi tần ngần nhìn khẩu cối 4 chấm 2 (cối 4.2 tức cối 106 ly), đạn còn nhiều quá! Tôi gọi chiếc GMC của tiểu đoàn vào chở khẩu súng này lên cho ông Đại úy Hoàn. Thượng sĩ Năng là chuyên viên bắn 106 ly của tôi, khi chúng tôi còn ở Plei-Me. Thượng sĩ Năng chắc phải vui lắm khi nhận được khẩu cối này. Trước khi Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Nhơn-Cơ ra khỏi đồn, tôi nghe trong máy, tiếng Thiếu tá Trần văn Bường ra lệnh cho sĩ quan pháo binh Diện-Địa đồn Nhơn-Cơ phá hủy những khẩu đại bác 105 ly. Tôi đứng quan sát những pháo thủ Nhơn-Cơ bắn cả ngàn quả đạn về hướng Kiến-Đức, trong đó có những viên đạn phostpho. Sau cùng, họ đã thả từng quả lựu đạn màu đỏ, hủy từng khẩu pháo. Tôi nhìn cách phá súng của họ và học lóm được cách tháo ống thủy điều cho chất nước đỏ chảy ra, nòng súng thụt xuống không xử dụng được. Tới trưa hôm đó thì quận đường Nhơn-Cơ trống trơn.

Tôi cho lệnh đốt quận đường rồi giựt mìn phá hủy cái cống bắc ngang suối Nhơn-Cơ. Sau đó tôi cho quân rút lên đỉnh dốc giữa đường Nhơn-Cơ, Gia-

Nghĩa. Nửa tiểu đoàn quây quanh khu vườn rộng sau cái miếu Thổ Địa nơi đầu dốc. Bốn khẩu 105 ly Biên Phòng hướng về phía tây sẵn sàng đạn chống tank. Tôi lái xe ngược chiều về xưởng cưa thăm vị trí của ông Hoàn. Có tiếng động cơ xe từ hướng Kiến-Đức vọng về. Tôi quyết định cho cánh quân của Đại úy tiểu đoàn phó rút qua mặt tiểu đoàn và ngủ đêm bên bờ con sông hướng bắc trục lộ, cách tôi độ nửa cây số. Tôi xuống xe đi bộ cùng với ông Hoàn. Khi đi ngang xóm nhà của khu dinh điền Nhơn-Cơ, nơi TĐ 81/BĐQ và địch đã giao chiến suốt đêm 18 và sáng 19 tháng Ba, chúng tôi nghe mấy người lính đi bên trái báo có thương binh bạn nằm bên lề đường. Một Biệt Động Quân mang phù hiệu TĐ 81/BĐQ nằm trên bờ cỏ sát suối. Ruột gan anh đổ trên mặt cát. Đầu mặt, tay chân anh máu đã khô. Kiến lửa và ruồi nhặng lúc nhúc bu trên người anh. Người chiến sĩ BĐQ chỉ còn thoi thóp nhẹ. Tôi lần tay vào cò khẩu súng Colt. Tôi nghĩ tới viên đạn giải thoát cho bạn mình.Tay tôi run run. Tôi không đủ can đảm làm việc này! Tôi chợt nghĩ, anh chiến sĩ đã hôn mê; chắc anh ta không còn biết đau đớn là gì nữa cả. Chắc anh không cần đến viên đạn giải thoát của tôi.Tôi và Đại úy Hoàn lấy một cái poncho phủ lên người anh. Hai chúng tôi đứng nghiêm chào vĩnh biệt người bạn trẻ cùng binh chủng. Cách chỗ anh BĐQ nằm chừng năm chục mét trên dốc là hai cái xác Việt-Cộng đã sình. Hai cái xác trương to như hai con bò, áo quần căng cứng. Nắng hầm hập. Một vùng ngập chìm trong tử khí.

Trưa 25/3/75 khói đen bốc lên hướng thị xã Gia-Nghĩa. Trung tá liên đoàn trưởng báo cho tôi biết tin Tiểu khu Quảng- Đức đang bắt đầu rút về BLao. Bộ chỉ huy liên đoàn và hai tiểu đoàn 63 & 81 BĐQ đang án binh chờ tôi về rồi mới tính sau. Tôi lên xe chạy về Gia-Nghĩa. Gặp lại Trung tá Thanh, tôi cùng ông duyệt lại tình hình Quảng-Đức. Chúng tôi thấy những ngày trước đó, quân ta chưa có gì sứt mẻ. Tinh thần còn vững vàng. Tiếp liệu còn đầy

kho. Chỉ có Kiến-Đức là nóng bỏng. Chúng tôi còn đứng vững, chưa cần tới tiếp viện.Tôi không hiểu vì sao ông tỉnh trưởng bắt chúng tôi lui binh từ từ, bỏ hết điểm này tới điểm nọ. Bây giờ ông ta lại bỏ cả tỉnh lỵ khi địch chưa tỏ ý định đánh chiếm nó. Kho tàng đã bị đốt hết. Chúng tôi có tử thủ cũng chỉ vài ngày là hết đạn, hết cơm. Chúng tôi không rút cũng không được.Tôi vội kêu Trung úy Đăng giao Đại đội 2/82 lại cho Chuẩn úy Gấm rồi lên gặp tôi. Tôi dặn dò anh dùng xe GMC đi theo bộ chỉ huy tiểu khu. Tới BLao, anh chuẩn bị lương thực tiếp tế sẵn cho đơn vị. Ra khỏi liên đoàn, tôi ghé chợ Gia-Nghĩa. Chợ quán thưa vắng. Tôi vào khu bán chạp phô. Tôi mua hai ký tép khô. Giá ba trăm đồng một ký. Tôi đưa cho chị bán hàng tờ giấy một nghìn, không nhận tiền thối lại. "Sao bà con còn nấn ná ở đây? Người ta đi hết rồi!" Chị bán tép sụt sịt, "Biết đi đâu bây giờ Thiếu tá ơi! Con thì nhỏ, đường thì xa. Em sợ tên bay đạn lạc.Thôi ở lại đây có chết cũng đành!" Tôi buồn bã nói với bà con đôi lời từ giã. Lúc đó có tiếng ồn ào nơi khu phố đối diện. Cửa hàng bên phải có tiếng khóc than. Cửa hàng bên trái có bóng đi ra đi vô của một bộ quần áo rằn ri. Tôi hỏi chị bán tép chuyện gì huyên náo, chị nói, "Cướp, có hai anh lính Biệt Động Quân ăn cướp! Họ ném lựu đạn vào tiệm bên phải, cướp vàng. Họ đang khảo tra chủ tiệm bên trái." Tôi ra xe phất tay cho Trung sĩ Nguyễn Chi và Hạ sĩ Mom Son sẵn sàng. Hai người này và anh tài xế đã rõ câu chuyện ăn cướp. Họ thủ thế chờ lệnh. Tôi đứng trước đầu xe hét to,"Ê! Hai anh kia đi ra không tôi bắn!" Một tên tóc tai dài lượt thượt ló đầu ra cửa. Hắn giơ tay lên nhứ nhứ quả M 26. Tôi ra lệnh, "Bắn!" Hai viên M16 trúng sọ thằng ăn cướp. Nó nằm giãy tê tê trước bục cửa ra vào. Quả lựu đạn chưa mở chốt văng trước thềm. Thằng thứ nhì cũng mặc quân phục Biệt Động Quân từ trong nhà chạy ra, trên tay cũng có hai trái M 26. Tôi hét lớn,"Ném hai quả lựu đạn ra sau nhà!" Tên cướp ném hai trái M26 ra sân cỏ

sau nhà. Chỉ một trái đã bị rút chốt an toàn. Một tiếng "ùm!" làm bay tấm tôle trên mái sau. Tôi ra lệnh tiếp, "Nằm úp mặt xuống đất, hai tay dang ra!" Hắn riu ríu làm theo lệnh. "Còn ai trong nhà nữa không?Ra hết đi!" Một cặp vợ chồng già run lập cập nắm áo nhau chạy ra ngoài lộ. Ba thày trò tôi tiến lên chổ tên cướp đang run như cầy sấy. "Mày ở đơn vị nào?" "Dạ em là lao công của Sư đoàn 23/Bộ Binh chạy lạc về đây!" Tôi hỏi vặn, "Quần áo Biệt Động Quân tụi mày lấy ở đâu ra?" "Dạ nhiều lắm! Trong tiệm giặt ủi đàng kia!" Tôi co chân đá vào mặt thằng ăn cướp một cái. Miệng nó phun máu. Tôi ra hiệu cho chú Chi lục túi nó và túi thằng đã chết, gom tang vật lại rồi gọi nạn nhân ra trao cho họ. Gia chủ căn nhà bên phải chạy ra nhận lại số vàng. Họ vừa khóc vừa cám ơn. Tôi đá liên tiếp vào mặt thằng ăn cướp mấy cái nữa, nó ôm mặt lăn lộn trên mặt đường khóc lóc xin tha mạng. Tôi quát, "Cút đi!" Nó lồm cồm bò dậy, chạy một mạch xuống triền đồi khuất dạng. Tôi phân trần với dân phố đang bu quanh, "Tụi này là lính giả. Chúng nó là quân phạm chứ không phải Biệt Động Quân. Biệt Động Quân không có những hạng người đốn mạt như tụi này!" Nói xong câu đó, tôi nghĩ tới ngày mai, chúng tôi không còn hiện diện ở nơi đây nữa. Ai sẽ thanh minh cho chúng tôi những sự mạo nhận như thế? Tôi buồn bã lên xe hướng về bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng Đức. Tòa hành chánh bị đốt hư hại nhẹ. Khói từ các cửa sổ ăn loang lổ tường vôi. Khu Trung-Tâm Yểm-Trợ Tiếp-Vận chỉ có kho xăng đã cháy, vài căn nhà chứa lương thực và đạn dược bị đốt lam nham. Những chỗ khác vẫn còn nguyên vẹn. Trên mặt đất, quân trang, quân dụng, lương thực vương vãi khắp nơi. Tôi quay xe xuống đồi. Tôi hẹn với Trung tá liên đoàn trưởng, sáng mai tôi sẽ rút quân thẳng về bờ sông Kinh-Đà chờ bộ chỉ huy và hai tiểu đoàn. Điểm vượt sông tôi sẽ định sau.

Sáng 26/3/75 tôi ra lệnh phá hủy bốn khẩu 105 ly ngay trên sân miếu thổ thần sau khi bắn hết gần một ngàn viên đạn về hướng Kiến-Đức. Khẩu 106 ly được ném xuống

dòng sông bên đường sau khi đạn đã được gởi hết qua bờ nam đập nước. Mười giờ sáng, đại đội đi đầu ra tới bờ sông.Trước khi tới bờ sông, tôi gặp một trạm gác của Nghĩa Quân Khiêm-Đức. Tôi thấy một Nghĩa Quân ngồi trên chòi gác giặc. Anh lính đang chăm chú quan sát khu rừng rậm dưới dốc. Tôi hỏi anh lính,"Sao em còn ngồi đây? Người ta đi hết rồi!" Anh lính ngơ ngác, "Ủa! chứ người ta đi đâu Thiếu tá?" "Người ta rút về BLao hết rồi! Em đi đi!" Anh Nghĩa Quân nhìn tôi bán tin bán nghi. Đến lúc thấy quân lính theo tôi đông ngời ngời, anh phát hoảng, co giò chạy về hướng thị xã.

Tôi cho tiểu đoàn đi song song với bờ tây của sông Đa-Dung, xuôi về hướng nam chừng nửa cây số thì dừng lại. Càng xa những đường lộ chính hay đường xe be, càng đỡ lo chuyện rủi ro trên bờ đối diện. Tôi quyết định vượt sông nơi vắng vẻ đìu hiu nhất. Tôi chọn hai anh lính gốc dân chài cùng tôi bơi qua sông làm đầu cầu. Ba khẩu M16, ba băng đạn, ba cuộn dây nylon, ba thày trò tôi bu theo ba cái phao poncho độn bằng cành lá. Chỉ có tôi và một anh lính tới bờ bình yên. Người lính bơi trên thượng nguồn bên trái tôi chìm nghỉm giữa dòng, sau một tiếng "Ối!" thất thanh. Đa-Dung nổi tiếng là sông nhiều cá sấu!

Qua tới bờ đông, tôi thủ thế khẩu M16 gác giặc để anh BĐQ bạn yên tâm cột giây cho các toán viễn thám của tiểu đoàn theo chân nhau qua sông. Sau đó các đại đội được lệnh chặt tre làm mảng. Ai biết bơi thì chỉ cần ôm một khúc tre lồ ô là có thể nương theo dòng chảy, tới bờ đối diện không khó khăn lắm. Lúc này cả một khúc sông ồn ào như cái chợ. Nếu có con cá sấu nào bơi gần đó chắc cũng thất kinh hồn vía lo tìm đường tẩu thoát.Tiểu đoàn tôi hoàn tất cuộc vượt sông với một thời gian rất ngắn.Khi bộ chỉ huy liên đoàn bắt đầu xuống mảng thì Tiểu đoàn 82/ BĐQ cũng bắt đầu di chuyển. Tôi cho đơn vị đi ngược về bắc, hướng tới một ngọn đồi xanh khá cao. Cách bãi vượt sông chưa tới hai trăm mét là một bãi sình rộng. Cả chục con cá sấu lớn

nhỏ đang nằm phơi mình dưới nắng. Thấy đoàn người đi tới gần, chúng hoảng sợ lao mình xuống nước, lội ngược dòng về thượng nguồn. Ngọn đồi xanh mà chúng tôi đang chiếm lĩnh là một rừng tre. Tôi cho quân vượt cái yên ngựa, bố trí trên đỉnh bắc của yên ngựa, nhường cái đuôi yên ngựa cho những đơn vị lên sau. Dưới bờ sông có tiếng lựu đạn nổ. Truyền tin báo Trung tá Thanh liên đoàn trưởng, Trung úy Minh sĩ quan truyền tin liên đoàn và ba người khác bị thương. Ơ hờ khi sưởi ấm đã gây ra tai nạn lựu đạn nổ. Lựu đạn nổ vì sợi giây thun cột mỏ vịt lựu đạn bị cháy trong lúc kíp an toàn đã bị tháo mất rồi. Trung tá liên đoàn trưởng bị mảnh lựu đạn văng trúng ngực và trán. Sau khi băng bó,Trung tá Thanh và những người bị thương được cáng lên chỗ tôi đóng quân.

Sáng 27/3/75 trực thăng từ Đà-Lạt tới bốc những quân nhân bị thương. Cùng đi trên chuyến tải thương này còn có Thiếu tá Hoàng đình Mẫn tiểu đoàn trưởng TĐ81/BĐQ. Ông Mẫn bị sốt rét cấp tính. Như vậy là chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ sau khi rời Quảng-Đức, hai vị sĩ quan chỉ huy của liên đoàn đã ra khỏi vùng. Tôi thấy mới ra quân mà đã bỏ phí hai ngày đường, nên sau khi tải thương xong, tôi cho lệnh đơn vị gấp rút đổ dốc hướng về phía đông. Chiều đó đang đi trên một lối mòn, chúng tôi nghe tiếng gà nhà gáy trong rừng. Vậy là có mật khu VC gần đâu đây? Tôi báo cáo tình hình cho Trung tá Đào đức Châu (k12 VB) liên đoàn phó, lúc này đang Xử Lý Thường Vụ chức liên đoàn trưởng Liên đoàn 24 Biệt Động Quân. Tôi đề nghị ông cho những cánh quân theo sau tôi dừng lại để tôi tập kích cái mật khu trước mặt. Cái khu sản xuất của Thượng Cộng nhỏ tí, với hai chú du kích Thượng đang ngồi ngậm ống vố, không đáng cho một cú xung phong của một đại đội Biệt Động Quân. Hai tên du kích chưa kịp đứng dậy cầm súng đã bị bắn vỡ óc, nằm thẳng cẳng bên lò lửa than nghi ngút khói dưới chân một cái nhà sàn.Tối đó chúng tôi dừng quân ngay trong mật khu địch.

Khoảng bảy giờ đêm, tôi nghe tiếng người cười đùa huyên náo trong rừng, khu Đại đội 3/82. Tôi và Binh nhì Thọ lần bước về chỗ tiếng cười nói ồn ào. Trung úy Trần văn Phước (ĐĐT3/82) và cả chục BĐQ dưới quyền anh đang quây quần bên một vò rượu cần, vò rượu chiến lợi phẩm. Trự nào cũng xiêu vẹo bước tới, bước lui. Trự nào cũng lè nhè, la hét ồn ào. Tiếng họ cười nói oang oang giữa rừng khuya. Với tôi, thì uống rượu không là một cái lỗi; nhưng say rượu thì tôi không tha; dù người đó thân cận như chú Phước. Tôi rút súng bắn tan vò rượu. Những ma men tỉnh rượu ngay lập tức. "Cuốn lều! Đại đội 3 cuốn lều! Hướng một ngàn sáu trăm dzu lu! Làm ngay!" Trung úy Phước và "tòng phạm" riu ríu thi hành lệnh. Mười phút sau một khoảng rộng lớn trên tuyến phòng thủ của tiểu đoàn bị bỏ trống. Đại đội 3/82 bị phạt phải dạ hành mở đường. Mãi nửa giờ sau tôi mới bớt giận. Tôi ra lệnh cho Đại đội 3/82 dừng lại tấp vào rừng ngủ. Trong tiểu đoàn này Trung úy Trần văn Phước là người thân cận nhất của tôi.Tháng 11/1972 tôi bàn giao căn cứ Đức-Cơ và Tiểu đoàn 81/BĐQ cho Thiếu tá Hoàng đình Mẫn để về giữ chức trưởng phòng 2/ BCH/ BĐQ/ QK2 thì Chuẩn úy Trần văn Phước mới mãn khoá Tình-Báo Cây-Mai. Đã có lần tôi gởi Chuẩn úy Phước vào Plei M'rong làm ban 2 cho Thiếu tá Phạm duy Ánh, tiểu đoàn trưởng TĐ63/BĐQ (1973). Thiếu tá Ánh chịu không thấu cái tật rượu vào là rút súng của Chuẩn úy Phước. Cuối cùng Phước lại khăn gói quả mướp về trình diện tôi. Chỉ có mình tôi là biết cách kiềm chế con ngựa chứng này. Chú Phước ở với tôi từ đó cho tới cuối 1973 thì thày trò tôi vào Plei-Me. Chú Phước và chú Minh (sĩ quan truyền tin LĐ24/BĐQ sau này) là hai sĩ quan sau cùng còn ở lại bên tôi, rồi bảo vệ tôi thoát hiểm trong kẽ tóc đường tơ, khi Tiểu đoàn 82/ BĐQ bị tràn ngập trưa 15 tháng Tư năm 1974 trên căn cứ 711. Rồi cũng chính Thiếu úy Trần văn Phước là người đầu tiên cùng tôi đặt chân trở lại trên căn cứ 711 sau khi chúng tôi vất vả hai ngày

phản công tái chiếm căn cứ này. Trận đó tiểu đoàn của chúng tôi bị sáu tiểu đoàn của SĐ 320/ Điện Biên xa luân chiến. Trong hai năm sau cùng của cuộc chiến, không có trận đánh nào mà không có mặt Phước bên cạnh tôi. Sau trận Plei-Me, Thiếu úy Trần văn Phước được đặc thăng trung úy. Lên trung úy, chú Phước bỏ nghề quân báo, trở lại đời tác chiến làm đại đội trưởng. Đây là lần đầu, tôi nặng tay với Phước. Tôi vào máy gọi cho Phước. Đầu máy bên kia, tôi nghe tiếng người đàn em sụt sịt, "Em xin lỗi Thái Sơn! Em xin lỗi anh Hai!" Tôi cũng thấy mủi lòng, xốn xang, "Thôi! Ngủ đi! Chờ mai anh lên với chú!" Tôi lấy điếu Lucky ra hút. Tiếng muỗi đêm vo ve bên tai. Tiếng suối reo rì rào trong khe. Tiếng gió lùa ù ù sau đồi. Trên poncho, lá cây rơi lộp độp. Quanh tôi đủ loại tiếng rừng. Chưa lần nào tôi cảm thấy rừng đêm buồn như thế!

Trăng sáng như ban ngày. Gần chín giờ đêm, trung tá liên đoàn phó cho người tới lều mời tôi lên gặp riêng. Ông Châu nhờ tôi xin trực thăng tản thương cho ông ta ra khỏi vùng. Đại úy Trần dân Chủ, ban 3 liên đoàn cũng xin phép tôi để đi theo trung tá liên đoàn phó. Tháp tùng Trung tá Châu, ngoài Đại úy Chủ còn hai hạ sĩ quan truyền tin liên đoàn.

Sáng 28/3/75 khi hai sĩ quan và hai hạ sĩ quan của bộ chỉ huy liên đoàn vừa yên chỗ trên sàn trực thăng thì dưới bãi bốc xảy ra cảnh lộn xộn, ồn ào. Có một người đàn bà nhất định không chịu lên máy bay. Chị ta vừa khóc thút thít vừa co rụt người lại khi mấy anh lính an ninh bãi đáp tìm cách đẩy chị ta lên cửa trực thăng. "Em không về đâu! Em không nỡ bỏ anh ấy giữa rừng!" Người đàn bà này đã theo đoàn quân của TĐ 81/BĐQ từ ngày đầu di tản. Chị không chịu bỏ người thân. Tay chân chị giãy giụa, miệng chị la bài hải, "Em không sợ chết đâu! Cho em ở lại đi! Các anh ơi!" Cuối cùng, toán giữ trật tự bãi đáp đành chịu thua người đàn bà. Chợt không ai bảo ai, tất cả Biệt Động Quân có mặt trên bãi bốc ngày hôm ấy đã đồng loạt vỗ tay hoan hô

người phụ nữ can đảm. Chờ một lúc không thấy ai lên máy bay nữa, tôi ra dấu cho chiếc trực thăng cất cánh.

Chiều đó, khi dừng quân, tôi nhận được một công điện từ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2/ Hành Quân chỉ định Thiếu tá Hiện Dịch Vương mộng Long khóa 20 Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam tạm thời giữ chức vụ liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24/ Biệt Động Quân. Tôi mời Thiếu tá Đàng và Thiếu tá Tài lên gặp tôi để phân nhiệm. Theo đó, Tiểu đoàn 82/BĐQ sẽ mở đường, Tiểu đoàn 81/ BĐQ đi giữa, Tiểu đoàn 63/ BĐQ có nhiệm vụ đoạn hậu. Đối với Thiếu tá Nguyễn hữu Tài, tôi không gặp trở ngại gì về vấn đề chỉ huy, vì anh Tài là tiểu đoàn phó của tôi trước khi thuyên chuyển qua Tiểu đoàn 81/BĐQ. Anh Trần đình Đàng xuất thân khóa 15 Võ-Bị và phục vụ trong binh chủng Biệt Động Quân từ những năm binh chủng mới được khai sinh. So với Thiếu tá Đàng, tôi là đàn em rất xa, về cả hai xuất xứ, Biệt Động Quân cũng như Võ-Bị (tôi xuất thân từ k20).Tôi xin ý kiến của người Niên Trưởng dễ mến này về việc tôi được chỉ định chỉ huy liên đoàn.Tôi hỏi anh có trở ngại gì khi anh phải nằm dưới sự chỉ huy của tôi không? Anh Đàng trả lời một cách khẳng khái,"Chú chỉ huy là phải rồi! Chú thông thuộc địa thế Vùng 2. Chú được cấp trên, cấp dưới tín nhiệm. Anh sẽ nghe theo lệnh của chú.Yên chí đi!" Tôi xiết tay anh Đàng thật chặt, "Cám ơn Niên Trưởng!" *Trong cơn nguy khốn, chúng tôi thấy thương nhau hơn. Trong hoạn nạn, chúng tôi thấy gần nhau hơn.*

Những ngày tiếp theo, dưới quyền chỉ huy của tôi, liên đoàn tiếp tục cuộc hành trình theo dự trù. Cứ theo hướng 1600 ly giác, chúng tôi băng rừng lội suối nhắm về thị trấn BLao. Trên đường chúng tôi đi qua chỉ có tre, mây và lau sậy; trên đường chỉ có dấu chân voi. Địa thế ở đây tôi quen lắm. Thời 1968 tôi đã lặn lội, lùng sục không sót một ngọn đồi nào trong vùng này. Đã bao lần, tôi qua lại trên dải đất từ bờ đông sông Đa-Dung qua Quốc lộ 20 tới cao nguyên Gia-Bắc giáp giới quận Thiện-Giáo, Bình-

Thuận. Ngày đó, Trung tá Bùi văn Sâm LĐT/LĐ2/BĐQ đã biệt phái TĐ11/BĐQ của Đại úy Hồ khắc Đàm (k16VB) cho Task Force South của Tướng Trương quang Ân, Tư lệnh Sư đoàn 23/Bộ Binh. Tôi lúc đó là đại đội trưởng ĐĐ1/TĐ11/BĐQ dưới quyền anh Đàm. Chúng tôi được trực thăng Hoa-Kỳ tải vào rừng. Tìm mục tiêu, diệt địch. Leo hết ngọn đồi này tới ngọn đồi khác. Mười ngày sau chui ra bãi trống nhận tiếp tế gạo mắm. Rồi lại leo lên trực thăng, đổ xuống bãi khác. Lại tìm mục tiêu. Lại leo hết đồi này tới đồi khác. Lại tiếp tế... Cứ thế, mỗi đợt cả tháng trường, chúng tôi lần mò trong núi. Chỉ những anh bị thương hay sốt rét là có dịp nhìn thấy phố... Bảy năm sau, tôi lại lội trên những con đường mòn ngày xưa tôi đã dẫn quân đi qua. Bảy năm sau, tôi vẫn nhớ đường nào lên Đại-Nga, hướng nào về Tân-Bùi, ngả nào qua Tân-Rai. Lương thực của chúng tôi đã gần cạn. Giầy vớ, áo quần bắt đầu te tua.

30/3/75 mặt trời vừa lên, trong máy nội bộ của TĐ82/BĐQ đã có tiếng người trên trực thăng hối thúc,"Yêu cầu Thái Sơn kiếm bãi đáp nhận chỉ thị gấp!" Lúc đó chúng tôi đang ở gần một bãi ngô cũ. Chiếc trực thăng sà xuống. Người phi công quơ tay ngoắc tôi lia lịa. Tôi bước lên càng máy bay để nghe anh ta nói,"Tôi được lệnh Quân đoàn lên đón Thiếu tá về Đà-Lạt.Thiếu tá lên tàu mau đi!" "Thế còn liên đoàn thì sao?" "Chúng tôi chỉ 'rescue' một mình Thiếu tá thôi! Những người khác, bỏ!" Tôi xua tay, "Thôi! Nếu thế thì tôi không đi đâu! Tôi đang chỉ huy cả ngàn người. Tôi không mặt mũi nào bỏ đi một mình. Anh về báo với Quân đoàn cố gắng bốc tất cả liên đoàn giùm tôi" Nói xong câu đó, tôi bước xuống đất định quay đi thì người phi công cởi giây đai, mở cửa phi cơ. Anh nhảy xuống đất đứng nghiêm trước mặt tôi. Giơ tay chào tôi, anh nói lớn, "Tôi không ngờ giờ này quân đội ta còn một vị chỉ huy đáng nể như Thiếu tá! Thiếu tá cho phép tôi chào kính phục ông và nói lời vĩnh biệt ông." Người phi công nắm tay tôi lắc lắc

mấy cái rồi anh buông tay tôi ra, leo lên buồng lái. Cả phi hành đoàn giơ tay vẫy vẫy giã từ. Tôi cũng giơ cái bản đồ vẫy lại. Chiếc trực thăng cuối cùng của Vùng 2 khuất dần ở chân mây.

Binh nhất Y Don Near mang máy truyền tin nội bộ của tôi lúc nào cũng đi sát bên tôi. Don đã nghe tất cả những lời tôi và viên phi công đối đáp với nhau. Chắc nó đã kể lại chuyện này cho bạn bè. Trưa hôm đó, lúc dừng quân nghỉ chân, vài anh lính Rhadé, Jarai đã đến xúm quanh người chỉ huy của họ, "Ông Thiếu tá ơi! Đừng bỏ tụi em, tội nghiệp!"- "Ừ! Thiếu tá không bỏ các em đâu! Thiếu tá lúc nào cũng ở bên các em. Chúng mình sống chết có nhau!" Nhìn những giọt nước mắt theo nhau lăn trên những gò má đen đủi của thuộc cấp, tôi thấy lòng mình ấm lại.

Chúng tôi đã cạn hết lương thực. Trên đường đi, chúng tôi phải tấp vào những nương rẫy cũ kiếm rau tàu bay, củ chuối, nấu ăn cho đỡ đói. Răng người nào cũng đen thui vì nhựa chuối rừng. Điều khổ nhất phải chịu đựng là, sau khi ăn hoa chuối, cây chuối hay củ chuối thì chất sơ của chuối làm cho chúng tôi mắc bệnh táo bón. Mỗi khi đi tiêu, chúng tôi phải ngồi ngâm hậu môn xuống nước, lấy cây cạy phân ra. Hậu môn đau rát lắm. Đi tiêu xong người nào cũng bước cà-náng, hai hàng. Buổi trưa, tôi đang ngồi bên đường chờ bát canh rau tàu bay của chú Bích thì Thiếu úy Học rón rén tới gần. Học thì thầm, "Có con gấu to lắm, trên cây. Thái Sơn cho phép bắn làm thịt nghe?" Tôi sáng mắt lên, "Ừ! Bắn đi!" Học vui vẻ phóng về hướng rừng. Lát sau chú quay lại, mặt tiu nguỷu, "Thằng lính gác muốn bắn nhưng lại sợ Thái Sơn la. Đợi khi em xin phép xong thì con gấu đã chạy mất tiêu rồi!" Tôi thì buồn vui lẫn lộn. Buồn vì mất ăn một bữa thịt gấu. Vui vì tới giờ phút này, tinh thần kỷ luật của đơn vị tôi vẫn chưa bị lung lay.Chúng tôi đang ở bên bờ một con suối lớn. Dưới nước, những con cá đuổi nhau có ngời. Tôi chợt nghĩ ra một ý lạ :Đốt cá! Tôi gọi Thiếu tá Tài và Thiếu tá Đàng sẵn sàng. Tôi ra lệnh cho ba tiểu đoàn tản xa theo dòng nước. Mỗi tiểu đoàn trấn giữ một khúc suối. Nơi

đầu nguồn của mỗi đơn vị chỉ cần đốt ba quả lựu đạn M26 là liên đoàn có một bữa cá no nê.Tôi học được cách đốt cá từ khi còn ở Đại đội Trinh-Sát /Liên đoàn 2. Vặn phần đầu của quả lựu đạn ra, vứt đi. Bẻ đầu một viên đạn M16 lấy thuốc súng đổ vào lỗ kích hỏa của trái lựu đạn. Đốt thuốc súng cho lửa xanh phụt lên. Quơ qua, quơ lại quả lựu đạn cháy trong lòng nước. Hơi cay làm cho thủy tộc bị đui. Cá đen, cá trắng, lươn, cua, rùa, rắn, ếch, nhái, vân vân, con gì trong nước cũng nổ con ngươi nổi lên mặt nước. Buổi chiều chúng tôi mỗi người được chia một lon Guigoz cá tươi. Sáng mai chúng tôi lại có sức để lên đường.

31/3/75 Chúng tôi đang ở trên một ngọn đồi cách Bảo Lộc trên dưới hai chục cây số. Từ trên đỉnh, chúng tôi nhìn thấy thung lũng dưới chân đồi là một mật khu trù phú. Kế hoạch đặt ra như sau: Đại đội 3/82 sẽ tiến sát, rồi bất thần đột kích khu doanh trại chính; mỗi tiểu đoàn sẽ cắt hai chục người tải lương thực về. Kế hoạch đã được thi hành như dự liệu và không có gì trục trặc xảy ra. Đại đội 3/82 thanh toán mục tiêu rất nhanh. Một cán bộ VC quần áo bảnh bao đang ngồi bên bàn chờ ly cà phê phin nhỏ giọt thì bị một viên M16 ghim vào ngực. Hai cán bộ đang cho lợn ăn trưa cũng bị mỗi tên một viên M16 vào ngực. Mấy anh cán binh đang tưới cây trong vườn cũng bị mỗi anh một viên M16 vào ngực. Cái mật khu dưới kia là một trung tâm huấn luyện của Tỉnh Đội Lâm Đồng Việt-Cộng.Trung tâm có khoảng trên ba trăm khẩu súng gỗ và cả chục khẩu súng thật. Có một khẩu cối 82 ly với một kho đạn.Tên VC đang chờ uống cà phê có vẻ là cấp chỉ huy. Những tên khác có lẽ là bọn lo công tác hậu cần. Bọn bộ đội bảo vệ trung tâm đã xuất trại vắng. Quân ta làm chủ tình hình một cách lẹ làng. Có một tai nạn lúc xung phong: Hạ sĩ Nguyễn Ba trong toán tà-lọt của tôi đã lủi đầu vào một bụi tre. Một cọng tre khô xuyên vào mắt trái của hạ sĩ. Đói quá, quên đau, hạ sĩ xung phong bắt được một con gà và một gốc sắn rồi mới chịu lấy khăn tay bịt một mắt rút lui lên đồi. Ăn

xong bữa thịt gà hạ sĩ mới nhận ra con mắt bị thương đang hành hạ anh ta. Cái cọng tre còn lòi ra khỏi hốc mắt Hạ sĩ Ba cả tấc. Quân y liên đoàn không dám rút cọng tre khỏi mắt Ba vì không đủ phương tiện cứu chữa. Họ chỉ dùng kìm cắt cọng tre ngắn đi cho đỡ vướng. Vốn là một tay viễn thám gan lỳ, người tà-lọt của tôi cắn răng chịu đau, không rên, không khóc. Những ngày sau đó, hạ sĩ đành quàng súng lên vai, hai tay luân phiên che mắt đi theo đoàn tùy tùng của Đại úy Hoàn. Tôi cũng quên dặn dò các cánh quân coi chừng bắn gà, bắn heo có thể gây đạn lạc trúng quân ta. Kết quả, đạn của Đại đội 3/82 đã sượt qua cổ một anh BĐQ/TĐ63/BĐQ thay vì trúng đầu một con gà. Người trúng đạn bị thương nhẹ.

Toán tải lương thực sau cùng của liên đoàn đã rút lui an toàn. Mới vài ngày trước, tôi đã chứng kiến cảnh BĐQ hoan hô người đàn bà can đảm của TĐ81/BĐQ trên bãi trực thăng, vì thế tôi không ngạc nhiên khi thấy chị ta cũng có mặt trong đoàn người mặt mày hí hửng đang từ dưới chân đồi hì hục leo lên. Tôi không cho lệnh đốt khu doanh trại vì ngại khói đen bốc cao có thể thu hút sự chú ý của các đơn vị Việt-Cộng ở xa. Tôi không muốn đụng đầu với quân cứu viện của chúng lúc này. Khi rút lui, Trung úy Phước đã sơ ý không phá cơ bẩm khẩu súng cối. Vài giờ sau khi chúng tôi rút đi thì đạn cối 82 ly bắt đầu câu theo đít quân ta. Chúng tôi nhanh chân vượt qua hai ngọn đồi rồi chui vào sâu trong rừng lau sậy. Trời vừa tối. Tôi cho lệnh dừng quân căng lều. Rừng bao la, đạn cối của Việt-Cộng "ùm! ùm!" rơi bâng quơ trong núi.

1/4/75 Lên đường! Sáng nay mọi người đều no bụng. Đoàn quân tìm lại được cái vẻ oai phong, khí thế ngày nào! Đội hình một hàng dọc!Thứ tự như cũ! Cứ theo hướng mặt trời mọc mà đi! Binh nhì viễn thám viên Triệu Tân mở đường. Người thứ nhì là Thiếu úy Học. Người thứ ba là tôi. Sau tôi là thằng Don. Sau thằng Don... là đoàn rồng rắn lên mây, cả liên đoàn hàng

dọc. Đường độc đạo, hai bên là lau sậy và gai mắc cỡ. Nếu cứ tính lộ không trung bình mỗi người cách nhau 3 mét, thì toán đi đầu của tôi cách toán đi chót của Thiếu tá Đàng phải trên 2 cây số. Tới chiều thì chúng tôi bắt đầu đi lên một cái dốc khá cao.Tình hình vẫn yên tĩnh! Trời đẹp quá! Trên không mây trắng vài sợi bay lờ lững. Gió nhẹ như ru.Thông ngàn reo vi vu. Chim chóc hót vang lừng. Nếu là thuở thanh bình thì cảnh này thật lý tưởng cho các thi nhân lang thang đi tìm ý thơ...

"Choác!" thằng Tân té ngửa! Tôi và Thiếu úy Học khựng lại. Một giây sau tôi và chú Học mới bóp được cò hai khẩu M16 theo phản xạ, nhắm về hướng bụi cây um tùm bên phải dốc. Đạn trúng tảng đá trong bụi rậm. Đạn văng ngược ra đường xoáy trong không khí, kêu "Tăng! Tăng!... Tằng! Tằng!..." rồi... "Xèo!" chui xuống cỏ. Toán viễn thám của Binh nhất Tuấn phóng nhanh lên dốc, vừa chạy vừa bắn. Toán viễn thám chiếm được đỉnh dốc, nhưng tên bắn tỉa đã cao bay. Viên đạn súng trường Nga trúng ngay giữa trán Triệu Tân. Cái nón sắt vỡ. Cái vỏ đạn bằng đồng đỏ còn nóng hổi, nằm trên mặt đất sau tảng đá. Chỉ với một viên đạn, Thượng Cộng đã loại ra ngoài vòng chiến một viễn thám viên lợi hại của đơn vị tôi. Khi đại đội của Thiếu úy Học đã bố trí an ninh xong, chúng tôi tạm dừng để an táng BĐQ Triệu Tân. Thêm một cái thẻ bài mất chủ bị cất trong ba lô của Thiếu úy Hoàng, ĐĐT/ Đại đội Công Vụ của TĐ 82/ BĐQ. Tôi cho liên đoàn chiếm lĩnh ngọn đồi để nghỉ qua đêm. Đêm đó toán viễn thám của Binh nhất Tuấn âm thầm lên đường. Điểm tới là triền dốc cuối ngọn đồi, cách chỗ chúng tôi dừng quân gần hai cây số. Mờ sáng hôm sau một quả Claymore nổ. Tên Thượng Cộng đang nửa đường lên dốc lãnh nguyên trái mìn cơ động, khẩu súng trường bá đỏ văng trên bãi cỏ bên đường: Có vay có trả!

Sáng 2/4/75 vừa xuống tới chân dốc, tôi báo cho hai tiểu đoàn đi sau chuẩn bị đánh lạc hướng địch. Mười năm phục vụ ở Vùng 2, tôi đã hướng dẫn

nhiều quân nhân dưới quyền thành thạo nghệ thuật xoá dấu vết khi di chuyển trong rừng. Hôm nay liên đoàn bị một phen vất vả. Đoàn quân đang đi hàng dọc thì được lệnh dừng lại, chuyển thành hàng ngang, đâm thẳng xuống suối. Tới suối lại được lệnh lội hàng dọc trong lòng suối. Lội được khoảng nửa cây số lại có lệnh chuyển hàng ngang leo lên đỉnh. Khi lên tới đỉnh, đoàn quân lại chuyển thành hàng dọc. Phải ma mãnh như thế mới đánh lạc được sự theo dõi của Thượng Cộng. Vì di chuyển vòng vo tránh vùng địch hiện diện nên chúng tôi dạt về hướng nam hơi xa. Buổi trưa, tôi thấy đồn Tân-Rai sừng sững bên phải trục tiến quân của mình. Trên ngọn cột, lá cờ vàng ba sọc đỏ còn bay, nhưng đồn Tân-Rai đã bị bỏ trống. Chúng tôi chỉ đứng xa mà ngó chứ không dám leo lên. Mìn bẫy ai mà lường cho được!

Tôi chuyển hướng về đông bắc. Xế chiều chúng tôi đã ở trên một đỉnh đồi nằm về hướng tây phi trường Con Hinh Đa. Thành phố BLao nằm dưới kia, ngay trước mặt! Từ trong phố vẳng lại tiếng trống múa lân "thùng! thùng!" Trước cửa vài ngôi nhà lác đác cờ bay, cờ nửa xanh, nửa đỏ, sao vàng. BLao đã rơi vào tay giặc! Chúng tôi đành quay sang hướng bắc, tìm đường lên Đức-Trọng, Liên-Khương. Không biết tình hình Đà-Lạt ra sao? Thôi thì, nước còn, ta cứ tát! Hi vọng, có còn hơn không!

Trưa 3/4/75 cánh quân đầu của tôi tới sát Liên tỉnh lộ 8B. Nơi này cách quận lỵ Di-Linh chừng năm cây số. Bên kia lộ là vườn trà. Trà bạt ngàn. Hướng nam con lộ là rừng tre. Chúng tôi núp trong rừng tre. Ngoài đường cơ giới địch chạy ầm ầm. Chờ tới gần tối, tôi đem theo Thiếu úy Học và một toán cận vệ xuống thám sát con đường. Khi chúng tôi đang kẹt giữa đường thì một chiếc xe tải đi tới. Toán cận vệ BĐQ bắn đại vào đầu xe. Chiếc xe bể máy, xẹp lốp ngừng ngay giữa đường. Hai tên VC ngồi ghế trước chết ngay tại chỗ. Chúng tôi chưa kịp kiểm soát trên xe chứa gì thì nghe tiếng đàn bà và trẻ con khóc ré lên trong xe; xe

chở toàn đàn bà và con nít! Tôi không biết vì sao trong chiếc xe Zin của VC lại đầy con nít, đàn bà? Tôi gọi anh em rút êm về hướng cũ. Chúng tôi nhanh chân lui lại hướng nam chừng một cây số, ngủ trong rừng trà. Từ radio, đài BBC loan tin thành phố Đà-Lạt mất. Bây giờ chúng tôi chỉ còn cách bỏ núi, tìm đường ra biển.

Ngày 4/4/75 Chúng tôi di chuyển thật chậm trong rừng thông và rừng cỏ hôi. Vùng này nằm giữa Di-Linh và Bảo-Lộc. Hướng tiến bây giờ là 1600 ly giác. Tôi hy vọng tìm được đường tới Liên-Đầm. Rồi từ Liên-Đầm lủi trong rừng tre chuồn về Gia-Bắc, xuống Thiện-Giáo. Trưa đó toán đi đầu của tôi mới ló đầu ra một trảng trống thì nghe tiếng súng trường Nga bắn "tắc! bụp!" Có người đi săn gần đây! Vừa quẹo qua một cái cua đường mòn, Binh nhất Yan đi đầu chạm trán một cán binh Việt-Cộng ngồi câu cá trên một cái cầu ván bắc ngang con rạch nhỏ. Tên Việt-Cộng không ngờ trong rừng còn có quân lính Việt-Nam Cộng-Hoà! Y há hốc mồm nhìn sững cái phù hiệu đầu cọp nhe nanh trên mũ sắt của Binh nhất Yan. "Đoàng!" thằng VC rớt xuống rạch. Nước trong rạch không sâu lắm, cỡ đầu người. Chúng tôi núp trong lùm tre nhìn về hướng đồn điền trà trước mặt. Trời! Việt-Cộng đâu mà nhiều thế! Lều bạt, xe cộ, phòng không, đại bác, xe tank, xe xích kéo pháo và tải đạn, đậu sát rạt nhau theo các đường phân lô trà. Bóng người qua lại lố nhố. Đơn vị CSBV này cũng cỡ một E pháo (trung đoàn). Như vậy gần đây cũng phải có ít nhất là một E bộ binh yểm trợ cho cái E pháo nặng trước mắt tôi! Trên cái đồn điền trà bát ngát đó, chỗ nào cũng có bộ đội. Chúng nói chuyện ồn ào huyên náo tự nhiên như đang ở giữa Hà-Nội. Chẳng đứa nào để ý tới tiếng súng của Binh nhất Yan. Chắc chúng tưởng đó là tiếng súng bắn chim trời, gà rừng của đồng bọn? Trong tình cảnh đó, tôi thấy chỉ có cách áp dụng chước thứ ba mươi sáu trong tam thập lục kế là tốt nhất. Tôi ra dấu cho mọi người đánh bài tẩu mã. Anh Thiếu tá Đàng đi

đoạn hậu, còn ở tít đằng sau xa, chẳng hiểu ất giáp gì. Thấy tôi hối hả ra lệnh chém vè về nam càng nhanh càng tốt, anh cũng cho đàn em vắt giò lên cổ chạy theo tụi tôi. Sau đó, nương theo rừng thông, chúng tôi từ từ di chuyển ngược về nam. Tôi dự trù sẽ lấy Quốc lộ 20 làm chuẩn. Nếu thuận tiện chúng tôi đổ dốc xuống Thiện-Giáo. Nếu có trở ngại, chúng tôi sẽ cặp quốc lộ để về Gia-Kiệm. Đêm đó chúng tôi nghỉ chân trên một khu đồi thông. Hướng nam của chúng tôi là những rặng đồi cuối cùng của cao nguyên Bảo-Lộc. Tôi biết chắc chắn rằng bên trái những rặng đồi xanh đó là Đèo Chuối. Rừng chuối, rừng tre vùng này thì, eo ơi! vắt nhiều không đâu bằng!

Trưa 5/4/75 tôi đang suy tính làm cách nào an toàn đưa liên đoàn băng qua Quốc lộ 20 thì trong tần số 47.70 có người gọi Thái Sơn. Tần số 47.70 là tần số đặc biệt của tôi, chỉ có tôi và Trung tá Hoàng kim Thanh LĐT/LĐ24/ BĐQ biết. Tần số này chỉ dùng trong trường hợp nguy biến hay bị thất lạc. Một chiếc L19 đang bay ở hướng đông. Chiếc L19 trực thuộc Quân đoàn 3. Trên tàu là Trung tá BĐQ Nguyễn khoa Lộc (k18 VB); anh đang đi tìm tôi và liên đoàn. Anh Lộc cho tôi biết rằng Trung Tá Thanh đã về tới Sài-Gòn. Trước khi nhập viện chữa vết thương, Trung tá Thanh đã tới trình diện Trung tướng Nguyễn văn Toàn, Tư lệnh Quân khu 3 để báo cáo với ông Tướng rằng Thiếu tá Vương mộng Long đang hướng dẫn Liên đoàn 24/BĐQ trên đường tìm về với quân bạn. Tướng Toàn ra lệnh cho Trung tá Lộc đi tìm bốc chúng tôi về. Tôi loan báo tin này cho anh Đàng và anh Tài. Cả liên đoàn như hồi sinh. Sau khi anh Lộc bay đi, tôi cho quân tấp vào bìa rừng nghỉ qua đêm chờ mai ra bãi bốc. Đêm đó là lần đầu tôi, anh Tài và anh Đàng đóng quân chung. Đó cũng là lần đầu chúng tôi có thời giờ kiểm điểm lại quân số một cách kỹ càng sau gần nửa tháng vất vả, gian nan. Tôi cám ơn Niên Trưởng Trần đình Đàng đã phụ giúp tôi một cách rất đắc lực trong vai trò đoạn hậu vô

cùng khó khăn. Với những đức tính can đảm, kiên nhẫn, chịu đựng, và khiêm nhường, Thiếu tá Đàng là tấm gương tốt cho những người khác nhìn vào, noi theo. Quân số Liên đoàn 24/ Biệt Động Quân còn duy trì toàn vẹn, phần lớn nhờ vào công lao của Niên Trưởng Trần đình Đàng khóa 15 Võ-Bị.

Chiều 6/4/75 Tiểu đoàn 82/BĐQ được Chinook của Quân đoàn 3 bốc ra phi trường Phan-Thiết. Đổ xăng xong, trực thăng chở thẳng chúng tôi về Xuân-Lộc tăng phái cho Tướng Lê minh Đảo (k10 VB), Tư lệnh Sư đoàn 18/ Bộ Binh. Khoảng năm giờ chiều cùng ngày, chúng tôi đặt chân xuống phi trường Long-Khánh. Một cuộc lui binh nghiệt ngã đã đưa tôi tới chốn này. Quanh đây, tôi chỉ thấy một dải bình nguyên ngút ngàn đồng cỏ. Tìm đâu những rặng Chư-Prong, Chư-Gô suốt mùa sương phủ, mây che? Tôi đã thực sự lìa rừng, xa núi. Từ nay vĩnh biệt Plei-Me!

Tôi hiểu rằng chiến trận không dừng ở đây.Vì tôi biết một tướng hàng đầu Cộng-Sản đã tuyên bố: "Muốn giải phóng Miền Nam, trước hết phải đặt bàn chân phải lên Tây-Nguyên, sau đó đặt bàn chân trái lên Duyên-Hải" (Võ nguyên Giáp) Chúng tôi đã bình thản đợi chờ những trận đánh mới.

Tháng Tư 1975, những người lính của Tiểu đoàn 82/ Biệt Động Quân gốc Kinh, Thượng Rhadé, Jarai, Bana của căn cứ Biên Phòng Plei-Me đã chiến đấu một cách tuyệt vọng, nhưng với một phong cách thật tuyệt vời. Chúng tôi đã không bỏ nhau. Theo chân nhau, chúng tôi đã ngã xuống, từng ngày. Máu chúng tôi đã tưới đẫm từng ngọn đồi, từng đoạn đường, từng khu phố để ngăn bước giặc tràn vào Xuân-Lộc, Đồng-Nai, Sài-Gòn (*)

Seattle, ngày 21-4-2006

Vương mộng Long K20

(*) *"Tháng Tư Lại Về"* đăng trong Đa Hiệu số 74

Phỏng vấn

CSVSQ/K18
Trần Ngọc Huế

do

Thu Nga

Giám đốc
Đài Phát Thanh
VRN/DFW
thực hiện
tháng 3 năm 2006

Cuộc phỏng vấn qua điện thoại trên làn sóng đài phát thanh VRN, sau khi chúng tôi tham dự buổi hội thảo tại Việt Nam Center, đề tài chiến tranh VN và QLVNCH, vào trung tuần tháng 2 năm 2006, tại Lubbock, TX, tên anh Trần Ngọc Huế đã được nhắc nhở trong buổi hội thảo là một trong những anh hùng của QLVNCH trong chiến tranh VN.

Sau phần chào hỏi, đây là các câu hỏi và trả lời giữa Thu Nga và anh Trần Ngọc Huế

TN: Trước khi đi vào phần nói chuyện, chúng tôi xin giới thiệu một đôi giòng về tiểu sử của anh Trần Ngọc Huế:

Anh Trần Ngọc Huế xuất thân từ hai Quân Trường nổi tiếng: Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam và Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam/khóa 18.

Đã từng chỉ huy Đại Đội Hắc Báo Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Địa bàn hoạt động là 2 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, vùng giới tuyến.

Các trận đánh nổi tiếng là trận Mậu Thân tại Huế, năm 1968 và hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào năm 1971.

Các huy chương được tưởng thưởng gồm có:

Việt Nam: Bảo Quốc Huân Chương Đệ Ngũ Đẳng kèm Anh Dũng Bội Tinh Nhành Dương Liễu và nhiều Anh Dũng Bội Tinh Nhành Dương Liễu, Vàng, Bạc, Đồng cùng 5 Chiến Thương Bội Tinh.

Hoa Kỳ: Huân Chương Anh Dũng Bội Tinh Sao Bạc (Galllantry Cross, Silver Star), là Huân Chương cao quý nhất mà Tổng Thống Hoa Kỳ có thể trao tặng cho một quân nhân nước ngoài có hành động anh dũng trên chiến trường có liên hệ đến quân đội Hoa Kỳ. Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Đồng với chữ "V" đính kèm. Đây là những huy chương được trao cho những anh hùng của Hoa Kỳ.

Cấp bậc chức vụ cuối cùng là Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 2 Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Bị bắt làm tù binh tại cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào tháng 3 năm 1971. Bị giam tại các trại tù binh và cải tạo ở miền Bắc và miền Nam gần 13 năm.

Định cư tại Hoa Kỳ năm 1991.

Thưa anh, vài giòng tiểu sử chắc còn nhiều thiếu sót. Và bây giờ xin anh có thể cho quý thính giả biết diễn biến của việc anh bị CS bắt ra sao và sau đó sự việc xảy ra như thế nào?

TNH: Sau khi Tiểu Đoàn chúng tôi đã làm tròn nhiệm vụ được giao phó là thanh toán mục tiêu chính cuả Cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 là Tchépone, và hoàn thành trách nhiệm khác như giải vây cho các Tiểu Đoàn 3, Tiểu Đoàn 4 của Trung Đoàn 3 tại căn cứ Brown. Các Tiểu Đoàn cuả Trung Đoàn 1 và Trung Đoàn 3 đã tiếp tục rút quân về hướng Khe Sanh. Tiểu Đoàn 4/2 và Tiểu Đoàn 2/2 cuả chúng tôi được giao nhiệm vụ làm nút chặn phía sau nên đã bị địch bao vây và tấn công ác liệt trong mấy ngày liền. Địch có lợi thế về địa thế, pháo binh và lực lượng hoả tiển tấn công cuả địch mạnh chưa từng thấy trong chiến tranh Việt Nam. Nhất là mỗi lần chúng phóng những dàn phóng trang bị nhiều ống phóng cùng một lúc, thì thật là ghê hồn, nó bao trùm cả mục tiêu rộng lớn, lại dùng chiến thuật "Nắm thắt lưng địch mà đánh" để tránh phi pháo cuả ta. Điều khó

Harry —
to a great soldier and good friend!
William J Bolt
LTG (R) US ARMY

khăn khác là thời tiết khô cằn cuả nắng gió Lào, đơn vị mình lại ở trên cao, không có nước, địch lại phục kích ở các khe suối, nên vấn đề nước uống là vấn đề nan giải cho lực lượng bị bao vây. Trực thăng đã đến bốc Tiểu Đoàn chúng tôi nhưng lực lượng địch phòng không quá mạnh, nên không thể cứu được. Cuối cùng đến ngày 21 tháng 3 tôi bị thương nặng, được Bộ Tư Lệnh Hành Quân tại Khe Sanh ra lệnh mở đường máu rút lui. Nhưng tôi bị thương nặng, không thể đi được, nên tôi đã ra lệnh cho Tiểu Đoàn Phó là đại úy Nguyễn Hữu Cước K21 Võ Bị mở đường máu rút lui. Tôi bị bắt từ lúc ấy.

TN: Có bao nhiêu người bị bắt? Anh bị nhốt chung hay nhốt riêng?

TNH: Tôi không biết rõ số Hạ Sĩ Quan và binh sĩ bị bắt bao nhiêu nhưng số sĩ quan bị bắt là 70. Sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ bị nhốt riêng. Cùng bị bắt với tôi có Đại Tá Nguyễn Văn Thọ, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Dù và nhiều sĩ quan của Lữ Đoàn như Trung Tá Bùi Văn Châu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Dù; Thiếu Tá Trần Văn Đức, Trưởng Ban 3 Lữ Đoàn. Về phía Trung Đoàn 2 có Thiếu Tá Nguyễn Văn Thuần, Tiểu Đoàn Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/2 và Tiểu Đoàn Phó là Đại Úy Lê Văn Thời. Họ nhốt từng sĩ quan riêng biệt.

TN: Cho đến năm 1975, anh và những tù binh bị nhốt ở đâu?

TNH: Năm 1975, Miền Nam bị CS tấn công, điểm cuối cùng là Sài Gòn sau khi chính phủ Dương Văn Minh đầu hàng, những tù binh từ trận Hạ Lào, CS cho là thành phần ác ôn, các sĩ quan này bị đem đi nhốt ở các trại tù Cao Bằng, Lạng Sơn, phía bắc của ải Nam Quan gần biên giới Việt Trung. Sau khi chúng chiếm hoàn toàn Miền Nam, chúng đưa chúng tôi về trại Nghĩa Lộ, Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, nơi đây khi xưa cũng là nhà tù giam giữ tù binh thời chiến tranh Việt Minh và Pháp.

TN: Lúc bị CS bắt, tinh thần anh như thế nào?

TNH: Tôi là một sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tôi luôn luôn đặt danh dự của Quân Đội và cá nhân của tôi lên trên hết. Bên mình tôi lúc nào cũng mang khẩu súng Colt 45 để bảo vệ danh dự của mình khi cần thiết. Tôi không buồn, cũng không nản. Dĩ nhiên trong cuộc chiến, đánh giặc có lúc thắng, lúc thua. Nhưng đây là lần đầu tiên trong đời tôi bị thất bại nặng nề nhất. Tôi muốn dùng khẩu súng đó để bảo toàn danh dự của mình, nhưng trong lúc bị thương và để chuẩn bị tải thương, đồng đội tôi đã mang cất tất cả những vũ khí của tôi nên tôi không thực hiện điều đó được. Khi tôi bị bắt, tôi vẫn can cường, không có gì thay đổi cả. Đời lính giữa cái sống và cái chết là chuyện mình không có quyền lựa chọn mà do Định Mệnh. Nhưng nếu được sống để làm tròn nhiệm vụ người trai thời loạn thì còn gì bằng, ngược lại nếu phải hiến thân cho Tổ quốc, cho Đại Nghĩa thì sự hy sinh đó cũng phi thường, đời đời thương tiếc, Tổ quốc tri ân.

TN: Nếu thời gian có thể quay ngược trở lại, khi anh vừa mới rời ghế nhà trường, anh gia nhập quân đội, anh đã mặc bộ đồ lính, đánh giặc rồi bị bắt, hy sinh cả cuộc đời son trẻ, hiến dâng cho đất nước, anh đã bị bắt, đã bị hành hạ...anh có sẽ làm khác đi không? Anh có ân hận vì tất cả mọi việc anh làm lại không được trọn vẹn hay không?

TNH: Nếu Thượng Đế có thể cho tôi làm lại từ đầu, mục tiêu của tôi vẫn vậy. Tôi không ân hận điều gì cả. Tôi vẫn cố làm bổn phận của người trai khi đất nước cần. Tôi không ân hận mà vẫn tự hào với quá khứ của mình.

TN: Thưa anh, cách đây không lâu, chúng tôi phái đoàn từ Dallas, Fort Worth và các phái đoàn nhiều nơi đã đến Việt Nam Center tại Lubbock để dự buổi hội thảo, chủ đề QLVNCH, tên của anh đã được nhắc đến với một sự thán phục và trong đó cũng có nhắc tên ông PVĐ. Anh có biết trường hợp nào ông PVĐ bị bắt và câu chuyện của ông Đ. có liên quan đến câu chuyện của anh hay không?

TNH: Trung tá PVĐ, là bạn của chúng tôi từ Sư Đoàn I Bộ Binh. Anh PVĐ , anh ta là một hàng binh phản chiến, chứ không phải một tù binh. Khi tôi bị bắt năm 1971, thì anh Đ. là Trung đoàn phó Trung đoàn 54, Sư đoàn I Bộ Binh. Trung Đoàn 54 trong trận hành quân Lam Sơn 719 là thành phần trừ bị của Sư Đoàn I, đóng tại căn cứ Carol ở Cam Lộ. Năm 1972, theo tình hình mới, trong lúc quân đội Hoa Kỳ phải rút quân thì Trung Đoàn 2, Sư Đoàn 1 là nòng cốt để thành lập Sư Đoàn 3. Trung tá PVĐ được cất nhắc làm Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 56, Sư Đoàn 3. Tháng 5 năm 1972, CS ngang nhiên mở cuộc tấn công bằng xe tăng và bộ binh, vượt qua sông Bến Hải, biên giới tạm thời phân chia hai phần Nam Bắc để xâm chiếm miền Nam. Chúng đánh vào Đông Hà, Cam Lộ, căn cứ Carol và Cửa Việt. Đó là một cuộc xâm lăng thô bạo rõ ràng. Họ không sợ dư luận thế giới về hành động táo bạo quân sự của họ.

Trung Đoàn 56 Bộ Binh, Sư Đoàn 3 của Trung Tá Đ. đóng tại căn cứ Tân Lâm - hồi trước đó là căn cứ Carol - được bàn giao từ quân đội Hoa Kỳ, và đã được Tiểu Đoàn 1 Công Binh xây dựng lại khá kiên cố, có khả năng chống trả lại lực lượng tấn công gồm có tăng và bộ binh cùng pháo hạng nặng yểm trợ. Nhưng Trung Tá Đ. địch chưa đánh mà đã đầu hàng. Lúc tôi ở Trại tù Sơn Tây, cán bộ trại có tổ chức một cái gọi là Họp báo giữa tù binh Hạ Lào và phía đoàn phản chiến của Trung Đoàn 56 tại Ba Vì, phía tây Hà Nội. Đ. cho chúng tôi biết CS đã bắt anh và đe dọa nếu không đầu hàng, họ sẽ bắn 3,000 đạn pháo 130 ly, chà nát căn cứ Bộ Chỉ Huy của PVĐ. Ông đã sợ và chấp thuận không những đầu hàng mà còn kêu gọi thuộc cấp như Thiếu Tá Mẫn, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/56; Thiếu Tá Thuế, Tiểu Đoàn Phó Pháo Binh; các sĩ quan và binh sĩ trong Trung Đoàn cùng đầu hàng giặc .

TN: Sau khi ông Đ. đầu hàng thì VC đã đối xử với ông này ra sao?

TNH: Trước khi trả lời câu hỏi này, tôi xin thêm ý kiến: Sư Đoàn 3 Bộ Binh do Thiếu Tướng Vũ Văn Giai làm tư lệnh. TT Vũ Văn Giai Khóa 10 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, là người anh hùng của quân đội. Ông là cấp chỉ huy của tôi khi ông còn là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 2 Sư Đoàn 1. Khi tôi đi Lào, ông là Tư Lệnh Phó cho Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Khóa 8 Võ Bị - là Tư Lệnh Sư Đoàn 1. Sau này Thiếu Tướng Giai cho tôi biết hành động đầu hàng của ông Đ. đã làm cho phòng tuyến phía Tây của Đông Hà bị bỏ trống cho nên VC đã dùng xe tăng ồ ạt chạy dọc theo đường số 9 và tấn công dễ dàng Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 tại Đông Hà, đẩy lùi cả Sư Đoàn chạy dài qua đến phía Nam sông Thạch Hãn. Quân Bắc Việt chiếm luôn cổ thành Quảng Trị mà sau này chúng ta phải mất bao xương máu mới lấy lại được; nhưng từ sông Thạch Hãn về phía Bắc, chúng ta đã mất vào tay CS từ ngày đó.

Và bây giờ để trả lời cho câu hỏi của chị. Sau khi ông Đ. đầu hàng CS, chúng vẫn giam ông Đ. như những tù nhân khác, không hơn không kém duy chỉ có điều là được mặc áo quần tốt hơn và được phong làm quân hàm trung tá ăn lương Quân đội Nhân dân. Hồi đó ông Đ. cho tôi biết ông lãnh lương một tháng 60 đồng bạc Bắc Việt. Dĩ nhiên cái cảnh của kẻ hàng binh phải vào luồn ra cúi thì chị cũng đã biết ra sao rồi.

TN: Anh nghĩ như thế nào về việc ông PVĐ muốn rời VN qua định cư tại Hoa Kỳ?

TNH: Tôi nghĩ ông PVĐ không ở trong diện được Chính Phủ Hoa Kỳ cho phép sang định cư tại Mỹ.

TN: Chúng tôi có nghe sau này ông Đ. đã tự hỏi hay nhờ người khác hỏi, nhưng phía bên Hoa Kỳ trả lời không và từ phía cộng đồng VN cũng không chấp nhận một người đã đầu hàng CS. Trong trường hợp của anh, là một anh hùng, thà chết không đầu hàng giặc. Ông Đ. lại chọn con đường trái ngược, đầu hàng kẻ thù để được vinh thân phì da. TN được biết ông Andrew Wiest đang viết một cuốn

sách về chiến tranh Việt Nam trong đó có viết về anh; xin anh cho biết ông Andrew Wiest đã biết anh trong trường hợp nào?

TNH: Trước khi trả lời câu hỏi này, tôi xin nói thêm về Đ. Trong cuộc chiến, đánh giặc, thắng bại là lẽ thường. Tôi ví dụ trường hợp của Thượng Nghị Sĩ McCain, trong khi thi hành công tác bỏ bom Hà Nội, máy bay của ông bị bắn rớt vào hồ Trúc Bạch. Ông bị bắt. Ông McCain là con trai của Tư Lệnh Mỹ, Đô Đốc John McCain, Tư Lệnh Lực Lượng Mỹ tại Thái Bình Dương hồi bấy giờ. Lúc đầu CS không biết ông McCain là con của vị Tư Lệnh, sau khi biết, họ đề nghị thả ông McCain về trước để lấy lòng Đô Đốc McCain và giới phản chiến Mỹ, POW McCain từ chối không chịu về trước để ở lại với đồng đội bị bắt của mình và ông đã được thả ra ngày 21 tháng 4 năm 1973, sau hơn 6 năm bị giam giữ.

Về anh Đ. tôi trách hành động đầu hàng của anh chỉ là một phần, nhưng tôi oán trách anh Đính trong hành động đi đến nói chuyện với các bạn, các vị sĩ quan tù binh để bôi nhọ QLVNCH và hô hào cho CS, kêu gọi đầu hàng, điều đó tôi không thể chấp nhận được.

Còn về việc ông Andrew Wiest, Khoa Trưởng Khoa Chiến Tranh Việt Nam tại đại học Southern Mississippi biết tôi, biết PVĐ để viết tác phẩm "The Hero and The Traitor, Người anh hùng và kẻ phản bội", tác phẩm đó sẽ ra mắt vào mùa hè năm tới.

Ông Andrew Wiest, giáo sư sử học, chuyên viết về chiến tranh VN; mùa hè nào ông cũng đem sinh viên trong khoa này từ Mỹ đi thăm VN để nghiên cứu những trận đánh như trận Mậu Thân, Khe Sanh v...v.... của Mỹ, Miền Nam VN và CS.

Cách đây 4 hoặc 5 năm, ông có gặp anh Đ. tại Huế. Lúc đó anh Đ. là chủ một khách sạn, đồng thời là một nhân viên hướng dẫn du khách. Anh Đ. đã kể lại cuộc đời của anh ta và hỏi ông Andrew Wiest có muốn viết về cuộc đời của anh hay không? Ông

Andrew Wiest rất thích vì ông Đ. là một nhân chứng sống trong chiến tranh VN nên ông đã nhận lời. Mùa hè tiếp theo ông Andrew Wiest mời ông Đ. qua Mỹ và dự định mở một cuộc họp báo tại trường Đại Học Southern Missisippi, nhưng đã bị đồng hương tại Mississippi và Houston phản đối. Thành ra ông Đ. được ông Andrew Wiest thuê cho một phòng riêng trong khu đại học trong 1, 2 tuần và Ban Giám Đốc của Đại Học Mississippi cũng sợ bị mang tiếng xấu, họ không muốn gặp mặt ông Đ. Sau đó họ nói với ông Andrew Wiest, nếu ông Andrew Wiest muốn viết cuốn sách về Đ. thì nên tìm ông Huế Trần (một cố vấn Mỹ đã đặt cho tôi nick name là Harry), Harry Trần. Vì vậy ông Andrew Wiest đã gởi cho tôi nhiều email cũng như thơ từ để hỏi tôi về những trận đánh tại Huế cũng như Hạ Lào. Ban đầu tôi không lấy gì làm thích thú vì tôi nghĩ ông này đã về VN qua một tên hàng binh phản chiến thì liên lạc làm gì. Có lẽ ông Andrew Wiest biết được sự suy nghĩ của tôi, ông tiếp tục viết những lá thơ rất cảm động và tha thiết. Tôi hỏi mục đích ông muốn viết, ông viết vì tiền, kinh tế, hay vì lịch sử của chiến tranh VN? Ông Andy cho biết ông muốn viết cho sinh viên đại học, cho thế hệ mai sau và cho cả thế giới để họ không ngộ nhận về công lao của QLVNCH. Sau cùng tôi chấp thuận và mời ông qua vùng Washington DC. Nơi đây ông đã nghiên cứu bằng cách download tất cả những tài liệu từ Văn Khố Quốc Gia ở Maryland, cũng như ông đã thu băng tất cả cuộc đời binh nghiệp của tôi. Ông phỏng vấn những ông cố vấn cuả tôi, những cấp chỉ huy như Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Thiếu Tướng Vũ Văn Giai, các bạn học từ thời Thiếu Sinh Quân. Còn tôi, tôi nói với ông tôi không từ chối một câu hỏi nào, tôi là một opened file để ông nghiên cứu. Tới bây giờ cuốn sách đã gần hoàn tất. Nhà sách University of New York đã ký hợp đồng, năm tới sẽ xuất bản.

TN: Sau buổi hội thảo tại Lubbock, chúng tôi có một cuộc họp riêng với ông Andrew Wiest, sau khi trình

bày câu chuyện của anh và ông PVĐ, ông Andrew Wiest hỏi có ai biết 2 người này không, nhiều người trong chúng tôi nói, chỉ biết người anh hùng, hero, thôi, chúng tôi không biết kẻ phản bội. Thưa anh, anh có nhắc đến Thiếu Tướng Vũ Văn Giai, có phải ông là người bị truy tố và đưa ra tòa án quân sự hay không?

TNH: Đúng! Đó là Thiếu Tướng Vũ Văn Giai, người hùng, người đàn anh và là người chỉ huy mà tôi rất khâm phục. Vấn đề truy tố về sự rút lui của Sư Đoàn 3 tại mùa hè Đỏ Lửa, khi đó tôi đã bị bắt giam giữ Sơn Tây và Cao Bằng rồi. Vấn đề truy tố TT Vũ Văn Giai là vấn đề chính trị của chính phủ mình tại Sài Gòn, mà tôi rất không đồng ý vì không thể nào "trăm dâu đổ đầu tằm" như vậy. Ngay cả Đại Tướng Cao Văn Viên, ngay cả một phòng tuyến với Sư đoàn 1 và Sư đoàn 3 Thủy quân Lục Chiến/HK, Sư đoàn 5 Bộ Binh Thiết Giáp của Mỹ, cũng bị uy hiếp, bây giờ chỉ còn một Sư đoàn tân lập, trong khi lực lượng CS quá mạnh đang dồn dập tấn công thì lại bắt nhốt một vị Tư Lệnh Chiến Trường như Thiếu Tướng Vũ Văn Giai là một sai lầm lớn. Cái đó chúng ta phải kêu gọi giới truyền thông, như đài phát thanh của chị phải làm công việc phục hồi danh dự và công bằng cho Thiếu Tướng Vũ Văn Giai.

TN: Thưa anh, cuộc chiến VN là những trang bi hùng sử, những người trai trẻ như Thiếu Tướng Vũ Văn Giai, anh và còn biết bao nhiêu người nữa phải được đưa ra ánh sáng như việc làm của VN Center trong kỳ rồi, điều đó làm cho mọi người nao nức tham dự.

Phần cuối của buổi nói chuyện, xin anh cho biết sau 31 năm, sau khi CS cưỡng chiếm miền Nam, tinh thần chiến đấu của anh, nói riêng và của tất cả các cựu quân nhân nói chung như thế nào?

TNH: Cá nhân tôi không biết các chiến hữu và đồng đội như thế nào nhưng đối với riêng tôi thì anh hùng tử chứ khí hùng nào tử. Càng ngày tuổi càng già, tinh thần chiến đấu càng cao. Tôi không hề nao núng dưới bất cứ một thế

lực nào. Tôi tin tưởng rằng tiền đồ đất nước VN sẽ sáng lạn. Khi đó dầu tuổi già, nhưng bằng cách này hay cách khác, tôi và tất cả các anh em chúng tôi sẽ góp tay xây dựng một đất nước thống nhất thật sự có Độc lập, Tự do và Phú cường.

TN: Giống bài hát Người lính già xa quê hương, nhưng trong tim vẫn còn đốm lửa....vẫn mong một ngày nối gót Quang Trung phải không ạ. Thưa anh, sau khi anh được CS thả ra khỏi tù, làm sao anh đến được Hoa Kỳ? TN thấy một lần trên báo Times thấy hình và bài viết về anh.

TNH: Ra khỏi tù, tôi cũng như bao nhiêu anh em khác phải vất vả với công ăn, việc làm, rất thiếu thốn; nhưng may mắn là sau đó một Ông Cố Vấn cũ, Trung Tá Dave Wiseman ở Falls Church, Virginia tham gia hội Gia Đình Cựu Tù Nhân Chiến Tranh Chính Trị của bà Khúc Minh Thơ để tìm kiếm tin tức về tôi và gia đình. Ông đã đem hình của tôi đến hỏi có ai biết được ông này hay không, ông là Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 2/2 Bộ Binh, không biết sống hay chết, nếu ai biết, xin liên lạc với ông để ông giúp đỡ. Trong một bữa tiệc gây quỹ cho Hội Gia Đình Cựu Tù Nhân Chính Trị năm 1988 tại nhà hàng Harvest Moon, Falls Church, Virginia, Ông Wiseman cũng mang hình của tôi đến và may mắn gặp được người em họ nhà tôi là Ngô Đức Am, vượt biên qua trước, đã cho Ông ta biết tin tức về tôi. Từ đó Ông đã tìm mọi cách để giúp đỡ cho gia đình tôi về tài chánh cũng như làm giấy tờ bảo trợ cho gia đình chúng tôi qua định cư tại Falls Church, Virginia cho đến ngày hôm nay. Công ơn trời biển của người bạn không cùng màu da, không cùng quốc tịch đó, tôi và gia đình nguyện khắc ghi đời đời.

TN: Thưa anh, ở đời công thưởng, tội trừng. Anh là anh hùng trong trận Mậu Thân 68 và Hạ Lào 71, nhất định chết chứ không hàng giặc, sự tưởng thưởng của anh là đến được bến bờ Tự do. Còn kẻ có tội là ông PVĐ, ông đã trả giá cho sự phản bội vì sau khi CS vắt chanh bỏ vỏ ông đã bị từ chối không được qua định

cư. TN chưa hỏi anh về trận chiến Mậu Thân, xin anh cho biết diễn biến trận này.

TNH: Trong đời tôi có hai trận đánh lớn, trận Mậu Thân đã đưa tôi lên đài vinh quang và trận đã làm tôi gục ngã là trận Hạ Lào. Tuy nhiên tôi rất hãnh diện vì tôi đã hoàn thành trách nhiệm của người trai thời loạn; dù chiến thắng hay chiến bại, quý đồng hương đừng đem thành bại luận anh hùng. Trận Mậu Thân là một thử thách trong những thử thách để kết thúc trận chiến Việt Nam, kéo dài hàng chục năm giữa miền Bắc và miền Nam VN. VC trong trận Mậu Thân đã đánh phá hơn bốn mươi mấy tỉnh từ Đông Hà đến Cà Mau, cuối cùng trọng điểm là chiếm thành phố Huế. Nhưng CS đã phải gục ngã tại Huế do sự góp công lớn của Đại Đội Hắc Báo do tôi chỉ huy, đây là một trận rất quan trọng. Lúc đầu địch đã bao vây và xâm nhập vào khuya ngày 31 tháng Giêng đúng vào rạng sáng Mồng Một Tết, chúng xâm nhập Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, sân bay Thành Nội rồi bộ tiểu khu, thiết đoàn 7 Thiết Giáp, MACV. Đâu đâu cũng phải ra sức phản công dữ dội vì chúng tôi ban đầu bị quá bất ngờ và lực lượng đã bị phân tán mỏng. Sáng Mồng Một Tết, Đại Đội Hắc Báo đã anh dũng quét những đợt tấn công của địch và làm chủ tình hình, chiếm lại sân bay Thành Nội, giải tỏa áp lực cho Đại Đội 1 Vận Tải, bắt sống được tù binh và đã cứu sống được 2 Thủy Quân Lục Chiến Mỹ. Sau đó, được tin Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đang bị bao vây và đặc công đã xâm nhập vào phòng trong của Bộ Tư Lệnh, chỉ cách văn phòng của Thiếu Tướng Tướng Ngô Quang Trưởng 50 mét. Trong khi đó Thiết Đoàn 7 Thiết Giáp đồn trú tại An Cựu, phía Nam của thành phố Huế 5 km, được lệnh khẩn cấp sang cứu Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, mặc dù Bộ Chỉ Huy Thiết Đoàn 7 đang bị uy hiếp nặng nề, nhưng quân lệnh phải thi hành. Mười lăm phút sau, đoàn xe thiết giáp của Thiết Đoàn 7 do Trung Tá Chí chỉ huy đã lên đường và đã bị mất liên lạc sau nửa giờ. Sau này, mới biết cả đoàn chiến xa đã bị tiêu diệt! Trong giờ phút nguy cấp đó, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn chỉ trông chờ

vào Hắc Báo. Được tin đó, tôi đã mở đường máu vào cứu Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn tại Trại Trần Cao Vân, tức Trại Mang Cá, cứu được Trung Tâm đầu não của các lực lượng Việt Mỹ. Từ Bộ Tư Lệnh này, đã điều động và phối hợp chỉ huy các cuộc phản công ròng rả hai mươi mấy ngày đêm, giành giật từng tất đất từng gốc phố từng đoạn giao thông hào và cuối cùng là Đại Nội và Kỳ Đài Khu Văn Lâu. Cứu lại thành phố thân yên đang giãy chết dưới làn bom đạn địch, đang giãy chết trong mồ chôn tập thể, bên suối, bên sông trong những ngày Tết thiên liêng của Dân tộc. Chắc là đồng bào vùng Thừa Thiên Huế còn nghe danh Đại Đội Hắc Báo có công trong chiến cuộc Mậu Thân.

Thưa quý vị, nói về sự nghiệp anh hùng, QLVNCH không thiếu gì người đã hy sinh và nêu gương những tấm gương anh hùng vô song, nhưng họ không có dịp nói lên trang sử oai hùng của đời mình. Cá nhân tôi chỉ là một đóng góp nhỏ nhoi của đời mình trong việc giữ nước. Nhưng sự nghiệp đang công theo đuổi thì nửa đường bị gãy gánh, bây giờ phải làm thân của kẻ tha hương. Nhưng tôi xin thưa, dù ở phương trời nào, chúng ta người VN vẫn là người VN. Đã có đêm phải có ngày. Tôi tin tưởng sẽ có một ngày khi đó ý trời hòa cùng lòng người sẽ đưa chúng ta về giải phóng quê hương từ bóng đêm CS, đem lại Độc lập, Tự do cho Dân tộc.

TN: Xin cảm ơn anh Trần Ngọc Huế. Thưa quý vị, đó là một trong 2 nhân vật trong cuốn Người anh hùng và kẻ phản bội của tiến sĩ Andrew Wiest sẽ ra mắt trong một ngày rất gần đây. Chiến công của người anh hùng được ghi vào sử sách, trước đó anh đã nhận được rất nhiều huy chương quý giá, và bây giờ anh lại được một phần thưởng quý giá hơn đó là niềm hãnh diện được ngẩng cao đầu vì đã làm trọn phận sự người trai của đất nước.

Kính chúc anh bình an và hạnh phúc

Thu Nga ghi lại

Nhân Đại Hội XV
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
tổ chức tại thành phố Houston, TX,
chúng tôi xin giới thiệu:

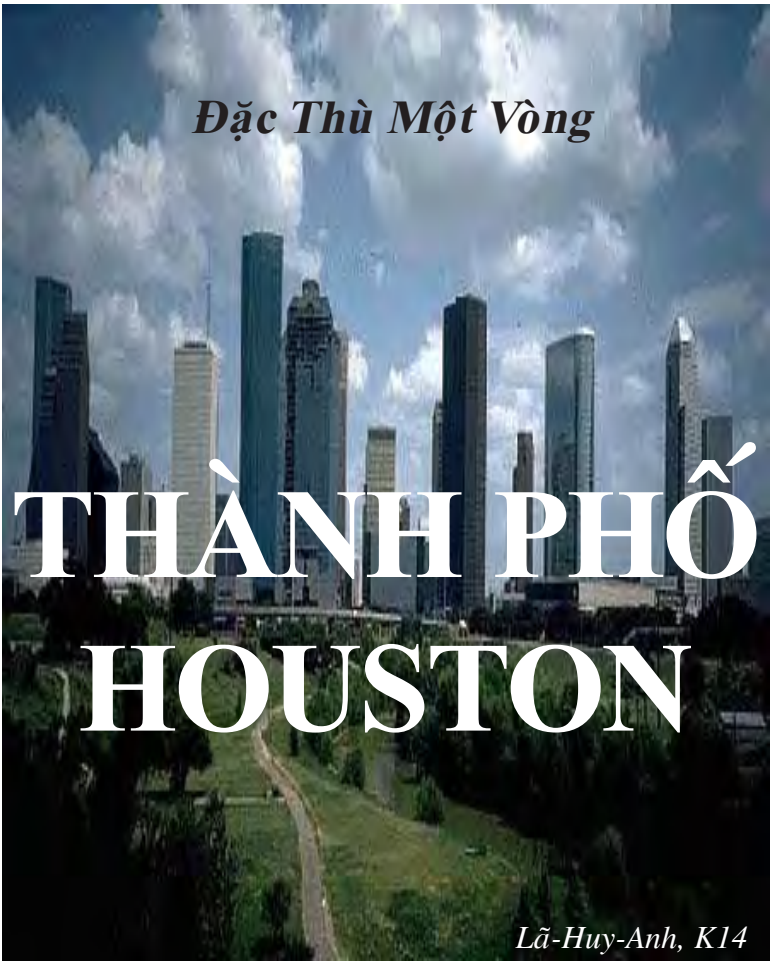

Thành phố **Houston** nguyên thuỷ được sáng lập vào năm 1836 trên thành bờ thuỷ đạo **Buffalo Bayou** do kỳ công kiến tạo và xây dựng của hai anh em tiền đạo viên Augustus và John Allen. Danh hiệu thành phố đã được chọn tên một vị anh hùng danh tiếng lịch sử của tiểu bang Texas: Đại tướng **Sam Houston**. Tiên khởi, thành phố nhỏ nhoi mới mẻ này chỉ là một giao thông điểm bùn lầy với một dân số ít ỏi chưa đầy 3000 người. Qua nhiều thời điểm biến dạng, thành phố đã được lựa chọn là thủ phủ chính trị đầu tiên của tiểu bang Texas, nhưng sau này thủ phủ chính trị đã được dời về **Austin**. Tuy nhiên, từ đó đến nay, ngoài lãnh vực chính trị, thành phố Houston vẫn tiếp tục bành trướng một cách mạnh mẻ và phát triển không ngừng về mọi lãnh vực: kinh tế, thương mại, văn hoá, nghệ thuật, xã hội, dân sinh và thể thao v.v.

để thay cho lời tựa tổng quát trước khi hướng dẫn chi tiết về các đặc điểm và các khía cạnh khác của thành phố Houston, tác giả xin hân hạnh giới thiệu với quý đọc giả bức tâm thư chào mừng du khách của ông **Bill White**, đương kim Thị Trưởng Thành Phố Houston:

Thưa quý du khách,

Với tư cách là Thị Trưởng của thành phố Houston, tôi hân hoan chào đón quý vị đến tham quan một thành phố lớn, từng tạo nên nhiều cơ hội may mắn, của Hoa-Kỳ.

***Thành phố Houston** nổi tiếng là một trong nhiều thành phố tân kỳ và tiến bộ nhất trên thế giới hiện nay. Thành phố được tô điểm với một hình thái mỹ lệ, những nét chấm phá đặc thù sáng tạo và với một sự bồi dưỡng phong phú. Về khía cạnh hí trường giải trí của thành phố Houston thì phải nói đó là một trọng điểm sinh lực của đời sống hàng ngày với một nền tân kỷ nghệ họa thanh lịch và sống động. Đến với Houston, không những quý vị sẽ có một dịp may mắn hiếm có được thưởng thức các món ăn với những khẩu vị khác lạ ở các nhà hàng với đầu bếp quốc tế; hơn nữa, khí hậu Houston lại còn cho phép quý vị vui chơi ở ngoài trời quanh năm bốn mùa,*

ngày cũng như đêm tại các công viên giải trí, tham dự các cuộc giao đấu thể thao, thăm viếng các bảo tàng viện danh bất hư truyền của thành phố. Houston có nhiều cơ sở hội nghị và khách sạn tráng lệ, tiện nghi với giá bao trọn. Ngoài ra, quý vị cũng có thể thong thả tản bộ đến các nhà hàng và các giải trí trường lân cận trong trung tâm thành phố. Ïặc biệt quý vị có thể ngồi trên xe điện Metro đi vãng cảnh Trung Tâm Y Tế danh tiếng quốc tế của Texas, trung khu Bảo tàng viện lịch lãm, vận động trường Reliant Park tuyệt đẹp và các hí viện đồ sộ khác! Houston còn là một thành phố tiếp giáp với những vùng phụ cận thật đặc biệt khang trang mà chúng tôi hy vọng rằng quý vị sẽ cảm thấy thích thú trong thời gian cư ngụ và thăm viếng ngắn ngủi nầy!

Trân trọng kính chào.

Bill White

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ HOUSTON:

Houston là một thành phố đa diện, đông dân cư vào hàng thứ tư trên toàn quốc, với gần 2 triệu cư dân sống trong thành phố và tới gần 5 triệu nếu bao gồm các cư dân của các vùng phụ cận.

Houston có hơn 40 trường bao gồm nhiều Đại Học và Cơ Sở Giáo Dục cao cấp với một sĩ số ghi danh vào khoảng 275,000 sinh viên chọn học các ngành và phân khoa chuyên môn khác nhau: 2 năm, 4 năm, cao đẳng và các ngành y, dược và nhãn khoa nổi tiếng.

Giá sinh hoạt tại Houston rẽ hơn giá sinh hoạt trung bình trên toàn quốc khoảng 9% vì giá nhà cửa rất hạ. So sánh với 26 khu vực thị trấn khác thì giá thực phẩm thấp hơn 22%, giá chuyển vận thấp hơn 6% và giá y tế bảo vệ sức khoẻ thấp hơn 15%.

Mực độ thất nghiệp tại Houston vào năm 2001 chỉ ở mức 4.3%, hiện nay tổng số cư dân có công ăn việc làm tại Houston và các vùng phụ cận lên tới 2.4 triệu người.

Houston được coi như là Trung Tâm Nhiên Liệu Thế Giới với 5 000 cơ sở nhiên liệu, và được xếp hàng thứ tư trong danh sách của tạp chí Fortune 500 liệt kê những công ty nỗi tiếng tại Hoa Kỳ,

chỉ đứng sau New York, Chicago và San Francisco. Trong số 200 công ty khai thác và sản xuất nhiên liệu lớn nhất thì có tới 44 công ty đã đặt văn phòng đầu não chính tại Houston.

Hải cảng Houston nhập nội hàng hoá quốc tế với trọng tải lớn nhất và được xếp hàng thứ hai về trọng tải các loại hàng hoá khác.

Trung Tâm Y Tế Texas (Texas Medical Center) tai Houston có 43 cơ sở khác nhau, với trên 100 toà nhà, chiếm một diện tích rộng hơn 700 mẫu tây và với trên 61,000 nhân viên, hơn 19,000 sinh viên và chuyên viên tham dự các lớp hướng nghiệp hoặc thực tập, được coi như một trung tâm y tế lớn nhất thế giới, bao gồm 7 bệnh viện tổng quát và 6 bệnh viện chuyên khoa với tổng số 6,000 giường. Ïặc biệt, trung tâm M.D. Anderson chuyên nghiên cứu và điều trị căn bệnh hiểm nghèo Cancer. Riêng năm 2001, có tới 5.1 triệu bệnh nhân các loại được điều trị tại trung tâm y tế nầy. Thu nhập của trung tâm y tế này đã đóng góp vào sự phồn thịnh kinh tế của thành phố Houston, hàng năm lên tới 13.5 tỉ mỹ kim.

Houston có khu vực hí viện lớn vào bậc thứ hai trên toàn quốc, chỉ đứng sau thành phố New York.

Khu vực Bảo tàng viện được xếp hạng lớn vào hàng thứ tư, với nhiều loại tác phẩm độc đáo về văn hóa, nghệ thuật bảo tàng rất hấp dẫn.

Đặc biệt Houston có Hội Chợ Rodeo Gia Súc lớn nhất thế giới, tổ chức hàng năm vào các tháng 2 và 3 dương lịch, lôi cuốn khoảng 2 triệu du khách đến xem thi đua cởi ngựa, quật bò, đấu giá gia súc, văn nghệ.v.v.

Houston có hơn 500 cơ sở, hội đoàn văn hoá nghệ thuật với 90 cơ sở phục vụ nền văn hóa và nghệ thuật đa sắc tộc của dân thiểu số với trên 90 ngôn ngữ khác nhau.

Ngoài ra Houston còn nổi tiếng với các đội thể thao đã vẻ vang tranh đoạt được các giải vô địch như: **Houston Comets** (WNBA) thắng vô địch toàn quốc liên tiếp trong 4 năm: 1997, 1998, 1999 và 2000; **Houston Rockets** (NBA) thắng vô địch toàn quốc liên tiếp trong 2 năm: 1994 và 1995; **Houston Aeros**

Hockey (AHL): thắng Turner Cup 1999; **Houston Astros Baseball** (MLB) thắng vô địch miền Tây trong các năm 1980, 1986, vô địch miền Trung các năm 1997, 1998, 1999 và 2001, và vô địch toàn quốc năm 2005.

NHỮNG ĐỊA DANH VÀ THẮNG TÍCH CỦA HOUSTON:

Cư dân của thành phố cũng như các du khách từ xa về thăm viếng thành phố cùng với gia đình và bạn hữu sẽ cảm thấy thích thú, khám phá ra nhiều phong cảnh hấp dẩn và lạ mắt, đồng thời cũng học hỏi được những hình thái thiên nhiên mới mẻ, cũng như các lãnh vực kỷ nghệ và xí nghiệp đặc biệt của thành phố này. Vì sắc thái đa diện nên Houston có rất nhiều địa danh và thắng tích mà du khách khó tìm thấy ở bất cứ nơi nào khác, nhưng vì giới hạn của bài viết, tác giả chỉ đặc biệt nêu ra dưới đây một số những địa danh và thắng tích đặc thù nhất của thành phố:

Space Center Houston: (**Trung Tâm Không Gian Houston**): 1601 NASA Rd. 1, cách trung tâm thành phố Houston vào khoảng 25 dặm về hướng Nam (dùng xa lộ South I-45), là một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng nhất của tiểu bang Texas. Tại đây du khách sẽ được hướng dẩn về những thành quả khám phá không gian và Vũ trụ trong quá khứ, các chương trình đang được tiến hành hiện nay và tương lai, biểu tượng di hành trong không gian, những tin tức mới nhất về các chuyến bay của các phi thuyền và các phi hành gia, hệ thống tổ chức các cơ quan và cơ sở điều hợp

đầu nảo của trung tâm, cũng như các dử kiện quan trọng khác của chương trình không gian.

Moody Gardens và bải biển Galveston: Moody Gardens toạ lạc tại số 1 Hope Blvd gần bải biển Galveston, vùng phụ cận của thành phố Houston. Tại đây du khách có thể duoc trực tiếp du hành thuỷ đạo, thưởng lảm các biểu tượng chiều sâu lòng đáy các Đại Dương, Rainforest, 12 từng Kim Tự Tháp, các hí viện Imax. Galveston, với những bải cát trắng dọc theo bờ duyên hải, bao la và ngoạn mục. Bải biển Galveston được coi như một địa danh du lịch rất ăn khách vì sóng biển từng đợt vỗ nhẹ, rất thích hợp cho những ai thích tắm nắng, đổi gió, bơi lội. Môn thể thao trượt nước, cởi xe gắn máy lướt sóng lôi cuốn rất nhiều thanh niên và thiếu nữ. Galveston là một hải đảo với 32 dặm bờ biển chạy dài suốt vịnh Mexico, cách Houston khoảng 50 dặm về phía Nam.

Thuỷ Tạ Cổng Viên (Downtown Aquarium): 410 Bagby St @Memorial Drive, gần Khu Vực Hí Viện (Theater District), nơi đây cống hiến nhiều trò vui chơi giải trí cho trẻ em và gia đình, một cơ hội khám phá ra nhiêu hải sinh vật đặc biệt, hiếm thấy, vói một thuỷ cầu vỉ đại chứa 500,000 gallons nước bao gồm các cảnh đong đưa trên vành bánh xe lớn chuyển

động (Ferry Wheel), vòng luân quay thủy tạ (Aquatic Caroussel), xe lửa xuyên hành đường hầm v.v.

Splash Town: 21300, I-45 North vùng Spring, Splash Town là một trong những Thuỷ Công Viên nổi tiếng của Texas với hơn 35 trò du cưới thuỷ đạo, nhào lộn hoang dã với các phong cảnh hấp dẫn cho mọi người. Nơi đây có 5 khu vực picnic thích hợp cho mọi hoạt động vui chơi, giải trí, với sức chứa khoảng 1000 người và một tòa nhà 3 tầng sân chơi nước (Tree House Island) rất lạ mắt và kỳ thú.

Sở thú Houston: 1513 N. Mc Gregor trong công viên Hermann, với tổng số hơn 5800 dã thú hiện được phân loại, chăm sóc và nuôi dưỡng tại đây. Du khách sẽ nhìn được tận mắt một cách thích thú hơn 700 trăm thú rừng thể loại khác biệt. Có thể nói sở thú Houston là một sở thú thu hút du khách đông đảo nhất ửa Texas và của miền Tây Nam Hoa Kỳ, hàng năm có khoảng trên một triệu rưỡi du khách thăm viếng.

Lone Star Flight Museum: 2002 Terminal Drive, Galveston County, vùng phụ cận thành phố Houston, là một trong những bảo tàng viện ngành Hàng Không danh tiếng của Texas, nơi đây trưng bày những loại phi cơ cũ, lưu trữ các chất liệu về ngành hàng không, trung bày nhiều hình ảnh về đủ mọi loại phi cơ qua nhiều giai đoạn và thời điểm khác nhau với các tiến trình cơ động lich sữ, từ sơ đẳng lổi thời tới hiện đại tân kỳ, với các chứng liệu dẫn giải được trang bị và ghi chú đầy đủ chi tiết.

Thư viện và viện bảo tàng George Bush: Nằm trong khuôn viên đại học A&M, số 1000 George Bush Drive West, College Station, Texas, vùng phụ cận thành phố Houston, bao gồm 40,000 trang tài liệu lịch sữ Hoa Kỳ từ 1941 tới nay, với trên 1 triệu hình ảnh ghi lại sự nghiệp và thành tích chính trị của cựu Tổng Thống George Bush qua nhiều giai đoạn, từ lúc ông làm Dân Biểu, Đại Sứ tại Liên Hiệp Quốc, Trưởng Phái Đoàn Liên Lạc Hoa Kỳ tại

Trung Quốc, rồi Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Gia của Đảng Cộng Hòa, Giám Đốc Cơ Quan Tình Báo Trung Ương, Phó Tổng Thống, rồi sau cùng Tổng Thống thứ 41 của Hoa Kỳ.

Địa Đàng Nghiêm Cấm (Forbiđen Garden): 23500 Franz Road, Katy, Texas 77493, đây là một Bảo Tàng Viện lộ thiên rộng 40 mẫu tây, biểu tượng một bối cảnh lịch sử đặc biệt quan trọng của Trung Hoa, gồm những cơ cấu kiến trúc **Cấm Thành** (Forbidden City of Beijing), thị xã được tao dung giống y hêt như thật, dưới dạng kiểu mẫu kích thước nhỏ hon so với cảnh thật. Đến thăm viếng nơi nầy, du khách sẽ có được một cảm giác kỳ thú như đang thực sự thăm viếng một Vương quốc Trung Hoa thời trung cổ xa xưa, được vẳng nghe những điệu nhạc âm vang êm dịu của cung đàn Tam Thập Lục (36 dây), phảng phất ngát mùi trầm hương, và đặc biệt được chiêm ngưỡng một mô hình vô cùng hạn hữu, độc đáo: một binh đoàn, hàng lớp đôi hình của 6,000 quân sĩ bằng **đất sành** trong sắc phục uy nghi, tư thế uy dũng, dưới sự thanh sát của **TẦN THUỶ HOÀNG**, vị Đế vương đầu tiên đã thần phục được tất cả các Tiểu vương quốc và thống nhất toàn lãnh thổ Trung Hoa. Du khách cũng sẽ duoc dự kiến một phòng triển lãm vĩ đại rộng 40,000 Sq. Ft., trưng bày hàng ngàn bức tiểu hoạ, nhiều cung điện mỹ lệ, nhiều loại vũ khí cổ thời đặc sắc và nhiều nhạc cụ lạ mắt được sử dụng dưới triều đại nhà **Tần**.

Các Trung Tâm Thương Mại Việt Nam tại Houston

Cộng đồng người Việt Nam tại Houston đã và đang tăng trưởng không ngừng một cách mạnh mẽ, nhất là kể từ mấy năm gần đây, khi nền kinh tế đã bắt đầu hồi phục và phát triển. Với nhiều nguồn tài chánh lớn lao gia tăng đầu tư vào thành phố, nền kỹ nghệ trên đà tái bộc phát, các cơ xưởng và xí nghiệp tạo nhiều công ăn việc làm, mức độ thất nghiệp xuống thấp đáng kể, thêm vào đó với giá sinh hoạt tương đối rẽ, giá nhà cửa đặc biệt hạ, Houston có một cường độ hấp lực rất cao, hàng ngày thu hút một số lớn cư dân thập

phương người Hoa Kỳ nói chung và người Việt nói riêng từ các đô thị đất đỏ của các nơi khác về định cư, đem lại một sinh lực mới mẽ và náo nhiệt cho Houston!

Hiện nay tuy chưa có số thống kê chính thức nào xác quyết nhân số của người Việt sinh sống tại thành phố Houston và các vùng phụ cận, nhưng căn cứ vào các yếu tố nhân chủng và dân sinh, có thể phóng ước một cách khách quan tương đối vào khoảng trên dưới **150 ngàn**, một con số người Việt đông đảo đứng vào hàng thứ ba, sinh sống tại một thành phố Hoa Kỳ, sau Orange County và San Jose, California. Người Việt tại đây, không nhất thiết tập trung tại môt vùng nào nhất định của thành phố, mà đã và đang sinh sống len lỏi, xâm nhập vào bất cứ khu vực, tầng lớp dân sinh nào, từ nơi hạ từng tạp chủng bình dân, lên trung lưu tới khu thuong luu sang trong, rải rác khắp bốn vùng: Đông, Tây, Nam, Bắc của Houston. Lá quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ của VNCH trước đây biểu tượng cho người Viêt quốc gia tỵ nạn Cộng Sản hiện nay, hằng ngày được trương lên trên những cột trụ cao với nền móng xây dựng vững chắc, tung bay trên nền trời Tự Do tại các địa khu thương mại chọn lọc đa chủng người Việt cư ngụ. Về khía cạnh phân vùng kinh tế và thương mại thì ta có thể nhận định khái quát như sau:

<u>Khu Scarsdale Southeast</u> : khu nầy với chợ thực phẩm Hồng Kông 2, nằm tại góc đường Beamer và Scarsdale, dối diện với tiệm thực phẩm Foodtown, gồm có rất nhiều văn phòng bác sĩ, nha sĩ, kế toán, các tiệm ăn và các dịch vụ khác rải rác, nối dài trên đường Scarsdale. Ở phía cuối đường nầy có tiệm phở Hải

Vân, với hương vị khá ngon. Tuy không được náo nhiệt và phồn thịnh lắm với một số cư dân gốc Việt tương đối thưa thớt trong vùng, nhưng khu thương mại Scarsdale cũng có khả năng cung cấp nhu cầu sinh hoạt tiện nghi, căn bản cần thiết tối thiểu cho người đồng hương cư ngụ phía đông nam thành phố.

Khu Veterans Memorial Northwest: Nằm dọc theo con đường dài Veterans Memorial về phía Bắc và ở về hai phía của Beltway 8, xen kẻ với các tiệm thực phẩm HEB, Kroger của dân bản xứ, có các tiệm thực phẩm Á Đông như Hưng Đông, Thắng Hưng, Hồng Kông 3, cách nhau khoảng trên dưới 2, 3 dặm, với các tiệm phở như Nguyên, phở Trúc, nhà hàng Tao Ngộ hợp khẩu vị của nhiều thực khách, cùng với nhiều dịch vụ khác như Du lịch, Kế toán ...Trong tương lai khu thương mại nầy có thể được phát triển và bành trướng hơn để thoả mãn các nhu cầu sinh hoạt càng ngày càng tăng trưởng hiện nay trong vùng Northwest, bao gồm dân khu nhà thờ La Vang và khu chùa Linh Sơn, kế cận xa lộ 249.

Khu Downtown, Trung Tâm Thành Phố Houston: Nằm phía cuối đường Travis và cuối đường Milam, có hai siêu thị Hoà Bình và Quê Hương, các tiệm vải, tơ, lụa, tiệm vàng, nhà hàng Vạn Lộc, Mai, phở Sài Gòn, phở Nga, các văn phòng bác sĩ, nha sĩ, kế toán, luật sư, dịch vụ nhiếp ảnh, uốn tóc, du lịch.v.v. Trong thời gian từ năm 1980 tới 1999, hoạt động tại khu thương mại nầy rất sầm uất, hàng ngày khách hàng các nơi đổ về tấp nập, đã làm thay đổi hẳn bộ mặt và không khí trầm lặng trước đây của khu vực nầy, góp phần không nhỏ vào sự phồn thịnh của thành phố, gây một thiện cảm với chánh quyền địa phương.

Các Ban Đại diện Cộng Đồng Việt Nam kế tục trong thời gian gần đây, kể từ 1977 tới nay (Nguyễn Cao Mỹ, Kim Nguyễn, Nguyễn Ngọc Quyết) đả điều hướng thích ứng các tác động xả hội, phát động ý thức trách nhiệm trong cộng đồng, tích cực tham gia và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chánh quyền của

thành phố trong những chương trình dân sinh thiết yếu, nên đã tạo được uy tín nể trọng có tầm vóc của cộng đồng VN đối với chánh quyền đương nhiệm. Mười sáu đường thành phố trong khu thương mại Downtown đả được mang tên Việt Nam song hành với tên Mỹ như: AN LỘC (Anita), BÙI THỊ XUÂN (Rosalie), DUY TÂN (Drew), ĐỐNG ĐA (Dennis), HAI BÀ TRƯNG (Gray), HÀM NGHI (Hadley), HÙNG VƯƠNG (Holman), MẠC ĐỈNH CHI (Mc IÌhenny), MAI XUÂN THƯỞNG (McGowen), MÊ LINH (Webster), NGUYỄN HUỆ (Milam), PHAN THANH GIẢN (Francis), SAIGON (Stuart), TRẦN HƯNG ĐẠO (Tuam), TỰ DO (Travis), YÊN ĐỖ (Elgin). Đây là một thành quả vận động tích cực hữu hiệu đáng ghi nhận của uy ban Đại diện Cộng Đồng dưới sự điều hành của Chủ tịch Cộng Đồng Nguyễn Cao Mỹ (2 nhiệm kỳ 1977-2001) đã được chính quyền của thị trưởng Lee Brown chính thức chấp thuận. Hiện nay khu nầy đang ở trong tình trạng thoái hoá, khách hàng thưa thớt kể từ khi Houston khởi công tiến hành chương trình chỉnh trang các đường xá trong thành phố từ 5, 6 năm trước đây, gây nhiều trở ngại giao thông và bất tiện cho khách hàng. Nhiều cơ sở thương mại, văn phòng nghiệp vụ nơi đây đã di chuyển xuống miền Southwest sau khi trung tâm thương mại Hồng Kông 4 được khai trương trên đường Bellaire (sẽ nói ở đoạn sau). Tuy nhiên ba nhà hàng lớn nổi tiếng của Việt Nam: **Kim Sơn** nằm ở góc đường Jefferson và xa lộ 59, **Kim Phụng** trên đường Jefferson, **Fu Kim** trên đường Fannin, trong khu trung tâm thành phố, với thực đơn hấp dẫn, giá cả phải chăng, tiếp đải nhanh và lịch thiệp vẫn đặc biệt sống vững mạnh, hàng ngày thu hút một số đông đảo thực khách Việt cũng như Mỷ, nhất là những ngày cuối tuần!

Khu Southwest Bellaire: Một vùng kinh tế giàu mạnh độc đáo Á Đông, tập trung nhiều cơ sở thương mại và nghiệp vụ hoà đồng Việt và Hoa. Người Hoa chiếm ưu thế về doanh thương, người Việt chiếm ưu thế về nhân số và

cac cơ sở dich vu chuyên nghiêp, hành chánh, y tế, ky thuat, nghệ thuật v.v., chiếm ngự trên một chiều dài khoảng 4, 5 dậm ở cả hai bên đường Bellaire. Khu vực thương mại nầy đang trong thời kỳ cực thịnh, phát triển và bành trướng lan rộng ra các khu phố lân cận. Hơn nữa cả 2 vũ trường VN hoạt động mổi tuần 3 tối (thứ Sáu, thứ Bảy và Chúa Nhật) đều nằm tại vùng Southwest: **Diamond Club** (Abizza cũ) trên đường Wilcrest, **Mini Club** trên đường Richmond đã là một yếu tố kinh tế phụ lực tăng cường cho sự hưng thịnh và âm hưởng náo nhiệt về đêm của vùng Southwest, một **Newly Economic Area**, cường mạnh tu phát theo đúng nghĩa va‘ thực chất ẩa nền kinh tế thị trường, chú không mênh danh hoang tuong nhu các vùng KINH TE MOI dày doa, duoi duong lôi kinh tê chi huy sai lâm mat vân cua Công Ṣn Viet Nam!

Về lãnh vực chánh trị, Cộng Đồng Việt Nam khu Southwest-Belllaire da vừa ghi tạc được một điểm son đáng kể: trong kỳ tranh cử tháng 11/2004, ông Hubert Võ, một chuyên viên điện toán, nguyên chủ nhân cơ xưởng Computer Land, là chủ nhân khu Universal Shopping Center (ông thành công trên địa hạt đầu tư và kinh doanh địa ốc, thực tế chưa có nhiều kinh nghiệm về lãnh vực chánh trị) là người Mỹ gốc Việt đầu tiên ở Houston đã đắc cữ Dân Biểu Hạ Nghị Viện của tiểu bang Texas đơn vị bầu cử 149 vùng Southwest. Ông đã gây được môt sự ngac nhiên và chú ý của mọi người khi đánh bại ông Talmadge Heflin, một dân biểu kỳ cựu 22 năm thuộc đảng Cộng Hoà, đương nhiệm Chủ Tịch Ủy Ban Chuẩn Chi Ngân Sách Hạ Viện Texas. Tuy ông Hubert Võ chưa có những hoạt động được ghi nhận trong cộng đồng, nhưng kết quả thắng cử của ông sẽ phát khởi một luồng sinh khí chính trị mới mẻ cho các thế hệ VN mai hậu, mà cộng đồng VN nói chung và các ủy ban đại diện Cộng đồng VN nói riêng, hiện tại và tiếp nối, cần ý thức một trọng trách chung, duy trì nuôi dưỡng, cũng cố để phát huy mạnh mẽ hơn trong tương lai một tinh thần xây dựng, đoàn kết chặt chẽ

toàn diện trong cộng đồng, thì mới hy vọng có một tiếng nói nặng ký trong chính trường: Texas nói riêng và Hoa Kỳ nói chung.

***1.Khu chợ thực phẩm Việt Hoa*:** Nếu lấy tiêu chuẩn là Beltway 8 đi từ hướng Nam lên hướng Bắc, vào exit Beechnut, quẹo trái trên đường Beechnut hoặc U-turn về phía trái của Beltway 8, chúng ta sẽ thấy khu Siêu Thị Việt Hoa, khang trang lớn rộng vừa mới được khánh thành và khai trương vào đầu năm 2005, rất ăn khách với vẻ tráng lệ và với đầy đủ mặt hàng các loại, giá cả cạnh tranh tương đối, bãi đậu xe rộng rãi.

2. Khu Đại Lộ Bellaire: Cũng theo tiêu chuẩn trên lái xe thêm một block, exit đại lộ Bellaire, tách ra 2 phân bộ khác nhau:

Về phía bên măt Bellaire: Có khu chợ Dynasty, khu chợ DiHo, khu Welcome. Khu DiHo được xây cất đầu tiên từ năm 1980, do người Trung Hoa khai thác với một số vốn đầu tư tương đối. Lần hồi chỉnh trang đã phát triên thêm ra những cơ sở thương mại mới. Giờ đây khu nầy khá phát đạt với đông đão khách hàng người Tàu, thực khách người Việt thường hay đến ăn uông trong cac nhà hàng Sinh Sinh,Tân Tân, Saìgòn Pagolac thịt bò 7 món, bánh mì Ba Lẹ, Hoàng, Thành Nội, Don, chè dĩa, com chay ở tiệm May Ice Cream v.v.

Về phía bên trái Bellaire: Có Siêu Thị Hồng Kông 4, do một kinh doanh gia người Việt gốc Hoa, ông Dương Vũ Hải khai thác với một số vốn đầu tư khá lớn, khởi công xây cất vào cuối thập niên 1990, với một đồ án kiến trúc quy mô, tổ chức khoa học trên một khu đất diện tích rộng tầm cỡ một shopping mall nhỏ theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ, có thể so sánh với khu thương mại Phước Lộc Thọ tại Little Saigon, CA. Trung tâm Siêu Thị Hông Kông 4 nầy thành công từ 5, 6 năm nay, với một siêu thị rộng lớn, bán đủ các mặt hàng tươi cũng như khô, hàng ngày rất đông đảo khách hàng, nhât là vào cuối tuần. Trong khu Siêu thị nầy có nhiều gian hàng và cơ sở thương mại cung ứng đủ mọi dịch vụ từ thượng vàng tới hạ cám: kim hoàn, vãi vóc, tơ lụa, video, sách báo, cắt uốn

tóc, tiệm ăn, bánh mì, phở, các văn phòng bác sĩ, kế toán, dịch vụ chuyển tiền, các quầy mobile phone... khu ăn nhậu và giải trí cho mọi giới cuối dãy bên trái v.v. Một điều đáng quan tâm và thắc mắc cho nhiều giới doanh thương là tầng lầu trên của trung khu nầy, mặc dù khai trương đả khá lâu, vẩn còn nhiều gian phòng bỏ trống chưa được chiếu cố khai thác, hiện chỉ có một vài hoạt động rời rạc, vắng vẻ không đáng kể, như phòng dạy võ, phòng dạy khiêu vũ, văn phòng luật sư.v.v, quang cảnh không sống động nhôn nhịp như các từng lầu trong các shopping mall cũa Hoa Kỳ, có lẽ vì bản chất, tâm lý, xu hướng và thị hiếu của người Á Đông và người Âu Mỹ khác biệt nhau chăng?

Ở cánh trái của Trung Tâm Siêu Thị có nhà hàng Tây Đô và cánh phải có Ocean Palace Restaurant, thu hút nhiều thực khách và khách mộ điệu với những đám cưới, hội đoàn, các buổi trình diễn văn nghệ ca nhạc và dạ vũ với sự xuất hiện của nhiều nam nữ nghệ sĩ tài danh Trung Hoa và Việt Nam. Mặc dầu bãi đậu xe rất rộng, nhưng đôi khi cũng gây khó khăn cho nhiều khách hàng thập phương trong việc tìm kiếm một chổ đậu xe vào những ngày cuối tuần! Đặc biệt khu nầy có một mặt tiền đẹp, hoa tươi màu tạo một dáng vẻ tương đối khang trang, thanh lịch, và dung lượng của bãi đậu xe khá lớn, hấp lực khách hàng nhiều nhất so với các khu thương mại khác, nên trung tâm nầy có một tầm mức tập trung khá quan trọng, từng là một địa điểm tiện nghi rất được ái mộ cho cộng đồng người Việt tổ chức những buổi đại lễ hoặc kỷ niệm truyền thống của cộng đồng!

Đúc kết tới đây, chúng ta vừa duyệt qua và tìm hiểu tổng quát một số chi tiết giới hạn căn bản cần biết về thành phố Houston được gói ghém thu gọn trong tựa đề **ĐẶC THÙ MỘT VÒNG THÀNH PHỐ HOUSTON.** Tuy nhiên, thành phố Houston còn được mệnh danh là thành phố KHÔNG GIAN của Hoa Kỳ (Space City of USA), còn có nhiều khía cạnh đặc biệt trong nhiều

lãnh vực khác, mang nhiều dị biệt so với những thành phố lớn nổi tiếng khác của Hoa Kỳ, đã không được khai triển trong khuôn khổ hạn hẹp của bài viết nầy. Một thoáng hình ảnh đặc thù của Houston nếu đã được ghi đậm nét vào ký ức của độc giả thì đó là một niềm an ủi tinh thần cho người viết? Các đặc điểm cũng như các địa danh thắng tích của thành phố đả được tác giã trích dẫn nguyên tác từ các nguồn tài liệu tham khảo giá trị mới nhất, cùng với một sự nhận định khách quan được trình bày trung thực với nhãn quan vô tư về các trung khu kinh tế và hoạt động thương mại của cộng đồng Việt Nam tại Houston. Những danh tính và phương vị đề cập tới trong bài viết đã được phối kiểm với các nguồn tin đáng tin cậy, nếu vô tình có những dữ kiện nào đó thiếu phần chính xác, hoặc chưa duoc cập nhật, thì xin toàn thể quý độc giả và các chức vị liên hê tương nhượng cảm thông!

Houston, duyêt chinh 4/2006

LA-HUY-ANH, K14

Tai lieu tham chieu:

1. Here is Houston
2. Greater Houston Source Book

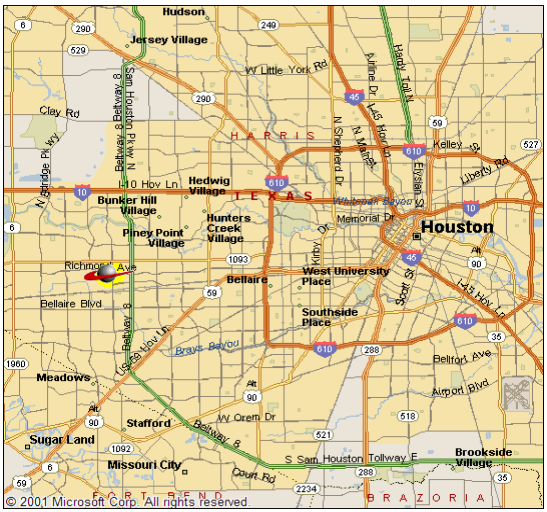

Muôn Đời Trong Trái Tim Ta

Nhạc: Nguyễn Thiện Thành
(Hoàng văn Thành)
Thơ: Từ Cao Nguyên

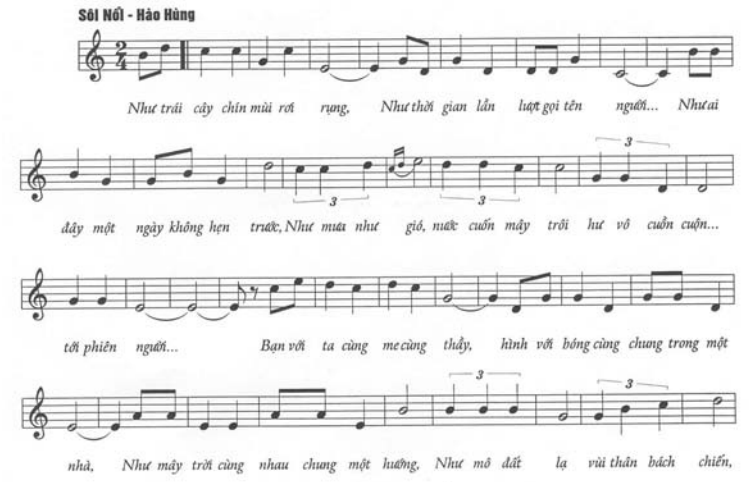

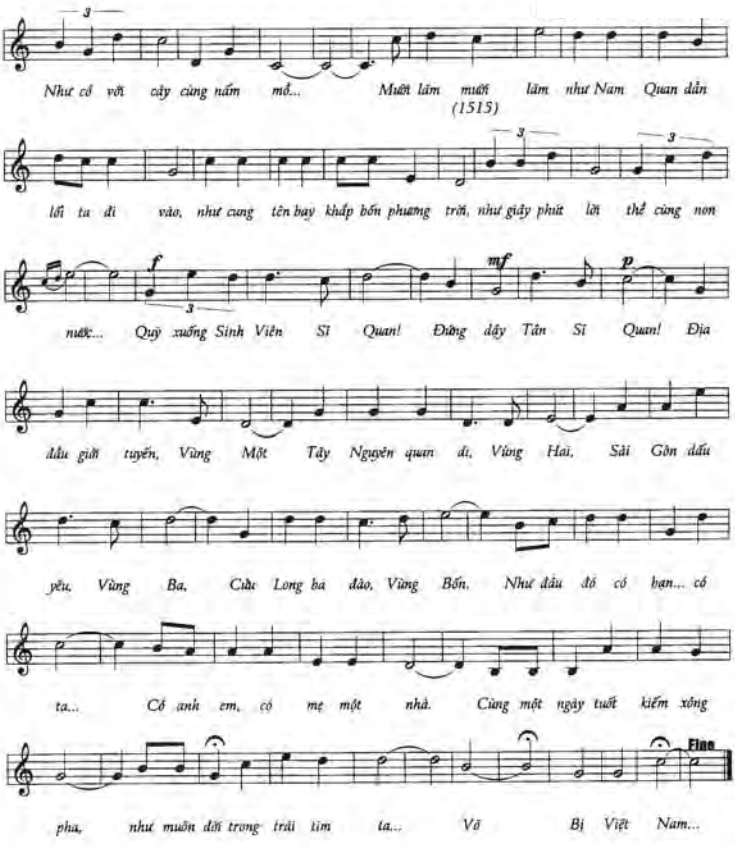
Như cỏ với cây cùng nấm mồ... Muốn lăm muốn lăm như Nam Quan dân
(1515)
lối ta đi vào, như cung tên bay khắp bốn phương trời, như giây phút lời thề cùng non
nước... Quỳ xuống Sinh Viên Sĩ Quan! Đứng dậy Tân Sĩ Quan! Địa
đầu giới tuyến, Vùng Một Tây Nguyên quan dì, Vùng Hai, Sài Gòn đấu
yếu, Vùng Ba, Cửu Long ba đào, Vùng Bốn, Như đâu đó có hạn... có
ta... Có anh em, có mẹ một nhà. Cùng một ngày tuốt kiếm xông
pha, như muốn dãi trong trái tim ta... Võ Bị Việt Nam...
Fine

Sinh Hoạt Võ Bị

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Điện thoại & Fax : 253-661-1438 & Email: *tonghoivobi@yahoo.com*

Seattle, Ngày 8 tháng 3 năm 2006

Kính gởi :

Ban Chấp Hành
Hội CSVSQ/TVBQGVN/Bắc Cali

Kính Thưa :

CSVSQ Hội Trưởng,
Quí Niên Trưởng, Niên Đệ
Quí Chị và các cháu TTNĐH
thuộc Ban Chấp Hành Hội CSVSQ/TVBQGVN/Bắc Cali

Theo dõi chương trình phát thanh của Quí Ban Chấp Hành kể từ ngày 1- 1 – 2006 đến nay, BCH/Tổng Hội rất hoan nghênh việc làm của Quí BCH. Nội dung chương trình đã đi đúng theo đường lối và mục tiêu của TH, đồng thời cũng đã thu hút được nhiều thính giả thuộc Đại Gia Đình Tổng Hội Võ Bị và bên ngoài cộng đồng.

Nhân danh Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, tôi nhiệt liệt khen ngợi :

CVSQ Võ Văn Đức K22, Hội Trưởng
cùng toàn thể Quí NT, NĐ, quí Chị và các cháu TTNĐH trong Ban Phát Thanh

đã đóng góp tích cực và hữu hiệu, không những trong công cuộc đấu tranh Tự Do- Dân Chủ- Nhân Quyền cho VN, mà còn cùng chung trách nhiệm gìn giữ, phát triển Tình Tự và Truyền Thống Trường Mẹ.

Làm tại Seattle, Ngày 8 tháng 3 năm 2006

TỔNG HỘI - CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Điện thoại & Fax : 253-661-1438 & Email: *tonghoivobi@yahoo.com*

VĂN THƯ

Số 042/BCH/TH/04-06

Trích yếu : v/v Đề Tài Thảo Luận Tại Đại Hội XV
Tham chiếu :
1. Biên Bản Đại Hội XIV
2. Văn Thư số 040/BCH/TH/04-06 ngày 1- 12 - 2005

Đại Hội Tổng Hội Lần Thứ XV sẽ được tổ chức tại Houston, TX, Hoa Kỳ vào ngày 30 tháng 6 và ngày 1 & 2 tháng 7 năm 2006 do Hội CSVSQ/TVBQGVN/Houston và Vùng Phụ Cận đảm trách.

Để BCH/TH có các dữ kiện đầy đủ chuẩn bị và tổ chức Đại Hội XV được thành công tốt đẹp, yêu cầu Quí :
- BCH/Liên Hội, Hội
- Ban Đại Diện Khóa

1. Thông báo cho BCH/TH biết thành phần tham dự Đại Hội XV. Trường hợp Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng, Đại Diện Khóa không thể tham dự được, xin gởi ***văn thư chính thức đề cử người thay thế có thẩm quyền quyết định.***
2. Tham khảo, thu thập, đúc kết các đề tài thảo luận trong những ngày Đại Hội. Đồng thời, BCH/Liên Hội, Hội, Ban Đại Diện Khóa có trách nhiệm chuyển đạt ý kiến xây dựng Tổng Hội đã được đa số thành viên trực thuộc tán đồng lên Đại Hội XV.
3. Đề nghị tu chỉnh Nội Qui. Nêu rõ lý do tại sao tu chỉnh và viết thành văn bản minh bạch, ngắn gọn các điều khoản được đề nghị tu chỉnh.
4. Báo cáo thành quả hoạt động trong thời gian 2 năm qua và chương trình kế hoạch hoạt động trong hai năm tới, nếu có.
5. Trường hợp, BCH/LH, Hội, Khóa dự trù thuyết trình trước Đại Hội XV về các ***đề tài nghiên cứu xây dựng Tổng Hội***, hay ***tham luận chính trị chuẩn bị cho đường lối và kế hoạch tương lai của TH***, xin gởi bài thuyết trình về BCH/TH càng sớm càng tốt để Ban Tổ Chức Đại Hội tiện việc sắp xếp chương trình.

Tất cả những yêu cầu nói trên, xin gởi về BCH/TH trước ngày15 tháng 5 năm 2006.

Làm tại Seattle, Ngày 10 tháng 3 năm 2006

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Kính gởi :
- CSVSQ Liên Hội Trưởng/Âu Châu, Úc Châu, Canada, BTTHK
- CSVSQ HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ
- CSVSQ Đại Diện Khóa
  « Để đảm trách phần vụ liên hệ »

Đồng kính gởi :
- CSVSQ/Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn
- Đoàn Trưởng PNLV
- Tổng Đoàn TTNĐH

« Để kính tường »

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Điện thoại & Fax : 253-661-1438 & Email: *tonghoivobi@yahoo.com*

VĂN THƯ

Số 044/BCH/TH/04-06

Trích yếu : v/v Yểm Trợ Đấu Tranh của SV Trường UTA, TX
Tham chiếu :
1. VT số 25/BCH/TH 2004-2006
2. Điều 11 Nội Qui Tổng Hội

Để thực thi đường lối đấu tranh của Tổng hội, yêu cầu :
CSVSQ Đinh Văn Nguyên K20,
Tổng Hội Phó Ngoại Vụ
điều động Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston , Dallas và Vùng Phụ Cận kết hợp với Cộng Đồng Người Việt Tị Nạn, Hội Đoàn, Đoàn Thể và Tôn Giáo tại địa phương trong công cuộc đấu tranh hạ cờ máu CSVN tại Trường UTA và Vinh Danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.

Văn Thư này xác nhận cuộc điện đàm giữa BCH/TH và THP/Ngoại Vụ ngày 27/4/2006 .

Làm tại Seattle, ngày 27 tháng 4 năm 2006

TỔNG HỘI - CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM - BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Kính gởi :
- BCH/Hội/CSVSQ/TVBQGVN/ Houston và Dallas « để thi hành phần vụ liên hệ »

Đồng kính gởi :
- CSVSQ/Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn
- Liên Hội Âu Châu, Uc Châu, Canada, BTTHK
- Hội CSVSQ/ Tại Hoa kỳ
- Đoàn Trưởng PNLV
- Tổng Đoàn TTNĐH

« Để kính tường »

TÂM THƯ

Kính gởi:

Tất cả Qúy Niên Trưởng,Niên Đệ, các Bạn, Qúy Phu Nhân và các Cháu của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Kính thưa Toàn thể Qúy vi,

Chỉ còn khoảng ba tháng nữa Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại lần thứ 15 sẽ được khai mạc tại thành phố Houston,Tiểu Bang Texas. Bức tâm thư này được gởi đến Qúy vị nhằm các mục đích sau đây :

Thứ nhất: Thi hành quyết định của Đại Hội 14 CSVSQ/ TVBQGVN được tổ chức tại Thủ Đô Hoa thịnh Đốn vào tháng 8 năm 2004 ; quyết định của Đại Hội thường niên của Hội Võ Bị Houston và vùng Phụ cận ngày 21 tháng 8 và 16 tháng 10 năm 2005 ; và văn thư của THT ký ngày 01 tháng 12, năm 2005. Đại Hội cựu SVSQ / TVBQGVN lần thứ 15 sẽ được tổ chức tại Houston, Texas trong 3 ngày: 30 tháng 6, 01 và 02 tháng 7 năm 2006.

Thứ hai: Chủ đề thảo luận trong 2 ngày Đại Hội của Tổng Hội CSVSQ, và Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ là : DẤN THÂN.

Thứ ba: Ngoài phần Thảo luận và Bầu THT, Đại Hội XV sẽ có thêm phần du ngoạn cho qúy Phu nhân trong lúc CSVSQ thảo luận (xin ghi tên trước nếu muốn đi)

Riêng ngày 30 tháng 6, sẽ có cuộc du ngoạn trọn ngày cho cả CSVSQ, gia đình và TTNĐH đi thăm viếng thắng cảnh ở các thành phố lân cận của Houston (chương trình chi tiết sẽ được gởi kèm theo Thiệp mời cũng như sẽ được phổ biến trong Đa Hiệu số 77)

Vì thời tiết và nhiệt độ của thành phố Houston khá nóng , do đó các địa điểm Du ngoạn được khéo léo lựa chọn để sự du ngoạn của các Phu nhân và CSVSQ sẽ được thỏai mái, dễ chịu. Các nơi thăm viếng là các địa điểm du lịch rất nổi tiếng, độc đáo, tất cả đều được trang bị máy điều hòa không khí…….. chắc chắn sẽ làm cho qúy vị vui vẻ .

Thứ tư: Để giúp cho hai ngày Đại Hội được tiến hành hoàn hảo với đầy đủ các tiết mục, Ban tổ chức rất cần được sự hưởng ứng và yểm trợ tài chánh của tất cả CSVSQ của 31 Khóa, Hội và Liên Hội, để trang trải phí tổn cho 3 ngày Đại Hội (khoảng $ 20,000 USD). Mọi sự đóng góp tài chánh đều được hoan nghênh. Xin Qúy vị gửi chi phiếu đến BTC càng sớm càng tốt, vì BTC phải trả đủ tiền cho phòng họp và thuê xe Bus trước ngày khai mạc 4 tuần. Chúng tôi xin đề nghị mỗi Khóa cũng như mỗi Hội đóng góp $300. Lẽ dĩ nhiên có Khóa rất ít CSVSQ và có Khóa nhiều, xin Khóa nào có đông CSVSQ và nếu quỷ của Khóa dồi dào, xin yểm trợ nhiều hơn.

Chi phiếu xin đề tên: BTC / ĐH 15.

Phần memo xin đề rõ Khóa, Hội, hoặc cá nhân CSVSQ yểm

trợ và gởi về địa chỉ: N. DINH
12000 Bellaire Blvd, Suite 138-D Houston, TX 77072

BTC sẽ cập nhật danh sách tên tuổi cá nhân, Khoá, Hội yểm trợ… trên Đa Hiệu.

Kính thưa qúy Niên Trưởng, các Bạn và qúy Phu Nhân,

Đứng trước những vấn nạn của đất nước, Đại Hội 15 / CSVSQ/ TVBQGVN sẽ là thời điểm quan trọng hơn bao giờ hết, để tất cả đại gia đình Võ Bị gồm 31 Khóa từ khắp nơi về Houston để bàn luận.

Trước hết, tất cả chúng ta cùng có dịp hàn huyên thăm hỏi nhau sau 31 năm dài lưu lạc trên đất khách quê người. Sau nữa, những ai trong chúng ta còn cảm thấy nặng lòng với đất nước, còn muốn đem chút tài hèn sức mọn còn lại của mình để góp phần cho TỰ DO và DÂN CHỦ THẬT SỰ cho hơn 80 triệu Đồng bào Việt-Nam. Xin hỏi ai trong chúng ta có thể quên được LỜI THỀ trước VŨ ĐÌNH TRƯỜNG LÊ LỢI, trước khi nhận cặp lon Thiếu úy và mãnh Bằng Tốt nghiệp năm nào…… Đại Hội 15 là nơi để chúng ta ngồi lại để cùng tìm một " giải pháp khả thi "hầu GÓP PHẦN vào cao trào giải trừ chế độ cộng sản đang dâng lên như là cơn bão mãnh liệt nhất từ quốc nội ra đến hải ngoại, sẽ quét sập chế độ bạo tàn, giết người, cướp của trong hơn nữa thế kỹ qua. Đại Hội 15 cũng chính là nơi để chúng ta có dịp nói lên lời cảm ơn các Chị, các nàng Dâu Võ Bị đã âm thầm chịu đựng biết bao nỗi khổ cực đắng cay, hy sinh vô bờ bến trong việc lo cho chồng, cho con,

cho cháu…… Chúng tôi mong rằng Đại Hội 15 sẽ đánh dấu cho sự DẤN THÂN TÍCH CỰC của cả hai thế hệ CSVSQ và TTNĐH, để góp phần vào giai đọan quyết liệt sắp đến của toàn dân vùng lên để dứt điểm chính quyền và đảng cộng sản Việt-Nam.

Trong niềm tin tưởng và hy vọng đó, chúng tôi thiết tha mời gọi và rất mong sẽ được đón tiếp đông đủ quý Chị ,quý Niên Trưởng, Niên Đệ, các Bạn, các cháu TTNĐH từ khắp năm châu về Houston, Texas tham dự ba ngày Đại hội.

Trân trọng kính chào Tự Thắng để Dấn thân

TM Ban Tổ chức Đại Hội XV
CSVSQ Đinh Văn Nguyên/K20
Trưởng Ban Tổ chức

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI XV
HOUSTON, TEXAS
HOA KỲ
Từ ngày 30/6 đến ngày 2/72006

NGÀY THỨ SÁU 30-6-2006:

Từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối: Du ngoạn:

- San Antonio
- Thạch Động
- Alamo
- Riverwalk

Địa điểm khởi hành:
Hotel Best Western Chase/Holiday Inn Express.
2950 W. Sam Houston Parkway South (Belt way 8)

NGÀY THỨ BẢY 1-7-2006: Khai Mạc & Hội Thảo

Địa điểm Tổ Chức Đại Hội XV:
Hotel Hilton Houston South West
6780 South-West Freeway (highway 59).
Houston, TX 77074
Tel #713-977-7911

8:00 đến 9:00 sáng: Ghi Danh - Điểm Tâm
9:00 đến 10:00 sáng: Lễ Khai Mạc Đại Hội XV

- Lễ Rước Quốc, Quân Kỳ
- Chào Cờ
- Phút Mặc Niệm
- Giới Thiệu Thành Phần Tham Dự
- Lời Chào Mừng Của Ban Tổ Chức

10:00 đến 12:00 sáng:

- Tường trình của BCH/TH
- Tường trình của CT/HĐTV
- Tường trình của TĐT/TĐ/TTNĐH

12:00 đến 1:00 trưa: Cơm trưa thân mật tại địa điểm Đại Hội của Toàn thể Đại Gia Đình Võ Bị gồm các thế thệ Ông bà, cha mẹ và con cháu
Sau phần cơm trưa,

* TTNĐH chuyển qua phòng họp riêng của các cháu để thảo luận và bầu cử,
* Quý Chị sẽ được hướng dẫn du ngoạn, shopping.

1:00 đến 2:00 chiều: Phần Tham Luận (nếu có)
2:00 đến 5:00 chiều: Phần Thảo Luận:

- Bầu Chủ Tịch Đoàn
- Tu Chính Nội Qui
- Đề nghị và thảo luận các đề tài của Liên Hội, Hội và Khóa (VT số 42/BCH/TH ngày 10-3-2006 đã được phổ biến)
- Quyết Định Đại Hội trong ngày thứ nhất

5:00 chiều: Chấm dứt hội thảo Đại Hội ngày thứ nhất

NGÀY CHỦ NHẬT 2-7-2006: Hội Thảo, Bầu Cử THT & Chủ Tịch HĐTV và Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội XV.

8:00 đến 9:00 sáng: Ghi Danh - Điểm Tâm

9:00 đến 9:30 sáng: Bài Nói Chuyện của một Vị Khách Mời (Guest Speaker)
(Sau phần Nói Chuyện, TTNĐH chuyển qua phòng họp riêng)
9:30 đến 12:00 trưa: Thảo Luận: Dấn Thân và Sinh Hoạt Tổng Hội trong nhiệm kỳ 2006-2008
12:00 đến 1:00 trưa: Cơm trưa
1:00 đến 3:00 chiều: Bầu cử THT và CT/HĐTV
3:00 đến 3:30 chiều: Quyết Định Đại Hội XV
3:30 đến 4:30 chiều: Trình bày của tân THT, CT/HĐ/TV và TĐT/TĐT/TNĐH

4:30 chiều : Chấm dứt hội thảo ngày thứ hai

Ghi chú: Chương trình Đại Hội và các đề tài thảo luận có thể thay đổi vào phút chót tùy thuộc các đề nghị của Quý Vị CT/HĐTV, LHT, HT, Đại Diện Khóa (hoặc Đại diện có thẩm quyền)

6:00 chiều đến 11:30 đêm: Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội XV tại:

Nhà Hàng OCEAN PALACE
11215 BELLAIRE BLVD
HOUSTON, TX 77072

Ghi chú:
1. Để giúp cho BCT có thể trang trải phí tổn Du Ngoạn và Dạ Tiệc, xin Quý Vị:
- điền tên, cho biết số người tham dự và gởi chi phiếu kèm theo Phiếu GHI DANH & ĐÓNG TIỀN.
- xin gởi trước ngày 1-6-2006

2. Thông báo cho BTC biết:

- ngày giờ đến, chuyến bay, hãng máy bay, phi trường, Terminal và ngày về.
- Khách sạn

Xin liên lạc với các CSVSQ sau đây:

- CSVSQ Đinh văn Nguyên K20; Ph# 713-857-6159 (cell)
- CSVSQ Nguyễn ngọc Tú K20, Ph# 832-277-6724 (cell)
- CSVSQ Hàng ngọc Ẩn K27, Ph# 713-447-6999 (cell)

Email: nvan_dinh@yahoo.com

hoặc

tungocnguyen@netzero.net

GHI CHÚ: Sau đây là các số điện thoại cần thiết:

Hotel Best Western/Westchase:

Tel# 713-782-1515/1-800-528-1234

Muốn lấy phòng, xin nói là member của The Vietnamese National Military Academy Association để được giá group $69/ngày.

Holiday Inn Express :

Tel# 713-785-3899

email: houshs3@aol.com

($79/ngày), group code:VIE

Red Roof Inn (Westchase #229):

$54.99/ngày, không có giá group.

Tel: 713-785-9909 /800-733-7663

Ba Hotels này ở liền với nhau.

Trân trọng kính chào.

TM Ban Chấp Hành Tổng Hội

CSVSQ Đinh Văn Nguyên K20

Tổng Hội Phó/Ngoại Vụ

Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Houston

Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XV

ĐẠI HỘI XV
PHIẾU GHI DANH VÀ ĐÓNG TIỀN

CSVSQ ..... , Khóa .....

1.- Du ngoạn ngày 30 tháng 6, năm 2006 (San Antonio, Thạch Động, Alamo, River Walk...)

-Số người tham dự .....x ($43/người) =.....

2.- Du ngoạn ngày 01 tháng 7, 2006 (Moody Garden, bờ biển Galveston....)

-Số người tham dự .....x ($37/người) =.....

3- Dạ tiệc bế mạc: Tối Chúa Nhật 02 tháng 7, 2006

-Số người tham dự .....x ($50/người) =.....

Tổng cộng: .....

Xin quý vị viết chi phiếu hoặc money order, đề tên: Erasme Phan*/ BTC DH 15 và gửi về địa chỉ: 12000 Bellaire Blvd., Suite 138D
Houston, TX 77072

-XIN GỬI phiếu ghi danh cùng với chi phiếu TRƯỚC ngày 01 tháng 6, 2006.

Xin đa tạ Quý vị.

BTC/Đại Hội 15

*: *Chị Erasme Phan là Thủ quỹ, Phu nhân của CSVSQ Trần Khắc Đản/K13*

TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN
HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN/LA
Ban Chấp Hành Niên Khóa 2005-2007

THƯ CẢM ƠN

Kính thưa:

- Niên Trưởng THT/THCSVSQ/TVBQGVN .
- Chị Trưởng Ban Cứu Trợ bão Katrina THCSVSQ/ TVBQGVN.
- Quý vị LHT, HT Hội CSVSQ/TVBQGVN
- Quý vị Đại diện Khóa
- Quý NT/NĐ thuộc các Khóa CSVSQ/TVBQGVN và
- Quý Chị và các cháu,

Thưa Quý Vị,

Trận cuồng phong Katrina hoành hành ở vùng Đông Nam Hoa Kỳ vào những ngày cuối tháng 8 năm 2005, đã tàn phá nặng nề các Tiểu bang Louisiana, Alabama, Mississipi, nhất là tại New Orleans và các vùng phụ cận. Một số gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN định cư trong vùng ảnh hưởng của cơn bão, đã phải gánh chịu nhiều thiệt hại cả về vật chất lẫn tinh thần, tất cả phải rời bỏ nơi cư trú lên đường lánh nạn.

Được biết NT/THT đã kịp thời thành lập khẩn cấp Ban cứu trợ bão Katrina, thêm vào đó với sự tham gia nhiệt thành của quý NT/NĐ, đặc biệt NT Lạc Minh Châu K22, anh Nguyễn Anh Dũng K25, anh Nguyễn Sanh K28. Ban cứu trợ bão Katrina đã tận lực làm việc liên tục ngày đêm, kể cả ngày lễ và cuối tuần, nên đã gặt hái được kết quả tốt đẹp. Một lần nữa, tình tự Võ Bị lại thể hiện rõ qua sự hưởng ứng nồng nhiệt của Liên Hội Âu

châu, Hội, Khóa và sự đóng góp với tư cách cá nhân của quý NT/NĐ.

Chúng tôi cũng không quên sự cưu mang, đùm bọc của quý NT/NĐ đã cho bạn bè về nhà tá túc trọn những ngày khó khăn nhất, thật là một sự nhường cơm, sẻ áo chân tình.

Ngoài ra, những lời nhắn tin trên hệ thống điện toán toàn cầu, truyền thanh và truyền hình Việt Ngữ được liên tục phát đi, để thăm hỏi tin tức của những gia đình CSVSQ cư ngụ trong vùng thiên tai đang lưu lạc khắp nơi .

Tuy phải chịu nhiều thiệt hại, nhưng chúng tôi cũng cảm thấy ấm lòng khi nhận món quà cứu trợ từ những người đã có một thời sống dưới cùng một mái trường thân yêu. Thật câu "miếng khi đói bằng gói khi no" không lúc nào có ý nghĩa hơn lúc này. Thêm vào đó những sự thăm hỏi chân tình, những câu nói an ủi, cũng là những món quà tinh thần thật quý giá giúp chúng tôi vượt qua giai đoạn vô cùng nghiệt ngã.

Qua nghĩa cử trên, không biết nói gì hơn, thay mặt toàn thể gia đình cựu SVSQ, nạn nhân trận bão Katrina, chúng tôi xin gửi đến toàn thể quý vị lời cảm ơn chân thành nhất .

Chúng tôi cũng không quên tri ân ngôi trường Mẹ, đã hun đúc nên những đứa con biết thương yêu nhau như ruột thịt, đã từng nâng đỡ, dìu dắt nhau trên đường binh nghiệp và ngày nay lại đùm bọc nhau trong cơn hoạn nạn trên xứ lạ quê người.

Cầu chúc toàn thể quý vị cùng bửu quyến luôn An khang - Hạnh phúc .

Trân trọng kính chào quý vị.

Amelia ngày 21 tháng 3 năm 2006

TM.BCH/Hội CSVSQ/TVBQGVN/LA

CSVSQ Nguyễn Hữu Hải K23

Hội Trưởng

LỬA NỔI LÊN RỒI.

Đêm đen TPB đã hé mở sau hơn 31 năm chìm đắm trong bóng tối, bị ma qủy trong nước đày đọa và đồng đội hải ngoại lãng quên, chiều ngày 23-4-06, một buổi gây qũy cho TPB do tập thể cựu quân nhân đứng ra tổ chức lần đầu tiên đã được như ý. Tôi không dùng chữ thành công dù không còn vé để cung cấp, vì đây mới chỉ là bước đầu và trong một phạm vi "tiệc gây quỹ" chứ chưa phải là một đại nhạc hội như hội bạn người cùi họ từng làm và thành công, nhưng ít ra chậm còn hơn không và coi như đốm lửa quẹt lên trong đêm tối mênh mông của người TPB mù.

Một vài tin tức về buổi tổ chức gây quỹ này đã bị hiểu lầm của những người có "dị ứng" với tập thể chiến sĩ hải ngoại nên K.32 tôi đi thâu lượm tin tức để tường trình cùng tất cả các cựu SVSQ trong gia đình ta, còn người ngoài nghĩ sao tôi không quan tâm, để các SVSQ VB khắp nơi có nên "dấn thân" thêm một tí nữa cho TPB hay không?

Vì một cơ duyên nào đó mà cùi Nguyễn văn Cảnh và Trần ngọc Toàn đã phối hợp cùng hội TQLC Houston tổ chức một buổi gây quỹ cho TPB kết quả vừa ý rồi sau đó cùi Nguyễn minh Chánh hội trưởng BDQ cũng lo toan cho TPB tương đối tươm tất, nhưng cả hai hình như chỉ chú trọng cho riêng TPB của binh chủng mình!

Trong một buổi trà đàm ra mắt tập san BĐQ tại nhà cùi Trần tiện San, họ nhà Cùi thấy người cùi trong nước được chú ý và được thương hơn TPBQLViệt NamCH nên đã nói nhỏ với nhau "*Phải làm sao chứ?*" và Nguyễn minh Chánh "bị" đẩy ra đứng mũi chịu sào.

Một sự trùng hợp là cùi Chánh vừa lên thay cho KQ Ngô Giáp chức Trung Tâm Trưởng của TTCS hải ngoại nên sẵn đà phối hợp với các đơn vị bạn để cùng

tổ chức gây qũy cho TPB và buỗi gây quỹ đã được vừa ý như đã nói ở trên.

Cùi k.32 tôi sẽ không nói và không quan tâm về "cái danh" của ban tổ chức, dù bất cứ ai nghĩ đến TPB là quý rồi, nói giả dụ nếu những người phía bên kia tổ chức giúp anh em TPB/QLVNCH tôi cũng thấy vui, trừ những người lợi dụng chữ TPB để tạo "kề-đít" thì không được, đ.. TPB còn gì nữa đâu mà chôm với chĩa!

Điều tôi quan tâm và "báo cáo để các anh nắm" là ban tổ chức của cùi Nguyễn minh Chánh đã trao cho bà cựu nữ trung tá Hạnh Nhơn, Hội trưởng hội HO cứu trợ TPB&QP tạm thời là 25 ngàn trước đã. Đáng hoan hô là ban tổ chức này sẽ trực tiếp tham gia vào Đại Nhạc Hội gây quỹ TPB do bà Hạnh Nhơn tổ chức vào ngày 25-6-06. Từng bước từng bước đang trên đà thuận lợi cùng nắm tay nhau để nghĩ về TPB.

Muốn được thành công thì cần có sự hợp tác của tất cả đơn vị bạn nhưng không thể phủ nhận "đêm đen TPB" đã được hé mở là một phần do họ Cùi giật hỏa châu báo động, nhưng cũng phải nói thẳng ruột ngựa (tuy tôi không phải là ngựa chỉ là loài tương cận là Trâu) rằng Alfa Đỏ "lơ thơ tơ liễu" trong buổi gây quỹ quá. Nhưng đừng có lo, đã có Hynos Ai Đỉnh gánh và vác trách nhiệm, đây mới là điều cần báo cáo với tất cả SVSQ Nam CA và Cùi khắp nơi.

Một tiếng nói giữa đám đông rất quan trọng cho uy tín, trong buổi gây qũy giúp TPB này nhiều hội đoàn quân đội và cá nhân đua nhau cất tiếng "gáy ò ó o cho" TPB: một ngàn, hai ngàn, ba ngàn thì con gà Ai Đỉnh cất cổ không nổi bèn sang "cục tác" với ông chủ bút Đa Hiệu rồi cả 2 cứ như gà "mắc đẻ" chạy đi rỉ tai hỏi ý kiến họ nhà Cùi, hình như tất cả đều gật đầu rồi tôi nghe MC la to trên sân khấu:

_ " Các cựu SVSQ Võ Bị ủng hộ TPB ..$500, mời anh Đỉnh lên sân khấu."

Có lẽ là đơn vị bao chót nên được hưởng nhiều tiếng vỗ tay quá làm Ai Đỉnh ái ngại giọng run run phát biểu trong khi những Cùi ngồi dưới thở phào nhẹ nhõm. Nếu

ai ở vai Ái Đỉnh sẽ không thể làm khác hơn được.

Trước đó trong buổi gây quỹ của một hội Đoàn, VB Nam CA đã được vỗ tay nhiều lần khi anh hội trưởng phải gồng mình mua đấu giá bức tranh "vá cờ" với số tiền 700, và hôm nay trong cái thế chẳng đặng đừng... K.32 tôi đứng ngoài cười ruồi:

_ "*Được tiếng khen ho hen chẳng còn*".

Nhưng giật mình như có ai nghe thấy bèn cúi mặt xuống thì đụng ngay cái huy hiệu Võ Bị gài ở ca-vát, gỡ ra không được, giải pháp tốt nhất là gởi cho Niên Trưởng hội trưởng Ái Đỉnh một tô phở để "bù lỗ" vào 2 khoản: vì "danh dự và trách nhiệm".

Xin báo cáo cùng anh em trong gia đình Cùi ta, dù bất cứ ở địa phương xa xôi nào, xin nhớ đến Ái Đỉnh cùng.

K.32

GIAN HÀNG
PHỤ NỮ LÂM VIÊN
HỘI CSVSQ/TVBQGVN
VICTORIA - ÚC CHÂU

HỘI CHỢ TẾT
NĂM BÍNH TUẤT

Năm nay (2006) Hội VoBi Vic ăn Tết Bính Tuất với Cộng Đồng NVTD tại HộI Chợ Tết Cộng Đồng thật vui vẻ hào hứng mà còn được tí tiền lẻ bỏ ống cho quỷ của Hội.

Chen với nhiều gian hàng trong hội chợ gian hàng đề bảng hiệu Phụ Nữ Lâm Viên bán thức ăn nhẹ, nấu nướng tại chỗ đã thu hút nhiều khách hàng đến mua hàng ăn tại chỗ hay mang đi.Nhiều khách tò mò dừng chân lại đứng xem các bà nội tướng của các ông sĩ quan Đalat làm bếp như xem live show đài truyền hình.

So với những gian hàng nặng ký có truyền thống chợ Tết nào cũng bán, đông người phục vụ khác, cửa hàng ăn uống PNLV cũng đông người không kém.Ngoài các chị phụ nữ chủ bếp, phụ bếp nhanh tay như múa, các cháu TTNĐH xinh đẹp đứng bán hàng với nụ cười tươi, bán hàng giỏi. Trong khi đó các"quan anh" lăng xăng chạy việc đàng sau hậu trường dọn bàn, xách nước,rữa chén.. .. như đã từng làm việc nhà hằng ngày!

Trong 2 ngày hội chợ từ sáng cho tới khuya, gian hàng

không lúc nào thiếu người phục vụ, mọi người phải ''bám chợ''!Vào giờ cao điểm ban đêm ''quân số tại hàng'' tối đa trên 20 người mới kham nổi số lượng khách đỗ ập đến gian hàng quá đông không còn chỗ chen chân. Ngày nào cũng thế chưa đến giờ mãn chợ, hàng đã hết!

Vì mới ra quân lần đầu tiên trên một địa bàn hoàn toàn mới lạ chưa ai có kinh nghiệm mua bán hội chợ ra sao nên BCH/HộiVoBi Vic chưa biết cách lên chương trình cho sát với thực tế. Có rất nhiều điều đáng để học hỏi khi tiếp xúc tại chỗ. Khi bàn thì dễ, nhúng tay vào việc mới thấy thực tế nó thách thức mọi cách xữ trí nhạy cảm đến tính năng đa hiệu của dân Võ Bị.Chuyện khó gì cũng phải cố gắng làm được mà phải thành công không để thua!

Hội VoBi Vic chúng tôi bị khích động khi các chị PNLV bàn đến việc mở gian hàng bán Hội Chợ Tết gây quỷ cho Hội.Đây là một sáng kiến cũng là một thách thức mới sau những lần dang tay ra với cộng đồng trong nhiều dịp lễ hội. Trong lễ hội chỉ có tính cách trình diễn nên trùng hạp tần số Võ Bị. Việc lên quần áo thẳng nếp,đi đứng hàng lối, trình diễn đẹp,làm theo chương trình, lớp lang...dễ như hô đứng vào hàng! Trái lại,tham gia với cộng đồng bằng cách xắn tay áo lên cao, xoay trở mỗi người mỗi nhịp ăn khớp nhau trong một gian hàng vừa mang tính phục vụ, vừa giới thiệu nét văn hoá thực phẩm của một tổ chức không chuyên,vừa tìm lợi nhuận tối đa cho công sức bỏ ra vì lợi ích chung sẽ có... nhiều việc phải "lên chương trình ! Chưa ai biết bài bản trước".Lo hơn hết là ''nhân sự". Khi mọi người đã quyết tâm ăn thua đủ, phải giữ lời giao không được nữa chừng bỏ bạn; khả năng của từng người nào vào bộ phân nấy, không tính toán hơn thiệt, nhập cuộc vui vẻ cùng làm mệt nghỉ!

May mắn cho chúng tôi có được yếu tố nhân hoà(bên ngoài có các cháu TTNĐH đang làm việc cho Cộng Đồng,bên trong Hội anh chị em vui vẻ thân thiện nhau) trước khi tìm thấy thiên thời

(trời dịu nắng sau những ngày hè Úc Châu quá nóng) và địa lợi (năm nay Hội Chợ Tết Cộng Đồng tổ chức trong khu vực đông ngườI Việt).

Với bản chất con nhà binh, Hội ra quân là phải xem xét tình hình trước,tính toán tham mưu,nghiên cứu địa hình,tổ chức và phân công ai vào việc nấy, dự trù các trường hợp xử trí.Anh chị em và các cháu TTNĐH rất hào hứng góp ý kiến cá nhân,đến tận chỗ quan sát,đi tận nơi mua hàng,cùng hiệp đồng công tác trong tinh thần tiết kiệm tối đa cho công ích.

Những buổi họp phân công tác. Shopping mua sắm (quỹ cạn tiền có chị tự động bỏ tiền túi ra ứng trước). Tận dụng giờ nghỉ (ai cũng đang đi làm hằng ngày).Phương tiện tự túc (xe nhà). Không mướn người ngoài,không lấy hàng chợ, tính toán hao hụt ít,chế biến nhiều món khác lạ,không đụng hàng với người khác.

Thực đơn của Gian Hàng Phụ Nữ Lâm Viên (Hội Võ Bị Đalat/Vic.) mang nét văn hoá ẩm thực,và món ngon của địa phương của người Việt.

* Bánh cuốn nóngThanh Trì (Hot steamed rice rolls)

* Bánh bèo Vỹ Dạ (Steamed rice shaped

cakes)

* Đu đủ bò khô Saigon (Green papaw salad with dried beef)
* Chuối chiên Tây Đô (Fried banana cakes)
* Gỏi cuốn (Paper rice rolls)
* Nem nướng (BBQ pork,chicken balls)

Những thức ăn mang tính cách dân gian này chế biến nấu nướng tại quầy hàng được nhiều khách du xuân đến xem, mua dùng tại chỗ hay mang về. Nhiều người khen ngợi thức ăn ngon tươi sạch,trình bày đẹp mắt ,hợp tiêu chuẩn vệ sinh nên ủng hộ rất nhiệt tình.

''Live show" của gian hàng PNLV lúc nào cũng có người đến xem,nhiều nhất là các bà các cô dán mắt nhìn từng công đoạn chế biến nâu nướng.Tội nghiệp cho các ông mày râu ẩn mặt phía sau gian hàng,sợ bị người đẹp nào để mắt tới!

Được biết đây là lần đầu tiên Hội Chợ Tết Cộng Đồng tổ chức qui mô nhất nhằm kỹ niệm 30 năm thành lập CĐNVTD ở hải ngoại.Hội chợ có nhiều gian hàng nhất trên một mặt bằng lớn của Trường Đua Xe 5.000 chỗ đậu xe free parking.Ước tính có hơn 20.000 lượt người đi xem trong 2 ngày đẹp trời 24C trong tháng Giêng hội hè vui chơi của người Việt.

Lần đầu tiên đại gia đình VoBiVic ''dám làm" và đã thành công nhiều mặt:

* Gây được số tiền quỷ đáng khích lệ cho Hội nhà.
* Giới thiệu bộ phận PNLV ra với cộng đồng.
* Trắc nghiệm tinh thần đoàn kết,thân thiện nội bộ,việc chung cùng làm cùng mệt nhọc cùng vui vẻ.
* Làm cân bằng sinh hoạt của một hội đoàn: nội bộ và cộng đồng.
* Cha mẹ làm gương mẫu cho con cháu TTNĐH

Tuy nhiên VoBiVic cũng có những hạn chế về nhân sự ít người.Đa số CSVSQ trên 50, sức khỏe yếu,sức bật kém nhạy bén. Tham mưu mang tính cổ điển không cập nhật theo thời, kinh nghiệm tổ chức

chưa sâu sát.Giao tế bên ngoài chưa giỏi, chưa thu hút hết tiềm năng"thì giờ nhàn rổi" của người trong Hội. Nhưng với kinh nghiệm lần đầu tiên bước chân ra cộng đồng vừa tự giới thiệu mình vừa làm 'kinh tế lẻ' cho Hội, chúng tôi rất bằng lòng với nhau về kinh nghiệm lần đầu này.Vừa học hỏi kinh nghiệm thực tế vừa gầy dựng được thêm một tinh thần mới cho Hội nhà: mọi người thân thiện vui vẻ với nhau hơn,biết người biết ta,ra quân lần sau nhất định thắng lớn!

Chúng tôi đưa lên thông tin này để nhiệt tình cám ơn anh chị em,các cháu và thân hữu tích cực trong 2 ngày Hội Chợ Tết Cộng Đồng NVTD Xuân Bính Tuất(4 và 5 tháng 2 năm 2006), tổ chức tại Sandown Park,Springvale (Melbourne-Australia). Các anh chị và các cháu đã hy sinh nhiều thì giờ,công sức, tiền bạc.Vì Hội và làm cho Hội!

Mục đích của Hội đã thành công: Gian hàng PNLV giới thiệu tài nội trợ khéo léo của các chị PNLV/VoBiVic được nhiều người biết đến và ca ngợi. Sự chung lo góp sức của các anh CSVSQ các khóa không nề hà tuổi tác,mệt mõi cùng chung trách nhiệm đã thể hiện tinh thần Võ Bị,khả năng đa hiệu, không ngại khó ngại khổ được đánh giá cao.Các cháu TTNĐH tận tình giúp đở cha mẹ,cô, chú, bác để học hỏi kinh nghiệm. Quí thân hữu cảm tình viên tích cực tham gia nồng nhiệt.

Chúng tôi cũng xin nhân cơ hội này được trao đổi thông tin,kinh nghiệm,học hỏi với các Hội Võ Bị bạn,cùng với lời chúc lành Năm Mới chúng ta sẽ có nhiều Vận HộI Mới tốt đẹp hơn nữa.

Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên
Hội Võ Bị Vic-Úc Châu

30 Năm Hội Ngộ

Sỳ A Tẩu K 29

Sau một đêm trằn trọc không ngủ được, mới 4:00 sáng tôi đã thức dậy rửa mặt, pha cà phê uống, rồi thay đồ cho chuyến xuôi Nam để tham dự cuộc họp mặt Liên Khoá 26&29 tại Santa Ana .
4:40 AM, Bắc California đang chịu cơn bão lớn nên mưa lớn và gió thổi rất mạnh. Xách hành lý đã được chuẩn bị sẵn ra xe, tôi lái xe qua cầu Bay Bridge một mạch đến nhà bạn Hà Trinh Tiết H29 ở Hayward. Trong điều kiện mưa gió bão bùng như thế, mặc dù trên freeway 80N và 880S rất vắng vẻ vào giờ này nhưng tôi cũng không dám

chạy nhanh, kim tốc độ chỉ chỉ khoảng 50 mi/h.

5:30 AM tới nhà bạn Tiết , chị Tiết ra mở cửa và cho biết Tiết đang rửa mặt, tôi ngồi ở chờ ở sofa xem tin tức đài CNN. Ngoài trời mưa vẫn còn nặng hột, Tiết đã sẵn sàng, vì đã hẹn trước, hai anh em ngồi chờ bạn Lê Đình Trí H29 lái chiếc xe Ford V8, 15 chỗ ngồi đến đón. Được biết trong chuyến Nam du lần này còn có sự tháp tùng của NT Cao Yết K16, vợ chồng các NT Phạm Thực K26, Sang K28 và Minh K28 .

6:30 AM, xe bạn Lê Đình Trí đến, hành lý được xếp gọn lên xe, ba anh em lên đường Tài xế Lê Đình Trí bắt tôi làm lơ xe và có nhiệm vụ xem bản đồ, đọc lời chỉ dẫn đường xá đã được in sẵn . Chuyến xe lần lượt pickup các NT Cao Yết K16, NT Minh K28 ở Fremont (chị Minh phút cuối không tham dự được), vợ chồng NT Thực K26 & chị Như Hoa ở Milpitas và vợ chồng NT Sang K28 ở San Josẹ Nhờ có các chị Như Hoa và chị Minh đi theo nên thức ăn rất phong phú và ngon lành đã được các chị chuẩn bị rất chu đáo để dành ăn dọc đường .

7:40 AM, phái đoàn chính thức khởi hành xuôi Nam. Từ nhà NT Sang K28, chúng tôi lấy freeway 85S, chuyển qua 101S, rồi 152E và 5S đi về hướng Los Angeles, lúc này trên xe đã có thêm chiếc máy navigator của NT Sang chỉ đường. Nhờ có tài khéo léo và duyên dáng của chị Như Hoa mà không ai cảm thấy mệt và buồn ngủ, trên xe rất vui vẻ, cơn mưa bão hình như cũng bị mê hoặc bởi những câu chuyện vui dí dỏm của chị Như Hoa hay sao mà cứ bám theo đoàn lữ hành mãi trong suốt cuộc hành trình . Mưa vẫn tiếp tục rơi, chuyến xe chúng tôi nghỉ một vài chặng để ăn uống và đổ xăng. Trên freeway 5 thỉnh thoảng lại thấy xảy ra một vài tai nạn gây kẹt xe, trong cảnh mưa to gió lớn như vậy, chỉ sơ xuất một chút là có thể gây tai nạn liền nhưng nhờ có Lê Ïnh Trí nhà ta rất vững tay lái và có navigator hướng dẫn nên chúng tôi đã bình an tới khách sạn La Quinta ở Irvinẹ Có một chuyện cũng hơi tức cười là khi xe đang đi vào địa phận Holywood, bác tài nhà ta cứ

đòi " cho ngộ lái " nên cứ lo kiếm exit ra , vì lúc đó đang kẹt xe nên tốc độ rất chậm, nhưng cuối cùng cũng có một exit để ra , bác tài lái ngay vào parking của Wal-Mart, mở cửa chạy một mạch vào Wal- Mart tìm chỗ để " lái ". 3:30 PM chúng tôi check in lấy phòng, rửa mặt, tắm rửa, sau đó vợ chồng NT Thực được NT Đào Quý Hùng đến đón đi, còn lại nghỉ ngơi tại Hotel. 6:30 PM, Trí, Tiết và vợ chồng NT Sang đi nhà thờ để dự lễ theo lời hướng dẫn đường đi của NT Phán K24, còn lại NT Cao Yết, NT Minh và tôi ở lại khách sạn để chờ bạn Bùi Trúc Ruẩn F29 đến đón đi nhà bạn ĐỗTrọng Kiên C29. Nhưng lại trục trặc kỹ thuật nên mãi 8:00 PM bạn Đỗ Trọng Kiên mới lái xe đến rồi chờ đoàn đi lễ nhà thờ về để cùng đi chung. NT Cao Yết vì mệt nên ở lại Hotel nghỉ ngơi Nhà Ïỗ Trọng Kiên nằm trong một khu mới xây mà Yahoo map cũng như Google map đều chưa kịp update, ngay cả cái navigator cũng bị mù, nếu không có sự hướng dẫn của chủ nhân chắc khó mà kiếm ra . Trong khu nhà Kiên, những dây đèn màu trang trí đủ màu đủ sắc vẫn còn đang nhấp nháy với đủ hình tượng, từ hình ông già Santa Claude đến hình những con tuần lộc đang kéo xe, hình cây nến, hình candy cane, hình cây thông v.v...trông rất đẹp mắt . Vào nhà thì các bạn Tsu A Cầu D29, Trần Mật D29, Lê Thi D29, Võ Văn Long A29, Phan Văn Ý E29, Bùi Trúc Ruẩn F29, Đào Công Hương C29, Phạm Tấn Lộc B29 và đặc biệt có bạn Huỳnh Thanh Trí F29 từ Australia cũng đang có mặt. Được biết vợ chồng bạn Trí đã đến San Jose từ 12/25/ 2005 ở nhà người anh rồi cùng làm một chuyến tham quan Las Vegas rồi đáp máy bay trở về đây để tham dự đêm Hội Ngộ này . Những câu chuyện rôm rả, những ly rượu chát và bia chạm nhau côm cốp để mừng cho những người bạn lại họp mặt nhau mà có người đã 30 năm chưa từng gặp lại Nhờ sự hiếu khách của chủ nhà, sự chuẩn bị chu đáo của chị Kiên với sự giúp đỡ của chị Thi, chịLộc, chị Trí v.v...mà các thức ăn ngon lành đã được dọn ra tiếp đãi khiến bữa tiệc càng thêm vui vẻ, các bạn

phương xa có được bữa ăn ngon miệng , no nê, xin cám ơn các chị thật nhiều, những nàng dâu hiền Võ Bi..

Sáng 01/01/2006 ngày đầu năm mới, lúc 10:00AM K29 họp nhau tại Văn phòng của Hội Cựu Chiến Sĩ Nam California ở đường Bolsa để bàn về chương trình họp mặt liên khoá 26&29 tối nay, bàn về việc phối hợp với Ban Đại Diện Gia Đình Lâm Viên 29 ở Việt Nam để giúp đỡ các bạn còn gặp khó khăn ở quê nhà,góp ý sửa đổi vài điều trong nội qui, góp ý trong việc bầu Ban Đại Diện K29 Hải Ngoại mới Sau khi bạn Lê Thi D29 báo cáo về sinh hoạt , ưu khuyết điểm trong thời gian Thi làm Đại Diện khoá và tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ Ïại Diện khoá 29 HN 2002-2006. K29 hiện diện đã bầu ra một Uỷ Ban Bầu Cử gồm các bạn Tsu A Cầu D29 làm Chủ Tịch, Huỳnh Thanh Trí F29 làm Phó Chủ Tịch và Sỳ A Tẩu E29 làm Thư Ký để bầu Tân Đại Diện . Sau cuộc thảo luận gay go các bạn sau đây đã được đề cử làm ứng cử viên :

1) Đỗ Trọng Kiên C29
2) Hà Trinh Tiết H29
3) Lê Thi D29
4) Tsu A Cầu D29

Nhưng các bạn này lần lượt có ý kiến xin rút tên vì lý do riêng. Nhờ sự tháo vát và kinh nghiệm của bạn Cầu , mọi người đã thảo luận sôi nổi, phân tích kỹ càng để cuối cùng đưa ra kết luận: Sự rút lui của Lê Thi và Tsu A Cầu là hợp lý và có lợi cho sinh hoạt của K29HN, còn lại hai bạn Đỗ Trọng Kiên và Hà Trinh Tiết phải tiếp tục làm Ứng Cử Viên. Một cuộc bỏ phiếu dân chủ và kín đã được tiến hành dưới sự giám sát của Uỷ Ban Bầu Cử, cuối cùng đã có kết quả như sau : Đỗ Trọng Kiên C29: 60% phiếu Hà Trinh Tiết H29 được 40% phiếu Như vậy là K29 Hải Ngoại đã có một Tân Đại Diện, bạn Ïỗ Trọng KIên C29. Mọi người hiện diện đều hứa sẽ hợp tác, ủng hộ và giúp đỡ cho Tân Đại Diện để bạn Kiên hoàn thành trách nhiệm trong nhiệm kỳ mới 2006-2010. Vì thời giờ eo hẹp nên mọi người được cung cấp bữa ăn trưa tại chỗ bằng bánh mì thịt nguội và trà nóng. Những bạn trong Ban Tổ Chức sẽ phải có mặt tại nhà hàng Seafood Lucky House lúc 4:00PM để

cùng các NT 26 trang trí, sắp xếp cũng như chuẩn bị cho chương trình 30 năm Hội Ngộ tối nay, các bạn khác và gia đình sẽ có mặt trước 6:00 PM. Chúng tôi K29 Bắc California, vợ chồng Huỳnh Thanh Trí cùng lên xe đến Hyatt Hotel ở đường Jamboree, hotel này gần nhà hàng Lucky House hơn mà NT Sang K28 đã book trước. Cũng nên nhắc lại là trong thời gian K29 họp thì NT Sang chở các chị dự lễ thượng kỳ VNCH đầu năm mới, dịp này NT Sang K28 đã giới thiệu những con tem mới có hình tượng đài Việt Mỹ, có lá cờ VNCH được Bưu Ïiện phát hành , sau đó NT Sang làm tài xế cho các chị đi shopping, còn NT Minh và NT Cao Yết đều đã có người quen rước đị Chúng tôi đến hotel và phải chờ khoảng một tiếng đồng hồ sau NT Sang mới chở phái đoàn shopping đến. Sau khi nhận phòng , mọi người có khoảng ba tiếng đồng hồ để nghỉ ngợi Ngoài trời mưa vẫn lất phất rơi nên trong phòng hơi lành lạnh, cái lạnh dịu dàng của vùng Bay Area quen thuộc. Nhìn ra cửa sổ từ tầng 10 của hotel, tôi thấy được cảnh phi trường John Wayne-

Orange County với máy bay lên xuống chiếc này tiếp chiếc khác, những giòng xe cộ tấp nập của hai chiều freeway 405, hai bên là những toà building sừng sững, vậy mà chúng tôi cũng ngủ được một giấc ngon lành tuy ngắn ngủi, có lẽ là tại vẫn còn ảnh hưởng cái mệt của một chuyến đi dài ngày hôm trước. 6:00 chiều, NT Sang K28 gõ của phòng đánh thức chúng tôi, mọi người lo rửa mặt, thay đồ chuẩn bị đi dự dạ tiệc.

6:30 chiều, phái đoàn chúng tôi lên xe trực chỉ nhà hàng Lucky House, vừa bước vào nhà hàng đã thấy các chị Tsu A Cầu, chị Phòng Tít Chắng, chị Nguyễn Cát Khánh ngồi ở bàn tiếp tân. Chúng tôi ghi danh, viết bảng tên. Phía trong nhà hàng, nhiều gia đình các NT K26 và các bạn K29 đã đến trước chúng tôi, kẻ đứng người ngồi, xen kẻ còn có các NT, ND các khoá cùng gia đình. Ô kìa ! các hung thần 26 của 30 năm trước đây rồi, nhiều NT 26 tôi đã không nhận ra vì khác Đại Đội, nhưng những hung thần huấn luyện trực tiếp thì tôi không bao giờ quên vì hình ảnh đã khắc sâu vào ký ức mặc dù thời gian đã 30 năm. Tôi nhận ra ngay NT Huỳnh Bá Long A26, NT Long là SVSQ CB ĐĐT/ĐĐ E hung thần của Liên Đội EF, rồi NT Vũ Thế Thủ D26, SVSQ CB ĐĐT/ĐĐ D là ĐĐT hiền nhất trong 8 Đại Đội Trưởng, NT Vũ Đức Thuận E26 ĐĐP/ĐĐ E cũng rất hiền, NT Tuyến 26 là HLV cận chiến đã từng phạt TKS 29 ấp lên ấp xuống không biết bao nhiêu lần, rồi NT Trương Văn Bền F26 đã cùng một nửa SVSQ ĐĐ E đi công tác CTCT ở Hải Lăng, Quảng Trị và rất nhiều NT thấy quen quen nhưng không nhớ tên, mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng . Điểm danh K29 thì thấy không được đông đủ như kỳ Đại Hội lần trước, các bạn miền Bắc, miền Trung và miền Đông hầu hết vắng mặt. Ở vùng Đông Bắc thì có Nghiêm Đoàn Hiển F29, ở Houston Texas có Võ Văn Long A29 và nguyễn Văn Hiệp G29, nhưng con gà Hiệp đến LA thì bị rù nên không tham dự tối nay, ở San Diego có gia đình bạn Võ Văn Thắng H29, ở San Jose có Lê Thi D29, ở Pleasant Hill có Nguyễn Trữ C29, ở Hayward

có Lê Đình Trí H29, Hà Trinh Tiết H29, ở San Francisco có tôi, Sỳ A tẩu E29, ở LA có Đỗ Trọng Kiên C29, Trần Mật D29, Phan Văn Ý E29, Nguyễn Cát Khánh E29, Đào Công Hương C29, Phòng Tít Chắng C29, Tsu A Cầu D29, Phạm Tấn Lộc A29, Nguyễn Thành Tài F29, Nguyễn Phú Hậu B-F29, Bùi Trúc Ruẩn F29, ở Australia có Huỳnh Thanh Trí F29... còn các bạn không tham dự được chắc hẳn có lý do riêng. Tuy không đông đủ như lần trước, nhưng cùng với các NT 26, cuộc hội ngộ lần này cũng rất vui vẻ , náo nhiệt và thành công .

Dạ tiệc được bắt đầu với phần chào quốc kỳ Mỹ- Việt với sự điều khiển của NT Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26, sau đó là một phút mặc niệm, kế đến là phần đặt vòng hoa tưởng niệm các chiến sĩ đã hy sinh, bài thơ Truy Ïiệu được phát lên với giọng ngâm quen thuộc năm nào nghe vẫn rất cảm động. Sau phần nghi lễ là phần giới thiệu quan khách, tôi nhận thấy có Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị nguyên Cục Trưởng Cục Quân Huấn và phu nhân, NT

Trần Văn Nhựt K10 người đã có kỷ niệm với chúng tôi khi di tản về Bình Tuy, rồi NT Nguyễn Văn Chấn K9 và phu nhân và các NT đại diện các khoá khác tôi không biết tên, các ND đại diện các khoá 30 và K31. SQ Cán Bộ thì có NT Cao Yết K16 Quân Sự Vụ Phó, NT Trần Văn Hiền K23 ĐĐT ĐĐ A. Ngoài ra còn có mặt các NT San K19, NT Miên K19 Chủ Bút Đa Hiệu, NT Võ Kỳ Phong K24, NT lính già Nguyễn Phán K24,và nhiều NT khoá khác,một số Giáo sư Văn Hoá Vụ, Nha Sĩ Đức v.v...Khi đến phần đọc tâm thư của NT Nguyễn Văn Dục K17, với giọng đọc của bạn Tsu A Cầu D29, mọi người rất xúc động, đặc biệt các khoá 28,29,30 và 31 đã gắn bó với NT Dục trong những ngày cuối cùng ở Long Thành, tôi nghe được có tiếng sụt sùi của ai đó phía sau Các NT Trần Văn Nhựt, Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị, NT Nguyễn Văn Chấn, NT Cao Yết cũng lần lượt lên sân khấu để phát biểu cảm tưởng, mỗi lần các quý vị lên đều có phần trao quà lưu niệm của Liên Khoá 26&29.

Và đây là phần văn nghệ giúp vui, với các MC là NT Tô Văn Sơn F26, chị Như Hoa M26 và Tsu A Cầu D29. Phải nói rằng đêm dạ tiệc thành công phần lớn là do sự duyên dáng, khéo léo, tài chọc cười của chị Như Hoa cùng với sự năng nổ pha chút tiếu lâm của bạn Tsu A Cầu Chị Như Hoa và bạn Tsu A Cầu đã làm cho không khí trong nhà hàng hưng phấn náo nhiệt hẳn lên. Bạn Cầu đã phải liên tục thay đồ để phù hợp với phần trình diễn của mình, thật tình mà nói, tôi cũng không ngờ bạn Cầu của tôi lại lắm tài, đa năng đa hiệu đến thế, nhất là phần trình diễn Đế Vương Thần Công có thể nhấc được hai qủa tạ 50 kg mà không phải dùng tay,răng (Vậy bằng gì ???) đã gây được sự chăm chú của mọi người, đặc biệt là các chị rất tò mò muốn xem cho được phần trình diễn này, nhưng cũng vì có sự hiện diện của các chị và các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nên phần biểu diễn không thực hiện được khiến cho khán giả vừa thất vọng vừa buồn cười Xen kẻ trong tiết mục có phần đơn ca của cháu Tina Trần, ái nữ Bạn Trần Mật D29, đơn ca

NT Lê Chí Phương K26, Ca sĩ Trung Đoàn SVSQ năm xưa là Nghiêm Đoàn Hiển và Nguyễn Thành Tài cũng góp giọng ca truyền cảm của mình, chị Như Hoa cùng song ca với Hiển một bài v.v...Quan khách vừa thưởng thức văn nghệ vừa vừa hàn huyên tâm sự, không khí càng thêm thân mật ấm cúng. Bạn bè, niên trưởng niên đệ lâu ngày gặp lại nhau cùng chén tạc chén thù, những câu chuyện cũ rích, quen thuộc ngày xưa lại được nhắc lại hầu như không bao giờ nhàm chán, thỉnh thoảng lại lôi nhau ra chụp hình lưu niệm để ghi lại giờ phút thân mật này Buổi tiệc kéo dài đến hơn 11:00 khuya, mọi người bắt tay từ giã trong lưu luyến bồi hồi và hẹn gặp nhau trong một dịp họp mặt khác. Chúng tôi lên xe trở lại hotel, lần này có thêm Nghiêm Đoàn Hiển gia nhập vào đoàn để ngày mai theo xe về San Jose

8:00 sáng ngày 1/2/2006 xe chúng tôi ghé vào khu Phước Lộc Thọ ở Little Saigon để rước NT Cao Yết và vợ chồng NT Thực cũng như mua thức ăn, nước uống cho chuyến hành trình về nhà, ở đây có

NT Linh K25, vợ chồng NT Nhuận K28 ra tiễn. Chúng tôi cùng kéo nhau vào nhà hàng Cali Restaurant ăn phở, lại thêm Bùi Trúc Ruẩn F29, Nguyễn Quí 31, Nguyễn Phước An 31 và Hồng 31 đến bắt tay từ giã

Khoảng 10:00 sáng, chiếc xe bắt đầu lăn bánh ra freeway 5N, trời lúc này mưa lâm râm,đường trơn ướt nên mãi 1:00 trưa xe mới lên đỉnh đèo, nghỉ một chút ăn chè mà Huỳnh Thanh Trí không biết đã mua lúc nào, ở đây NT Minh K28 bắt đầu thay thế cho Lê Ïình Trí làm nhiệm vụ bác tài Theo ước tính thì khoảng 6:00 chiều sẽ về đến San Jose nhưng sau vài lần nghỉ dọc đường ăn uống, trời mưa to, lại bị kẹt xe vì tai nạn giao thông nên mãi đến 8:00 tối mới đến nhà NT Sang K28 ở San Josẹ Cũng nhờ có "Chị C " tài ba là chị Như Hoa , vừa kể chuyện vui, vừa ngâm thơ vừa hò ba miền lại vừa làm quản ca nên trong suốt đoạn đường dài không ai cảm thấy mệt mỏi, những bài ca quen thuộc ở Trường Mẹ ngày nào lại được chúng tôi cùng hát to lên, vui quá xá là vuị

Xe chạy đến San Jose cho vợ chồng NT Sang 28 xuống, theo Capital Express way chạy lên núi cho vợ chồng Huỳnh Thanh Trí xuống nhà ông anh, tiếp đến Milpitas cho vợ chồng NT Thực 26 xuống, theo con đường Calaveras đi đến nhà người em của Nghiêm Đoàn Hiển cho Hiển xuống, rồi chạy qua Fremont cho bác tài NT Minh 28 xuống, Trí lên thay chạy qua nhà NT Cao Yết cho NT Yết xuống. Bây giờ còn lại chúng mình ba đứa Trí, Tiết, Tẩu về đến Hayward đúng 9:00 tối Chị Tiết mời vào nhà uống nước nhưng thấy đã khuya nên tôi không vào nhà Tiết nữa mà lấy xe ra lái theo freeway 92W , qua cầu San Mateo dài gần 9 miles, rồi theo 101N, chuyển qua 380 rồi 280 về đến nhà 9:45 PM.

Hai cháu lớn đã lái trở lại trường Cal Poly ở San Luis Obispo sáng nay, hai cháu nhỏ thì đã đi ngủ sớm để chuẩn bị tiếp tục trở lại lớp học sau hai tuần nghỉ Ïông . Tắm rửa , ăn uống qua loa tôi leo lên giường làm một giấc ngon lành cho đến sáng.

San Francisco 1/4/2006

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI TTNĐH

30/6/2006

Đi du ngoạn cùng quý bác CSVSQ

01/07/2006

8:00 – 9:00: Ghi danh

9:00 – 10:30: Dự lễ khai mạc

10:30 –12:00: Tường trình của BCH/TH & TĐTTNĐH

12:00 –13:00: Giải lao và ăn trưa

13:00 –17:00: TTNĐH sinh hoạt riêng

*Tự giới thiệu, chơi một vài trò chơi nhỏ để kết thân với nhau.
Sơ lược và tóm tắt tiểu sử của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.
Thông qua mục tiêu và hướng đi của đoàn.

*Nêu lên những khó khăn của tổng đoàn trong những nhiệm kỳ qua.
Tham khảo, sửa đổi (nếu cần thiết) nội quy của đoàn.

17:00 -21:00:TTNĐH sinh hoạt riêng: đi ăn uống, đàn hát v.v.

02/07/2006

8:00 - 9:00: Ghi danh

9:00 - 9:30: Sinh hoạt chung;

Thanh thiếu niên Đa Hiệu sẽ đóng góp một bài diễn văn "Tâm Tình Của TTNĐH"

9:30 - 12:00: TTNĐH sinh hoạt riêng

Chuẩn bị bầu tân ban chấp hành.

12:00 -13:00: Giải lao và ăn trưa

13:00 -15:00: Bầu tân ban chấp hành

15:00 -16:00: Trở về sinh hoạt chung cùng quý bac - giới thiệu Tân ban chấp hành

18:00 -23:30: Dạ tiệc

BAGHDAD REUNION

Ba anh em ruột thuộc gia đình họ Lưu tham chiến tại Iraq. Từ trái: Lộc, Thọ, Việt

Đó là đầu đề một bài báo trên trang nhất của tờ nhật báo Mỹ, tờ STAR-TELEGRAM phát hành tại Forth Worth tiểu bang Texas ngày 28 tháng 3 năm 2006 vừa qua. Bên cạnh là tấm hình chụp 3 chàng sỹ quan trẻ tuổi thuộc Quân lực Hoa Kỳ gốc Việt Nam.

Đa Hiệu rất hãnh diện giới thiệu 3 người hùng trẻ tuổi trong hình là 3 cậu con trai của CSVSQ K24 Lưu xuân Phước, từ trái qua phải, cháu Lưu xuân Lộc (tên Mỹ la Polaris), 29 tuổi, cháu Lưu xuân Thọ (Philip), 27 tuổi, cháu Lưu xuân Việt (Perry), 25 tuổi.

Các cháu đều theo đơn vị hành quân tại Irac, trong một dịp may tình cờ, trên đường di chuyển, ba anh em nhà họ Lưu được gặp nhau tại Baghdad trong vòng nửa tiếng đồng hồ và đã được ký giả Chris Vaughn đưa câu chuyện đoàn tụ ngắn ngủi nhưng hiếm có này lên trang nhất của tờ báo, làm hãnh diện cho gia đình CSVSQ Lưu xuân Phước và cộng đồng người Việt tại địa phương.

Cháu Thọ, tốt nghiệp West Point năm 2000, hiện là Đại úy thuộc 3rd Armored Cavalry Regiment, nói chuyện với ký giả rằng, hồi còn học trong trường Võ Bị, thỉnh thoảng có điện thoại về nhà than phiền với Bố về những nỗi vất vả cực nhọc trong khi học tập thì bị ông Bố la: "Shut up! We had it much worse". Đúng là một gia đình Võ Bị, chúc các cháu gặp nhiễu may mắn trên đường hành quân và gặt hái thật nhiều chiến thắng.

NGÔI SAO SÁNG
THẾ HỆ 2

Gia đình Hoàng Thanh Tùng K29 và các cháu.
Hai cháu trai: John & Vĩnh Thụy
đang phục vụ trong Quân Lực Hoa Kỳ

John Hoàng, US Army, ngành Pháo Binh, đang tham chiến tại Iraq

Gia dình Hoàng Thanh Tùng K29 và các cháu John & Vĩnh Thụy. Cháu Vĩnh Thụy, Airforce Navy, đang phục vụ trên tàu Kitty Hawk, ngành computer electronic.

THẾ HỆ 2
THAM GIA SINH HOAT
ĐẤU TRANH

Tiếp nhận "Lửa Tự Do & Nhân Quyền"

Rước đuốc "Tuổi Trẻ VN Hải Ngoại"

Các Bác và các Chú,

Con là Trịnh Kim Kevin, Tự Tí Cọp, con
ba Trịnh Trân, K20 / TVBQGVN.

Con cám ơn Ba Mẹ đã hướng dẫn con
dự những hoạt động trên, để mãi mà
hãnh diện là một người Việt Nam Th
ệ thứ 2, dù trưởng thành trên đất nước
ấy, nhưng không bao giờ quên đất nước
vẫn đang cần, hơn bao giờ hết, Nh
và Tự Do.

Cám ơn các Bác, các Chú, và cám ơn Ba Mẹ,

Tí Cọp.

Cháu Trịnh Kim Kelvin, con trai của CSVSQ Trịnh Trân K20

THƯ TÍN ĐA HIỆU

Email:
Dahieuvobi@gmail.com

Chỉ còn một số báo nữa, là anh em chúng tôi sẽ vẫy tay chào buồn, từ biệt quý vị độc giả thân mến của Đa Hiệu, để khăn gói quả mướp, kẻ về nấu cơm rửa chén, giúp vợ hiền, người trở lại nếp sống cũ, ngày qua ngày, lê hết cuộc đời tẻ nhạt của những anh tư chức sở Mỹ. Xin gửi lại quý huynh đệ thượng phiên, những vui buồn rất amateur của một thời tập tành làm báo, những đêm thâu thao thức chờ tiếng gà gáy sáng, không bao giờ đến... Và khi trở lại vị trí độc giả, chúng tôi xin hứa, sẽ rất chăm chỉ, thư từ hỏi thăm khich lệ quý vị, hăng hái ủng hộ tài chánh đều đặn, như kinh nghiệm bản thân, mỗi khi nhận được những lá thư thăm hỏi của quý độc giả bốn phương, là những khuôn mặt cau có,

già nua, như tuổi trẻ hẳn lên. Ôi những món nợ không bao giờ trả hết:

nợ trước mặt sau lưng
ta nợ đời trăm thứ
riêng món nợ núi sông
biết bao giờ trả đủ
(Nợ – Nguyễn văn Ngọc K26)

Những huynh đệ trong tòa soạn Đa Hiệu đều có chung một phát biểu: - Anh em chúng tôi rất vinh dự được phục vụ Đại Gia Đình Võ Bị trong nhiệm kỳ 2004 – 2006 vừa qua, tuy biết rằng việc duy trì và phát triển đặc san Đa Hiệu là một công tác rất quan trọng và khó khăn, tuy biết rằng khả năng và thời giờ của mỗi người đều có giới hạn, nhưng đã trót mang trong huyết quản dòng máu Võ Bị, như chúng ta vẫn thường hô hào, cổ võ lẫn nhau: "Tự thắng để phục vụ", chúng tôi đã cố gắng hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ do tập thể giao phó. Để có thể vượt qua mọi nan đề, phát hành được 8 số
đặc san Đa Hiệu, phần lớn cũng là nhờ vào sự khích lệ, tiếp tay, đóng góp của quý Huynh Đệ, và quý vị độc giả, sự hổ trợ của quý vị cũng như con thuyền đưa anh em chúng tôi qua sông, an toàn tới bến. Viết cả ngàn lời cũng không nói hết được sự cảm kích của chúng tôi đối với tấm lòng thương mến, vị tha, và trợ giúp của quý vị.

Vấn đề gây khó khăn nhất, đầu đề của hầu hết các cuộc tranh luận gay go giữa các
huynh đệ trong tòa soạn, là những sáng tác do độc giả gửi đến, mà vì lý do này hay lý do khác, chúng tôi không thể đăng được. Chúng tôi xin quý vị rộng lòng thông cảm,
vì bài vở nhận được rất nhiều, mà số trang báo thì giới hạn. Những bài không đăng,
chính là nguyên nhân của những giấc ngủ không ngon, và những phân vân không ngừng nghỉ.

Sống cuộc đời thường, xem ra cũng đã có nhiều lầm lỗi, đằng này, nhận làm một công việc với chút khả năng hạn hẹp và không một chút kinh nghiệm nào về nghề nghiệp, chỉ trông vào mấy chữ "Trách nhiệm", "Danh dự" và "Cố gắng", mà muốn công việc phải được toàn hảo thì nhất định phải phạm nhiều sai lầm, không nhờ vào sự khích lệ và lòng tha thứ của độc giả thì anh em chúng tôi dù tâm có "muốn" vạn lần cũng không thể nào làm cho xong việc.

Thay mặt toàn thể huynh đệ trong tòa soạn, xin gửi đến quý Niên Trưởng, quý Bạn, quý Phu nhân, các Cháu trong Đại gia đình Võ Bị, và quý vị Độc giả thân hữu, lời cám ơn chân thành của anh em chúng tôi.

Trong thời gian vừa qua, tòa soạn đã nhận được bài vở của quý thân hữu, quí huynh đệ, và quí phu nhân, nhưng có một số bài chúng tôi không đăng được trong số này vì các lý do sau đây:

- *Bài đã được đăng ở các báo khác.*
- *Không phù hợp với chủ đề của ĐH 77.*
- *Không hợp với chủ trương của đặc san ĐH.*
- *Bài gửi quá trễ.*

Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị, xin quý vị gửi cho ĐH những bài khác để
đăng trong số tới, chúng tôi sẽ rất hân hoan và cám ơn.

Tòa soạn Đa Hiệu

NT Nguyễn văn Dục K17 Pennnsylvania.

Năm nào cũng thế, cứ mỗi lần họp mặt Tân Xuân là Đa Hiệu lại nhận được quà lì xì của Hội Võ Bị PA/ và vùng phụ cận, sự quan tâm và lòng quý mến của quý vị huynh đệ bên nớ dành cho Đa Hiệu, đã khích lệ anh em chúng tôi rất nhiều, cám ơn NT Dục K17, NT Đán K18, BĐQ Chiến K20, các cháu TTNĐH và Gia đình Võ Bị PA, chúng tôi sắp xuống phiên trực nhưng sẽ không bao giờ quên quý vị, chúc quý vị một năm bình an và nhiều sức khỏe. Rất mong được diện kiến quý NT và đặc biệt sự hiện diện của cháu Đoàn Trưởng/Đoàn TTNĐH/PA, Bác Sĩ Đỗ Nguyễn Nhật Khai, Trưởng Nử của bạn Chiến trong những ngày Đại Hội XV tổ chức tại Houston, TX, tháng 7 năm nay. Nhân tiện đây, xin BCH/Hội CSVSQ/PA cho BCH/TH lại địa chỉ, phone, email . . vì khi gởi VT số 042, thư đã bị trả lại.

Chị Ngô kim Thu K20B, San Jose, California.

Tòa soạn đã nhận đươc tập hình rất đẹp và rất đáng khen ngợi của cháu Tí cọp, tuy nhiên chúng tôi không thể đăng hết được, mà chỉ chọn một số hình ảnh tiêu biểu để giới thiệu cháu với Đại Gia Đình Võ Bị mà thôi. Xin chị thông cảm. Đã từ lâu không thấy chị gửi bài cho Đa Hiệu, chúng tôi cũng đoán là chị bận lắm. Chúc chị giữ gìn sức khỏe và khi nào rảnh nhớ dành chút thì giờ để sáng tác và đừng quên Đa Hiệu, xin gửi lời thăm sức khỏe đến anh bạn họ Trịnh dùm chúng tôi. (Sẽ gửi trả lại tập hình ngay sau khi phát hành ĐH 77).

NT Trần Minh Q, K14, Worcester, Ma.

Chúng tôi đã nhận được lá thư ngỏ nhờ cậy đăng của NT, kêu gọi giúp đỡ TPB ở quê nhà do chính NT đứng ra thu góp và phân phối. Trước hết anh em chúng tôi rất kính phục lòng vị tha và bác ái của NT, vấn đề giúp đỡ TPB đang là đề tài mà các hội đoàn cựu quân nhân và ngoài cộng đồng thảo luận rất sôi nổi, và đang tưng bừng tổ chức các buổi gây quỹ rất thành công, nhưng Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội /CSVSQ/TVBQGVN, chúng tôi không thể ủng hộ một cá nhân đứng riêng rẽ để quyên góp giúp đỡ các anh em TPB mà chúng tôi tin tưởng một số đoàn thể đã và đang
làm công việc này một cách rất hữu hiệu. Xin NT thông cảm cho Đa Hiệu.

CSVSQ Ngô đức Tỵ, Sacramento, California.

Trong lá thư anh Tỵ không đề Khóa nào nên cho phép chúng tôi gọi bằng anh cho thân mật. Anh gửi chi phiếu ủng hộ Đa hiệu và còn thêm lá thư thăm hỏi cùng những ý kiến đóng góp rất xây dựng, Đa Hiệu xin chân thành cám ơn anh, độc giả mỗi người một ý, người thích loại bài này, người khác thích loại khác, chúng tôi như người đàn bà làm dâu hàng ngàn mẹ chồng, rất may là trong số các bà mẹ chồng chỉ có một số ít khó tính. Chủ trương của Đa Hiệu là chọn đăng thật nhiều bài vở mà tác giả là những cây viết cây nhà lá vườn, và quan trọng là các sinh hoạt của tập thể CSVSQ/ VB, chúng tôi không có ước vọng thực hiện một tờ đặc san văn học, gồm những bài viết của những tác giả chuyên nghiệp nổi tiếng, cho nên, lời phê bình của anh Tỵ có nhiều phần rất chính xác, Đa Hiệu xin ghi nhận.

Chị Nguyễn thành Tâm, quả phụ khóa 17, Sanjose, California.

Đa Hiệu rất cám ơn sự hưởng ứng nồng nhiệt và lời khen tặng của chị và thân hữu, không biết báo có hay thật không, nhưng khi được lời khen thì những người làm báo cứ phổng mũi cái đã, rồi khi đọc thư chê bai của quý độc giả khác thì lại xẹp xuống cũng không sao, sau hai năm phụ trách Đa Hiệu, chúng tôi chắc sẽ có cái mũi to và khỏe lắm, chúng tôi đã cập nhật địa chỉ mới của chị, chúc chị nhiều sức khỏe và tiếp tục ủng hộ Đa Hiệu.

NT Cùi TBXanh/KBC 9801.

". . . . Chỉ một bài của Nguyễn văn Lành trong Xuân Bính Tuất (dù ra trễ) cũng đáng giá mua 300 năm báo ĐH..., thêm bài của TVCấp, khóa 19, VMLong khóa 20, Trần Thiệt, khóa 23, và Triệu Phong...cũng thật tuyệt vời. Xin ngả nón...., cám ơn nhiều. Thân ái chúc vui và mong các bạn cứ cầy ngày đêm, tiến tới, tiến tới...để thành công tốt đẹp như Đa Hiệu số 76"

Nhận được Email của NT các đàn em rất ngạc nhiên và cảm động, từ trước năm 75 đến nay chưa được đọc bài thơ nào của thi sỹ N.T., Đa Hiệu phát hành luôn luôn bị trễ vì chúng tôi phải đợi đủ bài và đủ tài chánh, NT làm xếp trong ngành truyền thông khá lâu chắc cũng thông cảm cho đàn em. Được NT khen ngợi, đám đàn em tập sự làm báo (bổ) này cảm thấy khoái chí quá xá. Chúc NT luôn vui khỏe và khi nào ngẫu hứng, gửi cho ĐH những vần thơ mới, xin cám ơn NT rất nhiều.

Cháu Nguyễn thanh Cao K10C, Sunnyvale, California.

Đọc thư cháu, các chú rất cảm phục ba mẹ cháu, đã dành hết cuộc đời còn lại của mình để phục vụ nhân sinh, tuy ở xa và bận rộn nhưng luôn luôn nghĩ đến Đa Hiệu. Nhờ cháu chuyển lời của các chú, gửi lời thăm hỏi và chúc sức khỏe cha mẹ cháu, theo lời đề nghị chú sẽ đăng nguyên văn lá thư của cháu để quý độc giả chia xẻ.

" Sunnyvale ngày 17 tháng 3 năm 2006,
Cháu tên Nguyễn thanh Cao con CSVSQ Nguyễn thanh Hạnh K10, kính gửi chú chủ nhiệm tờ báo Đa Hiệu.
Kính thưa chú Chủ Nhiệm,
Cách đây 4 năm, sau khi cha mẹ cháu về hưu, hai ông bà đã quyết định tình nguyện vào Dòng Bác Ái, và hiện nay đang tham gia hoạt động giúp các nạn nhân bệnh AIDS, phong cùi và cô nhi quả phụ tại các xứ bên Africa, Ba Mẹ cháu rất vui mừng với công việc này, vì có cơ hội để thoa dịu vết thương của các nạn nhân rất đáng thương cần sự giúp đỡ, hơn nữa đem lại tình thương giữa Thiên Chúa đến với ho. Thỉnh thoảng hàng năm trong các ngày lễ trọng được phép nghỉ, ba má cháu mới được về thăm nhà, vì vậy cháu đai diện cho ba má cháu, xuất quỹ gia đình gửi tặng Đa Hiệu 60.00 USD, đồng thời nhờ tờ Đa Hiệu đăng lá thơ này để các bạn đồng khóa và các vị Niên Trưởng đã từng chỉ huy Ba cháu được rõ và xin tiếp tục gửi Đa Hiệu cho cháu để cháu chuyển lên Dòng cho Ba cháu. Thành thật cám ơn chú Chủ nhiệm và chúc Đa Hiệu thành công trong mọi mặt."

Bạn Vũ đăng Khiêm, K24, Canada.

Nếu tất cả độc giả trên thế giới này đều dễ tính và sốt sắng như Khiêm thì cái công việc báo bổ này êm đềm và thích thú quá xá. Chúng tôi luôn luôn nuôi hy vọng như

bạn, là mong tờ Đa Hiệu là một nối kết không những giữa chúng ta mà còn cả giữa
đám con cháu chúng ta nữa. Chúc bạn nhiều sức khỏe và thỉnh thoảng gửi cho Đa Hiệu vài chữ để an ủi (những lúc tinh thần tuột dốc).

NT Trung, K18.

Cám ơn NT đã có lời thăm hỏi, đàn em không phải là người làm lớn, mà NT đã gặp tại trại cải tạo Tân Lập, Vĩnh Phú (phải hơn 10 năm mới tốt nghiệp).

Bạn Trần Bình, thân hữu, Garden Grove, California.

Trong thơ bạn cho biết đã thi đậu để nhập học K30/ TVBQGVN nhưng vì hoàn cảnh gia đình nên bị hụt. Suýt chút xíu nữa là chúng ta đã là bạn đồng môn, dù sao thì bạn cũng đang là thân hữu rất nhiệt tình của Đa Hiệu, cám ơn bạn đã tìm đọc và ủng hộ Đa Hiệu,

Bạn Nguyễn cảnh Nguyên, K20, Sioux, IA.

Đọc thư Nguyên xong, quên cả mệt nhọc, vì đang phải chạy nước rút theo lệnh ngài Chủ nhiệm muốn báo phát hành trong tháng năm, để quý vị CSVSQ có tờ báo trong tay trước ngày Đại Hội 15 (Tháng 7/2006 tại Houston, Texas). Viết thư hay thế thì cuộc đời tình ái của Nguyên thời son trẻ chắc nhiều vất vả lắm. Chúc bạn vui khỏe, đi cầy đều đều, và nhớ gửi thư nhiều cho Đa Hiệu, thư bạn gửi xem ra còn hiệu nghiệm hơn cả thuốc bổ.

Bạn Nguyễn thiện Thành, K19, Antelope, California.

Đa Hiệu đã nhận được hai bản nhạc "Ngày Vinh Thăng Của Anh" và "Muôn Đời Trong Trái Tim Ta". Anh em trong Tòa Soạn rất thích bản thứ hai và cũng đã nhiều lần được thưởng thức do chính bạn trình diễn. Do đó, chúng tôi đồng ý chọn đăng bài "Muôn Đời Trong Trái Tim Ta" phù hợp với chủ đề và hình bìa sau "toàn cảnh TVBQBVN tọa lac trên Đồi 1515". Chúc bạn vui-khỏe để sáng tác đều đều.

Bạn Vũ đình Vịnh, K23, Sanjose, California.

Trong thư bạn hỏi là tòa soạn mới làm có 2 năm mà đã sắp bàn giao, xin trả lời ngay là, Tòa soạn Đa Hiệu nằm trong tổ chức của BCH/Tổng Hội, kỳ Đại Hội 15 vào tháng 7 này tại Houston sẽ bầu lại chức vụ Tổng Hội Trưởng và sẽ có BCH/TH mới, do đó
chúng ta sẽ có một tòa soạn Đa Hiệu khác. Hy vọng, sẽ có nhiều các khóa trẻ gánh vác, với nhiều sáng kiến mới mẻ, và kỹ thuật tân kỳ, để phát triển tờ báo càng ngày càng hoàn mỹ hơn.

NT Nguyễn hạnh Phúc, K18, Seatle, Washington State.

Cám ơn NT đã nhắc nhở, chữ "Règleau" trong bài "Xuân nơi giang đầu" này có lẽ tác giả đã đánh máy sai và do chúng tôi bị sót khi dò lỗi chính tả, trong bài này tác giả muốn nói đến chữ "Reglo", danh từ này chúng ta nghe rất thường trong quân ngũ, ngay từ khi mới nhập trường Võ Bị. Tòa soạn xin cáo lỗi cùng NT và quý vị độc giả.

Bạn Trần duyên Sơn, K23, Sanord, North Carolina.

Tòa soạn rất thông cảm những tâm tình khó ngỏ mà bạn viết trong thư, thật vậy, những kỷ niệm về trường Mẹ, chúng ta cứ nghe nhắc đi nhắc lại hoài mà vẫn không thấy nhàm chán, những hình ảnh trong thời gian thụ huấn đúng như bạn đã viết: "vĩnh viễn nồng nàn" trong ký ức chúng ta. Cám ơn bạn đã có thư thăm hỏi, những giờ phút ngồi đọc thư độc giả có lẽ là những giờ phút sung sướng và thoải mái nhất của anh em chúng tôi.

Bạn Phan anh Tuấn, K26, Lake Worth, Florida.

Có thế mà chúng tôi nghĩ mãi không ra, nếu có Tuấn trong tòa soạn thì Đa Hiệu sẽ không bao giờ bị trễ vì không phải chờ bài của quý vị văn sĩ tài tử. Bạn đề nghị là Đa Hiệu cứ thông báo chủ đề cho cả năm, rồi phe ta cứ chọn chủ đề nào hợp với mình là sáng tác, gửi về cho Đa Hiệu, và tòa soạn chỉ việc chọn những bài đúng chủ đề là xong ngay. Ý kiến rất hay nhưng có một trở ngại nhỏ là, có chủ đề thì bài rất nhiều, đăng mấy số báo không hết, có chủ đề thì lại rất ít, nhiều khi chẳng có bài nào. Chúng ta có thể thông báo trước 2 chủ đề sắp tới, như vậy tác giả sẽ có đủ thời giờ sáng tác, mà tòa soạn hy vọng sẽ có đủ bài đúng thời hạn. Chúng tôi sẽ chuyển ý kiến này đến quý vị huynh đệ trong tòa soạn Đa Hiệu thượng phiên. Cám ơn bạn Tuấn rất nhiều, ý kiến hay lắm.

Giới Thiệu Sách Mới

Trong thời gian vừa qua Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận đươc các tác phẩm sau đây:

- **Tập thơ VÔ LƯỢNG TÌNH SẦU** của nhà Thơ Đông Giang Nguyễn văn Ngọc K19, gồm 120 bài thơ, hình bìa do Họa sĩ Hồ thành Đức, phụ bản do Họa sĩ Bé Ký và Họa sĩ Hồ thành Đức, giá bán 12 mỹ kim, thư từ liên lạc xin đề: Nguyễn đông Giang 2678 East Trimble Road, Sanjose, Ca 95132 – 1051, điện thoại (408) 729-8370.

<u>Giới thiệu tác giả và tác phẩm</u>.

Nhà thơ Đông Giang Nguyễn văn Ngọc gia nhập Khóa 19/TVBQGVN vào năm 1962, chẳng may bị thương trong thời gian thụ huấn nên anh rời quân ngũ và về dạy học tại các trường trung học: Đà Nãng, Quốc Gia Nghĩa Tử, Trần quý Cáp Hội An. Có Thơ đăng rải rác ở các tạp chí Văn học miền Nam VN trước năm 75. Sau năm 75 anh bị đi tù cải tạo, khi ra khỏi tù anh đạp xe thồ và kéo xe bò để kiếm sống, vượt biên đến Hồng Kông năm 1991, đến Hoa Kỳ tị nạn năm 1996.

Ngoài tác hiệu Đông Giang anh còn được bằng hữu dặt cho một cái tên khác:

"Người tị nạn buồn hiu",

Ta sẽ về đâu, ta ở đâu?
Qua bao biển cả, mấy con tầu
Đủ dằn vật vã, đời tị nạn
Trời đất buồn, ta cũng buồn hiu.
(Hei Ling Chau)

Tôi thích nhất là những bài thơ anh diễn tả nỗi nhớ nhung Đà Nẵng, quê hương anh, xưa, tôi chỉ là một khách lữ hành, thỉnh thoảng ghé Đà Nẵng dăm bữa nửa tháng, xong công việc rồi đi, nỗi nhớ thoáng qua chỉ là những tô bún bò,những tô mì quảng, cay buốt cổ họng, hoặc những bàn nhậu thâu đêm, tại nhà mấy người bạn, nhưng đọc thơ anh, kỷ niệm trong tôi như bừng bừng sống dậy, như tôi là dân Đà nẵng thứ thiệt, ôi những địa danh: chợ Cồn, cầu Mống, Sơn Trà, Phú Lộc... sao thân yêu day dứt thế:

Mai kia em có về Đà Nẵng
Thả tóc thề bay chiều sông Hàn
Áo dài trắng quá, chiều quê mẹ
Em buồn sông nước cũng mang mang.

Em về – thăm cho hết quê Đà Nẵng
Nên đi xe ôm - nhẹ túi tiền
Nhớ ghé thăm - thịt bò cấu Mống
Nổi tiếng chợ Cồn – đường Ông Ich Khiêm

Mai kia em không về quê được
Đừng khóc nghe em – giữa giang hà
Đừng tủi phận mình – thân lưu lạc
Vì lòng em là nỗi sầu ta
(Em có về Đà Nẵng)

Thành phố muôn đời nằm bên biển nước
Gió sông thổi mát đến tận cầu Vồng
Em từ Hồng Đức tan trường bước vội
Em tan trường về gió nổi bên sông.

(Một khoảng trời Đà Nẵng của tôi)

Một cuộc đời chịu nhiều gian truân và cay đắng, từ những ngày rời trường mẹ, chia tay bạn bè về sống cuộc đời dân chính, mộng ước của tuổi trẻ vỡ tan, đến những ngày tù đày trong các trại tù CS, rồi vượt biển đến trại cấm Hồng Kông, những ngày tị nạn bi thảm và vô vọng, tranh đấu giữa cái Chết và sự Tự Do, đã đem đến cho vườn thơ Hải ngoại một thi sĩ "Người tị nạn buồn hiu",

Mai này anh sẽ từ giã nơi đây
Sẽ từ giã những đồng bào Việt Nam ruột thịt
Khổ đau quá nhiều – niềm vui thì ít
Đang chết mòn ở các trại cấm lưu đầy
Đời người ngắn
Hai chữ "Tự Do" quá dài
Đi hoài không tới được
(Lời cuối cho vùng đất chết)

Cái ngày vui nhất của đời tị nạn có lẽ là ngày đón vợ hiền qua Mỹ đoàn tụ, cái vui của riêng anh hay là cái vui của tất cả những con người tị nạn khốn khổ, một ngày, được đoàn tụ với vợ con:

Tháng ba em qua trời xanh trở lại
Ngày hết hoang vu đêm đẹp không ngờ
Chim rủ nhau về hàn huyên trước ngõ
Ríu rít tâm tình, ngôn ngữ như thơ.
(Tháng ba xa xứ – em qua Mỹ)

Viết mãi cũng không hết được những bài thơ hay, diễn tả dùm chúng ta, nỗi nhớ quê nhà xưa, dòng sông cũ, những đường phố mùa hè ngợp tiếng ve sầu... Xin dành lại những trang thơ để quý độc giả có dịp thả hồn bên tách trà thơm ngát buổi sáng sớm, ôi, thú vị biết bao.

Tòa soạn Đa Hiệu xin trân trọng giới thiệu tập thơ "VÔ LƯỢNG TÌNH SÂU" của nhà thơ Đông Giang.

Tập tự truyện **TÔI LÀ LÍNH** của tác giả Quốc Thái Đinh Hùng Cường, sách, dầy 315 trang, hình bìa do KTS Bùi dương Liêm trình bày, giá bán 20 Mỹ kim, thư từ liên lạc xin đề: Đinh hùng Cường, P.O. Box 1593, Herndon,Va 20172-, USA.

Giới thiệu tác giả và tác phẩm.

Tác giả Đinh hùng Cường là cựu sĩ quan trong QLVNCH, chức vụ sau cùng là Thiếu Tá Quân trưởng quận Thủ Thừa, tỉnh Long An, di tản sang Hoa kỳ, anh đi học trở lại, lấy được bằng BS về Computer Science. Anh có một người con gái rất giỏi, cháu Đinh thúy Uyên hiện là luật sư của Ủy Ban Quốc Phòng Hạ Viện tại Quốc Hội Hoa Kỳ, cháu đang ráo riết vận động với Dân biểu Tom Davis (Va) để can thiệp với chính phủ Thái Lan về việc trao trả chiến hữu Lý Tống về Mỹ.

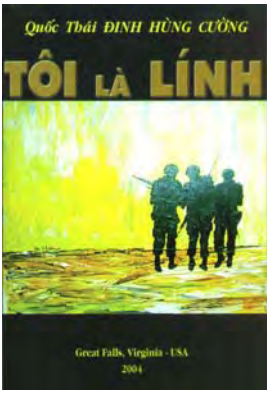

Trong suốt 12 truyện ngắn kể lại những trận đánh anh từng tham dự, những địa danh anh đã đóng quân hay đi qua... trải dài suốt cuộc đời quân ngũ của anh, lời văn giản dị, rất dễ cảm nhận, làm say sưa người đọc. Chúng ta, một thời đã là những người lính, nên khi đọc TÔI LÀ LÍNH cũng như là đọc lại nhật ký của đời mình, nếu quí vị có chút nghi ngờ, xin cứ tìm đọc ngay TÔI LÀ LÍNH để xem có tìm thấy cái hình ảnh quen thuộc nào của chính mình trong đó hay không?

Tòa soạn Đa Hiệu xin trân trọng giới thiệu tập tự truyện TÔI LÀ LÍNH của tác giả Đinh hùng Cường.

Tập tạp truyện
NHỮNG CHUYỆN KỂ CỦA NGƯỜI ĐI GIẦY CHẬT
của tác giả Huỳnh văn Phú, sách dầy 172 trang, gồm 19 truyện ngắn, hình bìa do Kiều công Cự trình bày, giá bán 12 mỹ kim, thư từ liên lạc:
Huỳnh văn Phú, 5900 N
Water St., Philidelphia, Pa 19120, email address phuvhuynh@aol.com.

Giới thiệu tác giả và tác phẩm.

Tác giả Huỳnh văn Phú sinh quán tại Nha Trang, tốt nghiệp Khóa 19/TVBQGVN, trước năm 1975, anh phục vụ trong Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến, sau 30 tháng 4 năm 75 đi cải tạo nhiều năm trong các trại tù Cộng sản. Sang Mỹ theo chương trình HO từ năm 1990. Hiện đang cùng gia đình định cư tại thành phố Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania.

Những tác phẩm đã in:

- Mùa xuân âm thầm (1969).
- Cuộc tình dấu mặt (1971).
- Dòng sông trước mặt (1971 – viết chung với các chiến hữu TQLC).
- Chiến trường trị thiên và những người lính Mũ Xanh (4/1975).
- Ở một nơi dễ tìm thấy Thiên đường (1995).
- Giầy sô, nói phét và đàn bà (1997).
- Quỷ, ma và học trò (1998).
- Cõi người trong văn chương bình dân (2000).

Cầm cuốn sách trên tay, mặc dù ngoài hình bìa vẽ con chim đại bàng xoải

cánh bay tự do trên vùng trời bao la không biên giới, xa xa phía cuối chân trời là hình ảnh thành phố nhấp nhô với những cao ốc, tôi vẫn có cái cảm tưởng là tập truyện thế nào cũng gồm toàn những chuyện khôi hài, nói phét, đọc cái tựa đề xong là người đọc cũng đoán ngay ra rằng chuyện kể của cái anh nhà văn đi đôi dầy chật này khó có thể là những câu chuyện tình cảm éo le kiểu chuyện đời cô Lựu, Tố Tâm... Nhưng than ôi, đến Thánh cũng phải lầm, cái tập tạp truyện này có đủ mọi thứ chuyện, từ chuyện "để bắn con chim trong đầu tôi" đến chuyện "Nha trang, như một cơn mê", rồi "Hình như là nói phét", đến "Sóng vỗ Cao nguyên", "chuyện tình ba mươi năm trước", "Chuyện những người đẻ gần chuồng gà"...

Ngay trang đầu tiên, dưới cái tựa đề, tác giả đã cẩn thận in hai chữ "Tạp văn", tuy thế trong 19 chuyện kể thì đa số là những câu chuyện khôi hài rất dí dỏm và thú vị, người đọc vài đoạn đầu tưởng như là một chuyện hết sức trịnh trọng, đứng đắn, nhưng càng đi sâu vào câu chuyện, đố ai còn giữ được vẻ nghiêm trang lúc đầu. Cái câu "Văn tức là người" để nói về nhà văn họ Huỳnh này thi không trật vào đâu được. Mỗi khi gặp anh, nghe anh nói mấy câu, nhìn cái vẻ mặt nghiêm nghị, bạn bè đều nghĩ là anh đang nói đến một đề tài chính trị, văn học hay nghệ thuật gì đó, nhưng chỉ nghe thêm vài câu là mọi người đều phải toác miệng ra cười, thỏa thích và khoái chí.

Tòa soạn Đa Hiệu xin trân trọng giới thiệu tập Tạp văn NHỮNG CHUYỆN KỂ CỦA NGƯỜI ĐI ĐÔI GIẦY CHẬT của nhà văn Huỳnh văn Phú.

QUỸ TỔNG HỘI

Tính đến ngày 1-5-2006

A. Tồn quỹ nhiệm kỳ 2002-2004:

Quỹ Tổng Hội:	$1501.15
Quỹ Điện thoại:	$411.05
Tổng cộng qũy TH	**$1916.20**
Quỹ Xã hội:	$845.0

B. Nhiệm kỳ 2004- 2006

THU:

1. Khóa 20	200
2. Khóa 19	690
3. Khóa 16	100
4. Khóa 14	100
5. Khóa 18	200
6. Khóa 13	150
7. Khóa 26	100
8. Khóa 10	100
9. Khóa 17	200
10. Liên Hội Âu Châu	200
11. Phu Nhân cố NT Nguyễn văn Chuân K1	100
12.CSVSQ Võ kỳ Phong K 24	500
13.CSVSQ Nguyễn ngọc Doanh	120
14, BTC/ĐH XIV	776.84
15. Khóa 29	215
16, Hội VB/Nam Cali	200
17.Hội VB/MA	100
CỘNG:	3951.84
Quỹ 2002-2004	1916.20
Cộng thu:	**$5868.04**

CHI:

1. Bưu phí:	215.6
2. Điện thoại	642.8

3. Văn phòng phẩm	118.98
4. Trang Web/TH	366.8
5. Qua tặng LH/Au & Uc châu	750
6. Vé máy may	3948.02
7. Tặng TTCSQLVNCH	300
Cộng chi:	$6342.2
Gia đình THT yểm trợ tiền máy bay & điện thoại	$1857.03
Cộng chi:	**$4485.17**

Chi tiêu quỹ Xã hội: **$400.00**

Tổng kết:

Thu	$5868.04
Chi	$4485.17

Tồn Quỹ:

Quỹ Tổng Hội:	**$1382.87**
Quỹ Xã Hội	**$445.00**
Quỹ Katrina	**$3075.00** (xem ĐH số 75)
Cộng:	**$4902.87**

Nếu Quí Vị có điều gì thắc mắc, xin gọi điện thoại hay email, dưới đây, chúng tôi sẵn sàng trả lời cho Quí Vị:

253-395-2579

nssn28@hotmail.com

Tất cả những biên nhận & chứng từ chi tiêu sẽ được lưu giữ trong vòng một năm kể từ ngày 1-7-2006 (sau khi bàn giao tại Đại Hội XV)

Làm tại Seattle, Ngày 1 tháng 5 năm 2006
TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ Nguyễn Sanh K28
Thủ Quỹ

DANH SÁCH CSVSQ & THÂN HỮU YỂM TRỢ ĐA HIỆU

Tính đến ngày 4 tháng 5 năm 2006

Số TT	Họ & Tên	K/Thân Hữu	Yem trợ
1345	ĐPNLV Canada	0	$50.00
1346	Hội Võ Bị PA	0	$200.00
1347	Tôn Thất Xứng K1	1	$30.00
1348	Bà Huỳnh Thu Toàn K3	3	$40.00
1349	Huỳnh Thao Lược K3	3	$50.00
1350	Lâm Bạch Điệp 3/2	3	$40.00
1351	Lâm Quang Thi K3	3	$50.00
1352	Nguyễn Đình Sách K3	3	$30.00
1353	Từ Nguyên Quang K3	3	$20.00
1354	Võ ĐạI Khôi K3	3	$30.00
1355	Lê K. Ngô K4	4	$50.00
1356	Lê Kim K5	5	$30.00
1357	Lê Văn Tư K5	5	$20.00
1358	Nguyển Đình An K5	5	$50.00
1359	Nguyển Đình Hoài K5	5	$20.00
1360	Phạm Gia Kiểm K5	5	$50.00
1361	Trần Văn Cam K5	5	$30.00
1362	Bà Dương Đình Thụ K6	6	$50.00
1363	Bà Nguyên Hữu Thư K6	6	$20.00
1364	Bà Nguyển Văn Thình K6	6	$30.00
1365	Bùi Văn Bắc K6	6	$20.00
1366	Đoàn Văn Liễu K6	6	$20.00
1367	Lê Phước Thanh K6	6	$20.00
1368	Phạm Văn Hải K6	6	$50.00
1369	Trương Văn Thành K6	6	$30.00
1370	Trần Văn Còn K7	7	$30.00
1371	Lê Hữu Tư K8	8	$30.00
1372	Nguyễn Ngọc Sáu K8	8	$30.00
1373	Nguyển Văn Xuân K8	8	$30.00
1374	Trương Đình Liệu K8	8	$30.00
1375	Vũ Đình Chung K8	8	$50.00
1376	Chị Đinh Văn Tiết K10	10	$20.00
1377	Đăng Văn Hòa K10	10	$50.00
1378	Dương Cao Sơn K10	10	$40.00

1379	*Nguyễn Thanh Hanh / 2*	*10*	*$60.00*
1380	*Nguyễn Văn Pháp K10*	*10*	*$30.00*
1381	*Nguyễn Văn Vạng K10P*	*10*	*$20.00*
1382	*1 CSVSQ K10*	*10*	*$20.00*
1383	*1 CSVSQ K10*	*10*	*$20.00*
1384	*Phạm Đăng Có K10*	*10*	*$50.00*
1385	*Pham Đức Vui K10*	*10*	*$20.00*
1386	*Trần Văn Ninh K10*	*10*	*$25.00*
1387	*Trần Văn Dâu K10*	*10*	*$20.00*
1388	*Trương Như Mân K10*	*10*	*$30.00*
1389	*Trương Văn Dũng K10*	*10*	*$40.00*
1390	*Hoa Hai Tho K11*	*11*	*$30.00*
1391	*Hoàng Văn Thúy K11*	*11*	*$30.00*
1392	*Huỳnh Quang Minh K11*	*11*	*$36.41*
1393	*Lai Văn Lộc K11*	*11*	*$50.00*
1394	*Lê Văn Tâm K11*	*11*	*$30.00*
1395	*Nguyễn Đình Khang*	*11*	*$100.00*
1396	*Nguyễn Dương K11*	*11*	*$20.00*
1397	*Trần Ngọc Nam K11*	*11*	*$30.00*
1398	*Trịnh Đức Lưu K11*	*11*	*$30.00*
1399	*Từ HảI Phương K11*	*11*	*$30.00*
1400	*Đào Đình Cúc K12*	*12*	*$30.00*
1401	*Đào Đức Châu K12*	*12*	*$30.00*
1402	*Hoàng Đình Hiệp K12*	*12*	*$36.41*
1403	*Lê Trọng Hiệp, K12*	*12*	*$30.00*
1404	*Mạch Văn Trường K12*	*12*	*$30.00*
1405	*Nguyễn Cửu Đắc K12*	*12*	*$25.00*
1406	*Nguyễn Văn Hà K12*	*12*	*$50.00*
1407	*Nguyễn Công LuậnK12*	*12*	*$30.00*
1408	*Nguyễn Văn Sắc K12*	*12*	*$20.00*
1409	*Cùi K12*	*12*	*$30.00*
1410	*Tăng Tuấn Khoa K12*	*12*	*$50.00*
1411	*Trần Thượng KhảI K12*	*12*	*$30.00*
1412	*Trần Bá Xử K12*	*12*	*$30.00*
1413	*Trần Ký K12*	*12*	*$30.00*
1414	*Trần Văn Bi K12*	*12*	*$30.00*
1415	*Trương Phạm K12*	*12*	*$30.00*
1416	*Vũ Minh Bôi K12*	*12*	*$50.00*
1417	*Vũ Cao An K12*	*12*	*$20.00*
1418	*Bùi Văn Lộc K13*	*13*	*$30.00*
1419	*Đoàn Trọng Cảo K13*	*13*	*$30.00*
1420	*Lâm Hồng Sơn K13*	*13*	*$30.00*
1421	*Nguyễn Hoài An K13*	*13*	*$30.00*
1422	*Nguyễn Xuân Lục K13*	*13*	*$30.00*
1423	*Nguyễn Đức Giang K13*	*13*	*$30.00*
1424	*Phạm Phú Quốc K13*	*13*	*$30.00*
1425	*Trần Khắc Đản K13*	*13*	*$30.00*
1426	*Trần Ngọc Thạch K13*	*13*	*$20.00*

1427	*Trần Quang Thọ K13*	*13*	*$20.00*
1428	*Trần Thanh Mỹ K13*	*13*	*$30.00*
1429	*Nguyễn quốc Đống*	*13*	*$30.00*
1429	*Bà Nguyễn Văn Trí K14B*	*14*	*$30.00*
1430	*Hoàng Thụy Long K14*	*14*	*$30.00*
1431	*Lê Văn Trọng K14*	*14*	*$30.00*
1432	*Nguyển Ngọc Thủy K14*	*14*	*$30.00*
1433	*Nguyển Khiêm K14*	*14*	*$36.41*
1434	*Phan Văn Anh K14*	*14*	*$30.00*
1435	*Trần Quang Minh K14*	*14*	*$20.00*
1436	*Vũ Văn Bình K14*	*14*	*$30.00*
1437	*Đặng Văn Phúc K15*	*15*	*$30.00*
1438	*Đỗ Xuân Sơn K15*	*15*	*$30.00*
1439	*Hồ Luyện K15*	*15*	*$50.00*
1440	*Nguyển Công Hiến K15*	*15*	*$30.00*
1441	*Nguyễn Mỹ Uẩn K15*	*15*	*$30.00*
1442	*Trương Đình Quí K15*	*15*	*$30.00*
1443	*Bà Nguyễn B. Tùng K16B*	*16*	*$30.00*
1444	*Châu Hoàng Vũ K16*	*16*	*$36.41*
1445	*Chu Trí Lệ K16*	*16*	*$20.00*
1446	*Đinh Văn Tôn K16*	*16*	*$36.41*
1447	*Đinh Quốc Thinh K16*	*16*	*$50.00*
1448	*Hồ Văn Xuân K16*	*16*	*$30.00*
1449	*Hoàng Văn Chung K16*	*16*	*$40.00*
1450	*Lê P. Lân K16*	*16*	*$20.00*
1451	*Lê Quang Lộc K16*	*16*	*$40.00*
1452	*Lý Khâm K16*	*16*	*$50.00*
1453	*Nguyển Nhựt Châu K16*	*16*	*$30.00*
1454	*Nguyển Cửu Nhồng K16*	*16*	*$30.00*
1455	*Nguyễn Anh K16*	*16*	*$20.00*
1456	*Nguyễn Thanh Thiên K16*	*16*	*$40.00*
1457	*Phùng Gia Mùi K16*	*16*	*$30.00*
1458	*Tô Thất Chung K16*	*16*	*$20.00*
1459	*Trần Minh Châu K16*	*16*	*$30.00*
1460	*Trần Văn Bá K16*	*16*	*$30.00*
1461	*Trịnh Quang Tuyến K16*	*16*	*$36.41*
1462	*Trịnh Dzương Quang K16*	*16*	*$30.00*
1463	*Trương Đình Kha K16*	*16*	*$50.00*
1464	*Van Cung K16*	*16*	*$30.00*
1465	*Vĩnh Dác K16*	*16*	*$30.00*
1466	*Bà Võ Vàng K17*	*17*	*$30.00*
1467	*Bùi Đức Cẩn K17*	*17*	*$30.00*
1468	*Đinh Xuân Lãm K17*	*17*	*$30.00*
1469	*Nghe Hữu Cung K17*	*17*	*$30.00*
1470	*Nguyển Hửu Chử K17*	*17*	*$36.41*
1471	*Nguyễn Duy Diệm K17*	*17*	*$50.00*
1472	*Nguyễn Hữu Xuân K17*	*17*	*$50.00*

1473	*Nguyễn Nhật Tiến K17*	*17*	*$100.00*
1474	*Nguyễn Quang Thành K17*	*17*	*$20.00*
1475	*Nguyễn Quang Trung K17*	*17*	*$40.00*
1476	*Nguyễn Thanh Tong K17*	*17*	*$30.00*
1477	*Nguyễn Văn Dục K17*	*17*	*$30.00*
1478	*Phan Văn Ninh K17*	*17*	*$30.00*
1479	*Võ Ý K17*	*17*	*$30.00*
1480	*Bùi Văn Miều K18*	*18*	*$30.00*
1481	*Huỳnh Văn Giai K18*	*18*	*$50.00*
1482	*Lê Văn Yến K18*	*18*	*$50.00*
1483	*Ngô Đức Tỵ K18*	*18*	*$50.00*
1484	*Nguyễn Công Dung K18*	*18*	*$50.00*
1485	*Nguyễn Hạnh Phúc K18*	*18*	*$40.00*
1486	*Nguyễn Văn Bé K18*	*18*	*$30.00*
1487	*Nguyễn Văn Lành K18*	*18*	*$50.00*
1488	*Nguyễn Đình Trà K18*	*18*	*$50.00*
1489	*Nguyễn Ngọc Khoan K18*	*18*	*$50.00*
1490	*Nguyễn Văn Lành K18*	*18*	*$60.00*
1491	*Phạm Đ Đao K18*	*18*	*$50.00*
1492	*Phạm Văn Trung K18*	*18*	*$50.00*
1493	*Tôn Thất Đường K18*	*18*	*$30.00*
1494	*Trần Công Danh K18*	*18*	*$36.41*
1495	*Trần Đình Nga K18*	*18*	*$100.00*
1496	*Trần Ngọc Huế K18*	*18*	*$30.00*
1497	*Trần Nguyên Khóa K18*	*18*	*$40.00*
1498	*Trần Văn Cẩn K18*	*18*	*$40.00*
1499	*Trương Văn Cao K18*	*18*	*$30.00*
1500	*Bùi Đoan K19*	*19*	*$20.00*
1501	*Bùi Dương Thanh K19*	*19*	*$36.90*
1502	*Cao Văn Tinh K19*	*19*	*$50.00*
1503	*Chị Lê Văn Cử K19*	*19*	*$20.00*
1504	*Đặng Ngọc Thạch K19*	*19*	*$30.00*
1505	*Đỗ Thanh Long K19*	*19*	*$40.00*
1506	*Hồ Văn Hạc K19*	*19*	*$20.00*
1507	*Huỳnh Tấn Lộc K19*	*19*	*$30.00*
1508	*Huỳnh Văn Phú K19*	*19*	*$30.00*
1509	*La Hoàn Võ K19*	*19*	*$30.00*
1510	*Lâm Thuận An K19*	*19*	*$30.00*
1511	*Lâm Vạn Niên K19*	*19*	*$30.00*
1512	*Lê Gia Thanh K19*	*19*	*$30.00*
1513	*Lưu Tiến Sơn K19*	*19*	*$40.00*
1514	*Lý Văn Thế K19*	*19*	*$36.90*
1515	*Nguyễn Chí K19*	*19*	*$30.00*
1516	*Nguyễn Quang Bột K19*	*19*	*$30.00*
1517	*Nguyễn Thanh Sơn K19*	*19*	*$30.00*
1518	*Nguyễn Văn Diệp K19*	*19*	*$30.00*
1519	*Nguyễn Văn Phương K19*	*19*	*$30.00*
1520	*Nguyễn Văn Tho K19*	*19*	*$50.00*

1521	*Nguyễn Việt Hồ K19*	*19*	*$30.00*
1522	*Nguyễn Thiên Thanh K19*	*19*	*$20.00*
1523	*Nguyễn Văn Lương K19*	*19*	*$20.00*
1524	*Nguyễn Văn Ngọc K19*	*19*	*$20.00*
1525	*Nguyễn Văn Tấn K19*	*19*	*$30.00*
1526	*Nguyễn Văn Vinh K19*	*19*	*$25.00*
1527	*Nguyễn Vĩnh Can K19*	*19*	*$30.00*
1528	*Phạm Đình Long K19*	*19*	*$30.00*
1529	*Phạm Thị Minh K19*	*19*	*$100.00*
1530	*Pham Thị Minh TH19*	*19*	*$100.00*
1531	*Trần Cẩm Tường K19*	*19*	*$36.41*
1532	*Trần Trung Nhựt K19*	*19*	*$20.00*
1533	*Trần Văn Hên K19*	*19*	*$25.00*
1534	*Trần Văn Tiên K19*	*19*	*$40.00*
1535	*Trần Văn Trang K19*	*19*	*$30.00*
1536	*Trương Khương K19*	*19*	*$50.00*
1537	*Trương Thanh Sương K19*	*19*	*$50.00*
1538	*Trương Khanh K19*	*19*	*$30.00*
1539	*Van Ba Sen K19*	*19*	*$30.00*
1540	*Chị Vũ Tiến Tường K20*	*20*	*$50.00*
1541	*Đăng Quốc Trụ K20*	*20*	*$40.00*
1542	*Hoàng Đình Hiệp K20*	*20*	*$50.00*
1543	*Hoàng Thúc Kháng K20*	*20*	*$100.00*
1544	*Hoàng Văn Thái K20*	*20*	*$50.00*
1545	*Huyènh Thiện Lộc K20*	*20*	*$50.00*
1546	*Lê Quang Liển K20*	*20*	*$40.00*
1547	*Nguyển Cảnh Nguyên K20*	*20*	*$30.00*
1548	*Nguyển Hửu Thọ K20*	*20*	*$30.00*
1549	*Nguyển Văn Khoa K20*	*20*	*$50.00*
1550	*Nguyển Văn Thôi K20*	*20*	*$50.00*
1551	*Nguyễn C. Nghiêm K20*	*20*	*$30.00*
1552	*Nguyễn H. Quang K20*	*20*	*$30.00*
1553	*Nguyễn Hai K20*	*20*	*$50.00*
1554	*Nguyễn Tài Ánh K20*	*20*	*$30.00*
1555	*Phạm Tấn Nghiệp K20*	*20*	*$20.00*
1556	*Phạm Hưng Log K20*	*20*	*$50.00*
1557	*Trần Ngọc Hòa K20*	*20*	*$30.00*
1558	*Trần Quang Lưu K20*	*20*	*$50.00*
1559	*Trần Văn Quỳnh K20*	*20*	*$30.00*
1560	*Trịnh Trân K20*	*20*	*$100.00*
1561	*Trịnh Văn Minh K20*	*20*	*$36.41*
1562	*Trương Minh Hoàng K20*	*20*	*$30.00*
1563	*Vỏ Nhẩn K20*	*20*	*$50.00*
1564	*Võ Đình Lưu K20*	*20*	*$40.00*
1565	*Vũ Văn Minh K20*	*20*	*$30.00*
1566	*Bùi Bốn K21*	*21*	*$25.00*
1567	*Cao Văn Lợi K21*	*21*	*$20.00*
1568	*Châu Văn Kỳ K21*	*21*	*$30.00*

1569	*Chiêm Thanh Hoàng K21*	*21*	*$30.00*
1570	*Dương Minh Đức K21*	*21*	*$40.00*
1571	*Nguyễn Hửu Cước K21*	*21*	*$100.00*
1572	*Nguyễn Châu Bằng K21*	*21*	*$30.00*
1573	*Nguyễn Đắc Song Phương K21*	*21*	*$30.00*
1574	*Nguyễn Hoồng Thành K21*	*21*	*$50.00*
1575	*Nguyễn Minh Kính K21*	*21*	*$50.00*
1576	*Trần Văn Khâm K21*	*21*	*$30.00*
1577	*Trần Ngọc Linh K21*	*21*	*$49.99*
1578	*Trần Quốc Ấn K21*	*21*	*$30.00*
1579	*Trịnh Thanh Tùng K21*	*21*	*$36.41*
1580	*Bùi Văn Lý K22*	*22*	*$30.00*
1581	*Giang Văn Nhân K22*	*22*	*$30.00*
1582	*Kiều Công Cự K22*	*22*	*$30.00*
1583	*Lương Lảng K22*	*22*	*$50.00*
1584	*Nguyễn Hữu Đức K22*	*22*	*$35.00*
1585	*Nguyễn Tri K22*	*22*	*$30.00*
1586	*Phạm Khương K22*	*22*	*$30.00*
1587	*Trần Thanh Chương K22*	*22*	*$50.00*
1588	*Trần Thế Phiệt K22*	*22*	*$40.00*
1589	*Trần Văn Xuân K22*	*22*	*$30.00*
1590	*Trần Đắc Mai Sơn K22*	*22*	*$100.00*
1591	*Trương Văn Phổ K22*	*22*	*$30.00*
1592	*Trương Văn Minh K22*	*22*	*$100.00*
1593	*Trương Văn Quan K22*	*22*	*$36.41*
1594	*Trương Văn Tăng K22*	*22*	*$50.00*
1595	*Từ Kánh Sinh K22*	*22*	*$50.00*
1596	*Bùi Văn Tre K23*	*23*	*$30.00*
1597	*Bùi Văn Hưng K23*	*23*	*$40.00*
1598	*Dương Công ThơK23*	*23*	*$30.00*
1599	*Huỳnh Thành Đạt K23*	*23*	*$100.00*
1600	*Lê Khoa Toàn K23*	*23*	*$30.00*
1601	*Ngô Duy Lương K23*	*23*	*$50.00*
1602	*Ngô Quang Minh K23*	*23*	*$50.00*
1603	*Nguyển Ngọc Cầm K23*	*23*	*$50.00*
1604	*Nguyển Văn Cát K23*	*23*	*$36.41*
1605	*Nguyển Vỹ K23*	*23*	*$100.00*
1606	*Nguyển Xuân Cung K23*	*23*	*$30.00*
1607	*Nguyễn Văn Hiểu K23*	*23*	*$40.00*
1608	*Tăng Khải Minh K23*	*23*	*$30.00*
1609	*Tô Tài K23*	*23*	*$50.00*
1610	*Trần Như Dy K23*	*23*	*$36.41*
1611	*Trần Văn Thiệt K23*	*23*	*$50.00*
1612	*Trần Duyên Sơn K23*	*23*	*$30.00*
1613	*Trần Tự Quí K23*	*23*	*$50.00*
1614	*Trương Tấn Thiện K23*	*23*	*$36.41*
1615	*Võ Văn Ba K23*	*23*	*$30.00*
1616	*Vũ Đình Vinh K23*	*23*	*$40.00*

1617	*Huỳnh Phú Hiền K24*	*24*	*$30.00*
1618	*Lương Văn Phát K24*	*24*	*$36.90*
1619	*Lưu Xuân Phước K24*	*24*	*$30.00*
1620	*Nguyễn Quang Toản K24*	*24*	*$50.00*
1621	*Nguyễn Thành Danh K24*	*24*	*$30.00*
1622	*Nguyễn Văn Được K24*	*24*	*$40.00*
1623	*Nguyễn Văn Quan K24*	*24*	*100.00*
1624	*Nguyễn Trọng Tường K24*	*24*	*$30.00*
1625	*Nguyễn Văn Hương K24*	*24*	*$50.00*
1626	*Phan Thế Phiệt K24*	*24*	*$30.00*
1627	*Phan Tấn Thịnh K24*	*24*	*$36.41*
1628	*Phan Hòa K24*	*24*	*$40.00*
1629	*Quách Vĩnh Niên K24*	*24*	*$30.00*
1630	*Trần Văn Một K24*	*24*	*$40.00*
1631	*Vũ Đăng Khiêm K24*	*24*	*$30.00*
1633	*Cao Văn Chơn K25*	*25*	*$30.00*
1634	*Chị Thái Thị Tá K25*	*25*	*$30.00*
1635	*Dương Văn Ngỡi K25*	*25*	*$80.00*
1636	*Hồ Bình Khiêm K25*	*25*	*$30.00*
1637	*Hoaàng Xuân Mai K25*	*25*	*$50.00*
1638	*Huỳnh Quốc Lập K25*	*25*	*$50.00*
1639	*Nguyễn Hửu Chí K 25*	*25*	*$36.41*
1640	*Nguyễn Tấn Lực K25*	*25*	*$30.00*
1641	*Nguyễn Văn HộI K25*	*25*	*$30.00*
1642	*Nguyễn Hoàng Anh K25*	*25*	*$30.00*
1643	*Ông ThoạI Đình K25*	*25*	*$30.00*
1644	*Quy Dao K25*	*25*	*$20.00*
1645	*Trần Cao Vy K25*	*25*	*$40.00*
1646	*Trần Hương K256*	*25*	*$25.00*
1647	*Trần Văn Minh K25*	*25*	*$40.00*
1648	*Trần Thanh K25*	*25*	*$50.00*
1649	*Trương Hửu Chí K25*	*25*	*$25.00*
1650	*Võ Hữu Danh K25*	*25*	*$50.00*
1651	*Võ Văn Xuyên K25*	*25*	*$50.00*
1652	*Đặng Văn Kế K26*	*26*	*$30.00*
1653	*Nguyễn Văn Hưởn K26*	*26*	*$36.41*
1654	*Nguyễn Đăng Mộc K26*	*26*	*$20.00*
1655	*Nguyễn Phước Aí Đỉnh K26*	*26*	*$30.00*
1656	*Phạm Phúc Nghĩa K26*	*26*	*$50.00*
1657	*Phan Anh Tuấn K26*	*26*	*$50.00*
1658	*Tô Thành K26*	*26*	*$50.00*
1659	*Trần Quang Tuân K26*	*26*	*$30.00*
1660	*Buì Văn Huot K27*	*27*	*$30.00*
1661	*Cao Hoàng Khanh K27*	*27*	*$50.00*
1662	*Hồ Công Danh K27*	*27*	*$50.00*
1663	*Lương Kiệt K27*	*27*	*$30.00*
1664	*Nguyễn Văn Lể K27*	*27*	*$27.00*
1665	*Nguyễn Đức Phương K27*	*27*	*$50.00*

1666	*Nguyễn Văn Hòa K27*	*27*	*$30.00*
1667	*Phạm Trọng Lộc K27*	*27*	*100.00*
1668	*Phạm Trọng Lộc K27*	*27*	*150.00*
1669	*Trương Văn Hơn K27*	*27*	*$30.00*
1670	*Hoàng Đức Lộc K28*	*28*	*$50.00*
1671	*Kiều Kim Hà K28*	*28*	*$30.00*
1672	*Lê Văn Tươi K28*	*28*	*$36.90*
1673	*Nguyển Minh Thu K28*	*28*	*100.00*
1674	*Nguyển Quốc Khánh K28*	*28*	*$36.41*
1675	*Nguyển Thành Tâm K28*	*28*	*100.00*
1676	*Nguyễn Nghị K28*	*28*	*120.00*
1677	*Nguyễn Trung Long K28*	*28*	*100.00*
1678	*Nguyễn Văn NhânK28*	*28*	*$30.00*
1679	*Phạm M. Hùng K28*	*28*	*$50.00*
1680	*Phạm Phi Đông K28*	*28*	*$30.00*
1681	*Trần Tường K28*	*28*	*$30.00*
1682	*Trương Công Cần K28*	*28*	*$30.00*
1683	*Vũ Văn Chương K28*	*28*	*$36.41*
1684	*Bùi Trúc Ruân K29*	*29*	*$30.00*
1685	*Đặng Văn Luận K29*	*29*	*$50.00*
1686	*Đỗ Trọng Kiên K29*	*29*	*$30.00*
1687	*Huỳnh Hửu Chí K29*	*29*	*$50.00*
1688	*Nguyển Phụng Hoàng K29*	*29*	*$36.41*
1689	*Nguyễn Cát khánh K29*	*29*	*$40.00*
1690	*Nguyễn Thụ K29*	*29*	*$30.00*
1691	*Phạm Tấn Lộc K29*	*29*	*$30.00*
1692	*Phan Văn Ý K29*	*29*	*$30.00*
1693	*Quách Vĩnh Thọ K29*	*29*	*$20.00*
1694	*Tống Phước Đỉnh K30*	*30*	*$30.00*
1695	*Trần Ngọc Anh K30*	*30*	*$30.00*
1696	*Võ Đức Thạnh K30*	*30*	*$30.00*
1697	*Trần P. Điền K31*	*31*	*$30.00*
1698	*Bà Lê Đức Hiền TH*	*TH*	*$30.00*
1699	*Hà Đức Bản TH*	*TH*	*$20.00*
1700	*Huỳnh Cừ TH*	*TH*	*$20.00*
1701	*Kiều Nguyên Tá TH*	*TH*	*$10.00*
1702	*Lê Quí Đình TH*	*TH*	*100.00*
1703	*Nguyễn Bửu TH*	*TH*	*$50.00*
1704	*Nguyễn Ngọc Nhành TH*	*TH*	*$20.00*
1705	*Nguyễn Văn Ngàn TH*	*TH*	*$20.00*
1706	*Nguyễn Văn Vinh TH*	*TH*	*$20.00*
1707	*OB Nguyên TK /VN/ĐPT/Pháp*	*TH*	*$50.00*
1708	*Phạm Hữu Phước TH*	*TH*	*$20.00*
1709	*Phạm Mai Trang TH*	*TH*	*$20.00*
1710	*Quế Anh TH*	*TH*	*$40.00*
1711	*SmogTech Auto Repair TH*	*TH*	*$50.00*
1712	*Steve Hồ TH*	*TH*	*$50.00*
1713	*Tinh Duy Dao TH*	*TH*	*$20.00*

1714	*Trần Trọng Bình TH*	*TH*	*$40.00*
1715	*Trần Công Phấn, TH*	*TH*	*$30.00*
1716	*Trần T. Lan Hương TH*	*TH*	*$30.00*
1717	*Trần Thị Liễu TH*	*TH*	*$50.00*
1718	*Trương Nghiã TH*	*TH*	*$40.00*
1719	*Võ Thanh TH*	*TH*	*$50.00*
1720	*Nguyễn Mạnh Hùng TH*	*TH*	*$20.00*
1721	*Đào Hửu Hạnh VHV*	*VH*	*$50.00*
1722	*Lê Nhồng VHV*	*VHV*	*$30.00*

Tổng Cộng Thu ĐH 77 **$14,679.20**

Báo Caó Chi Thu ĐH76

Tồn qũy ĐH 75	$10,368.00
Thu ĐH 76	$13,240.00
Chi ĐH 76	$13,459.59
Tồn qũy ĐH 76	$10,148.41

Báo Caó Chi Thu ĐH77

Tồn qũy ĐH 76	$10,148.41
Thu ĐH 77	$14,679.20
Dự trù chi ĐH 77	$13,000.00
Dự trù tồn qũy ĐH 77	$11,827.61

Ngày 4 tháng 5 năm 2005
CSVSQ Trần Trí Quốc K27
Thủ Quỹ

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU & THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tên: _____ Khóa _____ Thân Hữu _____
Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

❑ Check ❑ Money order
❑ Tiền mặt ❑ Loại khác

THÔNG BÁO THAY ĐỔI DỊA CHỈ

Tên: _____ Khóa _____
Địa chỉ: _____

Thư từ liên lạc, tác phẩm và chi phiếu xin gửi về :

Đa Hiệu
P.O. Box 4448
Garden Grove, Ca 92842-4448
USA
Email : dahieuvobi@gmail.com
Phone/Fax : 951-736-5645

BẢO TRỢ

Nếu quý vị muốn bảo trợ cho thân hữu, xin vui lòng gửi tên, họ, địa chỉ của thân hữu về Tòa Soạn cùng với chi phiếu bảo trợ để Đa Hiệu cập nhật hóa.

Đa Tạ

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
(Khu Lê Lợi)
Tọa lạc trên đồi 1515